

THƯ VIỆN
TRƯỜNG: TH LÊ LAI

SỔ ĐĂNG KÝ CÁ BIỆT

Số:...../TVTH

Từ ngày: 01/09/2018 đến ngày 13/02/2023

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	18/09/2018	000001	Charles Phillips - Tư duy phá cách
2	18/09/2018	000002	Charles Phillips - Tư duy phá cách
3	18/09/2018	000003	Charles Phillips - Tư duy phá cách
4	18/09/2018	000004	Charles Phillips - Tư duy linh hoạt
5	18/09/2018	000005	Charles Phillips - Tư duy linh hoạt
6	18/09/2018	000006	Charles Phillips - Tư duy linh hoạt
7	18/09/2018	000007	Charles Phillips - Tư duy số học
8	18/09/2018	000008	Charles Phillips - Tư duy số học
9	18/09/2018	000009	Charles Phillips - Tư duy số học
10	18/09/2018	000010	Charles Phillips - Tư duy thị giác
11	18/09/2018	000011	Charles Phillips - Tư duy thị giác
12	18/09/2018	000012	Charles Phillips - Tư duy thị giác
13	18/09/2018	000013	Charles Phillips - Tư duy sáng tạo
14	18/09/2018	000014	Charles Phillips - Tư duy sáng tạo
15	18/09/2018	000015	Charles Phillips - Tư duy sáng tạo
16	18/09/2018	000016	Charles Phillips - Tư duy Logic
17	18/09/2018	000017	Charles Phillips - Tư duy Logic
18	18/09/2018	000018	Charles Phillips - Tư duy Logic
19	18/09/2018	000019	Charles Phillips - Tư duy chiến thuật
20	18/09/2018	000020	Charles Phillips - Tư duy chiến thuật
21	18/09/2018	000021	Charles Phillips - Tư duy chiến thuật
22	18/09/2018	000022	Charles Phillips - Tư duy khách quan
23	18/09/2018	000023	Charles Phillips - Tư duy khách quan
24	18/09/2018	000024	Charles Phillips - Tư duy khách quan
25	18/09/2018	000025	Phan Trần Chúc - Bụi Viên một tấm lòng

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	18/09/2018	000026	Phan Trần Chúc - Búi Viên một tấm lòng
2	18/09/2018	000027	Hoài Anh - Vua Minh Mạng
3	18/09/2018	000206	Hoài Anh - Vua Minh Mạng
4	18/09/2018	000028	NGUYỄN TRỌNG BẦU - TRUYỆN KỂ VỀ PHONG TỤC, TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM TẬP 1
5	18/09/2018	000029	NGUYỄN TRỌNG BẦU - TRUYỆN KỂ VỀ PHONG TỤC CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM
6	18/09/2018	000030	NGUYỄN TRỌNG BẦU - TRUYỆN KỂ VỀ PHONG TỤC CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM TẬP 3
7	18/09/2018	000031	NGUYỄN TRỌNG BẦU - TRUYỆN KỂ VỀ PHONG TỤC CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM TẬP 3
8	18/09/2018	000032	HOÀNG PHONG HÀ - TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG CHUYÊN ĐỀ VẤN ĐỀ VỀ TÔN GIÁO VÀ CÔNG TÁC TÔN GIÁO Ở CƠ SỞ
9	18/09/2018	000033	TOÀN ÁNH - TÍN NGƯỠNG VIỆT NAM QUYỀN HẠ
10	18/09/2018	000034	ĐẶNG VĂN LUNG - PHONG TỤC TẬP QUÁN CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM
11	18/09/2018	000035	TOÀN ÁNH - CON NGƯỜI VIỆT NAM
12	18/09/2018	000036	TRẦN PHIÊU - TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG DƯỚI NƯỚC
13	18/09/2018	000219	TRẦN PHIÊU - TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG DƯỚI NƯỚC
14	18/09/2018	000220	TRẦN PHIÊU - TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG DƯỚI NƯỚC
15	18/09/2018	000221	TRẦN PHIÊU - TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG DƯỚI NƯỚC
16	18/09/2018	000037	TÔN THẮT SAM - SỔ TAY SINH HOẠT
17	18/09/2018	000038	HOÀNG PHONG HÀ - TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG CÔNG TÁC ĐẢNG CHO Bí THƯ CHI BỘ VÀ CẤP ỦY VIÊN CƠ SỞ
18	18/09/2018	000039	ĐẶNG QUANG VINH - LỊCH SỬ ĐOÀN TNCSCM VÀ PHONG TRÀO THANH NIÊN VIỆT NAM HỎI-ĐÁP
19	18/09/2018	000040	HOÀNG PHONG HÀ - TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO Ở CƠ SỞ
20	18/09/2018	000041	ĐẶNG QUANG NGỌC - SỔ TAY BÁO CÁO VIÊN VỀ ĐH IX ĐẢNG CSVN
21	18/09/2018	000042	NGUYỄN HIẾN LÊ - THỂ HỆ NGÀY MAI
22	18/09/2018	000043	NGUYỄN THỊ OANH - KỸ NĂNG SỐNG CHO TUỔI VỊ THÀNH NIÊN
23	18/09/2018	000044	TÔN THẮT SAM - KỸ NĂNG CẦN BIẾT TỰ GIỮ MÌNH VÀ ĐỂ CỨU NGƯỜI
24	18/09/2018	000045	TRẦN THỜI - NHỮNG CÂU CHUYỆN BÊN ÁNH LỬA TẬP 1
25	18/09/2018	000046	PHONG THU - KỂ CHUYỆN TRUYỀN THỐNG ĐỘI TNTP HCM

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Kim Đồng	HN	2005	6,500	001(09)	1							
Kim Đồng	HN	2005	8,000	001(09)	1							
Kim Đồng	HN	2005	8,000	001(09)	1							
Giáo dục	HN	2007	10,200	2	1							
Giáo dục	HN	2008	15,500	2	1							
Giáo dục		2008	16,900	2	1							
Giáo dục		2008	16,900	2	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2005	14,000	2	1							
Các nhà xuất bản khác	TPHCM	1997	70,000	2	1							
Văn hóa dân tộc	HN	1997	63,000	2	1							
Các nhà xuất bản nước	TPHCM	1998	38,000	2	1							
Trẻ	TPHCM	2005	9,000	3	1							
Trẻ	TPHCM	2005	9,000	3	1							
Trẻ	TPHCM	2005	9,000	3	1							
Trẻ	TPHCM	2005	9,000	3	1							
Trẻ	TPHCM	2003	12,000	3	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2005	19,000	3KV4	1							
Thanh niên	HN	2006	18,000	373.03	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2005	13,000	3KTV.4	1							
Văn hóa - Thông tin	HN	2001	30,000	3KV	1							
Trẻ	TPHCM	1996	12,500	37	1							
Trẻ	TPHCM	2010	13,000	3KTV	1							
Trẻ	TPHCM	2008	14,000	3KTV	1							
Trẻ	TPHCM	2003	11,000	373	1							
Trẻ	TPHCM	2003	9,000	373	1							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	18/09/2018	000047	PHẠM VĂN NHÂN - NÚT DÂY ỨNG DỤNG
2	18/09/2018	000048	NHIỀU TÁC GIẢ - MỘT NGHÌN CÂU HỎI ĐÁP VỀ LSVN VÀ TRUYỀN THÔNG ĐOÀN TNCS HCM
3	18/09/2018	000049	NHIỀU TÁC GIẢ - MỘT NGHÌN CÂU HỎI ĐÁP VỀ LSVN VÀ TRUYỀN THÔNG ĐOÀN TNCS HCM
4	18/09/2018	000050	LẠC VIỆT - CHÙA HÀ NỘI
5	18/09/2018	000051	LẠC VIỆT - CHÙA HÀ NỘI
6	18/09/2018	000052	TRẦN VĂN THỌ - CÔNG NGHIỆP HÓA VIỆT NAM TRONG THỜI ĐẠI CHÂU Á-THÁI BÌNH DƯƠNG
7	18/09/2018	000053	PHẠM VĂN NHÂN - THIÊN TAI ĐỊCH HỌA TẬP 2
8	18/09/2018	000054	PHẠM VĂN NHÂN - THIÊN TAI ĐỊCH HỌA TẬP 2
9	18/09/2018	000055	PHẠM VĂN NHÂN - THIÊN TAI ĐỊCH HỌA TẬP 2
10	18/09/2018	000056	PHẠM VĂN NHÂN - TAI NẠN QUANH TA TẬP 1
11	18/09/2018	000057	PHẠM VĂN NHÂN - TAI NẠN QUANH TA TẬP 1
12	18/09/2018	000058	PHẠM VĂN NHÂN - TAI NẠN QUANH TA TẬP 1
13	18/09/2018	000059	PHẠM QUANG VINH - LƯU HỮU PHƯỚC - LÊN ĐÀNG
14	18/09/2018	000060	PHẠM QUANG VINH - LƯU HỮU PHƯỚC - LÊN ĐÀNG
15	18/09/2018	000061	PHẠM QUANG VINH - LƯU HỮU PHƯỚC - LÊN ĐÀNG
16	18/09/2018	000062	PHẠM QUANG VINH - LƯU HỮU PHƯỚC - LÊN ĐÀNG
17	18/09/2018	000063	PHẠM QUANG VINH - PHAN CHÂU TRINH
18	18/09/2018	000064	PHẠM QUANG VINH - PHAN CHÂU TRINH
19	18/09/2018	000065	PHẠM QUANG VINH - PHAN CHÂU TRINH
20	18/09/2018	000066	PHẠM QUANG VINH - PHAN CHÂU TRINH
21	18/09/2018	000067	NGÔ VĂN DOANH - NHỮNG PHONG TỤC LẠ Ở ĐÔNG NAM Á
22	18/09/2018	000068	TRẦN THỜI - KỸ NĂNG SINH HOẠT TẬP THỂ BẬC 3
23	18/09/2018	000069	Lịch sử Đoàn TNCS HCM và phong trào TN VN hỏi-đáp
24	18/09/2018	000070	Toàn Ánh - Tìm hiểu phong tục VN qua lễ tết hội hè
25	18/09/2018	000071	Đào Ngọc Bích - Nguyễn Khánh Toàn năm tháng, cuộc đời

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trẻ	TPHCM	2011	22,000	3KTV	1							
Trẻ	TPHCM	2007	30,000	3	1							
Trẻ	TPHCM	2007	30,000	3	1							
Đại học Bách khoa Hà Nội	HN	2009	32,000	39	1							
Đại học Bách khoa Hà Nội	HN	2009	32,000	39	1							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	1998	32,000	33(V)	1							
Trẻ	TPHCM	2014	38,000	3	1							
Trẻ	TPHCM	2014	38,000	3	1							
Trẻ	TPHCM	2014	38,000	3	1							
Trẻ	TPHCM	2014	32,000	3	1							
Trẻ	TPHCM	2014	32,000	3	1							
Trẻ	TPHCM	2014	32,000	3	1							
Trẻ	TPHCM	2014	32,000	3	1							
Kim Đồng	HN	2009	25,000	3KV	1							
Kim Đồng	HN	2009	25,000	3KV	1							
Kim Đồng	HN	2009	25,000	3KV	1							
Kim Đồng	HN	2009	25,000	3KV	1							
Kim Đồng	HN	2008	26,000	3KV	1							
Kim Đồng	HN	2008	26,000	3KV	1							
Kim Đồng	HN	2008	26,000	3KV	1							
Kim Đồng	HN	2008	26,000	3KV	1							
Văn hóa - Thông tin	TPHCM	1996	16,000	39	1							
Trẻ	TPHCM	2007	18,000	3KTV	1							
Thanh niên	HN	2006	18,000	373.03	1							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	1997	13,000	3	1							
Kim Đồng	HN	2005	10,000	3KV1(092)	1							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	18/09/2018	000072	Đào Ngọc Bích - Nguyễn Khánh Toàn năm tháng, cuộc đời
2	18/09/2018	000073	LÊ MINH QUỐC - NGUYỄN AN NINH DẤU ẤN ĐỂ LẠI
3	18/09/2018	000074	HUỲNH TOÀN - MỘ TRĂM 162 TRÒ CHƠI SINH HOẠT TẬP THỂ TRONG PHÒNG
4	18/09/2018	000075	HUỲNH TOÀN - HAI TRĂM 270 TRÒ CHƠI SINH HOẠT VÒNG TRÒN
5	18/09/2018	000076	TRẦN THỜI - CẨM NANG 150 NÚT DÂY THÔNG MINH NHẤT THẾ GIỚI
6	18/09/2018	000077	HUỲNH TOÀN - CHÍN MƯƠI 99 TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG
7	18/09/2018	000078	TOAN ÁNH - NẾP CŨ TÍN NGƯỠNG VIỆT NAM (QUYỀN THƯỢNG)
8	18/09/2018	000079	TÔN THẮT ĐÔNG - MỘT TRĂM 126 TRÒ CHƠI VUI CHƠI TẬP THỂ CHỌN LỘC
9	18/09/2018	000080	BẠN TUYÊN GIÁO TW - TÀI LIỆU BD LLCT DÀNH CHO HV ỐP ĐT KN ĐẢNG
10	18/09/2018	000081	BÙI VĂN TRỰC - TIẾT SINH HOẠT CHỦ NHIỆM VỚI KNS 2
11	18/09/2018	000082	NGUYỄN THỐNG - PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH LƯỢNG TRONG QUẢN LÝ
12	18/09/2018	000083	NGUYỄN QUÁN - KINH TẾ CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI
13	18/09/2018	000084	VŨ CÔNG TUẤN - THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ
14	18/09/2018	000085	BỘ GD-ĐT - CÁC VĂN BẢN PQ HIỆN HÀNH VỀ THI TN, THI HS GIỎI VÀ TUYỂN SINH BẬC THPT
15	18/09/2018	000086	MAI VĂN BƯU - GIÁO TRÌNH HIỆU QUẢ VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN NHÀ NƯỚC
16	18/09/2018	000087	VŨ BÁ HÒA - GÓP PHẦN XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC THÂN THIỆN HS TÍCH CỰC
17	18/09/2018	000088	VŨ BÁ HÒA - GÓP PHẦN XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC THÂN THIỆN HS TÍCH CỰC
18	18/09/2018	000089	ĐẶNG TỰ ÂN - MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC MỚI VN NHÌN TỪ GÓC ĐỘ THỰC TIỄN VÀ LÝ LUẬN
19	18/09/2018	000090	ĐẶNG TỰ ÂN - MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC MỚI VN NHÌN TỪ GÓC ĐỘ THỰC TIỄN VÀ LÝ LUẬN
20	18/09/2018	000091	TONY BUZAN - BẢN TƯ DUY CHO TRẺ THÔNG MINH-CÁC KỸ NĂNG HỌC GIỎI
21	18/09/2018	000092	TONY BUZAN - BẢN TƯ DUY CHO TRẺ THÔNG MINH-CÁC KỸ NĂNG HỌC GIỎI
22	18/09/2018	000093	NGUYỄN KHOA ĐIỀM - TRẦN PHÚ TỔNG BÍ THƯ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG
23	18/09/2018	000094	NGUYỄN KHOA ĐIỀM - LÊ DUẬN MỘT NHÀ LÃNH ĐẠO LỖI LẠC, MỘT TƯ DUY SÁNG TẠO LỚN CỦA CMVN
24	18/09/2018	000095	NGUYỄN KHOA ĐIỀM - TRƯỜNG CHINH MỘT NHÂN CÁCH LỚN, MỘT NHÀ LÃNH ĐẠO KIẾT XUẤT CỦA CMVN
25	18/09/2018	000096	HỒNG LINH - VIỆT NAM 15 NĂM ĐỔI MỚI VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN 2010

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Kim Đồng	HN	2005	10,000	3KV1(092)	1							
Kim Đồng	HN	2007	31,000	3KV1(092)	1							
Trẻ	TPHCM	2014	22,000	3KTV	1							
Trẻ	TPHCM	2014	32,000	3KTV	1							
Trẻ	HN	2014	22,000	3KTV	1							
Trẻ	TPHCM	2014	18,000		1							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	1997	35,000	39	1							
Trẻ	TPHCM	2014	20,000	3KTV.1	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	25,000	3KV	1							
Văn hóa - Thông tin	TPHCM	2015	55,000	371.01	1							
Thống kê	HN	1997	34,000	33	1							
Thống kê	HN	1997	50,000	33(N)	1							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	1998	60,000	33	1							
Giáo dục	HN	1999	10,000	34(V)	1							
Khoa học và kỹ thuật	HN	1998	19,500	33	1							
Giáo dục	HN	2010	80,000	3	1							
Giáo dục	HN	2010	80,000	3	1							
Giáo dục	HN	2015	45,000	37	1							
Giáo dục	HN	2015	45,000	37	1							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2013	68,000	3	1							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2013	68,000	3	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2004	85,000	3KV1(092)	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2002	90,000	3KV1(092)	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2002	90,000	3KV1(092)	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2002	300,000	3	1							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	18/09/2018	000097	HUỖNH CÔNG MINH - NIÊN GIÁM HỌC SINH GIỎI TPHCM
2	18/09/2018	000098	HỘI KHOA HỌC KT VN - NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY
3	18/09/2018	000099	LÊ HUY HÒA - HƯỚNG DẪN THỂ THỨC VÀ KỸ THUẬT TRÌNH BÀY VBHC CÔNG TÁC KT, X.LÝ VBQPPL...
4	18/09/2018	000100	TONY BUZAN - BẢN ĐỒ TƯ DUY CHO TRẺ THÔNG MINH TĂNG CƯỜNG TRÍ NHỚ VÀ KHẢ NĂNG TẬP TRUNG
5	18/09/2018	000101	TONY BUZAN - BẢN ĐỒ TƯ DUY CHO TRẺ THÔNG MINH BÍ QUYẾT HỌC GIỎI Ở TRƯỜNG
6	18/09/2018	000102	TONY BUZAN - BẢN ĐỒ TƯ DUY CHO TRẺ THÔNG MINH BÍ QUYẾT HỌC GIỎI Ở TRƯỜNG
7	18/09/2018	000103	BỘ CÔNG AN - PHỤ NỮ CÔNG AN CHÂN DUNG VÀ PHỤ KIỆN
8	18/09/2018	000104	ĐẶNG QUỐC BẢO - GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG VĂN HÓA CHO THANH TN, NNĐ
9	18/09/2018	000105	ĐẶNG QUỐC BẢO - GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG VĂN HÓA CHO THANH TN, NNĐ
10	18/09/2018	000106	ĐẶNG QUỐC BẢO - GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG VĂN HÓA CHO THANH TN, NNĐ
11	18/09/2018	000107	ĐẶNG QUỐC BẢO - GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG VĂN HÓA CHO THANH TN, NNĐ
12	18/09/2018	000108	ĐẶNG QUỐC BẢO - GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG VĂN HÓA CHO THANH TN, NNĐ
13	18/09/2018	000109	TẠ HUY LONG - TRÒ CHƠI DÂN GIAN CHO THIẾU NHI
14	18/09/2018	000110	TẠ HUY LONG - TRÒ CHƠI DÂN GIAN CHO THIẾU NHI
15	18/09/2018	000111	TẠ HUY LONG - TRÒ CHƠI DÂN GIAN CHO THIẾU NHI
16	18/09/2018	000112	TRẦN ĐẠI VI - BỒI DƯỠNG CHO TRẺ 49 KỸ NĂNG SỐNG THỰC TẾ
17	18/09/2018	000113	TRẦN ĐẠI VI - BỒI DƯỠNG CHO TRẺ 49 PP VẬN ĐỘNG RÈN LUYỆN SỨC KHỎE
18	18/09/2018	000114	TRẦN ĐẠI VI - BỒI DƯỠNG CHO TRẺ 49 PP VẬN ĐỘNG RÈN LUYỆN SỨC KHỎE
19	18/09/2018	000115	HOA LỤC BÌNH - TRI THỨC BÁCH KHOA CHO TRẺ EM
20	18/09/2018	000116	SA ALBION - KHOẢNG TRỜI BÌNH YÊN CHO CON
21	18/09/2018	000117	SA ALBION - KHOẢNG TRỜI BÌNH YÊN CHO CON
22	18/09/2018	000118	KIM JI-EUN - NHÓM MÁU AB
23	18/09/2018	000119	KIM JI-EUN - NHÓM MÁU AB
24	18/09/2018	000120	KIM JI-EUN - NHÓM MÁU B ĐIỂM 10 CÁ TÍNH
25	18/09/2018	000121	KIM JI-EUN - NHÓM MÁU B ĐIỂM 10 CÁ TÍNH

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	2002	145,000	373	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2003	195,000	3	1							
Lao động	HN	2011	299,000	3	1							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2013	68,000	3	1							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2013	68,000	3	1							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2013	68,000	3	1							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2003	300,000	33	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2017	128,000	371	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2017	128,000	371	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2017	128,000	371	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2017	128,000	371	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2017	128,000	371	1							
Kim Đồng		2009	25,000	37(V)	1							
Kim Đồng		2009	25,000	37(V)	1							
Kim Đồng		2009	25,000	37(V)	1							
Văn hóa - Thông tin	TPHCM	2012	55,000	3	1							
Văn hóa - Thông tin	TPHCM	2012	55,000	3	1							
Văn hóa - Thông tin	TPHCM	2012	55,000	3	1							
Kim Đồng	HN	2009	300,000	03	1							
Thanh niên	HN	2012	38,000	15	1							
Thanh niên	HN	2012	38,000	15	1							
Kim Đồng	HN	2009	20,000	15	1							
Kim Đồng	HN	2009	20,000	15	1							
Kim Đồng	HN	2009	20,000	15	1							
Kim Đồng	HN	2009	20,000	15	1							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	18/09/2018	000122	KIM JI-EUN - NHÓM MÁU B ĐIỂM 10 CÁ TÍNH
2	18/09/2018	000123	KIM JI-EUN - GIÀU TÌNH CẢM NHÓM MÁU A
3	18/09/2018	000124	KIM JI-EUN - GIÀU TÌNH CẢM NHÓM MÁU A
4	18/09/2018	000125	KIM JI-EUN - GIÀU TÌNH CẢM NHÓM MÁU A
5	18/09/2018	000126	KIM JI-EUN - NĂNG ĐỘNG SỐ 1 NHÓM MÁU O
6	18/09/2018	000127	KIM JI-EUN - NĂNG ĐỘNG SỐ 1 NHÓM MÁU O
7	18/09/2018	000128	KIM JI-EUN - NĂNG ĐỘNG SỐ 1 NHÓM MÁU O
8	18/09/2018	000129	MARK TWAIN - CUỘC PHIÊU LƯU CỦA TÔM XOI-Ơ
9	18/09/2018	000130	KWON SUK HYANG - CHUYỆN VỀ GÃ NÔ - BU
10	18/09/2018	000131	HỒNG VÂN - SỰ TỬ, PHÙ THỦY VÀ CÁI TỬ ÁO
11	18/09/2018	000132	AXTRID LINDGREN - CẠCH XON SỐNG TRÊN MÁI NHÀ
12	18/09/2018	000133	JULES VERNE - CUỘC DU HÀNH VÀO TRUNG TÂM TÂM TRÁI ĐẤT
13	18/09/2018	000134	MAURICE CAREME - CHUYỆN KỂ CHO CAPRINE
14	18/09/2018	000135	HUỲNH PHAN THANH UYÊN - SỨC MẠNH TÌNH YÊU
15	18/09/2018	000136	L.FRANK BAUM - PHÙ THỦY XỨ OZ
16	18/09/2018	000137	LAN PHƯƠNG - TRUYỆN CỔ TÍCH VỀ TÊN TƯỚNG CƯỚP
17	18/09/2018	000138	RONIMUND HUBERT VON BISSING - ĐẤT NƯỚC VÀNG NÓNG CHẢY
18	18/09/2018	000139	HECTOR MALOT - KHÔNG GIA ĐÌNH
19	18/09/2018	000140	ANNA SEWELL - CHUYỆN KỂ CỦA CHÚ NGỰA ĐEN
20	18/09/2018	000141	ANNA SEWELL - CHUYỆN KỂ CỦA CHÚ NGỰA ĐEN
21	18/09/2018	000142	ANNA SEWELL - CHUYỆN KỂ CỦA CHÚ NGỰA ĐEN
22	18/09/2018	000143	ANNA SEWELL - CHUYỆN KỂ CỦA CHÚ NGỰA ĐEN
23	18/09/2018	000144	ANNA SEWELL - CHUYỆN KỂ CỦA CHÚ NGỰA ĐEN
24	18/09/2018	000145	ANNA SEWELL - CHUYỆN KỂ CỦA CHÚ NGỰA ĐEN
25	18/09/2018	000146	LEMONY SNICKET - SỰ KHỞI ĐẦU ĐẦY XUI XẼO TẬP 1

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Kim Đồng	HN	2009	20,000	15	1							
Kim Đồng	HN	2009	20,000	15	1							
Kim Đồng	HN	2009	20,000	15	1							
Kim Đồng	HN	2009	20,000	15	1							
Kim Đồng	HN	2009	20,000	15	1							
Kim Đồng	HN	2009	20,000	15	1							
Kim Đồng	HN	2009	20,000	15	1							
Kim Đồng	HN	2006	8,500	ĐV	1							
Kim Đồng	HN	2005	8,500	ĐV	1							
Kim Đồng	HN	2006	15,000		1							
Văn học	HN	1997	11,000		1							
Văn học	HN	1996	10,000		1							
Kim Đồng	HN	2005	9,000		1							
Văn học	HN	1993	6,000		1							
Văn nghệ	TPHCM	1997	17,000		1							
Kim Đồng	HN	2006	15,000		1							
Văn hóa - Thông tin	TPHCM	1997	10,500		1							
Thanh niên	HN	1992	30,000		1							
Kim Đồng	HN	2006	9,000		1							
Kim Đồng	HN	2006	9,000		1							
Kim Đồng	HN	2006	9,000		1							
Kim Đồng	HN	2006	9,000		1							
Kim Đồng	HN	2006	9,000		1							
Kim Đồng	HN	2009	25,000		1							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	18/09/2018	000148	LAN PHƯƠNG - TRUYỆN CỔ TÍCH VỀ TÊN TƯỚNG CUỐP
2	18/09/2018	000149	HÀ YÊN - CHIA SẺ
3	18/09/2018	000150	HÀ YÊN - YÊU THƯƠNG
4	18/09/2018	000151	HÀ YÊN - TỰ TIN
5	18/09/2018	000152	HÀ YÊN - TỬ TẾ
6	18/09/2018	000153	HÀ YÊN - NGOAN NGOÃN
7	18/09/2018	000154	HÀ YÊN - MẠNH MẼ
8	18/09/2018	000155	HÀ YÊN - HIẾU THẢO
9	18/09/2018	000156	HÀ YÊN - CÔNG BẰNG
10	18/09/2018	000157	LƯƠNG HÙNG - NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ LÒNG QUYẾT TÂM
11	18/09/2018	000158	NHIỀU TÁC GIẢ - NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ LÒNG BIẾT ƠN
12	18/09/2018	000159	BÍCH NGA - NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ LÒNG TRẮC ẨN
13	18/09/2018	000160	NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ LÒNG VỊ THA
14	18/09/2018	000161	NHIỀU TÁC GIẢ - NĂM MƯƠI GƯƠNG HIẾU THỜI NAY
15	18/09/2018	000162	LÊ THỊ LUẬN - NHỮNG CÂU CHUYỆN BỎ ÍCH TẬP 1
16	18/09/2018	000163	LÊ THỊ LUẬN - NHỮNG CÂU CHUYỆN BỎ ÍCH TẬP 2
17	18/09/2018	000164	LÊ THỊ LUẬN - NHỮNG CÂU CHUYỆN BỎ ÍCH TẬP 3
18	18/09/2018	000165	LÊ THỊ LUẬN - NHỮNG CÂU CHUYỆN BỎ ÍCH TẬP 4
19	18/09/2018	000166	LÊ THANH SỬ - NHỮNG CÂU CHUYỆN BỎ ÍCH TẬP 5
20	18/09/2018	000167	LÊ THỊ LUẬN - NHỮNG CÂU CHUYỆN BỎ ÍCH TẬP 6
21	18/09/2018	000168	LÊ THANH SỬ - NHỮNG CÂU CHUYỆN BỎ ÍCH TẬP 7
22	18/09/2018	000169	LÊ THANH SỬ - NHỮNG CÂU CHUYỆN BỎ ÍCH TẬP 8
23	18/09/2018	000170	LÊ THANH SỬ - NHỮNG CÂU CHUYỆN BỎ ÍCH TẬP 9
24	18/09/2018	000171	ĐẶNG THÚY ANH - GƯƠNG SÁNG HỌC ĐƯỜNG TẬP 1
25	18/09/2018	000172	TRẦN VĂN ĐỨC - GƯƠNG SÁNG HỌC ĐƯỜNG TẬP 2

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Kim Đồng	HN	2006	15,000		1							
Trẻ	TPHCM	2016	25,000	V	1							
Trẻ	TPHCM	2016	28,000		1							
Trẻ	TPHCM	2016	28,000	V	1							
Trẻ	TPHCM	2016	28,000	V	1							
Trẻ	TPHCM	2016	25,000	V	1							
Trẻ	TPHCM	2016	28,000	V	1							
Trẻ	TPHCM	2016	28,000	V	1							
Trẻ	TPHCM	2016	28,000	V	1							
Trẻ	TPHCM	2016	12,000	V	1							
Trẻ	TPHCM	2016	12,000	V	1							
Trẻ	TPHCM	2016	12,000	V	1							
Trẻ	TPHCM	2016	12,000	V	1							
Trẻ	TPHCM	2016	12,000	V	1							
Trẻ	TPHCM	2006	12,500	V	1							
Giáo dục	HN	2014	38,000	V	1							
Giáo dục	HN	2014	38,000	V	1							
Giáo dục	HN	2014	38,000	V	1							
Giáo dục	HN	2015	38,000	V	1							
Giáo dục	HN	2015	38,000	V	1							
Giáo dục	HN	2014	38,000	V	1							
Giáo dục	HN	2014	38,000	V	1							
Giáo dục	HN	2014	38,000	V	1							
Giáo dục	HN	2014	38,000	V	1							
Giáo dục	HN	2014	38,000	V	1							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	18/09/2018	000173	TRẦN VĂN ĐỨC - GƯƠNG SÁNG HỌC ĐƯỜNG TẬP 3
2	18/09/2018	000174	ĐẶNG THÚY ANH - GƯƠNG SÁNG HỌC ĐƯỜNG TẬP 4
3	18/09/2018	000175	ĐẶNG THÚY ANH - GƯƠNG SÁNG HỌC ĐƯỜNG TẬP 5
4	18/09/2018	000176	ĐẶNG THÚY ANH - GƯƠNG SÁNG HỌC ĐƯỜNG TẬP 6
5	18/09/2018	000177	LÊ THANH SỬ - GƯƠNG SÁNG HỌC ĐƯỜNG TẬP 7
6	18/09/2018	000178	LÊ THANH SỬ - GƯƠNG SÁNG HỌC ĐƯỜNG TẬP 8
7	18/09/2018	000179	LÊ THANH SỬ - GƯƠNG SÁNG HỌC ĐƯỜNG TẬP 9
8	18/09/2018	000180	LÊ THANH SỬ - GƯƠNG SÁNG HỌC ĐƯỜNG TẬP 10
9	18/09/2018	000181	NGUYỄN NHẬT ÁNH - CHO TÔI XIN MỘT VÉ ĐI TUỔI THƠ
10	18/09/2018	000182	NHIỀU TÁC GIẢ - CON GÁI NGƯỜI LÍNH ĐẢO
11	18/09/2018	000183	NGUYỄN HẠNH - LÒNG HIẾU THẢO
12	18/09/2018	000184	NGUYỄN HẠNH - TÌNH MẪU TỬ
13	18/09/2018	000185	NGUYỄN HẠNH - TÌNH THẦY TRÒ
14	18/09/2018	000186	TRIỆU ANH BA - DẠY TRẺ CÓ CHÍ TIẾN THỦ
15	18/09/2018	000187	VŨ HOA MỸ - DẠY TRẺ CÓ TRÁI TIM YÊU THƯƠNG
16	18/09/2018	000188	TUYÊN TẬP NHỮNG TRUYỆN HAY VIẾT VỀ ÔNG BÀ CHA MẸ CHÚNG TA
17	18/09/2018	000189	NGUYỄN NHẬT ÁNH - LÁ NẪM TRONG LÁ
18	18/09/2018	000190	BẢO NINH - BÈ TRẦM
19	18/09/2018	000191	TOAN ÁNH - TRUYỆN NGẮN LÀNG QUÊ
20	18/09/2018	000192	THANH QUẾ - THỊ TRẦN EM KẾT NGHĨA
21	18/09/2018	000193	GEMMA REECE - ĐỪNG... CHO AI BIẾT NHÉ
22	18/09/2018	000194	GUY CAMPBELL - ĐỂ TRỞ THÀNH NGƯỜI HÙNG
23	18/09/2018	000195	DOMINIQUE ENRIGHT - ĐỂ TRỞ THÀNH CHÀNG TRAI TÀI NĂNG TẬP 1
24	18/09/2018	000196	MARTIN OLIVER - ĐỂ TRỞ THÀNH CHÀNG TRAI TÀI NĂNG TẬP 2
25	18/09/2018	000197	JULIANA FOSTER - ĐỂ TRỞ THÀNH CÔ GÁI TÀI NĂNG TẬP 1

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	2014	38,000	V	1							
Giáo dục	HN	2014	38,000	V	1							
Giáo dục	HN	2014	38,000	V	1							
Giáo dục	HN	2014	38,000	V	1							
Giáo dục	HN	2015	38,000	V	1							
Giáo dục	HN	2015	38,000	V	1							
Giáo dục	HN	2015	38,000	V	1							
Giáo dục	HN	2015	38,000	V	1							
Trẻ	TPHCM	2016	63,000	V	1							
Giáo dục	HN	2002	9,000	V	1							
Trẻ	TPHCM	2016	21,000	V	1							
Trẻ	TPHCM	2016	13,500	V	1							
Trẻ	TPHCM	2016	13,500	V	1							
Giáo dục	HN	2014	40,000	V	1							
Giáo dục	HN	2014	40,000	V	1							
Giáo dục	HN	1995	15,000	V	1							
Trẻ	TPHCM	2011	70,000	V	1							
Trẻ	TPHCM	1997	21,000	V	1							
Văn nghệ	TPHCM	1996	9,000	V	1							
Kim Đồng	HN	2005	16,500	V	1							
Kim Đồng	HN	2009	45,000	15	1							
Kim Đồng	HN	2009	45,000	15	1							
Kim Đồng	HN	2009	45,000	15	1							
Kim Đồng	HN	2009	45,000	15	1							
Kim Đồng	HN	2009	45,000	15	1							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	18/09/2018	000198	SALLY NORTON - ĐỂ TRỞ THÀNH CÔ GÁI TÀI NĂNG TẬP 2
2	18/09/2018	000199	NGUYỄN VĂN LÊ - CHUYÊN ĐỀ TÂM LÝ HỌC TẬP 1
3	18/09/2018	000200	HOÀNG THANH MINH - VĂN HÓA CUỘC SỐNG
4	18/09/2018	000201	RAYMONT DE SAINT LAURENT - Ở SAO CHO VỪA LÒNG NGƯỜI
5	18/09/2018	000202	XUÂN NGUYỄN - THÊM CHÚT KHÔN KHÉO CHO ĐỜI HẠNH THÔNG
6	18/09/2018	000203	PHẠM TẮT DONG - TÂM LÝ HỌC KINH DOANH
7	18/09/2018	000204	PHAN KIM HOA - THUẬT GIAO TIẾP VỚI BẠN GÁI
8	18/09/2018	000205	HOÀNG XUÂN VIỆT - NGHỆ THUẬT THUYẾT PHỤC VÀ GÂY CẢM TÌNH
9	18/09/2018	000207	VÕ THÀNH VỊ - QUẢN LÝ HÀNH CHÁNH VĂN PHÒNG
10	18/09/2018	000208	NGÔ TRẦN ÁI - VỀ NHIỆM VỤ NĂM HỌC
11	18/09/2018	000209	SAMM.S.BAKER - LUYỆN TRÍ SÁNG TẠO
12	18/09/2018	000210	VÕ THANH THU - QUAN HỆ THƯƠNG MẠI - ĐẦU TƯ GIỮA VIỆT NAM VÀ CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN ASEAN
13	18/09/2018	000211	HƯƠNG BÌNH - TÌNH THẦY VÀ TRÒ
14	18/09/2018	000212	HƯƠNG BÌNH - TÌNH THẦY VÀ TRÒ
15	18/09/2018	000213	HƯƠNG BÌNH - TÌNH THẦY VÀ TRÒ
16	18/09/2018	000214	TÔN THẮT SAM - SỔ TAY SINH HOẠT TẬP 2
17	18/09/2018	000215	BÙI VĂN TRỰC - TUYÊN TẬP CÁC CÂU CHUYỆN GIÁO DỤC NHÂN CÁCH 1
18	18/09/2018	000216	VŨ XUÂN VINH - SỔ TAY ĐẠO ĐỨC TIỂU HỌC
19	18/09/2018	000217	TÔN THẮT SAM - VUI RẼN SỨC KHỎE
20	18/09/2018	000218	TRẦN THỜI - KỸ NĂNG THANH NIÊN TÌNH NGUYỆN
21	18/09/2018	000222	TRẦN KIÊM - KHOA HỌC QUẢN LÝ GIÁO DỤC
22	18/09/2018	000223	THIỆU VĨ HOA - HAI TRĂM CÂU HỎI VỀ GIẢI MỘNG
23	18/09/2018	000224	TRẦN HOÀN - TUYÊN TẬP VĂN HÓA VÀ ÂM NHẠC
24	18/09/2018	000225	HUỲNH TOÀN - PHỤ TRÁCH SAO NHI ĐỒNG CẦN BIẾT
25	18/09/2018	000226	TÀI LIỆU BD LLCT DÀNH CHO HỌC VIÊN LỚP ĐỐI TƯỢNG KẾT NẠP ĐẢNG

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Kim Đồng	HN	2009	45,000	15	1							
Giáo dục	HN	1997	12,000	15	1							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	1995	7,500	15	1							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	1998	12,000	15	1							
Trẻ	TPHCM	2016	80,000	15	1							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	1993	15,000	15	1							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	1993	5,800	15	1							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	1996	23,000	15	1							
Thống kê	HN	1998	20,000	34(V)	1							
Giáo dục	HN	2001	4,500	34(V)	1							
Trẻ	TPHCM	2001	19,000	37	1							
Tài chính	HN	1998	26,500	33	1							
Trẻ	TPHCM	2010	21,000	371	1							
Trẻ	TPHCM	2010	21,000	371	1							
Trẻ	TPHCM	2010	21,000	371	1							
Trẻ	TPHCM	2003	12,000	37	1							
Văn hóa - Thông tin	HN	2015	25,000	371	1							
Giáo dục	HN	2009	11,500	371	1							
Trẻ	TPHCM	2001	12,600	37	1							
Trẻ	TPHCM	2002	9,000	37	1							
Giáo dục	HN	2004	23,500	371	1							
Hồng Đức	HN	2012	50,000	37	1							
Văn hóa - Thông tin	HN	1997	35,000	37	1							
Trẻ	TPHCM	2015	39,000	3KTV	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	25,000	3KV	1							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	18/09/2018	000227	HUỖNH CÔNG MINH - GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TPHCM HỘI NHẬP CÁC NỀN GIÁO DỤC TIỀN TIẾN
2	18/09/2018	000228	HUỖNH CÔNG MINH - GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TPHCM HỘI NHẬP CÁC NỀN GIÁO DỤC TIỀN TIẾN
3	18/09/2018	000229	VÕ LANG - MẤY LỜI KHUYÊN PHỤ HUYNH
4	18/09/2018	000230	PHAN KIM HUÊ - BỆNH TỰ KIỂU
5	18/09/2018	000231	BẠN TƯ TƯỞNG VHTW - TÀI LIỆU BD NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO Ở CƠ SỞ
6	18/09/2018	000232	LÊ NGỌC TÚ - CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM 9 CHÍN MỐC SON LỊCH SỬ 1929 - 2006
7	18/09/2018	000233	NGUYỄN QUỐC TUẤN - NIÊN GIÁM TỔ CHỨC GD VÀ ĐT VIỆT NAM 2003 - 2004
8	18/09/2018	000234	NGUYỄN ĐĂNG VINH - UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN-NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ VÀ NGƯỜI CÓ
9	18/09/2018	000235	HỒ TIẾN NGHỊ - CHÍNH PHỦ VIỆT NAM
10	18/09/2018	000236	TẠ HỮU ÁNH - NIÊN GIÁM 1999
11	18/09/2018	000237	TẠ HỮU ÁNH - NIÊN GIÁM 2000
12	18/09/2018	000238	NGUYỄN SĨ DỪNG - NIÊN GIÁM 1999 - 2000
13	18/09/2018	000239	TẠ HỮU ÁNH - NIÊN GIÁM 1998
14	18/09/2018	000240	HỮU KHÁNH - BA MƯƠI BẢY PHƯƠNG PHÁP ĐƠN GIẢN GIÚP TRẺ CÓ LÒNG TỰ TIN
15	18/09/2018	000241	HỮU KHÁNH - BA MƯƠI BẢY PHƯƠNG PHÁP ĐƠN GIẢN GIÚP TRẺ CÓ LÒNG TỰ TIN
16	18/09/2018	000242	HỮU KHÁNH - BA MƯƠI BẢY PHƯƠNG PHÁP ĐƠN GIẢN GIÚP TRẺ CÓ LÒNG TỰ TIN
17	18/09/2018	000243	HỮU KHÁNH - BA MƯƠI BẢY PHƯƠNG PHÁP ĐƠN GIẢN GIÚP TRẺ CÓ LÒNG TỰ TIN
18	18/09/2018	000244	PHẠM THỊ NGỌC ÁNH - KHI CON CÁI CHÚNG TA NGỖ NGHỊCH
19	18/09/2018	000245	PHẠM THỊ NGỌC ÁNH - KHI CON CÁI CHÚNG TA NGỖ NGHỊCH
20	18/09/2018	000246	PHẠM THỊ NGỌC ÁNH - KHI CON CÁI CHÚNG TA NGỖ NGHỊCH
21	18/09/2018	000247	PHẠM THỊ NGỌC ÁNH - KHI CON CÁI CHÚNG TA NGỖ NGHỊCH
22	18/09/2018	000248	F.E.GILBRETH - HÃY CƯỜI LÊN CÁC CON
23	18/09/2018	000249	F.E.GILBRETH - HÃY CƯỜI LÊN CÁC CON
24	18/09/2018	000250	F.E.GILBRETH - HÃY CƯỜI LÊN CÁC CON
25	18/09/2018	000251	PHẠM THỊ NGỌC ÁNH - TRẺ BƯỚNG BÌNH LÀM SAO ĐÂY

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	2010	60,000	3	1							
Giáo dục	HN	2010	60,000	3	1							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	1993	6,000	371	1							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	1997	10,000	371	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2005	13,000	3KV4	1							
Lao động	HN	2006	285,000	3	1							
Thống kê	HN	2004	265,000	3	1							
Lao động	HN	2003	260,000	32(V)	1							
Thông tấn	HN	2004	285,000	3	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2000	290,000	34(V)	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2001	290,000	34(V)	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2001	245,000	34(V)	1							
Chính trị Quốc gia	HN	1999	265,000	34(V)	1							
Trẻ	TPHCM	2005	15,500	15	1							
Trẻ	TPHCM	2005	15,500	15	1							
Trẻ	TPHCM	2005	15,500	15	1							
Trẻ	TPHCM	2005	15,500	15	1							
Trẻ	TPHCM	2004	17,000	15	1							
Trẻ	TPHCM	2004	17,000	15	1							
Trẻ	TPHCM	2004	17,000	15	1							
Trẻ	TPHCM	2004	17,000	15	1							
Trẻ	TPHCM	2004	25,000	15	1							
Trẻ	TPHCM	2004	25,000	15	1							
Trẻ	TPHCM	2004	25,000	15	1							
Trẻ	TPHCM	2005	28,000	15	1							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	18/09/2018	000252	PHẠM THỊ NGỌC ÁNH - TRẺ BUỐNG BÌNH LÀM SAO ĐÂY
2	18/09/2018	000253	PHẠM THỊ NGỌC ÁNH - TRẺ BUỐNG BÌNH LÀM SAO ĐÂY
3	18/09/2018	000254	PHẠM THỊ NGỌC ÁNH - TRẺ BUỐNG BÌNH LÀM SAO ĐÂY
4	18/09/2018	000255	NGUYỄN VIỆT THÔNG - NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI, KT MÔN ĐƯỜNG LỐI CM CỦA ĐCSVN
5	18/09/2018	000256	PHẠM NGỌC ANH - GIÁO TRÌNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
6	18/09/2018	000257	NGUYỄN THỤY ANH - CHÚ LÍNH MỘT CÂU
7	18/09/2018	000258	NGUYỄN THỤY ANH - CHÚ LÍNH MỘT CÂU
8	18/09/2018	000259	NGUYỄN THỤY ANH - CHÚ LÍNH MỘT CÂU
9	18/09/2018	000260	NGUYỄN THỤY ANH - CHÚ LÍNH MỘT CÂU
10	18/09/2018	000261	NGUYỄN THỤY ANH - CHÚ LÍNH MỘT CÂU
11	18/09/2018	000262	NGUYỄN THỤY ANH - TỔ QUỐC
12	18/09/2018	000263	NGUYỄN THỤY ANH - TỔ QUỐC
13	18/09/2018	000264	NGUYỄN THỤY ANH - TỔ QUỐC
14	18/09/2018	000265	NGUYỄN THỤY ANH - TỔ QUỐC
15	18/09/2018	000266	NGUYỄN THỤY ANH - TỔ QUỐC
16	18/09/2018	000267	NGUYỄN THỤY ANH - VÌ SAO MẸ PHẢI ĐI LÀM
17	18/09/2018	000268	NGUYỄN THỤY ANH - VÌ SAO MẸ PHẢI ĐI LÀM
18	18/09/2018	000269	NGUYỄN THỤY ANH - VÌ SAO MẸ PHẢI ĐI LÀM
19	18/09/2018	000270	NGUYỄN THỤY ANH - VÌ SAO MẸ PHẢI ĐI LÀM
20	18/09/2018	000271	NGUYỄN THỤY ANH - VÌ SAO PHẢI UỐNG SỮA
21	18/09/2018	000272	NGUYỄN THỤY ANH - VÌ SAO PHẢI UỐNG SỮA
22	18/09/2018	000273	NGUYỄN THỤY ANH - VÌ SAO PHẢI UỐNG SỮA
23	18/09/2018	000274	NGUYỄN THỤY ANH - VÌ SAO PHẢI UỐNG SỮA
24	18/09/2018	000275	NGUYỄN THỤY ANH - VÌ SAO PHẢI UỐNG SỮA
25	18/09/2018	000276	NGUYỄN THỤY ANH - TÌNH YÊU LÀ GÌ

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trẻ	TPHCM	2005	28,000	15	1							
Trẻ	TPHCM	2005	28,000	15	1							
Trẻ	TPHCM	2005	28,000	15	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	41,000	3KV	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	24,000	3KV	1							
Mỹ thuật	HN	2011	20,000	37	1							
Mỹ thuật	HN	2011	20,000	37	1							
Mỹ thuật	HN	2011	20,000	37	1							
Mỹ thuật	HN	2011	20,000	37	1							
Mỹ thuật	HN	2011	20,000	37	1							
Mỹ thuật	HN	2011	20,000	37	1							
Mỹ thuật	HN	2011	20,000	37	1							
Mỹ thuật	HN	2011	20,000	37	1							
Mỹ thuật	HN	2011	20,000	37	1							
Mỹ thuật	HN	2011	20,000	37	1							
Mỹ thuật	HN	2011	20,000	37	1							
Mỹ thuật	HN	2011	20,000	37	1							
Mỹ thuật	HN	2011	20,000	37	1							
Mỹ thuật	HN	2011	20,000	37	1							
Mỹ thuật	HN	2011	20,000	37	1							
Mỹ thuật	HN	2011	20,000	37	1							
Mỹ thuật	HN	2011	20,000	37	1							
Mỹ thuật	HN	2011	20,000	37	1							
Mỹ thuật	HN	2011	20,000	37	1							
Mỹ thuật	HN	2011	20,000	37	1							
Mỹ thuật	HN	2011	20,000	37	1							
Mỹ thuật	HN	2011	20,000	37	1							
Mỹ thuật	HN	2011	20,000	37	1							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	18/09/2018	000277	NGUYỄN THỤY ANH - TÌNH YÊU LÀ GÌ
2	18/09/2018	000278	NGUYỄN THỤY ANH - VÌ SAO MẸ HAY NỔI NÓNG
3	18/09/2018	000279	NGUYỄN THỤY ANH - VÌ SAO MẸ HAY NỔI NÓNG
4	18/09/2018	000280	NGUYỄN THỤY ANH - VÌ SAO MẸ HAY NỔI NÓNG
5	18/09/2018	000281	NGUYỄN THỤY ANH - VÌ SAO MẸ HAY NỔI NÓNG
6	18/09/2018	000282	NGUYỄN THỤY ANH - BÁC SĨ LÀ BẠN CON
7	18/09/2018	000283	NGUYỄN THỤY ANH - BÁC SĨ LÀ BẠN CON
8	18/09/2018	000284	NGUYỄN THỤY ANH - BÁC SĨ LÀ BẠN CON
9	18/09/2018	000285	NGUYỄN THỤY ANH - BÁC SĨ LÀ BẠN CON
10	18/09/2018	000286	NGUYỄN THỤY ANH - BÁC SĨ LÀ BẠN CON
11	18/09/2018	000287	NGUYỄN THỤY ANH - NÔNG THÔN VÀ THÀNH THỊ
12	18/09/2018	000288	NGUYỄN THỤY ANH - NÔNG THÔN VÀ THÀNH THỊ
13	18/09/2018	000289	NGUYỄN THỤY ANH - NÔNG THÔN VÀ THÀNH THỊ
14	18/09/2018	000290	NGUYỄN THỤY ANH - NÔNG THÔN VÀ THÀNH THỊ
15	18/09/2018	000291	NGUYỄN THỤY ANH - NÔNG THÔN VÀ THÀNH THỊ
16	18/09/2018	000292	NGUYỄN THỤY ANH - VÌ SAO PHẢI ĐI VỆ SINH ĐÚNG LÚC
17	18/09/2018	000293	NGUYỄN THỤY ANH - VÌ SAO PHẢI ĐI VỆ SINH ĐÚNG LÚC
18	18/09/2018	000294	NHIỀU TÁC GIẢ - ĐỪNG BAO GIỜ TỪ BỎ ƯỚC MƠ
19	18/09/2018	000295	PHẠM DUYÊN HỒNG - KHÔNG CÓ TRẺ NGU DỐT CHỈ CÓ TRẺ KHÔNG BIẾT TẬN DỤNG THỜI GIAN
20	18/09/2018	000296	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG - NHỮNG SAI LẦM THƯỜNG GẶP TRONG VIỆC GIÁO DỤC CON TRẺ
21	18/09/2018	000297	LƯU XUÂN MỚI - THUẬT ỪNG XỬ TÌNH HUỐNG TRONG QUẢN LÝ GD-ĐT
22	18/09/2018	000298	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG - GIÚP TRẺ BIẾT TỰ THỂ HIỆN BẢN THÂN
23	18/09/2018	000299	LIÊM TRINH - ĐỐI THOẠI VỚI CON
24	18/09/2018	000300	LIÊM TRINH - GIÁO DỤC GIỚI TÍNH SINH SẢN VÀ ỨNG XỬ
25	18/09/2018	000301	NGUYỄN LẬP - ĐỂ NUÔI DẠY CON NÊN NGƯỜI

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	18/09/2018	000302	LOUISE SPILSBURY - THÔNG MINH ĐỂ AN TOÀN
2	18/09/2018	000303	LOUISE SPILSBURY - THÔNG MINH ĐỂ AN TOÀN
3	18/09/2018	000304	LOUISE SPILSBURY - THÔNG MINH ĐỂ AN TOÀN
4	18/09/2018	000305	GREG PAULK - HÙNG BIỆN KHÔNG KHÓ
5	18/09/2018	000306	GREG PAULK - HÙNG BIỆN KHÔNG KHÓ
6	18/09/2018	000307	GREG PAULK - HÙNG BIỆN KHÔNG KHÓ
7	18/09/2018	000308	TESSA PHIPPS - NIỀM VUI HỌC HÀNH
8	18/09/2018	000309	TESSA PHIPPS - NIỀM VUI HỌC HÀNH
9	18/09/2018	000310	TESSA PHIPPS - NIỀM VUI HỌC HÀNH
10	18/09/2018	000311	SARAH MEDINA - NÉT ĐẸP CỦA TỰ TRỌNG
11	18/09/2018	000312	SARAH MEDINA - NÉT ĐẸP CỦA TỰ TRỌNG
12	18/09/2018	000313	SARAH MEDINA - NÉT ĐẸP CỦA TỰ TRỌNG
13	18/09/2018	000314	GREG PAULK - SỨC HÚT CỦA THUYẾT PHỤC
14	18/09/2018	000315	GREG PAULK - SỨC HÚT CỦA THUYẾT PHỤC
15	18/09/2018	000316	GREG PAULK - SỨC HÚT CỦA THUYẾT PHỤC
16	18/09/2018	000317	LOUISE SPILSBURY - KIỂM SOÁT SỰ GIẬN DỮ
17	18/09/2018	000318	LOUISE SPILSBURY - KIỂM SOÁT SỰ GIẬN DỮ
18	18/09/2018	000319	LOUISE SPILSBURY - KIỂM SOÁT SỰ GIẬN DỮ
19	18/09/2018	000320	NGUYỄN HỮU THÂN - QUẢN TRỊ HÀNH CHÁNH VĂN PHÒNG
20	18/09/2018	000321	PHẠM THANH PHẦN - TÁM MƯƠI MỐT MẪU HỢP ĐỒNG VÀ VĂN BẢN QUẢN LÝ
21	18/09/2018	000322	MAI BỘ - CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ KINH TẾ TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ
22	18/09/2018	000323	TRẦN KIỂM - NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA KHOA HỌC QUẢN LÝ GIÁO DỤC
23	18/09/2018	000324	HOÀNG VĂN HÀNH - TỪ ĐIỂN TỪ LÁY TIẾNG VIỆT
24	18/09/2018	000325	VŨ XUÂN THÁI - GÓC VÀ NGHĨA
25	18/09/2018	000326	HOÀNG PHÊ - TỪ ĐIỂN TIẾNG VIỆT 2008

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	18/09/2018	000327	BÙI PHỤNG - TỪ ĐIỂN VIỆT ANH
2	18/09/2018	000328	NGUYỄN TÔN NHAN - TỪ ĐIỂN HÁN VIỆT VĂN NGÔN DẪN CHỨNG
3	18/09/2018	000329	NEW ERA - TỪ ĐIỂN TIẾNG VIỆT
4	18/09/2018	000330	VIỆT CHUÔNG - TỪ ĐIỂN THÀNH NGỮ TỤC NGỮ CA DAO VIỆT NAM (QUYỂN HẠ)
5	18/09/2018	000331	PHẠM ANH TUẤN - CHƠI VỚI TRẺ
6	18/09/2018	000332	PHẠM ANH TUẤN - CHƠI VỚI TRẺ
7	18/09/2018	000333	PHẠM ANH TUẤN - CHƠI VỚI TRẺ
8	18/09/2018	000334	PHẠM ANH TUẤN - CHƠI VỚI TRẺ
9	18/09/2018	000335	NGUYỄN HẠNH - ẢO THUẬT VUI
10	18/09/2018	000336	BÙI VĂN TRỰC - TIẾT SINH HOẠT CHỦ NHIỆM VỚI KỸ NĂNG SỐNG TẬP 1
11	18/09/2018	000337	BÙI VĂN TRỰC - TẬP BÀI GIẢNG KỸ NĂNG SỐNG CHO THIẾU NHI TẬP 1
12	18/09/2018	000338	BÙI VĂN TRỰC - TUYÊN TẬP CÁC CÂU CHUYỆN GIÁO DỤC NHÂN CÁCH TẬP 1
13	18/09/2018	000339	BÙI VĂN TRỰC - PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY KỸ NĂNG SỐNG
14	18/09/2018	000340	GIÁO DỤC GIÁ TRỊ SỐNG VÀ KỸ NĂNG SỐNG CHO HS TIỂU HỌC
15	18/09/2018	000341	GIÁO DỤC GIÁ TRỊ SỐNG VÀ KỸ NĂNG SỐNG CHO HS TIỂU HỌC
16	18/09/2018	000342	GIÁO DỤC GIÁ TRỊ SỐNG VÀ KỸ NĂNG SỐNG CHO HS TIỂU HỌC
17	18/09/2018	000343	GIÁO DỤC GIÁ TRỊ SỐNG VÀ KỸ NĂNG SỐNG CHO HS TIỂU HỌC
18	18/09/2018	000344	GIÁO DỤC GIÁ TRỊ SỐNG VÀ KỸ NĂNG SỐNG CHO HS TIỂU HỌC
19	18/09/2018	000345	PHẠM GIA BÌNH - NGHỆ THUẬT NÓI TRƯỚC CÔNG CHÚNG
20	18/09/2018	000346	VÕ CHI MAI - SỨC MẠNH CỦA MỘT GIA ĐÌNH
21	18/09/2018	000347	VÕ CHI MAI - SỨC MẠNH CỦA MỘT GIA ĐÌNH
22	18/09/2018	000348	VÕ CHI MAI - SỨC MẠNH CỦA MỘT GIA ĐÌNH
23	18/09/2018	000349	VÕ CHI MAI - SỨC MẠNH CỦA MỘT GIA ĐÌNH
24	25/09/2018	000367	NGUYỄN NHẬT ÁNH - CHO TÔI XIN MỘT VÉ ĐI TUỔI THƠ
25	25/09/2018	000350	NGỌC LINH - ĐẾN LÚC ĐÓ, CON CÓ CÒN NẮM TAY MẸ NỮA HAY KHÔNG

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Thế Giới	HN	1998	250,000	4(V)(03)	1							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2002	98,000	4(V)(03)	1							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	280,000	4(V)(03)	1							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	1996	80,000	4(V)(03)	1							
Trẻ	TPHCM	2005	27,000	15	1							
Trẻ	TPHCM	2005	27,000	15	1							
Trẻ	TPHCM	2005	27,000	15	1							
Trẻ	TPHCM	2005	27,000	15	1							
Trẻ	TPHCM	2012	22,000	7	1							
Văn hóa - Thông tin	HN	2015	55,000	3	1							
Văn hóa - Thông tin	HN	2013	30,000	3	1							
Văn hóa - Thông tin	HN	2015	25,000	3	1							
Hồng Đức	HN	2016	50,000	3	1							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2011	55,000	3	1							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2011	55,000	3	1							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2011	55,000	3	1							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2011	55,000	3	1							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2011	55,000	3	1							
Văn hóa - Thông tin	HN	1998	15,000	15	1							
Trẻ	TPHCM	2005	16,000	15	1							
Trẻ	TPHCM	2005	16,000	15	1							
Trẻ	TPHCM	2005	16,000	15	1							
Trẻ	TPHCM	2005	16,000	15	1							
Trẻ	TPHCM	2016	63,000	V	1							
Thế Giới	HN	2018	45,000	ĐV13	1							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	25/09/2018	000351	NGỌC LINH - SỐNG BẰNG CẢ TRÁI TIM
2	25/09/2018	000352	NGUYỄN TRỌNG AN - CẨM NANG PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC
3	25/09/2018	000353	THƯỜNG VŨ - THOÁT NẠN TRONG TÍCH TẮC (DÀNH CHO HS LỚP 3
4	25/09/2018	000354	THOÁT NẠN TRONG TÍCH TẮC (DÀNH CHO HS LỚP 4
5	25/09/2018	000355	LẠI THỂ LUYỆN - CHÌA KHÓA SỐNG GIẢN DỊ
6	25/09/2018	000356	LẠI THỂ LUYỆN - CHÌA KHÓA SỐNG HƯỚNG THIÊN
7	25/09/2018	000357	NHỀU TÁC GIẢ - HẠT GIỐNG TÂM HỒN - TỪ NHỮNG ĐIỀU BÌNH DỊ TẬP 3
8	25/09/2018	000358	NHỀU TÁC GIẢ - HẠT GIỐNG TÂM HỒN - CHO LÒNG DỪNG CẢM VÀ TÌNH YÊU CUỘC SỐNG TẬP 1
9	25/09/2018	000359	HẠNH HƯƠNG - BÍ QUYẾT HỌC BÀI MAU THUỘC
10	25/09/2018	000360	NGUYỄN CÔNG HOAN - TÂM LÒNG VÀNG VÀ ÔNG CHỦ
11	25/09/2018	000361	HÀ VĂN THƯ - TÓM TẮT NIÊN BIỂU LỊCH SỬ VIỆT NAM
12	25/09/2018	000362	JOHN PENBERTHY - SỐNG HAY TỒN TẠI
13	25/09/2018	000363	CHU NAM CHIẾU - HỌC CÁCH HỌC TẬP
14	25/09/2018	000364	TIÊU VỆ - HỌC CHO AI? HỌC ĐỂ LÀM GÌ? TẬP 1
15	25/09/2018	000365	TIÊU VỆ - HỌC CHO AI? HỌC ĐỂ LÀM GÌ? TẬP 2
16	25/09/2018	000366	THẠCH LAM - GIÓ LẠNH ĐẦU MÙA
17	25/09/2018	000368	LÊ ĐỨC DƯƠNG - CON TIM MÙA PHƯỢNG VĨ
18	25/09/2018	000369	RIV NGUYỄN - MƯA CÁNH MỐI VÀ CÂY SÁO THIẾC
19	25/09/2018	000370	HỒ HUY SƠN - ĐI QUA NHỮNG MÙA VÀNG
20	25/09/2018	000371	NGUYỄN HỒNG - NHỮNG NGÀY THƠ ẤU
21	25/09/2018	000372	TÔ HOÀI - ĐỂ MÈN PHIÊU LƯU KÝ
22	25/09/2018	000373	A.TOLSTOY - CHIẾC CHÌA KHÓA VÀNG HAY CHUYỆN LY KỲ CỦA BURATINO
23	25/09/2018	000374	NGỌC KHÁNH - NĂM MƯƠI HAI CÂU CHUYỆN HAY VỀ SỰ TRƯỜNG THÀNH CỦA CÁC DANH NHÂN
24	25/09/2018	000375	NGUYỄN DUY CẦN - THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA
25	25/09/2018	000376	NGUYỄN DUY CẦN - CÁI DỪNG CỦA THÁNH NHÂN

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Thế Giới	HN	2018	45,000	V13	1							
Kim Đồng	HN	2017	10,000	37	1							
Thanh niên	HN	2017	30,000	37	1							
Thanh niên	HN	2017	30,000	37	1							
Đà Nẵng	ĐN	2017	25,000	15	1							
Đà Nẵng	ĐN	2017	25,000	15	1							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2016	42,000	ĐV13	1							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2017	42,000	V13	1							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2017	12,000	15	1							
Văn học	HN	2017	36,000	ĐV13	1							
Hồng Đức	HN	2016	55,000	9(V)	1							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2016	42,000	V13	1							
Kim Đồng	HN	2017	29,000	37	1							
Kim Đồng	HN	2017	34,000	37	1							
Kim Đồng	HN	2017	34,000	37	1							
Văn học	HN	2017	35,000	V13	1							
Kim Đồng	HN	2017	24,000	ĐV13	1							
Kim Đồng	HN	2018	23,000	V13	1							
Kim Đồng	HN	2017	25,000	V13	1							
Kim Đồng	HN	2018	25,000	V13	1							
Kim Đồng	HN	2018	40,000	V13	1							
Kim Đồng	HN	2017	23,000	V13	1							
Thanh niên	HN	2017	60,000	V13	1							
Trẻ	TPHCM	2018	40,000	V13	1							
Trẻ	TPHCM	2018	40,000	V13	1							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	25/09/2018	000377	LÊ THÁI DŨNG - GƯƠNG SÁNG TRỜI NAM
2	25/09/2018	000378	LÊ THÁI DŨNG - NHỮNG BẢNG NHÃN TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM
3	17/10/2018	000379	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 1
4	17/10/2018	000380	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 1
5	17/10/2018	000381	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 1
6	17/10/2018	000382	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 1
7	17/10/2018	000383	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 1
8	17/10/2018	000384	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 1
9	17/10/2018	000385	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 1
10	17/10/2018	000386	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 1
11	17/10/2018	000387	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 1
12	17/10/2018	000388	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 1
13	17/10/2018	000389	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 1
14	17/10/2018	000390	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 1
15	17/10/2018	000391	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 1
16	17/10/2018	000392	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 1
17	17/10/2018	000393	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 1
18	17/10/2018	000394	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 1
19	17/10/2018	000395	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 1
20	17/10/2018	000396	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 1
21	17/10/2018	000397	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2
22	17/10/2018	000398	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2
23	17/10/2018	000399	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2
24	17/10/2018	000400	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2
25	17/10/2018	000401	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	17/10/2018	000402	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2
2	17/10/2018	000403	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2
3	17/10/2018	000404	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2
4	17/10/2018	000405	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2
5	17/10/2018	000406	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2
6	17/10/2018	000407	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2
7	17/10/2018	000408	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2
8	17/10/2018	000409	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2
9	17/10/2018	000410	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2
10	17/10/2018	000411	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2
11	17/10/2018	000412	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 3
12	17/10/2018	000413	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 3
13	17/10/2018	000414	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 3
14	17/10/2018	000415	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 3
15	17/10/2018	000416	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 3
16	17/10/2018	000417	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 3
17	17/10/2018	000418	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 3
18	17/10/2018	000419	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 3
19	17/10/2018	000420	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 3
20	17/10/2018	000421	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 3
21	17/10/2018	000422	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 3
22	17/10/2018	000423	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 3
23	17/10/2018	000424	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 4
24	17/10/2018	000425	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 4
25	17/10/2018	000426	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 4

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	17/10/2018	000427	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 4
2	17/10/2018	000428	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 4
3	17/10/2018	000429	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 4
4	17/10/2018	000430	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 4
5	17/10/2018	000431	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 4
6	17/10/2018	000432	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 4
7	17/10/2018	000433	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 4
8	17/10/2018	000434	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 4
9	17/10/2018	000435	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 4
10	17/10/2018	000436	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 4
11	17/10/2018	000437	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 4
12	17/10/2018	000438	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 4
13	17/10/2018	000439	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 5
14	17/10/2018	000440	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 5
15	17/10/2018	000441	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 5
16	17/10/2018	000442	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 5
17	17/10/2018	000443	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 5
18	17/10/2018	000444	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 5
19	17/10/2018	000445	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 5
20	17/10/2018	000446	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 5
21	17/10/2018	000447	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 5
22	17/10/2018	000448	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 5
23	17/10/2018	000449	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 5
24	17/10/2018	000450	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 5
25	17/10/2018	000451	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 5

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	06/12/2018	000568	HOÀNG PHONG HÀ - TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG CHUYÊN ĐỀ VẤN ĐỀ VỀ TÔN GIÁO VÀ CÔNG TÁC TÔN GIÁO Ở CƠ SỞ
2	06/12/2018	000452	PHI PHONG - TRI THỨC BÁCH KHOA VỀ TỰ NHIÊN
3	06/12/2018	000453	PHI PHONG - TRI THỨC BÁCH KHOA VỀ TỰ NHIÊN
4	06/12/2018	000454	PHI PHONG - TRI THỨC BÁCH KHOA VỀ TỰ NHIÊN
5	06/12/2018	000455	PHI PHONG - TRI THỨC BÁCH KHOA VỀ THỰC VẬT
6	06/12/2018	000456	PHI PHONG - TRI THỨC BÁCH KHOA VỀ THỰC VẬT
7	06/12/2018	000457	PHI PHONG - TRI THỨC BÁCH KHOA VỀ THỰC VẬT
8	06/12/2018	000458	PHI PHONG - TRI THỨC BÁCH KHOA VỀ ĐỘNG VẬT
9	06/12/2018	000459	PHI PHONG - TRI THỨC BÁCH KHOA VỀ ĐỘNG VẬT
10	06/12/2018	000460	PHI PHONG - TRI THỨC BÁCH KHOA VỀ ĐỘNG VẬT
11	06/12/2018	000461	PHI PHONG - TRI THỨC BÁCH KHOA VỀ VŨ TRỤ, THIÊN VĂN...
12	06/12/2018	000462	PHI PHONG - TRI THỨC BÁCH KHOA VỀ VŨ TRỤ, THIÊN VĂN...
13	06/12/2018	000463	PHI PHONG - TRI THỨC BÁCH KHOA VỀ VŨ TRỤ, THIÊN VĂN...
14	06/12/2018	000464	LÊ MINH ĐỨC - DẠY CON KHÔNG ROI VỌT
15	06/12/2018	000465	LÊ MINH ĐỨC - DẠY CON KHÔNG ROI VỌT
16	06/12/2018	000466	LÊ MINH ĐỨC - DẠY CON KHÔNG ROI VỌT
17	06/12/2018	000467	LÊ MINH ĐỨC - DẠY CON KHÔNG ROI VỌT
18	06/12/2018	000468	LÊ ANH TUẤN - DẠY CON THƯƠNG THÔI CHƯA ĐỦ
19	06/12/2018	000469	LÊ ANH TUẤN - DẠY CON THƯƠNG THÔI CHƯA ĐỦ
20	06/12/2018	000470	LÊ ANH TUẤN - DẠY CON THƯƠNG THÔI CHƯA ĐỦ
21	06/12/2018	000471	LÊ ANH TUẤN - DẠY CON THƯƠNG THÔI CHƯA ĐỦ
22	06/12/2018	000472	THUẬN ÁNH - GIÚP TRẺ HỌC MÀ CHƠI CHƠI MÀ HỌC
23	06/12/2018	000473	THUẬN ÁNH - GIÚP TRẺ HỌC MÀ CHƠI CHƠI MÀ HỌC
24	06/12/2018	000474	THUẬN ÁNH - GIÚP TRẺ HỌC MÀ CHƠI CHƠI MÀ HỌC
25	06/12/2018	000475	THUẬN ÁNH - GIÚP TRẺ HỌC MÀ CHƠI CHƠI MÀ HỌC

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Chính trị Quốc gia	HN	2005	14,000	2	1							
Kim Đồng	HN	2007	30,000	03	1							
Kim Đồng	HN	2007	30,000	03	1							
Kim Đồng	HN	2007	30,000	03	1							
Kim Đồng	HN	2007	30,000	03	1							
Kim Đồng	HN	2007	30,000	03	1							
Kim Đồng	HN	2007	30,000	03	1							
Kim Đồng	HN	2007	30,000	03	1							
Kim Đồng	HN	2007	30,000	03	1							
Kim Đồng	HN	2007	30,000	03	1							
Kim Đồng	HN	2007	30,000	03	1							
Kim Đồng	HN	2007	30,000	03	1							
Kim Đồng	HN	2007	30,000	03	1							
Kim Đồng	HN	2007	30,000	03	1							
Kim Đồng	HN	2007	30,000	03	1							
Trẻ	TPHCM	2006	26,000	15	1							
Trẻ	TPHCM	2006	26,000	15	1							
Trẻ	TPHCM	2006	26,000	15	1							
Trẻ	TPHCM	2006	26,000	15	1							
Trẻ	TPHCM	2006	10,500	15	1							
Trẻ	TPHCM	2006	10,500	15	1							
Trẻ	TPHCM	2006	10,500	15	1							
Trẻ	TPHCM	2006	10,500	15	1							
Trẻ	TPHCM	2005	16,500	15	1							
Trẻ	TPHCM	2005	16,500	15	1							
Trẻ	TPHCM	2005	16,500	15	1							
Trẻ	TPHCM	2005	16,500	15	1							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	06/12/2018	000476	TRẦN BÍCH CHÂU - NHỮNG CÁCH THỨC ĐƠN GIẢN GIÚP TRẺ THÔNG MINH
2	06/12/2018	000477	TRẦN BÍCH CHÂU - NHỮNG CÁCH THỨC ĐƠN GIẢN GIÚP TRẺ THÔNG MINH
3	06/12/2018	000478	TRẦN BÍCH CHÂU - NHỮNG CÁCH THỨC ĐƠN GIẢN GIÚP TRẺ THÔNG MINH
4	06/12/2018	000479	TRẦN BÍCH CHÂU - NHỮNG CÁCH THỨC ĐƠN GIẢN GIÚP TRẺ THÔNG MINH
5	06/12/2018	000480	VŨ THỊ THU NHI - BẢY THÓI QUEN CỦA BẠN TRẺ THÀNH ĐẠT
6	06/12/2018	000481	VŨ THỊ THU NHI - BẢY THÓI QUEN CỦA BẠN TRẺ THÀNH ĐẠT
7	06/12/2018	000482	FRANCIS XAVIER - BÀI HỌC VÔ GIÁ TỪ NHỮNG ĐIỀU BÌNH DỊ
8	06/12/2018	000483	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KỸ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 1
9	06/12/2018	000484	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KỸ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 2
10	06/12/2018	000485	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KỸ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 2
11	06/12/2018	000486	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KỸ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 2
12	06/12/2018	000487	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KỸ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 2
13	06/12/2018	000488	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KỸ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 2
14	06/12/2018	000489	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KỸ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 2
15	06/12/2018	000490	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KỸ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 3
16	06/12/2018	000491	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KỸ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 3
17	06/12/2018	000492	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KỸ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 3
18	06/12/2018	000493	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KỸ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 4
19	06/12/2018	000494	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KỸ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 4
20	06/12/2018	000495	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KỸ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 4
21	06/12/2018	000496	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KỸ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 4
22	06/12/2018	000497	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KỸ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 4
23	06/12/2018	000498	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KỸ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 5
24	06/12/2018	000499	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KỸ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 5
25	06/12/2018	000500	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KỸ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 5

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trẻ	TPHCM	2004	21,000	15	1							
Trẻ	TPHCM	2004	21,000	15	1							
Trẻ	TPHCM	2004	21,000	15	1							
Trẻ	TPHCM	2004	21,000	15	1							
Trẻ	TPHCM	2013	60,000	15	1							
Trẻ	TPHCM	2013	60,000	15	1							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2010	36,000	15	1							
Giáo dục	HN	2014	23,000	37	1							
Giáo dục	HN	2014	23,000	37	1							
Giáo dục	HN	2014	23,000	37	1							
Giáo dục	HN	2014	23,000	37	1							
Giáo dục	HN	2014	23,000	37	1							
Giáo dục	HN	2014	23,000	37	1							
Giáo dục	HN	2014	23,000	37	1							
Giáo dục	HN	2014	25,000	37	1							
Giáo dục	HN	2014	25,000	37	1							
Giáo dục	HN	2014	25,000	37	1							
Giáo dục	HN	2014	25,000	37	1							
Giáo dục	HN	2014	25,000	37	1							
Giáo dục	HN	2014	25,000	37	1							
Giáo dục	HN	2014	25,000	37	1							
Giáo dục	HN	2014	25,000	37	1							
Giáo dục	HN	2014	25,000	37	1							
Giáo dục	HN	2014	25,000	37	1							
Giáo dục	HN	2014	25,000	37	1							
Giáo dục	HN	2014	25,000	37	1							
Giáo dục	HN	2014	25,000	37	1							
Giáo dục	HN	2014	25,000	37	1							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	06/12/2018	000501	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 5
2	06/12/2018	000502	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 1
3	06/12/2018	000503	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 1
4	06/12/2018	000504	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 1
5	06/12/2018	000505	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 1
6	06/12/2018	000506	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 2
7	06/12/2018	000507	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 2
8	06/12/2018	000508	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 2
9	06/12/2018	000509	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 2
10	06/12/2018	000510	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 3
11	06/12/2018	000511	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 3
12	06/12/2018	000512	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 3
13	06/12/2018	000513	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 3
14	06/12/2018	000514	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 3
15	06/12/2018	000515	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 4
16	06/12/2018	000516	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 4
17	06/12/2018	000517	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 4
18	06/12/2018	000518	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 5
19	06/12/2018	000519	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 5
20	06/12/2018	000520	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 5
21	06/12/2018	000521	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 5
22	06/12/2018	000522	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 5
23	06/12/2018	000523	NGUYỄN VINH HIỂN - MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH VÀ SÁCH GIÁO KHOA GIÁO DỤC PHỔ THÔNG
24	06/12/2018	000524	NGUYỄN VINH HIỂN - MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH VÀ SÁCH GIÁO KHOA GIÁO DỤC PHỔ THÔNG
25	06/12/2018	000525	NGUYỄN VINH HIỂN - MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH VÀ SÁCH GIÁO KHOA GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	06/12/2018	000526	NGUYỄN VINH HIỂN - MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH VÀ SÁCH GIÁO KHOA GIÁO DỤC PHỔ THÔNG
2	06/12/2018	000527	NGUYỄN VINH HIỂN - MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH VÀ SÁCH GIÁO KHOA GIÁO DỤC PHỔ THÔNG
3	06/12/2018	000528	HOÀNG HÀ BÌNH - GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TH (TL DÀNH CHO GV) LỚP 2
4	06/12/2018	000529	HOÀNG HÀ BÌNH - GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TH (TL DÀNH CHO GV) LỚP 2
5	06/12/2018	000530	HOÀNG HÀ BÌNH - GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TH (TL DÀNH CHO GV) LỚP 3
6	06/12/2018	000531	HOÀNG HÀ BÌNH - GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TH (TL DÀNH CHO GV) LỚP 3
7	06/12/2018	000532	HOÀNG HÀ BÌNH - GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TH (TL DÀNH CHO GV) LỚP 4
8	06/12/2018	000533	HOÀNG HÀ BÌNH - GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TH (TL DÀNH CHO GV) LỚP 4
9	06/12/2018	000534	HOÀNG HÀ BÌNH - GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TH (TL DÀNH CHO GV) LỚP 4
10	06/12/2018	000535	HOÀNG HÀ BÌNH - GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TH (TL DÀNH CHO GV) LỚP 4
11	06/12/2018	000536	HOÀNG HÀ BÌNH - GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TH (TL DÀNH CHO GV) LỚP 4
12	06/12/2018	000537	HOÀNG HÀ BÌNH - GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TH (TL DÀNH CHO GV) LỚP 4
13	06/12/2018	000538	HOÀNG HÀ BÌNH - GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TH (TL DÀNH CHO GV) LỚP 4
14	06/12/2018	000539	HOÀNG HÀ BÌNH - GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TH (TL DÀNH CHO GV) LỚP 4
15	06/12/2018	000540	HOÀNG HÀ BÌNH - GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TH (TL DÀNH CHO GV) LỚP 5
16	06/12/2018	000541	HOÀNG HÀ BÌNH - GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TH (TL DÀNH CHO GV) LỚP 5
17	06/12/2018	000542	HOÀNG HÀ BÌNH - GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TH (TL DÀNH CHO GV) LỚP 5
18	06/12/2018	000543	HOÀNG HÀ BÌNH - GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TH (TL DÀNH CHO GV) LỚP 5
19	06/12/2018	000544	HOÀNG HÀ BÌNH - GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TH (TL DÀNH CHO GV) LỚP 5
20	06/12/2018	000545	HOÀNG HÀ BÌNH - GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TH (TL DÀNH CHO GV) LỚP 5
21	06/12/2018	000546	HOÀNG HÀ BÌNH - GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TH (TL DÀNH CHO GV) LỚP 5
22	06/12/2018	000547	HOÀNG HÀ BÌNH - GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TH (TL DÀNH CHO GV) LỚP 5
23	06/12/2018	000548	HOÀNG HÀ BÌNH - GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TH (TL DÀNH CHO GV) LỚP 5
24	06/12/2018	000549	HOÀNG HÀ BÌNH - GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TH (TL DÀNH CHO GV) LỚP 5
25	06/12/2018	000550	HOÀNG HÀ BÌNH - GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TH (TL DÀNH CHO GV) LỚP 5

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	06/12/2018	000551	PHẠM VĨNH THÔNG - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI THỂ DỤC BUỔI SÁNG, GIỮA GIỜ VÀ VỞ CỎ TRUYỀN VIỆT NAM
2	06/12/2018	000552	PHẠM VĨNH THÔNG - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI THỂ DỤC BUỔI SÁNG, GIỮA GIỜ VÀ VỞ CỎ TRUYỀN VIỆT NAM
3	06/12/2018	000553	PHẠM VĨNH THÔNG - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI THỂ DỤC BUỔI SÁNG, GIỮA GIỜ VÀ VỞ CỎ TRUYỀN VIỆT NAM
4	06/12/2018	000554	PHẠM VĨNH THÔNG - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI THỂ DỤC BUỔI SÁNG, GIỮA GIỜ VÀ VỞ CỎ TRUYỀN VIỆT NAM
5	06/12/2018	000555	NGUYỄN HỮU HỢP - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ HỌC SINH TIỂU HỌC
6	06/12/2018	000556	NGUYỄN HỮU HỢP - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ HỌC SINH TIỂU HỌC
7	06/12/2018	000557	NGUYỄN HỮU HỢP - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ HỌC SINH TIỂU HỌC
8	06/12/2018	000558	NGUYỄN HỮU HỢP - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HSTH
9	06/12/2018	000559	NGUYỄN HỮU HỢP - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HSTH
10	06/12/2018	000560	NGUYỄN HỮU HỢP - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HSTH
11	06/12/2018	000561	NGUYỄN HỮU HỢP - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HSTH
12	06/12/2018	000562	NGUYỄN HỮU HỢP - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HSTH
13	06/12/2018	000563	NGUYỄN HỮU HỢP - HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ HSTH
14	06/12/2018	000564	TRẦN KIỀU - XÃ HỘI HÓA CÔNG TÁC GIÁO DỤC NHẬN THỨC VÀ HÀNH ĐỘNG
15	06/12/2018	000565	TRINH THỨC HUỖNH - GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT
16	06/12/2018	000566	NGUYỄN VIỆT THÔNG - VIỆT NAM CHỦ ĐỘNG HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ
17	06/12/2018	000567	NGUYỄN VIỆT THÔNG - VIỆT NAM CHỦ ĐỘNG HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ
18	06/12/2018	000569	HOÀNG VĂN TUỆ - TÀI LIỆU HỌC TẬP VĂN KIẾN ĐẠI HỘI IX CỦA ĐẢNG
19	06/12/2018	000570	DƯƠNG NGỌC THẠCH - TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG THI ĐẤU SỨC TRẺ VIỆT NAM
20	06/12/2018	000571	NGUYỄN QUỐC VIỆT - SỔ TAY PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ
21	06/12/2018	000572	JOE FULLMAN - BÀN TAY MA THUẬT
22	06/12/2018	000573	JOE FULLMAN - CÁC TRÒ ẢO THUẬT ĐÁNH LỪA TRÍ ÓC
23	06/12/2018	000574	THÁI DOÃN HIẾU - LỜI VÀNG
24	11/12/2018	000612	BÙI VĂN TRỰC - TUYÊN TẬP CÁC CÂU CHUYỆN GIÁO DỤC NHÂN CÁCH TẬP 1
25	11/12/2018	000644	NGUYỄN HỮU HỢP - HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ HSTH

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	2016	17,000	37	1							
Giáo dục	HN	2016	17,000	37	1							
Giáo dục	HN	2016	17,000	37	1							
Giáo dục	HN	2016	17,000	37	1							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2015	45,000	37	1							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2015	45,000	37	1							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2015	45,000	37	1							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2017	65,000	37	1							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2017	65,000	37	1							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2017	65,000	37	1							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2017	65,000	37	1							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2017	65,000	37	1							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2016	48,000	37	1							
Giáo dục	HN	2001	11,000	3	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2004	11,500	3	1							
Giáo dục	HN	2005	15,000	3	1							
Giáo dục	HN	2005	15,000	3	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2001	3,600	3	1							
Trẻ	TPHCM	2002	9,000	3	1							
Giáo dục	HN	2015	20,000	37	1							
Trẻ	TPHCM	2011	20,000	7	1							
Trẻ	TPHCM	2011	20,000	7	1							
Văn nghệ	TPHCM	1990	20,000	37	1							
Văn hóa - Thông tin	HN	2015	25,000	3	1							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2016	48,000	37	1							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	11/12/2018	000645	NGUYỄN HỮU HỢP - HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ HSTH
2	11/12/2018	000646	NGUYỄN HỮU HỢP - HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ HSTH
3	11/12/2018	000647	NGUYỄN HỮU HỢP - HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ HSTH
4	11/12/2018	000585	TRẦN KIỀU - XÃ HỘI HÓA CÔNG TÁC GIÁO DỤC NHẬN THỨC VÀ HÀNH ĐỘNG
5	11/12/2018	000586	TRẦN KIỀU - XÃ HỘI HÓA CÔNG TÁC GIÁO DỤC NHẬN THỨC VÀ HÀNH ĐỘNG
6	11/12/2018	000591	TRỊNH THỨC HUỖNH - GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT
7	11/12/2018	000575	LÊ LỤC - KỶ NIỆM 60 NĂM QUỐC KHÁNH NƯỚC CHXHCNVN
8	11/12/2018	000576	LÊ LỤC - KỶ NIỆM 60 NĂM QUỐC KHÁNH NƯỚC CHXHCNVN
9	11/12/2018	000577	LÊ LỤC - KỶ NIỆM 60 NĂM QUỐC KHÁNH NƯỚC CHXHCNVN
10	11/12/2018	000578	NGUYỄN VIỆT THÔNG - TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG CHÍNH TRỊ DÀNH CHO ĐẢNG VIÊN MỚI
11	11/12/2018	000579	NGUYỄN VIỆT THÔNG - TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG CHÍNH TRỊ DÀNH CHO ĐẢNG VIÊN MỚI
12	11/12/2018	000580	NGUYỄN SÔ - CÁC DI TÍCH VÀ BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH
13	11/12/2018	000581	TÔN THẮT SAM - SỔ TAY SINH HOẠT (TL THAM KHẢO DÙNG CHO HS THCS)
14	11/12/2018	000582	LÊ MINH NGHĨA - TÀI LIỆU HỌC TẬP CHÍNH TRỊ DÀNH CHO HỌC VIÊN LỚP BỒI DƯỠNG KẾT NẠP ĐẢNG
15	11/12/2018	000583	LÊ MINH NGHĨA - TÀI LIỆU HỌC TẬP CHÍNH TRỊ DÀNH CHO HỌC VIÊN LỚP BỒI DƯỠNG KẾT NẠP ĐẢNG
16	11/12/2018	000584	LÊ MINH HIỀN - LỊCH SỬ ĐOÀN TN CSHCM VÀ PHONG TRÀO THANH NIÊN VIỆT NAM HỒI ĐÁP
17	11/12/2018	000588	PHẠM VĂN NHÂN - THIÊN TÀI, ĐỊCH HỌA TẬP 2
18	11/12/2018	000589	NGUYỄN THỊ OANH - LÀM VIỆC THEO NHÓM
19	11/12/2018	000590	LÊ MINH - NGƯỜI THỢ MÁY TÔN ĐỨC THẮNG
20	11/12/2018	000592	ĐÀO CÔNG BÌNH - NHÀ LÃNH ĐẠO TƯƠNG LAI
21	11/12/2018	000593	HOÀNG VĂN TUỆ - TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU ĐẠI HỘI IX CỦA ĐẢNG
22	11/12/2018	000594	HOÀNG VĂN TUỆ - TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU ĐẠI HỘI IX CỦA ĐẢNG
23	11/12/2018	000595	BAN NỮ CÔNG - SỔ TAY CÔNG TÁC NỮ CÔNG
24	11/12/2018	000596	NGUYỄN HỮU DANH - TRÁI ĐẤT HÀNH TINH XANH
25	11/12/2018	000597	TRẦN KHANG - CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN TƯ TƯỞNG TRONG THỜI KỲ MỚI

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2016	48,000	37	1							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2016	48,000	37	1							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2016	48,000	37	1							
Giáo dục	HN	2001	11,000	3	1							
Giáo dục	HN	2001	11,000	3	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2004	11,500	3	1							
Giáo dục	HN	2005	20,000	3KV	1							
Giáo dục	HN	2005	20,000	3KV	1							
Giáo dục	HN	2005	20,000	3KV	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2005	24,000	3KV	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2005	24,000	3KV	1							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	1997	20,000	3K5H	1							
Trẻ	TPHCM	2003	11,000	373.03	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2005	15,000	3KV	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2005	15,000	3KV	1							
Thanh niên	HN	2006	18,000	373.03	1							
Trẻ	TPHCM	2008	25,500	373.03	1							
Trẻ	TPHCM	2008	15,500	373.03	1							
Thanh niên	HN	2004	38,000	3KV	1							
Thống kê	HN	1997	30,000	33	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2001	9,000	3KV	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2001	9,000	3KV	1							
Lao động	HN	2000	10,000	331(V)	1							
Giáo dục	HN	2004	12,500	91	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2005	32,000	3	1							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	11/12/2018	000598	TRẦN THỊ QUỲNH CHÂU - CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM XÃ HỘI
2	11/12/2018	000599	TRƯƠNG PHÚ HÒA - LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ QUẬN TÂN BÌNH (1975 - 2000)
3	11/12/2018	000600	DƯƠNG MINH HÀO - RÈN LUYỆN KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH-HỌC LỄ NGHĨA
4	11/12/2018	000601	DƯƠNG MINH HÀO - RÈN LUYỆN KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH-HỌC LỄ NGHĨA
5	11/12/2018	000602	DƯƠNG MINH HÀO - RÈN LUYỆN KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH-HỌC LỄ NGHĨA
6	11/12/2018	000603	VŨ HOÀNG VINH - RÈN LUYỆN KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH-THƯỜNG THỨC AN TOÀN
7	11/12/2018	000604	NGUYỄN THỊ BÌNH YÊN - RÈN LUYỆN KNS CHO HS TỰ BẢO VỆ BẢN THÂN PHÒNG TRÁNH, CỨU NẠN
8	11/12/2018	000605	CÙ THỊ THÚY LAN - RÈN LUYỆN KNS CHO HS TRÁNH XA NHỮNG CÁM DỖ NGUY HIỂM-INTERNET-MA TÚY-TÌNH DỤC-CỐ BẠC
9	11/12/2018	000606	NGUYỄN BÁ THÍNH - RÈN LUYỆN KNS CHO HS TÌM HIỂU VŨ TRỤ TRI THỨC VỀ THIÊN VĂN HỌC
10	11/12/2018	000607	NGUYỄN BÁ THÍNH - RÈN LUYỆN KNS CHO HS TÌM HIỂU VŨ TRỤ TRI THỨC VỀ THIÊN VĂN HỌC
11	11/12/2018	000608	PHẠM QUỲNH HOA - RÈN LUYỆN KNS CHO HS - SỐNG HÒA HỢP VỚI MÔI TRƯỜNG
12	11/12/2018	000609	PHẠM QUỲNH HOA - RÈN LUYỆN KNS CHO HS - SỐNG HÒA HỢP VỚI MÔI TRƯỜNG
13	11/12/2018	000610	PHẠM QUỲNH HOA - RÈN LUYỆN KNS CHO HS - SỐNG HÒA HỢP VỚI MÔI TRƯỜNG
14	11/12/2018	000611	BÙI VĂN TRỰC - MƯỜI CHUYÊN ĐỀ GIÁO DỤC KNS DƯỚI SÂN CỜ
15	11/12/2018	000613	NGUYỄN NGỌC ĐIỆP - TÌM HIỂU CÁC TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG MA TÚY VÀ XÂM PHẠM TÌNH DỤC ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN
16	11/12/2018	000614	ĐÀO DUY QUÁT - BÀN VỀ VĂN HÓA ĐẢNG VÀ XÂY DỰNG VĂN HÓA TRONG ĐẢNG
17	11/12/2018	000615	ĐÀO DUY QUÁT - BÀN VỀ VĂN HÓA ĐẢNG VÀ XÂY DỰNG VĂN HÓA TRONG ĐẢNG
18	11/12/2018	000616	NGUYỄN VIỆT THÔNG - TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ
19	11/12/2018	000617	NGUYỄN VIỆT THÔNG - TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ
20	11/12/2018	000618	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KNS TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 1 (TL DÀNH CHO GV)
21	11/12/2018	000619	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KNS TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 1 (TL DÀNH CHO GV)
22	11/12/2018	000620	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KNS TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 1 (TL DÀNH CHO GV)
23	11/12/2018	000621	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KNS TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 1 (TL DÀNH CHO GV)
24	11/12/2018	000622	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KNS TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 1 (TL DÀNH CHO GV)
25	11/12/2018	000623	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KNS TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 1 (TL DÀNH CHO GV)

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Tài chính	HN	1998	56,000	34(V)	1							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2003	40,000	3KV	1							
Giáo dục	HN	2009	20,000	39	1							
Giáo dục	HN	2009	20,000	39	1							
Giáo dục	HN	2009	20,000	39	1							
Giáo dục	HN	2010	20,000	39	1							
Giáo dục	HN	2012	20,000	39	1							
Giáo dục	HN	2012	20,000	39	1							
Giáo dục	HN	2012	20,000	39	1							
Giáo dục	HN	2012	20,000	39	1							
Giáo dục	HN	2012	20,000	39	1							
Giáo dục	HN	2010	20,000	39	1							
Giáo dục	HN	2010	20,000	39	1							
Giáo dục	HN	2010	20,000	39	1							
Hồng Đức	HN	2015	45,000	371	1							
Công an nhân dân	TPHCM	1998	23,500	34(V)	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2005	22,500	3KV	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2005	22,500	3KV	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2004	20,000	3	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2004	20,000	3	1							
Giáo dục	HN	2011	24,000	371	1							
Giáo dục	HN	2011	24,000	371	1							
Giáo dục	HN	2011	24,000	371	1							
Giáo dục	HN	2011	24,000	371	1							
Giáo dục	HN	2011	24,000	371	1							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	11/12/2018	000624	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KNS TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 1 (TL DÀNH CHO GV)
2	11/12/2018	000625	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KNS TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 2 (TL DÀNH CHO GV)
3	11/12/2018	000626	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KNS TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 2 (TL DÀNH CHO GV)
4	11/12/2018	000627	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KNS TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 2 (TL DÀNH CHO GV)
5	11/12/2018	000628	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KNS TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 3 (TL DÀNH CHO GV)
6	11/12/2018	000629	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KNS TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 3 (TL DÀNH CHO GV)
7	11/12/2018	000630	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KNS TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 3 (TL DÀNH CHO GV)
8	11/12/2018	000631	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KNS TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 3 (TL DÀNH CHO GV)
9	11/12/2018	000632	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KNS TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 3 (TL DÀNH CHO GV)
10	11/12/2018	000633	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KNS TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 4 (TL DÀNH CHO GV)
11	11/12/2018	000634	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KNS TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 4 (TL DÀNH CHO GV)
12	11/12/2018	000635	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KNS TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 4 (TL DÀNH CHO GV)
13	11/12/2018	000636	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KNS TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 4 (TL DÀNH CHO GV)
14	11/12/2018	000637	HOÀNG PHONG HÀ - TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG CÔNG TÁC ĐẢNG CHO Bí THƯ CHI BỘ VÀ CẤP ỦY VIÊN CƠ SỞ
15	11/12/2018	000638	HOÀNG PHONG HÀ - TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG CÔNG TÁC ĐẢNG CHO Bí THƯ CHI BỘ VÀ CẤP ỦY VIÊN CƠ SỞ
16	11/12/2018	000639	RYUICHIRO INOUE - CHÍNH SÁCH CÔNG NGHIỆP Ở ĐÔNG Á
17	11/12/2018	000640	JUSTIN YIFU LIN - PHÉP LẠ TRUNG QUỐC
18	11/12/2018	000641	JOHN NAISBITT - NHỮNG XU HƯỚNG LỚN CỦA CHÂU Á LÀM THAY ĐỔI THẾ GIỚI
19	11/12/2018	000642	NGUYỄN HẢI SẢN - QUẢN TRỊ HỌC
20	11/12/2018	000643	ĐẶNG MINH TRANG - TÍNH TOÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ
21	11/12/2018	000648	BÙI THỊ HỒNG THÚY - TÀI LIỆU TẬP HUẤN CÔNG ƯỚC QUYỀN TRẺ EM
22	11/12/2018	000649	NGUYỄN THỊ SINH - CẨM NANG GIÁO DỤC: QUAN HỆ NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI
23	11/12/2018	000650	PHẠM VIỆT - NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT TRONG HOẠT ĐỘNG THANH TRA-KIỂM TRA NGÀNH GD&ĐT 2003
24	11/12/2018	000651	THU GIANG - GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TPHCM
25	11/12/2018	000652	THU GIANG - GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TPHCM

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	2011	24,000	371	1							
Giáo dục	HN	2011	27,000	371	1							
Giáo dục	HN	2011	27,000	371	1							
Giáo dục	HN	2011	27,000	371	1							
Giáo dục	HN	2011	25,000	371	1							
Giáo dục	HN	2011	25,000	371	1							
Giáo dục	HN	2011	25,000	371	1							
Giáo dục	HN	2011	25,000	371	1							
Giáo dục	HN	2011	25,000	371	1							
Giáo dục	HN	2011	25,000	371	1							
Giáo dục	HN	2011	25,000	371	1							
Giáo dục	HN	2011	25,000	371	1							
Giáo dục	HN	2011	25,000	371	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2005	19,000	3KV	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2005	19,000	3KV	1							
Khoa học xã hội	HN	1997	35,000	338(N)	1							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	1998	35,000	32(N)	1							
Trẻ	TPHCM	1998	31,000	338(N)	1							
Thống kê	HN	1998	46,000	33	1							
Giáo dục	HN	1998	30,000	33	1							
Chính trị Quốc gia	HN	1999	15,000	371	1							
Lao động xã hội	HN	2007	285,000	371	1							
Chính trị Quốc gia	HN	2003	245,000	371	1							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2005	350,000	3	1							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2005	350,000	3	1							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	11/12/2018	000653	LÊ HUY HÒA - CẨM NANG CÁC VB MỚI VỀ TỔ CHỨC VÀ HD QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM
2	11/12/2018	000654	LÊ HUY HÒA - CẨM NANG CÁC VB MỚI VỀ TỔ CHỨC VÀ HD QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM
3	14/12/2018	000655	HUỲNH VĂN CHÂN - THỰC HÀNH TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG LỚP 1
4	14/12/2018	000656	HUỲNH VĂN CHÂN - THỰC HÀNH TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG LỚP 1
5	14/12/2018	000657	HUỲNH VĂN CHÂN - THỰC HÀNH TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG LỚP 1
6	14/12/2018	000658	HUỲNH VĂN CHÂN - THỰC HÀNH TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG LỚP 2
7	14/12/2018	000659	HUỲNH VĂN CHÂN - THỰC HÀNH TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG LỚP 2
8	14/12/2018	000660	HUỲNH VĂN CHÂN - THỰC HÀNH TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG LỚP 2
9	14/12/2018	000661	HUỲNH VĂN CHÂN - THỰC HÀNH TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG LỚP 3
10	14/12/2018	000662	HUỲNH VĂN CHÂN - THỰC HÀNH TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG LỚP 3
11	14/12/2018	000663	HUỲNH VĂN CHÂN - THỰC HÀNH TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG LỚP 3
12	14/12/2018	000664	HUỲNH VĂN CHÂN - THỰC HÀNH TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG LỚP 4
13	14/12/2018	000665	HUỲNH VĂN CHÂN - THỰC HÀNH TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG LỚP 4
14	14/12/2018	000666	HUỲNH VĂN CHÂN - THỰC HÀNH TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG LỚP 4
15	14/12/2018	000667	HUỲNH VĂN CHÂN - THỰC HÀNH TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG LỚP 5
16	14/12/2018	000668	HUỲNH VĂN CHÂN - THỰC HÀNH TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG LỚP 5
17	14/12/2018	000669	HUỲNH VĂN CHÂN - THỰC HÀNH TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG LỚP 5
18	19/12/2018	000670	NGUYỄN THỊ MỸ LIÊM - EM YÊU DÂN CA TẬP 1
19	19/12/2018	000671	NGUYỄN THỊ MỸ LIÊM - EM YÊU DÂN CA TẬP 1
20	19/12/2018	000672	NGUYỄN THỊ MỸ LIÊM - EM YÊU DÂN CA TẬP 1
21	19/12/2018	000673	NGUYỄN THỊ MỸ LIÊM - EM YÊU DÂN CA TẬP 2
22	19/12/2018	000674	NGUYỄN THỊ MỸ LIÊM - EM YÊU DÂN CA TẬP 2
23	19/12/2018	000675	NGUYỄN THỊ MỸ LIÊM - EM YÊU DÂN CA TẬP 2
24	19/12/2018	000676	NGUYỄN THỊ MỸ LIÊM - EM YÊU DÂN CA TẬP 3
25	19/12/2018	000677	NGUYỄN THỊ MỸ LIÊM - EM YÊU DÂN CA TẬP 3

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Lao động	HN	2004	280,000	34(V)	1							
Lao động	HN	2004	280,000	34(V)	1							
Giáo dục	HN	2018	22,000	37	1							
Giáo dục	HN	2018	22,000	37	1							
Giáo dục	HN	2018	22,000	37	1							
Giáo dục	HN	2018	22,000	37	1							
Giáo dục	HN	2018	22,000	37	1							
Giáo dục	HN	2018	22,000	37	1							
Giáo dục	HN	2018	22,000	37	1							
Giáo dục	HN	2018	22,000	37	1							
Giáo dục	HN	2018	22,000	37	1							
Giáo dục	HN	2018	22,000	37	1							
Giáo dục	HN	2018	22,000	37	1							
Giáo dục	HN	2018	22,000	37	1							
Giáo dục	HN	2018	22,000	37	1							
Giáo dục	HN	2018	22,000	37	1							
Giáo dục	HN	2018	22,000	37	1							
Giáo dục	HN	2018	22,000	37	1							
Giáo dục	HN	2018	22,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	21,000	78	1							
Giáo dục	HN	2017	21,000	78	1							
Giáo dục	HN	2017	21,000	78	1							
Giáo dục	HN	2017	21,000	78	1							
Giáo dục	HN	2017	21,000	78	1							
Giáo dục	HN	2017	21,000	78	1							
Giáo dục	HN	2017	21,000	78	1							
Giáo dục	HN	2017	21,000	78	1							
Giáo dục	HN	2017	21,000	78	1							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	19/12/2018	000678	NGUYỄN THỊ MỸ LIÊM - EM YÊU DÂN CA TẬP 3
2	19/12/2018	000679	NGUYỄN THỊ MỸ LIÊM - EM YÊU DÂN CA TẬP 4
3	19/12/2018	000680	NGUYỄN THỊ MỸ LIÊM - EM YÊU DÂN CA TẬP 4
4	19/12/2018	000681	NGUYỄN THỊ MỸ LIÊM - EM YÊU DÂN CA TẬP 4
5	19/12/2018	000682	NGUYỄN THỊ MỸ LIÊM - EM YÊU DÂN CA TẬP 5
6	19/12/2018	000683	NGUYỄN THỊ MỸ LIÊM - EM YÊU DÂN CA TẬP 5
7	19/12/2018	000684	NGUYỄN THỊ MỸ LIÊM - EM YÊU DÂN CA TẬP 5
8	19/12/2018	000685	HUỖNH VĂN SƠN - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 1
9	19/12/2018	000686	HUỖNH VĂN SƠN - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 1
10	19/12/2018	000687	HUỖNH VĂN SƠN - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 1
11	19/12/2018	000688	HUỖNH VĂN SƠN - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 2
12	19/12/2018	000689	HUỖNH VĂN SƠN - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 2
13	19/12/2018	000690	HUỖNH VĂN SƠN - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 2
14	19/12/2018	000691	HUỖNH VĂN SƠN - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 3
15	19/12/2018	000692	HUỖNH VĂN SƠN - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 3
16	19/12/2018	000693	HUỖNH VĂN SƠN - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 3
17	19/12/2018	000694	HUỖNH VĂN SƠN - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 4
18	19/12/2018	000695	HUỖNH VĂN SƠN - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 4
19	19/12/2018	000696	HUỖNH VĂN SƠN - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 4
20	19/12/2018	000697	HUỖNH VĂN SƠN - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 5
21	19/12/2018	000698	HUỖNH VĂN SƠN - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 5
22	19/12/2018	000699	HUỖNH VĂN SƠN - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 5
23	19/12/2018	000700	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 1
24	19/12/2018	000701	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 1
25	19/12/2018	000702	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 1

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	19/12/2018	000703	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 1
2	19/12/2018	000704	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 1
3	19/12/2018	000705	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 2
4	19/12/2018	000706	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 2
5	19/12/2018	000707	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 2
6	19/12/2018	000708	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 2
7	19/12/2018	000709	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 2
8	19/12/2018	000710	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 3
9	19/12/2018	000711	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 3
10	19/12/2018	000712	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 3
11	19/12/2018	000713	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 3
12	19/12/2018	000714	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 3
13	19/12/2018	000715	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 4
14	19/12/2018	000716	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 4
15	19/12/2018	000717	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 4
16	19/12/2018	000718	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 4
17	19/12/2018	000719	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 4
18	19/12/2018	000720	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 5
19	19/12/2018	000721	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 5
20	19/12/2018	000722	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 5
21	19/12/2018	000723	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 5
22	19/12/2018	000724	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 5
23	19/12/2018	000725	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HS LỚP 1
24	19/12/2018	000726	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HS LỚP 1
25	19/12/2018	000727	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HS LỚP 1

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	2017	10,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	10,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	10,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	10,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	10,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	10,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	10,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	10,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	10,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	10,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	10,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	10,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	10,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	10,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	10,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	10,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	10,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	10,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	10,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	10,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	10,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	10,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	10,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	10,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	10,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	10,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	10,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	16,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	16,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	16,000	37	1							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	19/12/2018	000728	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HS LỚP 2
2	19/12/2018	000729	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HS LỚP 2
3	19/12/2018	000730	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HS LỚP 2
4	19/12/2018	000731	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HS LỚP 3
5	19/12/2018	000732	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HS LỚP 3
6	19/12/2018	000733	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HS LỚP 3
7	19/12/2018	000734	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HS LỚP 4
8	19/12/2018	000735	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HS LỚP 4
9	19/12/2018	000736	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HS LỚP 4
10	19/12/2018	000737	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HS LỚP 5
11	19/12/2018	000738	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HS LỚP 5
12	19/12/2018	000739	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HS LỚP 5
13	20/12/2018	000740	NGUYỄN THỊ MỸ LIÊM - EM YÊU DÂN CA TẬP 1
14	20/12/2018	000741	NGUYỄN THỊ MỸ LIÊM - EM YÊU DÂN CA TẬP 2
15	20/12/2018	000742	NGUYỄN THỊ MỸ LIÊM - EM YÊU DÂN CA TẬP 3
16	20/12/2018	000743	NGUYỄN THỊ MỸ LIÊM - EM YÊU DÂN CA TẬP 4
17	20/12/2018	000744	NGUYỄN THỊ MỸ LIÊM - EM YÊU DÂN CA TẬP 5
18	20/12/2018	000745	HUỖNH VĂN SƠN - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 1
19	20/12/2018	000746	HUỖNH VĂN SƠN - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 2
20	20/12/2018	000747	HUỖNH VĂN SƠN - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 3
21	20/12/2018	000748	HUỖNH VĂN SƠN - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 4
22	20/12/2018	000749	HUỖNH VĂN SƠN - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 5
23	20/12/2018	000750	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1 TẬP 1
24	20/12/2018	000751	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2 TẬP 1
25	20/12/2018	000752	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3 TẬP 1

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	2017	16,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	16,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	16,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	16,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	16,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	16,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	16,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	16,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	16,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	16,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	16,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	16,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	21,000	78	1							
Giáo dục	HN	2017	21,000	78	1							
Giáo dục	HN	2017	21,000	78	1							
Giáo dục	HN	2017	21,000	78	1							
Giáo dục	HN	2017	21,000	78	1							
Giáo dục	HN	2017	21,000	78	1							
Giáo dục	HN	2017	22,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	22,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	22,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	22,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	22,000	37	1							
Giáo dục	HN	2017	22,000	37	1							
Giáo dục	HN	2018	22,000	37	1							
Giáo dục	HN	2018	22,000	37	1							
Giáo dục	HN	2018	22,000	37	1							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	20/12/2018	000753	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4 TẬP 1
2	20/12/2018	000754	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5 TẬP 1
3	20/12/2018	000755	NGUYỄN VĂN TÙNG - BÁC HỒ VÀ NHỮNG BÀI HỌC VỀ ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2
4	20/12/2018	000756	NGUYỄN VĂN TÙNG - BÁC HỒ VÀ NHỮNG BÀI HỌC VỀ ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 3
5	20/12/2018	000757	NGUYỄN VĂN TÙNG - BÁC HỒ VÀ NHỮNG BÀI HỌC VỀ ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 4
6	20/12/2018	000758	NGUYỄN VĂN TÙNG - BÁC HỒ VÀ NHỮNG BÀI HỌC VỀ ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 5
7	24/12/2018	000759	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1 TẬP 1
8	24/12/2018	000760	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1 TẬP 1
9	24/12/2018	000764	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2 TẬP 1
10	24/12/2018	000765	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2 TẬP 1
11	24/12/2018	000769	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3 TẬP 1
12	24/12/2018	000770	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3 TẬP 1
13	24/12/2018	000774	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4 TẬP 1
14	24/12/2018	000775	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4 TẬP 1
15	24/12/2018	000779	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5 TẬP 1
16	24/12/2018	000780	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5 TẬP 1
17	24/12/2018	000761	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1 TẬP 2
18	24/12/2018	000762	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1 TẬP 2
19	24/12/2018	000763	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1 TẬP 2
20	24/12/2018	000766	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2 TẬP 2
21	24/12/2018	000767	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2 TẬP 2
22	24/12/2018	000768	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2 TẬP 2
23	24/12/2018	000771	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3 TẬP 2
24	24/12/2018	000772	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3 TẬP 2
25	24/12/2018	000773	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3 TẬP 2

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	24/12/2018	000776	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4 TẬP 2
2	24/12/2018	000777	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4 TẬP 2
3	24/12/2018	000778	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4 TẬP 2
4	24/12/2018	000781	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5 TẬP 2
5	24/12/2018	000782	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5 TẬP 2
6	24/12/2018	000783	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5 TẬP 2
7	26/12/2018	000784	HOÀNG TRƯỜNG GIANG - LUYỆN VIẾT TV CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT LỚP 1 TẬP 1
8	26/12/2018	000785	HOÀNG TRƯỜNG GIANG - LUYỆN VIẾT TV CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT LỚP 1 TẬP 1
9	26/12/2018	000786	HOÀNG TRƯỜNG GIANG - LUYỆN VIẾT TV CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT LỚP 1 TẬP 1
10	26/12/2018	000787	HOÀNG TRƯỜNG GIANG - LUYỆN VIẾT TV CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT LỚP 1 TẬP 2
11	26/12/2018	000788	HOÀNG TRƯỜNG GIANG - LUYỆN VIẾT TV CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT LỚP 1 TẬP 2
12	26/12/2018	000789	HOÀNG TRƯỜNG GIANG - LUYỆN VIẾT TV CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT LỚP 1 TẬP 2
13	26/12/2018	000790	HOÀNG TRƯỜNG GIANG - LUYỆN VIẾT TV CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT LỚP 2 TẬP 1
14	26/12/2018	000791	HOÀNG TRƯỜNG GIANG - LUYỆN VIẾT TV CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT LỚP 2 TẬP 1
15	26/12/2018	000792	HOÀNG TRƯỜNG GIANG - LUYỆN VIẾT TV CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT LỚP 2 TẬP 2
16	26/12/2018	000793	HOÀNG TRƯỜNG GIANG - LUYỆN VIẾT TV CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT LỚP 2 TẬP 2
17	26/12/2018	000794	HOÀNG TRƯỜNG GIANG - LUYỆN VIẾT TV CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT LỚP 4 TẬP 1
18	26/12/2018	000795	HOÀNG TRƯỜNG GIANG - LUYỆN VIẾT TV CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT LỚP 4 TẬP 1
19	26/12/2018	000796	HOÀNG TRƯỜNG GIANG - LUYỆN VIẾT TV CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT LỚP 4 TẬP 2
20	26/12/2018	000797	HOÀNG TRƯỜNG GIANG - LUYỆN VIẾT TV CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT LỚP 4 TẬP 2
21	26/12/2018	000801	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 2
22	26/12/2018	000802	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 2
23	26/12/2018	000803	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 2
24	26/12/2018	005768	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 2
25	26/12/2018	000804	NGUYỄN MINH THIÊN HOÀNG - LUYỆN TẬP TIN HỌC 1

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	26/12/2018	000805	TAMZIN THOMPSON - FAMILY AND FRIENDS LỚP 4 STUDENT BOOK
2	26/12/2018	000806	TAMZIN THOMPSON - FAMILY AND FRIENDS LỚP 4 STUDENT BOOK
3	26/12/2018	000807	TAMZIN THOMPSON - FAMILY AND FRIENDS LỚP 4 STUDENT BOOK
4	26/12/2018	000808	LIZ DRISCOLL - FAMILY AND FRIENDS LỚP 4 WORK BOOK
5	26/12/2018	000809	LIZ DRISCOLL - FAMILY AND FRIENDS LỚP 4 WORK BOOK
6	26/12/2018	000810	LIZ DRISCOLL - FAMILY AND FRIENDS LỚP 4 WORK BOOK
7	26/03/2019	000825	HOÀNG VĂN HÀNH - TỪ ĐIỂN TỪ LÁY TIẾNG VIỆT
8	26/03/2019	000811	THÁI XUÂN ĐỆ - TỪ ĐIỂN TIẾNG VIỆT
9	26/03/2019	000812	GIA TIẾN - TỪ ĐIỂN TIẾNG VIỆT
10	26/03/2019	000813	NGUYỄN THẾ LONG - TỪ ĐIỂN CHÍNH TẢ TIẾNG VIỆT
11	26/03/2019	000814	NGUYỄN THẾ LONG - TỪ ĐIỂN CHÍNH TẢ TIẾNG VIỆT
12	26/03/2019	000815	LÊ NHÂN ĐÀM - TỪ ĐIỂN CHỮ VIẾT TẮT THÔNG DỤNG
13	26/03/2019	000816	LÊ ANH XUÂN - GIẢI NGHĨA TỪ NGỮ VÀ MỞ RỘNG VỐN TỪ TIẾNG VIỆT LỚP 1, 2, 3
14	26/03/2019	000817	LÊ ANH XUÂN - GIẢI NGHĨA TỪ NGỮ VÀ MỞ RỘNG VỐN TỪ TIẾNG VIỆT LỚP 1, 2, 3
15	26/03/2019	000818	LÊ ANH XUÂN - GIẢI NGHĨA TỪ NGỮ VÀ MỞ RỘNG VỐN TỪ TIẾNG VIỆT LỚP 1, 2, 3
16	26/03/2019	000819	HOÀNG PHÊ - TỪ ĐIỂN CHÍNH TẢ
17	26/03/2019	000820	HOÀNG PHÊ - TỪ ĐIỂN CHÍNH TẢ
18	26/03/2019	000821	NGUYỄN NHƯ Ý - TỪ ĐIỂN CHÍNH TẢ HỌC SINH
19	26/03/2019	000822	NGUYỄN NHƯ Ý - TỪ ĐIỂN CHÍNH TẢ HỌC SINH
20	26/03/2019	000823	NGUYỄN VĂN HÙNG - TỪ ĐIỂN TIẾNG VIỆT
21	26/03/2019	000824	HOÀNG VĂN HÀNH - TỪ ĐIỂN ĐỒNG ÂM TIẾNG VIỆT
22	26/03/2019	000826	BÙI THANH TÙNG - TỪ ĐIỂN ĐỒNG NGHĨA TRÁI NGHĨA DÀNH CHO HỌC SINH
23	26/03/2019	000827	BÙI THANH TÙNG - TỪ ĐIỂN TỪ LÁY TIẾNG VIỆT
24	26/03/2019	000828	BÙI THANH TÙNG - TỪ ĐIỂN TỪ LÁY TIẾNG VIỆT
25	26/03/2019	000829	NGUYỄN NHƯ Ý - TỪ ĐIỂN CHÍNH TẢ VIỆT NAM

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Các nhà xuất bản nước	TPHCM	2018	105,000	4(A)	1							
Các nhà xuất bản nước	TPHCM	2018	105,000	4(A)	1							
Các nhà xuất bản nước	TPHCM	2018	105,000	4(A)	1							
Các nhà xuất bản nước	TPHCM	2018	70,000	4(A)	1							
Các nhà xuất bản nước	TPHCM	2018	70,000	4(A)	1							
Các nhà xuất bản nước	TPHCM	2018	70,000	4(A)	1							
Khoa học xã hội	HN	1998	55,000	4(V)(03)	2							
Văn hóa - Thông tin	TPHCM	2011	35,000	4(V)(03)	2							
Thanh Hóa	HN	2007	30,000	4(V)(03)	2							
Văn hóa - Thông tin	TPHCM	2008	29,000	4(V)(03)	2							
Văn hóa - Thông tin	TPHCM	2008	29,000	4(V)(03)	2							
Giáo dục	HN	1997	18,500	4(V)(03)	2							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2010	35,000	4(V)(03)	2							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2010	35,000	4(V)(03)	2							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2010	35,000	4(V)(03)	2							
Đà Nẵng	ĐN	2006	72,000	4(V)(03)	2							
Đà Nẵng	ĐN	2006	72,000	4(V)(03)	2							
Giáo dục	HN	2003	65,000	4(V)(03)	2							
Giáo dục	HN	2009	145,000	4(V)(03)	2							
Từ điển bách khoa	HN	2008	140,000	4(V)(03)	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	1998	42,000	4(V)(03)	2							
Thanh niên	HN	2011	42,000	4(V)(03)	2							
Hồng Đức	HN	2011	25,000	4(V)(03)	2							
Hồng Đức	HN	2011	25,000	4(V)(03)	2							
Giáo dục	HN	1995	55,000	4(V)(03)	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	26/03/2019	000830	ĐỖ THANH - TỪ ĐIỂN TỪ CÔNG CỤ TIẾNG VIỆT
2	26/03/2019	000831	NGUYỄN NHƯ Ý - TỪ ĐIỂN GIÁO KHOA TIẾNG VIỆT
3	26/03/2019	000832	NGUYỄN NHƯ Ý - TỪ ĐIỂN GIÁO KHOA TIẾNG VIỆT
4	26/03/2019	000833	HOÀNG PHÊ - TỪ ĐIỂN VẦN
5	26/03/2019	000834	LONG ĐIỀN - VIỆT NGỮ TINH HOA TỪ ĐIỂN
6	26/03/2019	000835	NGUYỄN LÂN - TỪ ĐIỂN THÀNH NGỮ TỤC NGỮ VIỆT NAM
7	26/03/2019	000836	NGUYỄN KIM THÂN - NGHIÊN CỨU NGỮ PHÁP TIẾNG VIỆT
8	26/03/2019	000837	VĂN NGỌC - BA TRĂM 362 CÂU ĐÓ TỤC NGỮ CA DAO VIỆT NAM
9	26/03/2019	000838	LÊ PHƯƠNG THANH - VIẾT ĐÚNG CHÍNH TẢ TIẾNG VIỆT
10	26/03/2019	000839	ĐẶNG ĐỨC PHƯƠNG - TỪ ĐIỂN TIN HỌC ANH VIỆT
11	26/03/2019	000840	VIỆT VĂN BOOK - TỪ ĐIỂN TIẾNG VIỆT
12	26/03/2019	000841	LÊ A - SỔ TAY TỪ NGỮ TIẾNG VIỆT TIỂU HỌC
13	26/03/2019	000842	HỒ LÊ - LỖI TỪ VỰNG TIẾNG VIỆT
14	26/03/2019	000843	NGUYỄN ĐỨC MẠNH - SỔ TAY CHÍNH TẢ TRA NHANH
15	26/03/2019	000844	NGUYỄN ĐỨC MẠNH - SỔ TAY CHÍNH TẢ TRA NHANH
16	26/03/2019	000845	NGUYỄN ĐỨC MẠNH - SỔ TAY CHÍNH TẢ TRA NHANH
17	26/03/2019	000846	NGUYỄN ĐỨC MẠNH - SỔ TAY CHÍNH TẢ TRA NHANH
18	26/03/2019	000847	LÊ HỒNG MAI - MỞ RỘNG VỐN TỪ QUA Ô CHỮ LỚP 5
19	26/03/2019	000848	LÊ HỒNG MAI - MỞ RỘNG VỐN TỪ QUA Ô CHỮ LỚP 5
20	26/03/2019	000849	LÊ HỒNG MAI - MỞ RỘNG VỐN TỪ QUA Ô CHỮ LỚP 5
21	26/03/2019	000850	LÊ HỒNG MAI - MỞ RỘNG VỐN TỪ QUA Ô CHỮ LỚP 2
22	26/03/2019	000851	LÊ HỒNG MAI - MỞ RỘNG VỐN TỪ QUA Ô CHỮ LỚP 2
23	26/03/2019	000852	LÊ HỒNG MAI - MỞ RỘNG VỐN TỪ QUA Ô CHỮ LỚP 2
24	26/03/2019	000853	LÊ HỒNG MAI - MỞ RỘNG VỐN TỪ QUA Ô CHỮ LỚP 3
25	26/03/2019	000854	LÊ HỒNG MAI - MỞ RỘNG VỐN TỪ QUA Ô CHỮ LỚP 3

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	1998	15,000	4(V)(03)	2							
Giáo dục	HN	1995	18,000	4(V)(03)	2							
Giáo dục	HN	1995	18,000	4(V)(03)	2							
Đà Nẵng	ĐN	1966	16,000	4(V)(03)	2							
Hội nhà văn	HN	1988	45,000	4(V)(03)	2							
Văn học	HN	2010	68,000	4(V)(03)	2							
Giáo dục	HN	1997	55,000	4(V)	2							
Thanh Hóa	HN	2006	50,000	4(V)	2							
Văn hóa - Thông tin	TPHCM	1999	40,000	4(V)	2							
Thế Giới	HN	1996	65,000	6T7	2							
Từ điển bách khoa	HN	2009	58,000	4(V)(03)	2							
Giáo dục	HN	2009	18,500	4(V)	2							
Khoa học xã hội	TPHCM	2009	20,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2008	8,500	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2008	8,500	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2008	8,500	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2008	8,500	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2010	11,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2010	11,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2010	11,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2010	11,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2010	11,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2010	11,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2010	11,000	4(V)	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	26/03/2019	000855	LÊ HỒNG MAI - MỞ RỘNG VỐN TỪ QUA Ô CHỮ LỚP 3
2	26/03/2019	000856	LÊ HỒNG MAI - MỞ RỘNG VỐN TỪ QUA Ô CHỮ LỚP 3
3	26/03/2019	000857	TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG - HOẠT ĐỘNG VÀ TRÒ CHƠI TIẾNG VIỆT LỚP 1
4	26/03/2019	000858	TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG - HOẠT ĐỘNG VÀ TRÒ CHƠI TIẾNG VIỆT LỚP 1
5	26/03/2019	000859	TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG - HOẠT ĐỘNG VÀ TRÒ CHƠI TIẾNG VIỆT LỚP 1
6	26/03/2019	000860	TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG - HOẠT ĐỘNG VÀ TRÒ CHƠI TIẾNG VIỆT LỚP 1
7	26/03/2019	000861	TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG - HOẠT ĐỘNG VÀ TRÒ CHƠI TIẾNG VIỆT LỚP 1
8	26/03/2019	000862	TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG - HOẠT ĐỘNG VÀ TRÒ CHƠI TIẾNG VIỆT LỚP 1
9	26/03/2019	000863	TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG - HOẠT ĐỘNG VÀ TRÒ CHƠI TIẾNG VIỆT LỚP 1
10	27/03/2019	000864	NGUYỄN THỊ NGỌC BẢO - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ CẤP TIỂU HỌC LỚP 1
11	27/03/2019	000865	NGUYỄN THỊ NGỌC BẢO - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ CẤP TIỂU HỌC LỚP 1
12	27/03/2019	000866	NGUYỄN THỊ NGỌC BẢO - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ CẤP TIỂU HỌC LỚP 1
13	27/03/2019	000867	NGUYỄN THỊ NGỌC BẢO - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ CẤP TIỂU HỌC LỚP 1
14	27/03/2019	000868	NGUYỄN THỊ NGỌC BẢO - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ CẤP TIỂU HỌC LỚP 1
15	27/03/2019	000869	NGUYỄN THỊ NGỌC BẢO - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ CẤP TIỂU HỌC LỚP 1
16	27/03/2019	000870	NGUYỄN THỊ NGỌC BẢO - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ CẤP TIỂU HỌC LỚP 1
17	27/03/2019	000871	NGUYỄN THỊ NGỌC BẢO - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ CẤP TIỂU HỌC LỚP 1
18	27/03/2019	000872	NGUYỄN THỊ NGỌC BẢO - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ CẤP TIỂU HỌC LỚP 1
19	27/03/2019	000873	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ CẤP TIỂU HỌC LỚP 2
20	27/03/2019	000874	VŨ VĂN DƯƠNG - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ CẤP TIỂU HỌC LỚP 3
21	27/03/2019	000875	VŨ VĂN DƯƠNG - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ CẤP TIỂU HỌC LỚP 3
22	27/03/2019	000876	VŨ VĂN DƯƠNG - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ CẤP TIỂU HỌC LỚP 3
23	27/03/2019	000877	VŨ VĂN DƯƠNG - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ CẤP TIỂU HỌC LỚP 3
24	27/03/2019	000878	VŨ VĂN DƯƠNG - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ CẤP TIỂU HỌC LỚP 3
25	27/03/2019	000879	TRẦN THỊ PHÚ BÌNH - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ CẤP TIỂU HỌC LỚP 4/1

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	2010	11,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2010	11,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2004	23,500	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2004	23,500	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2004	23,500	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2004	23,500	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2004	23,500	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2004	23,500	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2004	23,500	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2004	23,500	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2008	8,500	37	2							
Giáo dục	HN	2008	8,500	37	2							
Giáo dục	HN	2008	8,500	37	2							
Giáo dục	HN	2008	8,500	37	2							
Giáo dục	HN	2008	8,500	37	2							
Giáo dục	HN	2008	8,500	37	2							
Giáo dục	HN	2008	8,500	37	2							
Giáo dục	HN	2008	8,500	37	2							
Giáo dục	HN	2012	8,500	37	2							
Giáo dục	HN	2012	8,500	37	2							
Giáo dục	HN	2013	12,500	37	2							
Giáo dục	HN	2013	12,500	37	2							
Giáo dục	HN	2013	12,500	37	2							
Giáo dục	HN	2013	12,500	37	2							
Giáo dục	HN	2013	12,500	37	2							
Giáo dục	HN	2010	13,500	37	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	27/03/2019	000880	TRẦN THỊ PHÚ BÌNH - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ CẤP TIỂU HỌC LỚP 4/1
2	27/03/2019	000881	TRẦN THỊ PHÚ BÌNH - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ CẤP TIỂU HỌC LỚP 4/1
3	27/03/2019	000882	TRẦN THỊ PHÚ BÌNH - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ CẤP TIỂU HỌC LỚP 4/2
4	27/03/2019	000883	NGUYỄN THỊ LY KHA - GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT LỚP 1/1
5	27/03/2019	000884	NGUYỄN THỊ LY KHA - GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT LỚP 1/1
6	27/03/2019	000885	NGUYỄN THỊ LY KHA - GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT LỚP 1/2
7	27/03/2019	000886	NGUYỄN THỊ LY KHA - GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT LỚP 1/2
8	27/03/2019	000887	NGUYỄN THỊ LY KHA - GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT LỚP 2/2
9	27/03/2019	000888	NGUYỄN THỊ LY KHA - GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT LỚP 2/2
10	27/03/2019	000889	NGUYỄN THỊ LY KHA - GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT LỚP 2/2
11	27/03/2019	000890	NGUYỄN THỊ LY KHA - GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT LỚP 3/1
12	27/03/2019	000891	NGUYỄN THỊ LY KHA - GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT LỚP 3/1
13	27/03/2019	000892	NGUYỄN THỊ LY KHA - GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT LỚP 3/1
14	27/03/2019	000893	NGUYỄN THỊ LY KHA - GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT LỚP 3/2
15	27/03/2019	000894	NGUYỄN THỊ LY KHA - GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT LỚP 3/2
16	27/03/2019	000895	NGUYỄN THỊ LY KHA - GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT LỚP 3/2
17	27/03/2019	000896	NGUYỄN THỊ LY KHA - GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT LỚP 3/2
18	27/03/2019	000897	NGUYỄN THỊ LY KHA - GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT LỚP 4/1
19	27/03/2019	000898	NGUYỄN THỊ LY KHA - GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT LỚP 4/1
20	27/03/2019	000899	NGUYỄN THỊ LY KHA - GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT LỚP 4/1
21	27/03/2019	000900	NGUYỄN THỊ LY KHA - GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT LỚP 4/1
22	27/03/2019	000901	NGUYỄN THỊ LY KHA - GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT LỚP 4/2
23	27/03/2019	000902	NGUYỄN THỊ LY KHA - GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT LỚP 4/2
24	27/03/2019	000903	NGUYỄN THỊ LY KHA - GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT LỚP 4/2
25	27/03/2019	000904	NGUYỄN THỊ LY KHA - GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT LỚP 4/2

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	27/03/2019	000905	NGUYỄN THỊ LY KHA - GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT LỚP 5/1
2	27/03/2019	000906	NGUYỄN THỊ LY KHA - GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT LỚP 5/1
3	27/03/2019	000907	NGUYỄN THỊ LY KHA - GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT LỚP 5/1
4	27/03/2019	000908	NGUYỄN THỊ LY KHA - GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT LỚP 5/1
5	27/03/2019	000909	NGUYỄN THỊ LY KHA - GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT LỚP 5/2
6	27/03/2019	000910	NGUYỄN THỊ LY KHA - GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT LỚP 5/2
7	27/03/2019	000911	NGUYỄN THỊ LY KHA - GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT LỚP 5/2
8	27/03/2019	000912	NGUYỄN THỊ LY KHA - GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT LỚP 5/2
9	27/03/2019	000913	LÊ PHƯƠNG LIÊN - BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TIẾNG VIỆT LỚP 1
10	27/03/2019	000914	LÊ PHƯƠNG LIÊN - BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TIẾNG VIỆT LỚP 1
11	27/03/2019	000915	LÊ PHƯƠNG LIÊN - BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TIẾNG VIỆT LỚP 1
12	27/03/2019	000916	PHẠM VĂN CÔNG - PHÁT TRIỂN VÀ NÂNG CAO TIẾNG VIỆT LỚP 1
13	27/03/2019	000917	PHẠM VĂN CÔNG - PHÁT TRIỂN VÀ NÂNG CAO TIẾNG VIỆT LỚP 1
14	27/03/2019	000918	NGUYỄN THỊ HÀNH - HƯỚNG DẪN EM HỌC TIẾNG VIỆT TIỂU HỌC LỚP 1/1
15	27/03/2019	000919	NGUYỄN THỊ HÀNH - HƯỚNG DẪN EM HỌC TIẾNG VIỆT TIỂU HỌC LỚP 1/1
16	27/03/2019	000920	NGUYỄN THỊ HÀNH - HƯỚNG DẪN EM HỌC TIẾNG VIỆT TIỂU HỌC LỚP 1/1
17	27/03/2019	000921	NGUYỄN THỊ HÀNH - HƯỚNG DẪN EM HỌC TIẾNG VIỆT TIỂU HỌC LỚP 1/2
18	27/03/2019	000922	NGUYỄN THỊ HÀNH - HƯỚNG DẪN EM HỌC TIẾNG VIỆT TIỂU HỌC LỚP 1/2
19	27/03/2019	000923	NGUYỄN THỊ HÀNH - HƯỚNG DẪN EM HỌC TIẾNG VIỆT TIỂU HỌC LỚP 1/2
20	27/03/2019	000924	NGUYỄN THỊ HÀNH - HƯỚNG DẪN EM HỌC TIẾNG VIỆT TIỂU HỌC LỚP 1/2
21	27/03/2019	000925	NGUYỄN THỊ HÀNH - HƯỚNG DẪN EM HỌC TIẾNG VIỆT TIỂU HỌC LỚP 1/2
22	27/03/2019	000926	NGUYỄN THỊ LY KHA - ĐỀ ÔN LUYỆN KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TIẾNG VIỆT LỚP 1
23	27/03/2019	000927	NGUYỄN THỊ LY KHA - ĐỀ ÔN LUYỆN KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TIẾNG VIỆT LỚP 1
24	02/04/2019	000928	THU LÊ - TUYỂN TẬP ĐỀ THI GIẢI LÊ QUÝ ĐÔN TIẾNG VIỆT 1, 2, 3
25	02/04/2019	000929	THU LÊ - TUYỂN TẬP ĐỀ THI GIẢI LÊ QUÝ ĐÔN TIẾNG VIỆT 1, 2, 3

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	2014	29,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2014	29,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2014	29,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2014	29,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2014	29,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2014	29,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2014	29,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2014	29,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	TPHCM	2011	23,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	TPHCM	2011	23,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	TPHCM	2011	23,000	4(V)	2							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2011	30,000	4(V)	2							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2011	30,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2007	21,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2007	21,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2007	21,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2007	20,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2007	20,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2007	20,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2007	20,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2007	20,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2015	21,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2015	21,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2011	16,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2011	16,000	4(V)	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	02/04/2019	000930	THU LÊ - TUYỂN TẬP ĐỀ THI GIẢI LÊ QUÝ ĐÔN TIẾNG VIỆT 1, 2, 3
2	02/04/2019	000931	TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG - VỞ Ô LI BÀI TẬP THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT LỚP 1 QUYỂN 2
3	02/04/2019	000932	TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG - VỞ Ô LI BÀI TẬP THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT LỚP 1 QUYỂN 2
4	02/04/2019	000933	PHẠM VĂN CÔNG - PHÁT TRIỂN VÀ NÂNG CAO TIẾNG VIỆT 1
5	02/04/2019	000934	HUỖNH TẤN PHƯƠNG - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ TIẾNG VIỆT, TOÁN 1
6	02/04/2019	000935	HUỖNH TẤN PHƯƠNG - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ TIẾNG VIỆT, TOÁN 1
7	02/04/2019	000936	HUỖNH TẤN PHƯƠNG - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ TIẾNG VIỆT, TOÁN 1
8	02/04/2019	000937	NGUYỄN THỊ HẠNH - TRẮC NGHIỆM TIẾNG VIỆT 1/1
9	02/04/2019	000938	NGUYỄN THỊ HẠNH - TRẮC NGHIỆM TIẾNG VIỆT 1/1
10	02/04/2019	000939	NGUYỄN THỊ HẠNH - TRẮC NGHIỆM TIẾNG VIỆT 1/2
11	02/04/2019	000940	NGUYỄN THỊ HẠNH - TRẮC NGHIỆM TIẾNG VIỆT 1/2
12	02/04/2019	000941	VŨ KHẮC TUÂN - TRÒ CHƠI HỌC ÂM - VẦN TIẾNG VIỆT
13	02/04/2019	000942	TRẦN MẠNH HƯỞNG - TRÒ CHƠI HỌC TẬP TIẾNG VIỆT 2
14	02/04/2019	000943	TRẦN MẠNH HƯỞNG - TRÒ CHƠI HỌC TẬP TIẾNG VIỆT 2
15	02/04/2019	000944	TRẦN MẠNH HƯỞNG - TRÒ CHƠI HỌC TẬP TIẾNG VIỆT 2
16	02/04/2019	000945	TRẦN MẠNH HƯỞNG - TRÒ CHƠI HỌC TẬP TIẾNG VIỆT 2
17	02/04/2019	000946	LÊ PHƯƠNG LIÊN - VỞ LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT 2/1
18	02/04/2019	000947	LÊ PHƯƠNG LIÊN - VỞ LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT 2/1
19	02/04/2019	000948	LÊ PHƯƠNG LIÊN - VỞ LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT 2/1
20	02/04/2019	000949	LÊ PHƯƠNG LIÊN - VỞ LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT 2/2
21	02/04/2019	000950	LÊ PHƯƠNG LIÊN - VỞ LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT 2/2
22	02/04/2019	000951	LÊ PHƯƠNG LIÊN - VỞ LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT 2/2
23	02/04/2019	000952	NGUYỄN THỊ LY KHA - GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT 2/1
24	02/04/2019	000953	NGUYỄN THỊ LY KHA - GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT 2/1
25	02/04/2019	000954	NGUYỄN THỊ LY KHA - GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT 2/1

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	2011	16,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2012	10,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2012	10,000	4(V)	2							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2011	30,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2011	28,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2011	28,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2011	28,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2009	12,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2009	12,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2009	12,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2009	12,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2005	24,600	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2003	8,200	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2003	8,200	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2003	8,200	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2003	8,200	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2007	23,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2007	23,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2007	23,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2007	20,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2007	20,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2007	20,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2014	29,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2014	29,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2014	29,000	4(V)	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	02/04/2019	000955	TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG - VỞ Ô LI TIẾNG VIỆT LỚP 2 QUYỀN 2
2	02/04/2019	000956	TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG - VỞ Ô LI TIẾNG VIỆT LỚP 2 QUYỀN 2
3	02/04/2019	000957	TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG - VỞ Ô LI TIẾNG VIỆT LỚP 2 QUYỀN 2
4	02/04/2019	000958	TRẦN CÔNG TÙNG - HỌC TỐT TIẾNG VIỆT 2/1
5	02/04/2019	000959	TRẦN CÔNG TÙNG - HỌC TỐT TIẾNG VIỆT 2/1
6	02/04/2019	000960	TRẦN CÔNG TÙNG - HỌC TỐT TIẾNG VIỆT 2/2
7	02/04/2019	000961	TRẦN CÔNG TÙNG - HỌC TỐT TIẾNG VIỆT 2/2
8	02/04/2019	000962	TRẦN CÔNG TÙNG - HỌC TỐT TIẾNG VIỆT 2/2
9	02/04/2019	000963	HUỖNH TẤN PHƯƠNG - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ TIẾNG VIỆT, TOÁN 2
10	02/04/2019	000964	HUỖNH TẤN PHƯƠNG - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ TIẾNG VIỆT, TOÁN 2
11	02/04/2019	000965	TRẦN ĐỨC NIỀM - PHƯƠNG PHÁP LUYỆN TỪ VÀ CÂU 2
12	02/04/2019	000966	TRẦN ĐỨC NIỀM - PHƯƠNG PHÁP LUYỆN TỪ VÀ CÂU 2
13	02/04/2019	000967	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRINH - VỞ BỔ TRỢ NĂNG CAO TIẾNG VIỆT 2/1
14	02/04/2019	000968	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRINH - VỞ BỔ TRỢ NĂNG CAO TIẾNG VIỆT 2/1
15	02/04/2019	000969	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRINH - VỞ BỔ TRỢ NĂNG CAO TIẾNG VIỆT 2/2
16	02/04/2019	000970	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRINH - VỞ BỔ TRỢ NĂNG CAO TIẾNG VIỆT 2/2
17	02/04/2019	000971	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRINH - VỞ BỔ TRỢ NĂNG CAO TIẾNG VIỆT 2/2
18	02/04/2019	000972	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRINH - VỞ BỔ TRỢ NĂNG CAO TIẾNG VIỆT 2/2
19	02/04/2019	000973	NGUYỄN HẢI MI - GIẢI VỞ BÀI TẬP TIẾNG VIỆT 2/1
20	02/04/2019	000974	NGUYỄN HẢI MI - GIẢI VỞ BÀI TẬP TIẾNG VIỆT 2/1
21	02/04/2019	000975	NGUYỄN HẢI MI - GIẢI VỞ BÀI TẬP TIẾNG VIỆT 2/1
22	02/04/2019	000976	TRẦN ĐỨC NIỀM - PHƯƠNG PHÁP LUYỆN TỪ VÀ CÂU TIỂU HỌC 2
23	02/04/2019	000977	TRẦN ĐỨC NIỀM - PHƯƠNG PHÁP LUYỆN TỪ VÀ CÂU TIỂU HỌC 2
24	02/04/2019	000978	NGUYỄN MINH THUYẾT - HỎI - ĐÁP VỀ DẠY HỌC TIẾNG VIỆT 2
25	02/04/2019	000979	NGUYỄN MINH THUYẾT - HỎI - ĐÁP VỀ DẠY HỌC TIẾNG VIỆT 2

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đại học sư phạm	HN	2010	9,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2010	9,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2010	9,000	4(V)	2							
Thanh niên	HN	2009	15,000	4(V)	2							
Thanh niên	HN	2009	15,000	4(V)	2							
Thanh niên	HN	2009	15,000	4(V)	2							
Thanh niên	HN	2009	15,000	4(V)	2							
Thanh niên	HN	2009	15,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2011	25,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2011	25,000	37	2							
Đà Nẵng	ĐN	2006	10,000	4(V)	2							
Đà Nẵng	ĐN	2006	10,000	4(V)	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2009	18,000	4(V)	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2009	18,000	4(V)	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2009	17,000	4(V)	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2009	17,000	4(V)	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2009	17,000	4(V)	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2009	17,000	4(V)	2							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2010	15,000	4(V)	2							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2010	15,000	4(V)	2							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2010	15,000	4(V)	2							
Đà Nẵng	ĐN	2006	10,000	4(V)	2							
Đà Nẵng	ĐN	2006	10,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2003	9,500	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2003	9,500	4(V)	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	02/04/2019	000980	NGUYỄN MINH THUYẾT - HỎI - ĐÁP VỀ DẠY HỌC TIẾNG VIỆT 2
2	02/04/2019	000981	NGUYỄN MINH THUYẾT - HỎI - ĐÁP VỀ DẠY HỌC TIẾNG VIỆT 2
3	02/04/2019	000982	NGUYỄN MINH THUYẾT - HỎI - ĐÁP VỀ DẠY HỌC TIẾNG VIỆT 2
4	02/04/2019	000983	NGUYỄN MINH THUYẾT - HỎI - ĐÁP VỀ DẠY HỌC TIẾNG VIỆT 2
5	02/04/2019	000984	NGUYỄN MINH THUYẾT - HỎI - ĐÁP VỀ DẠY HỌC TIẾNG VIỆT 2
6	02/04/2019	000985	NGUYỄN MINH THUYẾT - HỎI - ĐÁP VỀ DẠY HỌC TIẾNG VIỆT 2
7	02/04/2019	000986	NGUYỄN MINH THUYẾT - HỎI - ĐÁP VỀ DẠY HỌC TIẾNG VIỆT 2
8	02/04/2019	000987	TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG - TRẮC NGHIỆM TIẾNG VIỆT 2/1
9	02/04/2019	000988	TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG - TRẮC NGHIỆM TIẾNG VIỆT 2/1
10	02/04/2019	000989	TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG - TRẮC NGHIỆM TIẾNG VIỆT 2/2
11	02/04/2019	000990	TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG - TRẮC NGHIỆM TIẾNG VIỆT 2/2
12	02/04/2019	000991	TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG - TRẮC NGHIỆM TIẾNG VIỆT 2/2
13	03/04/2019	000992	NGUYỄN THỊ KIM DUNG - LUYỆN TỪ VÀ CÂU TIẾNG VIỆT 2
14	03/04/2019	000993	ĐẶNG MẠNH THƯỜNG - LUYỆN TỪ VÀ CÂU TIẾNG VIỆT 2
15	03/04/2019	000994	ĐẶNG MẠNH THƯỜNG - LUYỆN TỪ VÀ CÂU TIẾNG VIỆT 2
16	03/04/2019	000995	NGUYỄN THỊ KIM DUNG - LUYỆN TỪ VÀ CÂU TIẾNG VIỆT 2
17	03/04/2019	000996	NGUYỄN THỊ HÀNH - HƯỚNG DẪN EM HỌC TIẾNG VIỆT TIỂU HỌC 1/1
18	03/04/2019	000997	NGUYỄN THỊ HÀNH - HƯỚNG DẪN EM HỌC TIẾNG VIỆT TIỂU HỌC 1/1
19	03/04/2019	000998	LÊ PHƯƠNG LIÊN - MẸ DẠY CON TIẾNG VIỆT 3/1
20	03/04/2019	000999	LÊ PHƯƠNG LIÊN - MẸ DẠY CON TIẾNG VIỆT 3/1
21	03/04/2019	001000	LÊ PHƯƠNG LIÊN - MẸ DẠY CON TIẾNG VIỆT 3/1
22	03/04/2019	001001	LÊ PHƯƠNG LIÊN - MẸ DẠY CON TIẾNG VIỆT 3/1
23	03/04/2019	001002	LÊ PHƯƠNG LIÊN - MẸ DẠY CON TIẾNG VIỆT 3/2
24	03/04/2019	001003	LÊ PHƯƠNG LIÊN - MẸ DẠY CON TIẾNG VIỆT 3/2
25	03/04/2019	001004	LÊ PHƯƠNG LIÊN - MẸ DẠY CON TIẾNG VIỆT 3/2

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	2003	9,500	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2003	9,500	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2003	9,500	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2003	9,500	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2003	9,500	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2003	9,500	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2003	9,500	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2003	9,500	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2009	12,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2009	12,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2009	12,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2009	12,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2009	12,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2009	12,000	4(V)	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	12,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2007	10,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2007	10,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2010	17,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2007	21,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2007	21,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2008	24,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2008	24,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2008	24,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2008	22,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2008	22,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2008	22,000	4(V)	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	03/04/2019	001005	LÊ PHƯƠNG LIÊN - MẸ DẠY CON TIẾNG VIỆT 3/2
2	03/04/2019	001006	MINH PHƯƠNG - VỞ Ô LI BÀI TẬP THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT 3/1
3	03/04/2019	001007	MINH PHƯƠNG - VỞ Ô LI BÀI TẬP THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT 3/1
4	03/04/2019	001008	MINH PHƯƠNG - VỞ Ô LI BÀI TẬP THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT 3/1
5	03/04/2019	001009	MINH PHƯƠNG - VỞ Ô LI BÀI TẬP THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT 3/2
6	03/04/2019	001010	MINH PHƯƠNG - VỞ Ô LI BÀI TẬP THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT 3/2
7	03/04/2019	001011	NGUYỄN THỊ LY KHA - GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT 3/1
8	03/04/2019	001012	HUỖNH TẤN PHƯƠNG - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ TIẾNG VIỆT, TOÁN 3
9	03/04/2019	001013	HUỖNH TẤN PHƯƠNG - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ TIẾNG VIỆT, TOÁN 3
10	03/04/2019	001014	TRẦN ĐỨC NIỀM - PHƯƠNG PHÁP LUYỆN TỪ VÀ CÂU 3
11	03/04/2019	001015	TRẦN ĐỨC NIỀM - PHƯƠNG PHÁP LUYỆN TỪ VÀ CÂU 3
12	03/04/2019	001016	NGUYỄN THỊ KIM DUNG - BỒI DƯỠNG VĂN, TIẾNG VIỆT 3/1
13	03/04/2019	001017	NGUYỄN THỊ KIM DUNG - BỒI DƯỠNG VĂN, TIẾNG VIỆT 3/1
14	03/04/2019	001018	NGUYỄN THỊ KIM DUNG - BỒI DƯỠNG VĂN, TIẾNG VIỆT 3/1
15	03/04/2019	001019	NGUYỄN THỊ KIM DUNG - BỒI DƯỠNG VĂN, TIẾNG VIỆT 3/1
16	03/04/2019	001020	NGUYỄN THỊ KIM DUNG - BỒI DƯỠNG VĂN, TIẾNG VIỆT 3/2
17	03/04/2019	001021	NGUYỄN THỊ KIM DUNG - BỒI DƯỠNG VĂN, TIẾNG VIỆT 3/2
18	03/04/2019	001022	NGUYỄN THỊ KIM DUNG - BỒI DƯỠNG VĂN, TIẾNG VIỆT 3/2
19	03/04/2019	001023	NGUYỄN THỊ KIM DUNG - BỒI DƯỠNG VĂN, TIẾNG VIỆT 3/2
20	03/04/2019	001024	NGUYỄN THỊ KIM DUNG - BỒI DƯỠNG VĂN, TIẾNG VIỆT 3/2
21	03/04/2019	001025	NGUYỄN THỊ KIM DUNG - BỒI DƯỠNG VĂN, TIẾNG VIỆT 3/2
22	03/04/2019	001026	NGUYỄN HẢI MI - GIẢI VỞ BÀI TẬP TIẾNG VIỆT 3/1
23	03/04/2019	001027	NGUYỄN HẢI MI - GIẢI VỞ BÀI TẬP TIẾNG VIỆT 3/1
24	03/04/2019	001028	NGUYỄN HẢI MI - GIẢI VỞ BÀI TẬP TIẾNG VIỆT 3/1
25	03/04/2019	001029	NGUYỄN HẢI MI - GIẢI VỞ BÀI TẬP TIẾNG VIỆT 3/2

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đại học sư phạm	HN	2008	22,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2011	9,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2011	9,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2011	9,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2011	9,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2011	9,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2011	9,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2014	29,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2011	23,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2011	23,000	4(V)	2							
Đà Nẵng	ĐN	2004	9,000	4(V)	2							
Đà Nẵng	ĐN	2004	9,000	4(V)	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2005	17,000	4(V)	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2005	17,000	4(V)	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2005	17,000	4(V)	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2005	17,000	4(V)	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2005	17,000	4(V)	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2005	17,000	4(V)	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2005	17,000	4(V)	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2005	17,000	4(V)	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2005	17,000	4(V)	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2005	17,000	4(V)	2							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2010	15,000	4(V)	2							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2010	15,000	4(V)	2							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2010	15,000	4(V)	2							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2010	15,000	4(V)	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	03/04/2019	001030	NGUYỄN HẢI MI - GIẢI VỞ BÀI TẬP TIẾNG VIỆT 3/2
2	03/04/2019	001031	NGUYỄN HẢI MI - GIẢI VỞ BÀI TẬP TIẾNG VIỆT 3/2
3	03/04/2019	001032	LÊ THỊ NGUYỄN - TIẾNG VIỆT NÂNG CAO 3
4	03/04/2019	001033	LÊ THỊ NGUYỄN - TIẾNG VIỆT NÂNG CAO 3
5	03/04/2019	001034	LÊ THỊ NGUYỄN - TIẾNG VIỆT NÂNG CAO 3
6	03/04/2019	001035	TẠ ĐỨC HIỀN - NÂNG CAO TIẾNG VIỆT 3
7	03/04/2019	001036	TẠ ĐỨC HIỀN - NÂNG CAO TIẾNG VIỆT 3
8	03/04/2019	001037	TẠ ĐỨC HIỀN - NÂNG CAO TIẾNG VIỆT 3
9	03/04/2019	001038	HOÀNG CAO CƯƠNG - TRẮC NGHIỆM TIẾNG VIỆT 3/1
10	03/04/2019	001039	HOÀNG CAO CƯƠNG - TRẮC NGHIỆM TIẾNG VIỆT 3/1
11	03/04/2019	001040	HOÀNG CAO CƯƠNG - TRẮC NGHIỆM TIẾNG VIỆT 3/1
12	03/04/2019	001041	HOÀNG CAO CƯƠNG - TRẮC NGHIỆM TIẾNG VIỆT 3/1
13	03/04/2019	001042	HOÀNG CAO CƯƠNG - TRẮC NGHIỆM TIẾNG VIỆT 3/2
14	03/04/2019	001043	HOÀNG CAO CƯƠNG - TRẮC NGHIỆM TIẾNG VIỆT 3/2
15	03/04/2019	001044	HOÀNG CAO CƯƠNG - TRẮC NGHIỆM TIẾNG VIỆT 3/2
16	03/04/2019	001045	HOÀNG CAO CƯƠNG - TRẮC NGHIỆM TIẾNG VIỆT 3/2
17	03/04/2019	001046	PHAN THIỀU - BỒI DƯỠNG VÀ NÂNG CAO TIẾNG VIỆT 3/1
18	03/04/2019	001047	PHAN THIỀU - BỒI DƯỠNG VÀ NÂNG CAO TIẾNG VIỆT 3/1
19	03/04/2019	001048	PHAN THIỀU - BỒI DƯỠNG VÀ NÂNG CAO TIẾNG VIỆT 3/1
20	03/04/2019	001049	PHAN THIỀU - BỒI DƯỠNG VÀ NÂNG CAO TIẾNG VIỆT 3/1
21	03/04/2019	001050	PHAN THIỀU - BỒI DƯỠNG VÀ NÂNG CAO TIẾNG VIỆT 3/2
22	03/04/2019	001051	PHAN THIỀU - BỒI DƯỠNG VÀ NÂNG CAO TIẾNG VIỆT 3/2
23	03/04/2019	001052	PHAN THIỀU - BỒI DƯỠNG VÀ NÂNG CAO TIẾNG VIỆT 3/2
24	03/04/2019	001053	PHAN THIỀU - BỒI DƯỠNG VÀ NÂNG CAO TIẾNG VIỆT 3/2
25	03/04/2019	001054	PHAN THIỀU - BỒI DƯỠNG VÀ NÂNG CAO TIẾNG VIỆT 3/2

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2010	15,000	4(V)	2							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2010	15,000	4(V)	2							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,000	4(V)	2							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,000	4(V)	2							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,000	4(V)	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2007	16,000	4(V)	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2007	16,000	4(V)	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2007	16,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2009	12,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2009	12,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2009	12,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2009	12,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2009	12,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2009	12,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2009	12,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2009	12,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2006	14,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2006	14,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2006	14,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2006	14,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2006	13,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2006	13,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2006	13,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2006	13,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2006	13,000	4(V)	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	03/04/2019	001055	NGUYỄN THỊ KIM DUNG - BA MƯƠI LĂM BỘ ĐỀ VĂN, TIẾNG VIỆT 3
2	04/04/2019	001056	NGUYỄN THỊ KIM DUNG - BỒI DƯỠNG VĂN, TIẾNG VIỆT 3/1
3	04/04/2019	001057	NGUYỄN THỊ KIM DUNG - BỒI DƯỠNG VĂN, TIẾNG VIỆT 4/1
4	04/04/2019	001058	NGUYỄN THỊ KIM DUNG - BỒI DƯỠNG VĂN, TIẾNG VIỆT 4/1
5	04/04/2019	001059	NGUYỄN THỊ KIM DUNG - BỒI DƯỠNG VĂN, TIẾNG VIỆT 4/2
6	04/04/2019	001060	NGUYỄN THỊ KIM DUNG - BỒI DƯỠNG VĂN, TIẾNG VIỆT 4/2
7	04/04/2019	001061	THÁI QUANG VINH - TIẾNG VIỆT NÂNG CAO 4
8	04/04/2019	001062	TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNGQ - ÔN LUYỆN TIẾNG VIỆT 3
9	04/04/2019	001063	TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNGQ - ÔN LUYỆN TIẾNG VIỆT 3
10	04/04/2019	001064	TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNGQ - ÔN LUYỆN TIẾNG VIỆT 3
11	04/04/2019	001065	TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNGQ - ÔN LUYỆN TIẾNG VIỆT 3
12	04/04/2019	001066	TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNGQ - ÔN LUYỆN TIẾNG VIỆT 3
13	04/04/2019	001067	NGUYỄN THỊ LY KHA - THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT 4/2
14	04/04/2019	001068	NGUYỄN THỊ LY KHA - THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT 4/2
15	04/04/2019	001069	ĐẶNG MẠNH THƯỜNG - LUYỆN TỪ VÀ CÂU 4
16	04/04/2019	001070	ĐẶNG MẠNH THƯỜNG - LUYỆN TỪ VÀ CÂU 4
17	04/04/2019	001071	ĐẶNG MẠNH THƯỜNG - LUYỆN TỪ VÀ CÂU 4
18	04/04/2019	001072	ĐẶNG MẠNH THƯỜNG - LUYỆN TỪ VÀ CÂU 4
19	04/04/2019	001073	HOÀNG CAO CƯƠNG - BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TIẾNG VIỆT 4/2
20	04/04/2019	001074	HOÀNG CAO CƯƠNG - BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TIẾNG VIỆT 4/2
21	04/04/2019	001075	MINH PHƯƠNG - VỞ Ô LI BÀI TẬP THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT 4/1
22	04/04/2019	001076	MINH PHƯƠNG - VỞ Ô LI BÀI TẬP THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT 4/1
23	04/04/2019	001077	MINH PHƯƠNG - VỞ Ô LI BÀI TẬP THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT 4/1
24	04/04/2019	001078	MINH PHƯƠNG - VỞ Ô LI BÀI TẬP THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT 4/2
25	04/04/2019	001079	MINH PHƯƠNG - VỞ Ô LI BÀI TẬP THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT 4/2

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2013	33,000	4(V)	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2005	17,000	4(V)	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	22,000	4(V)	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	22,000	4(V)	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	22,000	4(V)	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	22,000	4(V)	2							
Đà Nẵng	ĐN	2005	14,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2015	27,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2015	27,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2015	27,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2015	27,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2015	27,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2015	27,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2006	10,400	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2006	10,400	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2007	15,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2007	15,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2007	15,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2007	15,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2007	8,800	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2007	8,800	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2011	9,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2011	9,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2011	9,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2011	9,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2011	9,000	4(V)	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	04/04/2019	001080	MINH PHƯƠNG - VỞ Ô LI BÀI TẬP THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT 4/2
2	04/04/2019	001081	TRẦN ĐỨC NIỀM - PHƯƠNG PHÁP LUYỆN TỪ VÀ CÂU 4
3	04/04/2019	001082	TRẦN ĐỨC NIỀM - PHƯƠNG PHÁP LUYỆN TỪ VÀ CÂU 4
4	04/04/2019	001083	NGUYỄN THỊ LY KHA - ĐỀ ÔN LUYỆN KIỂM TRA ĐỊNH KÌ TIẾNG VIỆT 4
5	04/04/2019	001084	NGUYỄN THỊ LY KHA - ĐỀ ÔN LUYỆN KIỂM TRA ĐỊNH KÌ TIẾNG VIỆT 4
6	04/04/2019	001085	TẠ ĐỨC HIỀN - NÂNG CAO TIẾNG VIỆT 4
7	04/04/2019	001086	TẠ ĐỨC HIỀN - NÂNG CAO TIẾNG VIỆT 4
8	04/04/2019	001087	TẠ ĐỨC HIỀN - NÂNG CAO TIẾNG VIỆT 4
9	04/04/2019	001088	NGUYỄN HẢI MI - GIẢI VỞ BÀI TẬP TIẾNG VIỆT 4/1
10	04/04/2019	001089	NGUYỄN HẢI MI - GIẢI VỞ BÀI TẬP TIẾNG VIỆT 4/1
11	04/04/2019	001090	NGUYỄN HẢI MI - GIẢI VỞ BÀI TẬP TIẾNG VIỆT 4/1
12	04/04/2019	001091	NGUYỄN HẢI MI - GIẢI VỞ BÀI TẬP TIẾNG VIỆT 4/2
13	04/04/2019	001092	NGUYỄN HẢI MI - GIẢI VỞ BÀI TẬP TIẾNG VIỆT 4/2
14	04/04/2019	001093	NGUYỄN HẢI MI - GIẢI VỞ BÀI TẬP TIẾNG VIỆT 4/2
15	04/04/2019	001094	NGUYỄN QUANG NINH - MỘT TRĂM NĂM MƯƠI BÀI TẬP RÈN LUYỆN TIẾNG VIỆT LÀM VĂN LỚP 4
16	04/04/2019	001095	NGUYỄN QUANG NINH - MỘT TRĂM NĂM MƯƠI BÀI TẬP RÈN LUYỆN TIẾNG VIỆT LÀM VĂN LỚP 4
17	04/04/2019	001096	NGUYỄN THỊ HẠNH - BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TIẾNG VIỆT 4
18	04/04/2019	001097	NGUYỄN THỊ HẠNH - BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TIẾNG VIỆT 4
19	04/04/2019	001098	NGUYỄN THỊ HẠNH - BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TIẾNG VIỆT 4
20	04/04/2019	001099	LÊ PHƯƠNG LIÊN - LUYỆN TỪ VÀ CÂU TIẾNG VIỆT 5
21	04/04/2019	001100	LÊ PHƯƠNG LIÊN - LUYỆN TỪ VÀ CÂU TIẾNG VIỆT 5
22	04/04/2019	001101	ĐỖ MẠNH THƯỜNG - LUYỆN TỪ VÀ CÂU 5
23	04/04/2019	001102	ĐỖ MẠNH THƯỜNG - LUYỆN TỪ VÀ CÂU 5
24	04/04/2019	001103	ĐỖ MẠNH THƯỜNG - LUYỆN TỪ VÀ CÂU 5
25	04/04/2019	001104	LÊ PHƯƠNG NGÀ - VỞ BÀI TẬP NÂNG CAO TỪ VÀ CÂU 5

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đại học sư phạm	HN	2011	9,000	4(V)	2							
Đà Nẵng	ĐN	2005	13,000	4(V)	2							
Đà Nẵng	ĐN	2005	13,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2015	27,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2015	27,000	4(V)	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2007	14,000	4(V)	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2007	14,000	4(V)	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2007	14,000	4(V)	2							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2012	25,000	4(V)	2							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2012	25,000	4(V)	2							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2012	25,000	4(V)	2							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2010	20,000	4(V)	2							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2010	20,000	4(V)	2							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2010	20,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2008	27,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2008	27,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2014	33,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2014	33,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2014	33,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2006	13,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2006	13,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2007	15,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2007	15,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2007	15,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2006	17,000	4(V)	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	04/04/2019	001105	LÊ PHƯƠNG NGÀ - VỞ BÀI TẬP NÂNG CAO TỪ VÀ CÂU 5
2	04/04/2019	001106	LÊ PHƯƠNG NGÀ - VỞ BÀI TẬP NÂNG CAO TỪ VÀ CÂU 5
3	04/04/2019	001107	TRẦN ĐỨC NIÊM - KIẾN THỨC CƠ BẢN TIẾNG VIỆT 5
4	04/04/2019	001108	TRẦN ĐỨC NIÊM - KIẾN THỨC CƠ BẢN TIẾNG VIỆT 5
5	04/04/2019	001109	TRẦN ĐỨC NIÊM - KIẾN THỨC CƠ BẢN TIẾNG VIỆT 5
6	04/04/2019	001110	TRẦN ĐỨC NIÊM - KIẾN THỨC CƠ BẢN TIẾNG VIỆT 5
7	04/04/2019	001111	TRẦN ĐỨC NIÊM - KIẾN THỨC CƠ BẢN TIẾNG VIỆT 5
8	04/04/2019	001112	HUỖNH TẤN PHƯƠNG - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ LỚP 4
9	04/04/2019	001113	HUỖNH TẤN PHƯƠNG - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ LỚP 4
10	04/04/2019	001114	HUỖNH TẤN PHƯƠNG - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ LỚP 4
11	04/04/2019	001115	BÙI PHƯƠNG NGÀ - TRÒ CHƠI HỌC TẬP MÔN TỰ NHIÊN XÃ HỘI 1, 2, 3
12	04/04/2019	001116	B.CUDDY CHRIS BELL - NHỮNG LOÀI CHÓ
13	04/04/2019	001117	B.CUDDY CHRIS BELL - NHỮNG LOÀI CHÓ
14	04/04/2019	001118	B.CUDDY CHRIS BELL - NHỮNG LOÀI CHÓ
15	04/04/2019	001119	B.CUDDY CHRIS BELL - NHỮNG LOÀI CHÓ
16	18/04/2019	000147	PHAN NGỌC LIÊN - HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP 2 (1924-1930)
17	18/04/2019	001398	LÊ MẬU HÂN - HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP 3(1930-1945)
18	18/04/2019	001399	LÊ VĂN TÍCH - HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP 4 (1945-1946)
19	18/04/2019	001400	ĐỨC VƯỢNG - HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP 5 (1947-1949)
20	18/04/2019	001401	LÊ DOÃN TÁ - HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP 6 (1950-1952)
21	18/04/2019	001402	TRỊNH NHU - HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP 7 (1953-1955)
22	18/04/2019	001403	NGUYỄN HUY HOAN - HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP 8 (1955-1957)
23	18/04/2019	001404	PHẠM MAI HÙNG - HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP 9 (1958-1959)
24	18/04/2019	002529	PHẠM HỒNG CHUƠNG - HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP 10 (1960-1962)
25	18/04/2019	002530	NGÔ THIẾU HIỆU - HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP 11 (1963-1965)

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đại học sư phạm	HN	2006	17,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2006	17,000	4(V)	2							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	17,000	4(V)	2							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	17,000	4(V)	2							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	17,000	4(V)	2							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	17,000	4(V)	2							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	17,000	4(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2011	26,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2011	26,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2011	26,000	37	2							
Giáo dục	HN	2008	17,500	5	2							
Văn hóa - Thông tin	HN	2003	20,000	5	2							
Văn hóa - Thông tin	HN	2003	20,000	5	2							
Văn hóa - Thông tin	HN	2003	20,000	5	2							
Văn hóa - Thông tin	HN	2003	20,000	5	2							
Chính trị Quốc gia	HN	2000	80,000	3K5H	2							
Chính trị Quốc gia	HN	2000	80,000	3K5H	2							
Chính trị Quốc gia	HN	2000	80,000	3K5H	2							
Chính trị Quốc gia	HN	2000	80,000	3K5H	2							
Chính trị Quốc gia	HN	2000	80,000	3K5H	2							
Chính trị Quốc gia	HN	2000	80,000	3K5H	2							
Chính trị Quốc gia	HN	2000	80,000	3K5H	2							
Chính trị Quốc gia	HN	2000	80,000	3K5H	2							
Chính trị Quốc gia	HN	2000	80,000	3K5H	2							
Chính trị Quốc gia	HN	2000	80,000	3K5H	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	18/04/2019	002531	LÊ VĂN TÍCH - HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP 12
2	18/04/2019	002532	TRẦN NGỌC LINH - KỂ CHUYỆN BÁC HỒ TẬP 1
3	18/04/2019	002533	TRẦN NGỌC LINH - KỂ CHUYỆN BÁC HỒ TẬP 2
4	18/04/2019	002534	TRẦN NGỌC LINH - KỂ CHUYỆN BÁC HỒ TẬP 2
5	18/04/2019	002535	TRẦN NGỌC LINH - KỂ CHUYỆN BÁC HỒ TẬP 2
6	18/04/2019	002536	TRẦN NGỌC LINH - KỂ CHUYỆN BÁC HỒ TẬP 3
7	18/04/2019	002557	TRẦN NGỌC LINH - KỂ CHUYỆN BÁC HỒ TẬP 3
8	18/04/2019	002558	NGUYỄN HỮU ĐĂNG - KỂ CHUYỆN BÁC HỒ TẬP 5
9	18/04/2019	002559	NGUYỄN HỮU ĐĂNG - KỂ CHUYỆN BÁC HỒ TẬP 6
10	18/04/2019	002560	NGUYỄN HỮU ĐĂNG - KỂ CHUYỆN BÁC HỒ TẬP 6
11	18/04/2019	002561	TRẦN VĂN THẮNG - KỂ CHUYỆN BÁC HỒ TẬP 7
12	18/04/2019	002562	TRẦN VĂN THẮNG - KỂ CHUYỆN BÁC HỒ TẬP 7
13	18/04/2019	002563	BÙI THỊ THANH MAI - HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC
14	18/04/2019	002564	BÙI THỊ THANH MAI - HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC
15	18/04/2019	002565	BÙI THỊ THANH MAI - HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC
16	18/04/2019	002566	BÙI THỊ THANH MAI - HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC
17	18/04/2019	002567	BÙI THỊ THANH MAI - HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC
18	18/04/2019	002578	NGUYỄN PHAN HÁCH - HỌC TẬP VÀ LÀM THEO PHONG CÁCH ỨNG XỬ HỒ CHÍ MINH
19	18/04/2019	002579	NGUYỄN PHAN HÁCH - HỌC TẬP VÀ LÀM THEO PHONG CÁCH ỨNG XỬ HỒ CHÍ MINH
20	18/04/2019	006312	NGUYỄN PHAN HÁCH - HỌC TẬP VÀ LÀM THEO PHONG CÁCH ỨNG XỬ HỒ CHÍ MINH
21	18/04/2019	006313	NGUYỄN PHAN HÁCH - HỌC TẬP VÀ LÀM THEO PHONG CÁCH ỨNG XỬ HỒ CHÍ MINH
22	18/04/2019	006314	NGUYỄN PHAN HÁCH - HỌC TẬP VÀ LÀM THEO PHONG CÁCH ỨNG XỬ HỒ CHÍ MINH
23	18/04/2019	006315	HỒ PHƯƠNG - CHA VÀ CON TIỂU THUYẾT VỀ BÁC HỒ VÀ CỤ PHÓ BẢNG NGUYỄN SINH SẮC
24	18/04/2019	006316	HÀ MINH ĐỨC - THƠ VĂN HỒ CHÍ MINH (TÁC PHẨM CHỌN LỌC DÙNG TRONG NHÀ TRƯỞNG)
25	18/04/2019	006317	VÕ NGUYỄN GIÁP - TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ CON ĐƯỜNG CÁCH MẠNG VIỆT NAM

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Chính trị Quốc gia	HN	2000	80,000	3K5H	2							
Giáo dục	HN	2012	42,000	3K5H	2							
Giáo dục	HN	2012	37,000	3K5H	2							
Giáo dục	HN	2012	37,000	3K5H	2							
Giáo dục	HN	2012	37,000	3K5H	2							
Giáo dục	HN	2012	70,000	3K5H	2							
Giáo dục	HN	2012	70,000	3K5H	2							
Giáo dục	HN	2012	33,000	3K5H	2							
Giáo dục	HN	2012	50,000	3K5H	2							
Giáo dục	HN	2012	50,000	3K5H	2							
Giáo dục	HN	2012	60,000	3K5H	2							
Giáo dục	HN	2012	60,000	3K5H	2							
Dân Trí	HN	2017	40,500	3K5H	2							
Dân Trí	HN	2017	40,500	3K5H	2							
Dân Trí	HN	2017	40,500	3K5H	2							
Dân Trí	HN	2017	40,500	3K5H	2							
Dân Trí	HN	2017	40,500	3K5H	2							
Dân Trí	HN	2017	40,500	3K5H	2							
Dân Trí	HN	2017	64,500	3K5H	2							
Dân Trí	HN	2017	64,500	3K5H	2							
Dân Trí	HN	2017	64,500	3K5H	2							
Dân Trí	HN	2017	64,500	3K5H	2							
Dân Trí	HN	2017	64,500	3K5H	2							
Kim Đồng	HN	2007	50,000	V13	2							
Giáo dục	HN	2002	35,500	3K5H	2							
Chính trị Quốc gia	HN	2003	40,000	3K5H	2							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	18/04/2019	006318	PHAN NGỌC LIÊN - HỒ CHÍ MINH NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ
2	18/04/2019	006319	VŨ TRỌNG HÙNG - ĐẤT NƯỚC NHỮNG MÙA ĐÔNG
3	18/04/2019	006320	LÊ VĂN YÊN - CÁC CHUYÊN ĐỀ VỀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
4	18/04/2019	006321	TRIỆU QUANG TIẾN - CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH SỐNG MÃI TRONG SỰ NGHIỆP CỦA CHÚNG TA
5	18/04/2019	006322	TRIỆU QUANG TIẾN - TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG
6	18/04/2019	006323	TRIỆU QUANG TIẾN - GIÁO DỤC, RÈN LUYỆN THANH NIÊN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ QUAN ĐIỂM CỦA ĐCSVN
7	18/04/2019	006324	NGUYỄN THUY KHA - NGƯỜI LÀ NIỀM TIN TẮT THẮNG - 115 BÀI HÁT CA NGỌI BÁC HỒ KÍNH YÊU
8	18/04/2019	006325	THY NGỌC - VIỆT NAM ĐẸP NHẤT CÓ TÊN BÁC HỒ
9	18/04/2019	006326	TRẦN THÁI BÌNH - HỒ CHÍ MINH - SỰ HÌNH THÀNH CỦA MỘT NHÂN CÁCH LỚN
10	18/04/2019	006327	NGUYỄN CƯỜNG DŨNG - KỶ NIỆM VỀ BÁC
11	18/04/2019	006328	VŨ ĐÌNH HÒE - PHÁP QUYỀN NHÂN NGHĨA HỒ CHÍ MINH
12	18/04/2019	006329	ĐỖ HOÀNG LINH - CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CÁC LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN
13	18/04/2019	006330	TRÌNH QUANG PHÚ - TỪ LÀNG SEN ĐẾN BẾN NHÀ RỒNG
14	18/04/2019	006331	TẠ NGỌC TẤN - HỒ CHÍ MINH VỀ BÁO CHÍ
15	18/04/2019	006332	NHIỀU TÁC GIẢ - GẶP BÁC HỒ TẠI CHIẾN KHU VIỆT BẮC
16	18/04/2019	006333	NHIỀU TÁC GIẢ - GẶP BÁC HỒ TẠI CHIẾN KHU VIỆT BẮC
17	18/04/2019	006334	NHIỀU TÁC GIẢ - GẶP BÁC HỒ TẠI CHIẾN KHU VIỆT BẮC
18	18/04/2019	006335	NHIỀU TÁC GIẢ - GẶP BÁC HỒ TẠI CHIẾN KHU VIỆT BẮC
19	18/04/2019	006336	NHIỀU TÁC GIẢ - GẶP BÁC HỒ TẠI CHIẾN KHU VIỆT BẮC
20	18/04/2019	006337	NHIỀU TÁC GIẢ - BÁC HỒ NHỮNG NGÀY ĐẦU Ở BẮC BỘ PHỦ
21	18/04/2019	006338	NHIỀU TÁC GIẢ - BÁC HỒ NHỮNG NGÀY ĐẦU Ở BẮC BỘ PHỦ
22	18/04/2019	006339	NHIỀU TÁC GIẢ - BÁC HỒ NHỮNG NGÀY ĐẦU Ở BẮC BỘ PHỦ
23	18/04/2019	006340	NHIỀU TÁC GIẢ - BÁC HỒ NHỮNG NGÀY ĐẦU Ở BẮC BỘ PHỦ
24	18/04/2019	006341	NHIỀU TÁC GIẢ - BÁC HỒ NHỮNG NGÀY ĐẦU Ở BẮC BỘ PHỦ
25	18/04/2019	006342	HÀ MINH ĐỨC - TÁC PHẨM VĂN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Hải phòng	HN	2005	80,000	3K5H	2							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	44,000	V14	2							
Chính trị Quốc gia	HN	2004	270,000	3K5H	2							
Lao động	HN	2005	285,000	3K5H	2							
Lao động	HN	2004	285,000	3K5H	2							
Quân đội nhân dân	HN	2003	255,000	3K5H	2							
Văn hóa - Thông tin	HN	2004	38,000	78	2							
Trẻ	TPHCM	2001	11,400	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2007	30,000	3K5H	2							
Thông tấn	HN	2007	33,000	3K5H	2							
Văn hóa - Thông tin	HN	2001	54,000	3K5H	2							
Công an nhân dân	HN	2007	57,000	3K5H	2							
Giáo dục	HN	2011	45,000	V14	2							
Chính trị Quốc gia	HN	2004	35,000	3K5H	2							
Kim Đồng	HN	2009	14,000	V14	2							
Kim Đồng	HN	2009	14,000	V14	2							
Kim Đồng	HN	2009	14,000	V14	2							
Kim Đồng	HN	2009	14,000	V14	2							
Kim Đồng	HN	2009	14,000	V14	2							
Kim Đồng	HN	2009	14,000	V14	2							
Kim Đồng	HN	2009	14,000	V14	2							
Kim Đồng	HN	2009	14,000	V14	2							
Kim Đồng	HN	2009	14,000	V14	2							
Kim Đồng	HN	2009	14,000	V14	2							
Giáo dục	HN	1997	22,000	3K5H	2							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	19/04/2019	006343	TRẦN VĂN GIÀU - VĨ ĐẠI MỘT CON NGƯỜI
2	19/04/2019	006344	TRẦN VĂN GIÀU - VĨ ĐẠI MỘT CON NGƯỜI
3	19/04/2019	006345	TRẦN QUÂN NGỌC - THƯ RIÊNG CỦA BÁC HỒ
4	19/04/2019	006346	TRẦN QUÂN NGỌC - THƯ RIÊNG CỦA BÁC HỒ
5	19/04/2019	006347	QUÁCH THU NGUYỆT - HỎI VÀ ĐÁP CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
6	19/04/2019	006348	QUÁCH THU NGUYỆT - HỎI VÀ ĐÁP CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
7	19/04/2019	006349	VŨ KỶ - BÁC HỒ VIẾT DI CHÚC
8	19/04/2019	006350	VŨ KỶ - BÁC HỒ VIẾT DI CHÚC
9	19/04/2019	006351	TÂN SINH - ĐỜI SỐNG MỚI
10	19/04/2019	006352	TÂN SINH - ĐỜI SỐNG MỚI
11	19/04/2019	006353	QUÁCH THU NGUYỆT - TOÀN VĂN DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
12	19/04/2019	006354	QUÁCH THU NGUYỆT - TOÀN VĂN DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
13	19/04/2019	006355	HỒ CHÍ MINH - NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG QUÉT SẠCH CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN
14	19/04/2019	006356	HỒ CHÍ MINH - NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG QUÉT SẠCH CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN
15	19/04/2019	006357	PHAN HIỀN - BÁC HỒ VỚI SỰ NGHIỆP TRỒNG NGƯỜI
16	19/04/2019	006358	PHAN HIỀN - BÁC HỒ VỚI SỰ NGHIỆP TRỒNG NGƯỜI
17	19/04/2019	006359	SƠN TÙNG - NGUYỄN ÁI QUỐC QUA HỒI ỨC CỦA BÀ MẸ NGÀ
18	19/04/2019	006360	SƠN TÙNG - NGUYỄN ÁI QUỐC QUA HỒI ỨC CỦA BÀ MẸ NGÀ
19	19/04/2019	006361	VŨ CHÂU QUÁN - NHỮNG ĐIỀU CHƯA BIẾT TRONG THƠ CA CHIẾN KHU CỦA BÁC HỒ
20	19/04/2019	006362	VŨ CHÂU QUÁN - NHỮNG ĐIỀU CHƯA BIẾT TRONG THƠ CA CHIẾN KHU CỦA BÁC HỒ
21	19/04/2019	006363	ĐINH VĂN LIÊM - HỎI ĐÁP VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
22	19/04/2019	006364	ĐINH VĂN LIÊM - HỎI ĐÁP VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
23	19/04/2019	006365	TÔ HOÀI - LĂNG BÁC HỒ
24	19/04/2019	006366	TÔ HOÀI - LĂNG BÁC HỒ
25	19/04/2019	006367	TÔ HOÀI - LĂNG BÁC HỒ

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trẻ	TPHCM	2007	21,000	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2007	21,000	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2007	25,000	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2007	25,000	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2007	11,000	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2007	11,000	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2007	16,000	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2007	16,000	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2007	7,500	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2007	7,500	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2007	19,000	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2007	19,000	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2007	9,000	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2007	9,000	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2007	15,000	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2007	15,000	3K5H	2							
Thanh niên	HN	2007	29,000	3K5H	2							
Thanh niên	HN	2007	29,000	3K5H	2							
Thanh niên	HN	2006	46,000	3K5H	2							
Thanh niên	HN	2006	46,000	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2007	29,500	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2007	29,500	3K5H	2							
Kim Đồng	HN	2005	11,000	3K5H	2							
Kim Đồng	HN	2005	11,000	3K5H	2							
Kim Đồng	HN	2005	11,000	3K5H	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	19/04/2019	006368	TÔ HOÀI - LĂNG BÁC HỒ
2	19/04/2019	006369	NGUYỄN GIA NỪNG - ĐẶC SẮC VĂN HÓA HỒ CHÍ MINH
3	19/04/2019	006370	TRẦN VĂN GIANG - BÁC HỒ KỂ CHUYỆN TÂY DU KÝ
4	19/04/2019	006371	NGUYỄN VĂN KHOAN - NGUYỄN ÁI QUỐC VÀ VỤ ÁN HỒNG KONG NĂM 1931
5	19/04/2019	006372	MAI VĂN BỘ - CHÚNG TÔI HỌC LÀM NGOẠI GIAO VỚI BÁC HỒ
6	19/04/2019	006373	TRẦN DÂN TIÊN - NHỮNG MẪU CHUYỆN VỀ ĐỜI HOẠT ĐỘNG CỦA HỒ CHỦ TỊCH
7	19/04/2019	006374	TRẦN MINH SIÊU - DI TÍCH CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH Ở KIM LIÊN
8	19/04/2019	006375	VŨ KỶ - THƯ KÝ BÁC HỒ KỂ CHUYỆN
9	19/04/2019	006376	THY NGỌC - VIỆT NAM ĐẸP NHẤT CÓ TÊN BÁC HỒ
10	19/04/2019	006377	HỒ CHÍ MINH - VỀ VẤN ĐỀ HỌC TẬP
11	19/04/2019	006378	HỮU MAI - ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP NHỮNG NĂM THÁNG KHÔNG THỂ NÀO QUÊN
12	19/04/2019	006379	NGUYỄN VĂN KHOAN - BÁC HỒ CON NGƯỜI VÀ PHONG CÁCH
13	19/04/2019	006380	HOÀNG THANH ĐẠM - NGUYỄN ÁI QUỐC TRÊN CON ĐƯỜNG VỀ NƯỚC
14	19/04/2019	006381	TÂN SINH - ĐỜI SỐNG MỚI
15	19/04/2019	006382	NGUYỄN ĐẮC XUÂN - BÁC HỒ THỜI NIÊN THIẾU Ở HUẾ
16	19/04/2019	006383	HỒ CHÍ MINH - THỰC HÀNH TIẾT KIỆM VÀ CHỐNG THAM Ô LĂNG PHÍ CHÔNG BỆNH QUAN LIỀU
17	19/04/2019	006384	THU LAN - VỪA ĐI VỪA KỂ CHUYỆN
18	19/04/2019	006385	TRẦN KINH CHI - NHỮNG THÁNG NĂM THAM GIA GIỮ GÌN LÂU DÀI VÀ BẢO VỆ THI HẢI CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
19	19/04/2019	006386	TRẦN DÂN TIÊN - NHỮNG MẪU CHUYỆN VỀ ĐỜI HOẠT ĐỘNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
20	19/04/2019	006387	NGỌC CHÂU - THEO BÁC ĐI CHIẾN DỊCH
21	19/04/2019	006388	PHAN HIỀN - BÁC HỒ VỚI SỰ NGHIỆP TRỒNG NGƯỜI
22	19/04/2019	006389	TRÌNH QUANG PHÚ - ĐƯỜNG BÁC HỒ ĐI CỨU NƯỚC
23	19/04/2019	006390	TRẦN ĐUỖNG - HỒ CHÍ MINH NHÀ DỰ BÁO THIÊN TÀI
24	19/04/2019	006391	BÁ NGỌC - HỒ CHÍ MINH CHÂN DUNG ĐỜI THƯỜNG
25	19/04/2019	006392	NGUYỄN PHAN QUANG - BÁC HỒ CHÚC TẾT

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Kim Đồng	HN	2005	11,000	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2010	46,000	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2008	16,000	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2010	23,000	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2009	17,000	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2007	18,500	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2008	12,000	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2008	8,000	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2007	20,500	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2007	16,000	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2010	66,000	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2007	36,000	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2011	48,000	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2011	15,000	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2010	13,000	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2011	17,000	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2011	30,000	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2011	36,000	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2011	37,000	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2011	41,000	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2011	22,000	3K5H	2							
Thanh niên	HN	2007	52,500	3K5H	2							
Thanh niên	HN	2007	22,000	3K5H	2							
Lao động	HN	2004	12,000	3K5H	2							
Công an nhân dân	HN	2007	24,500	3K5H	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	19/04/2019	006393	HỒNG HÀ - THỜI THANH NIÊN CỦA BÁC HỒ
2	19/04/2019	006394	NGUYỄN THÁI ANH - BÁC HỒ VỚI THIẾU NHI VÀ NHI ĐỒNG
3	19/04/2019	006395	HÀ HUY GIÁP - BÁC HỒ NGƯỜI VIỆT NAM ĐẸP NHẤT
4	19/04/2019	006396	HỒNG KHANH - CHUYỆN VỚI NGƯỜI CHÁU GẦN NHẤT CỦA BÁC HỒ
5	19/04/2019	006397	NGUYỄN VĂN KHOAN - CÂU CHUYỆN VỀ CHIẾC VÒNG BẠC CỦA BÁC HỒ
6	19/04/2019	006398	BÁ NGỌC - BẢY MƯƠI CHÍN MÙA XUÂN HỒ CHÍ MINH
7	19/04/2019	006399	BÁ NGỌC - HỒ CHÍ MINH CHÂN DUNG ĐỜI THƯỜNG
8	19/04/2019	006400	TRẦN ĐƯƠNG - ÁNH MẮT BÁC HỒ
9	19/04/2019	006401	TRẦN ĐƯƠNG - TOÀN VĂN DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
10	19/04/2019	006402	TRẦN QUY NHƠN - TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ BỒI DƯỠNG THẾ HỆ CÁCH MẠNG CHO ĐỜI SAU
11	19/04/2019	006403	NHIỀU TÁC GIẢ - NHỮNG NĂM THÁNG BÊN BÁC
12	19/04/2019	006404	TRIỆU HIỀN - MÃI MÃI ĐI THEO CON ĐƯỜNG BÁC HỒ
13	19/04/2019	006405	TRẦN BẠCH ĐĂNG - ĐẾN VỚI TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
14	19/04/2019	006406	ĐỖ HOÀNG LINH - CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH HÀNH TRÌNH KHÁNG CHIẾN
15	19/04/2019	006407	LÊ VĂN ĐỆ - CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CÔNG AN NHÂN DÂN
16	19/04/2019	006408	ĐỖ HOÀNG LINH - TÀI LIỆU HỎI ĐÁP VỀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
17	19/04/2019	006409	CHÍ THẮNG - DANH NGÔN HỒ CHÍ MINH
18	19/04/2019	006410	TRẦN VIỆT LƯU - BÁC HỒ KÍNH YÊU CỦA CHÚNG EM
19	19/04/2019	006411	TRẦN VIỆT LƯU - TOÀN VĂN DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
20	19/04/2019	006412	TRẦN VIỆT LƯU - HỒ CHÍ MINH VỀ BÊN TRONG CỦA VIÊN NGỌC
21	19/04/2019	006413	NGUYỄN VĂN KHOAN - ĐI TỚI MỘT MÙA XUÂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
22	19/04/2019	006414	TẠ HỮU YÊN - VẼ ĐẸP ĐỜI THƯỜNG HỒ CHÍ MINH
23	19/04/2019	006415	PHẠM QUÝ THÍCH - BÁC HỒ Ở QUẢNG TÂY
24	19/04/2019	006416	LÊ KHÁNH SƠN - MỘT GIỜ VỚI ĐỒNG CHÍ HỒ CHÍ MINH
25	19/04/2019	006417	LÊ KHÁNH SƠN - CHUYỆN KỂ CỦA NHỮNG NGƯỜI GIÚP VIỆC BÁC HỒ

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Thông tấn	HN	2007	19,000	3K5H	2							
Thanh niên	HN	2008	22,000	3K5H	2							
Thanh niên	HN	2007	28,000	3K5H	2							
Thanh niên	HN	2007	15,000	3K5H	2							
Công an nhân dân	HN	2007	25,500	3K5H	2							
Thanh niên	HN	2007	14,000	3K5H	2							
Thanh niên	HN	2007	15,000	3K5H	2							
Thanh niên	HN	2007	17,000	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2006	19,000	3K5H	2							
Giáo dục	HN	2004	12,700	3K5H	2							
Công an nhân dân	HN	2007	32,500	3K5H	2							
Công an nhân dân	HN	2007	31,500	3K5H	2							
Trẻ	TPHCM	2007	24,000	3K5H	2							
Công an nhân dân	HN	2007	33,500	3K5H	2							
Công an nhân dân	HN	2007	14,500	3K5H	2							
Chính trị Quốc gia	HN	2003	3,500	3K5H	2							
Thanh niên	HN	2005	18,000	3K5H	2							
Giáo dục	HN	2004	7,300	3K5H	2							
Thanh niên	HN	2002	8,000	3K5H	2							
Thanh niên	HN	2000	9,500	3K5H	2							
Công an nhân dân	HN	2007	34,500	3K5H	2							
Thanh niên	HN	2007	30,000	3K5H	2							
Công an nhân dân	HN	2007	43,500	3K5H	2							
Thanh niên	HN	2007	35,000	3K5H	2							
Thông tấn	HN	2007	28,000	3K5H	2							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	19/04/2019	006418	PHẠM QUÝ THÍCH - NHÀ BÁO HỒ CHÍ MINH VÀ NHỮNG BÀI VIẾT Ở QUÊ LÂM
2	19/04/2019	006419	NGUYỄN SÔNG LAM - HỒ CHÍ MINH TRẢ LỜI PHÒNG VẤN BÁO CHÍ
3	19/04/2019	006420	NHIỀU TÁC GIẢ - VẮNG LỜI BÁC DẠY
4	19/04/2019	006421	NHIỀU TÁC GIẢ - TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA
5	19/04/2019	006422	HỒ SĨ HIỆP - NGUYỄN ÁI QUỐC HỒ CHÍ MINH
6	19/04/2019	006423	TRẦN ĐƯƠNG - CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CÁC CHÍNH KHÁCH QUỐC TẾ
7	19/04/2019	006424	NGUYỄN DUY HÙNG - BÁC HỒ VIẾT DI CHỨC VÀ DI CHỨC CỦA BÁC HỒ
8	19/04/2019	006425	HỒ CHÍ MINH - NHẬT KÝ TRONG TÙ
9	22/04/2019	001120	NGUYỄN BÁ CAO - MƯỜI VẠN CÂU HỎI VÌ SAO
10	22/04/2019	001121	ĐÀO VỌNG ĐỨC - LỊCH THỂ KỶ XX (1901-2000)
11	22/04/2019	001122	THÁI HÀ - LỊCH VẠN NIÊN 1950-2050
12	22/04/2019	001123	TÂN VIỆT - BÀN VỀ LỊCH VẠN NIÊN
13	22/04/2019	001124	JULIA BRUCE - KHÁM PHÁ THẾ GIỚI KHỦNG LONG
14	22/04/2019	001125	JULIA BRUCE - KHÁM PHÁ THẾ GIỚI CÔN TRÙNG
15	22/04/2019	001126	JULIA BRUCE - KHÁM PHÁ THẾ GIỚI CÔN TRÙNG
16	22/04/2019	001127	JULIA BRUCE - KHÁM PHÁ THẾ GIỚI CÔN TRÙNG
17	22/04/2019	001128	JULIA BRUCE - KHÁM PHÁ THẾ GIỚI ĐẠI DƯƠNG
18	22/04/2019	001129	JULIA BRUCE - KHÁM PHÁ THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT
19	22/04/2019	001130	NGUYỄN THỊ THÌN - NƯỚC TRONG MỌI TRẠNG THÁI
20	22/04/2019	001131	NGUYỄN THỊ THÌN - NƯỚC TRONG MỌI TRẠNG THÁI
21	22/04/2019	001132	NGUYỄN THỊ THÌN - NƯỚC TRONG MỌI TRẠNG THÁI
22	22/04/2019	001133	NGUYỄN THỊ THÌN - TỰ KHÁM PHÁ THÂN THỂ
23	22/04/2019	001134	NGUYỄN THỊ THÌN - TỰ KHÁM PHÁ THÂN THỂ
24	22/04/2019	001135	NGUYỄN THỊ THÌN - BÍ MẬT CÁC GIÁC QUAN
25	22/04/2019	001136	NGUYỄN THỊ THÌN - BÍ MẬT CÁC GIÁC QUAN

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Công an nhân dân	HN	2007	41,500	3K5H	2							
Công an nhân dân	HN	2007	38,000	3K5H	2							
Công an nhân dân	HN	2007	30,500	3K5H	2							
Thanh niên	HN	2003	27,000	3K5H	2							
Văn nghệ	TPHCM	1997	13,000	3K5H	2							
Thông tấn	HN	2007	38,000	3K5H	2							
Kim Đồng	HN	2009	25,000	3K5H	2							
Kim Đồng	HN	2005	25,000	3K5H	2							
Dân Trí	HN	2012	235,000	5	2							
Văn hóa - Thông tin	HN	1997	35,000	5	2							
Văn hóa - Thông tin	HN	2009	125,000	5	2							
Văn hóa dân tộc	HN	2009	24,600	5	2							
Mỹ thuật	HN	2012	25,000	5	2							
Mỹ thuật	HN	2012	25,000	5	2							
Mỹ thuật	HN	2012	25,000	5	2							
Mỹ thuật	HN	2012	25,000	5	2							
Mỹ thuật	HN	2012	25,000	5	2							
Mỹ thuật	HN	2012	25,000	5	2							
Mỹ thuật	HN	2012	25,000	5	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2004	32,000	5	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2004	32,000	5	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2004	32,000	5	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2004	38,000	5	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2004	38,000	5	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2004	32,000	5	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2004	32,000	5	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	22/04/2019	001137	NGUYỄN THỊ THÌN - BÍ MẬT CÁC GIÁC QUAN
2	22/04/2019	001138	NGUYỄN THỊ THÌN - BÍ MẬT CÁC GIÁC QUAN
3	22/04/2019	001139	NGUYỄN THỊ THÌN - BÍ MẬT CÁC GIÁC QUAN
4	22/04/2019	001140	NGUYỄN THỊ THÌN - CHIẾC CHONG CHÓNG TRONG GIÓ
5	22/04/2019	001141	DƯƠNG MINH HÀO - KIẾN TRÚC KÌ DIỆU
6	22/04/2019	001142	DƯƠNG MINH HÀO - ĐẠI DƯƠNG KÌ DIỆU
7	22/04/2019	001143	NGUYỄN PHƯƠNG THANH - TRÁI ĐẤT KÌ DIỆU
8	22/04/2019	001144	NGUYỄN THANH HÀ - THỰC VẬT KÌ DIỆU
9	22/04/2019	001145	CÙ THỊ THÚY LAN - ĐỘNG VẬT KÌ DIỆU
10	22/04/2019	001146	CÙ THỊ THÚY LAN - ĐỘNG VẬT KÌ DIỆU
11	22/04/2019	001147	DƯƠNG MINH HÀO - MÁY TÍNH KÌ DIỆU
12	22/04/2019	001148	DƯƠNG MINH HÀO - MÁY TÍNH KÌ DIỆU
13	22/04/2019	001149	DƯƠNG MINH HÀO - SA MẠC KÌ DIỆU
14	22/04/2019	001150	DƯƠNG MINH HÀO - SA MẠC KÌ DIỆU
15	22/04/2019	001151	DƯƠNG MINH HÀO - GIAO THÔNG KÌ DIỆU
16	22/04/2019	001152	DƯƠNG MINH HÀO - GIAO THÔNG KÌ DIỆU
17	22/04/2019	001153	PHAN THANH TÙNG - NĂNG LƯỢNG KÌ DIỆU
18	22/04/2019	001154	DƯƠNG MINH HÀO - THIÊN NHIÊN KÌ DIỆU
19	22/04/2019	001155	DƯƠNG MINH HÀO - THIÊN NHIÊN KÌ DIỆU
20	22/04/2019	001156	PHẠM ĐÌNH CƯỜNG - HỎI ĐÁP VÀ HƯỚNG DẪN LÀM MỘT SỐ THÍ NGHIỆM KHOA HỌC 5
21	22/04/2019	001157	PHẠM ĐÌNH CƯỜNG - HỎI ĐÁP VÀ HƯỚNG DẪN LÀM MỘT SỐ THÍ NGHIỆM KHOA HỌC 5
22	22/04/2019	001158	PHẠM ĐÌNH CƯỜNG - HỎI ĐÁP VÀ HƯỚNG DẪN LÀM MỘT SỐ THÍ NGHIỆM KHOA HỌC 5
23	22/04/2019	001159	TUỆ VĂN - BAY TRÊN BẦU TRỜI
24	22/04/2019	001160	TUỆ VĂN - BƠI LẶN DƯỚI NƯỚC
25	22/04/2019	001161	NGỌC KHÁNH - KHÁM PHÁ KHOA HỌC THẦN KỲ

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2004	32,000	5	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2004	32,000	5	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2004	32,000	5	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2004	38,000	5	2							
Đại học sư phạm	TPHCM	2012	30,000	5	2							
Đại học sư phạm	TPHCM	2012	33,000	5	2							
Đại học sư phạm	TPHCM	2012	33,000	5	2							
Giáo dục	HN	2011	28,000	5	2							
Giáo dục	HN	2011	32,000	5	2							
Giáo dục	HN	2011	32,000	5	2							
Đại học sư phạm	TPHCM	2012	40,000	5	2							
Đại học sư phạm	TPHCM	2012	40,000	5	2							
Đại học sư phạm	TPHCM	2012	25,000	5	2							
Đại học sư phạm	TPHCM	2012	25,000	5	2							
Đại học sư phạm	TPHCM	2012	30,000	5	2							
Đại học sư phạm	TPHCM	2012	30,000	5	2							
Đại học sư phạm	TPHCM	2012	33,000	5	2							
Đại học sư phạm	TPHCM	2012	33,000	5	2							
Đại học sư phạm	TPHCM	2012	33,000	5	2							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2008	19,000	5	2							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2008	19,000	5	2							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2008	19,000	5	2							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2011	35,000	5	2							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2011	35,000	5	2							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2011	35,000	5	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	22/04/2019	001162	NGỌC KHÁNH - CON NGƯỜI
2	22/04/2019	001163	NGỌC KHÁNH - TÌM HIỂU KHOA HỌC XUNG QUANH
3	22/04/2019	001164	NGỌC KHÁNH - THĂM HIỂM VŨ TRỤ THẦN KỲ
4	22/04/2019	001165	NGỌC KHÁNH - TÌM HIỂU CƠ THỂ NGƯỜI
5	22/04/2019	001166	NGỌC LINH - ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN 1
6	22/04/2019	001167	NGỌC LINH - ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN 1
7	22/04/2019	001168	NGỌC LINH - ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN 1
8	22/04/2019	001169	NGỌC LINH - ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN 1
9	22/04/2019	001170	NGỌC LINH - KHOA HỌC VÀ CUỘC SỐNG 1
10	22/04/2019	001171	NGỌC LINH - CUỘC SỐNG MUÔN MÀU 1
11	22/04/2019	001172	NGỌC LINH - VŨ TRỤ DIỆU KỲ 1
12	22/04/2019	001173	NGỌC LINH - THẾ GIỚI THỰC VẬT 1
13	22/04/2019	001174	CÚC HOA - DẤU CHÂN TRÊN TUYẾT
14	22/04/2019	001175	CÚC HOA - DẤU CHÂN TRÊN TUYẾT
15	22/04/2019	001176	CÚC HOA - DẤU CHÂN TRÊN TUYẾT
16	22/04/2019	001177	CÚC HOA - KIM PHÚT CHẠY NGƯỢC
17	22/04/2019	001178	CÚC HOA - KIM PHÚT CHẠY NGƯỢC
18	22/04/2019	001179	CÚC HOA - KIM PHÚT CHẠY NGƯỢC
19	23/04/2019	001180	CÚC HOA - KIM PHÚT CHẠY NGƯỢC
20	23/04/2019	001181	HỒ CÚC - TÓM TẮT PHÁT MINH VÀ SỰ KIỆN KHOA HỌC
21	23/04/2019	001182	HỒ CÚC - TÓM TẮT PHÁT MINH VÀ SỰ KIỆN KHOA HỌC
22	23/04/2019	001183	BOB HARVEY - NƯỚC
23	23/04/2019	001184	BOB HARVEY - NƯỚC
24	23/04/2019	001185	BOB HARVEY - NHIỆT
25	23/04/2019	001186	BOB HARVEY - NHIỆT

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2011	35,000	5	2							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2011	35,000	5	2							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2011	35,000	5	2							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2011	35,000	5	2							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2013	39,000	5	2							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2013	39,000	5	2							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2013	39,000	5	2							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2013	39,000	5	2							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2013	39,000	5	2							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2013	39,000	5	2							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2013	39,000	5	2							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2013	39,000	5	2							
Trẻ	TPHCM	2006	18,500	51	2							
Trẻ	TPHCM	2006	18,500	51	2							
Trẻ	TPHCM	2006	18,500	51	2							
Trẻ	TPHCM	2005	25,500	51	2							
Trẻ	TPHCM	2005	25,500	51	2							
Trẻ	TPHCM	2005	25,500	51	2							
Trẻ	TPHCM	2005	25,500	51	2							
Trẻ	TPHCM	2009	24,000	5	2							
Trẻ	TPHCM	2009	24,000	5	2							
Trẻ	TPHCM	2013	35,000	5	2							
Trẻ	TPHCM	2013	35,000	5	2							
Trẻ	TPHCM	2013	35,000	5	2							
Trẻ	TPHCM	2013	35,000	5	2							
Trẻ	TPHCM	2013	35,000	5	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	23/04/2019	001187	BOB HARVEY - GIÓ
2	23/04/2019	001188	BOB HARVEY - GIÓ
3	23/04/2019	001189	GERRY BAILEY - ĐÁ
4	23/04/2019	001190	GERRY BAILEY - ĐÁ
5	23/04/2019	001191	CHU CÔNG PHÙNG - ÔNG ƠI VÌ SAO LẠI THẾ
6	23/04/2019	001192	VŨ BỘI TUYỀN - 480 CÂU ĐỐ RÈN TRÍ TUỆ NÂNG CAO IQ 1
7	23/04/2019	001193	VŨ BỘI TUYỀN - 480 CÂU ĐỐ RÈN TRÍ TUỆ NÂNG CAO IQ 2
8	23/04/2019	001194	NGUYỄN VĂN MẬU - KHOA HỌC VŨ TRỤ
9	23/04/2019	001195	NGUYỄN VĂN MẬU - KHOA HỌC VŨ TRỤ
10	23/04/2019	001196	TỪ VĂN MẶC - HÓA HỌC
11	23/04/2019	001197	QUÁCH TƯƠNG TỬ - STEPHEN HAWKING
12	23/04/2019	001198	KỈ BÀN - GALILEO GALILEI
13	23/04/2019	001199	NGUYỄN TỬ - THẮC MẮC TỪ DỄ ĐẾN KHÓ TẬP 1
14	23/04/2019	001200	NGUYỄN TỬ - THẮC MẮC TỪ DỄ ĐẾN KHÓ TẬP 1
15	23/04/2019	001201	NGUYỄN TỬ - THẮC MẮC TỪ DỄ ĐẾN KHÓ TẬP 2
16	23/04/2019	001202	NGUYỄN TỬ - THẮC MẮC TỪ DỄ ĐẾN KHÓ TẬP 2
17	23/04/2019	001203	NGUYỄN TỬ - THẮC MẮC TỪ DỄ ĐẾN KHÓ TẬP 3
18	23/04/2019	001204	NGUYỄN TỬ - THẮC MẮC TỪ DỄ ĐẾN KHÓ TẬP 3
19	23/04/2019	001205	LÊ QUANG LONG - TỪ ĐIỂN TRANH VỀ CÁC CON VẬT
20	23/04/2019	001206	LÊ QUANG LONG - TỪ ĐIỂN TRANH VỀ CÁC LOÀI CÂY
21	23/04/2019	001207	VŨ QUANG MẠNH - THẾ GIỚI CÔN TRÙNG TRONG LÒNG ĐẤT
22	23/04/2019	001208	VŨ QUANG MẠNH - THẾ GIỚI CÔN TRÙNG TRONG LÒNG ĐẤT
23	23/04/2019	001209	VŨ QUANG MẠNH - THẾ GIỚI CÔN TRÙNG TRONG LÒNG ĐẤT
24	23/04/2019	001210	TIÊU TIÊU NGƯ - TRONG RỪNG SÂU THẳM
25	23/04/2019	001211	TIÊU TIÊU NGƯ - TRONG RỪNG SÂU THẳM

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trẻ	TPHCM	2013	35,000	5	2							
Trẻ	TPHCM	2013	35,000	5	2							
Trẻ	TPHCM	2013	35,000	5	2							
Trẻ	TPHCM	2013	35,000	5	2							
Khoa học và kỹ thuật	HN	1996	14,000	5	2							
Thời đại	HN	2012	50,000	51	2							
Thời đại	HN	2012	50,000	51	2							
Giáo dục	HN	2012	51,000	5	2							
Giáo dục	HN	2012	51,000	5	2							
Giáo dục	HN	2012	63,000	5	2							
Giáo dục	HN	2003	6,800	5	2							
Giáo dục	HN	2004	7,000	5	2							
Trẻ	TPHCM	2006	8,000	5	2							
Trẻ	TPHCM	2006	8,000	5	2							
Trẻ	TPHCM	2006	8,000	5	2							
Trẻ	TPHCM	2006	8,000	5	2							
Trẻ	TPHCM	2006	13,000	5	2							
Trẻ	TPHCM	2006	13,000	5	2							
Giáo dục	HN	2005	32,500	5	2							
Giáo dục	HN	2005	46,000	5	2							
Giáo dục	HN	2008	20,000	5	2							
Giáo dục	HN	2008	20,000	5	2							
Giáo dục	HN	2008	20,000	5	2							
Kim Đồng	HN	2009	22,000	5	2							
Kim Đồng	HN	2009	22,000	5	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	23/04/2019	001212	TIÊU TIÊU NGƯ - TRONG RỪNG SÂU THẳM
2	23/04/2019	001213	TIÊU TIÊU NGƯ - TRONG RỪNG SÂU THẳM
3	23/04/2019	001214	TIÊU TIÊU NGƯ - GIỮA THẢO NGUYÊN XANH
4	23/04/2019	001215	TIÊU TIÊU NGƯ - GIỮA THẢO NGUYÊN XANH
5	23/04/2019	001216	TIÊU TIÊU NGƯ - GIỮA THẢO NGUYÊN XANH
6	23/04/2019	001217	TIÊU TIÊU NGƯ - GIỮA THẢO NGUYÊN XANH
7	23/04/2019	001218	TIÊU TIÊU NGƯ - TRÊN TRỜI DƯỚI BIỂN
8	23/04/2019	001219	TIÊU TIÊU NGƯ - TRÊN TRỜI DƯỚI BIỂN
9	23/04/2019	001220	TIÊU TIÊU NGƯ - TRÊN TRỜI DƯỚI BIỂN
10	23/04/2019	001221	PHAN QUANG ĐỊNH - CÂY CỎI
11	23/04/2019	001222	PHAN QUANG ĐỊNH - CÂY CỎI
12	23/04/2019	001223	PHAN QUANG ĐỊNH - CÂY CỎI
13	23/04/2019	001224	PHAN QUANG ĐỊNH - CÂY CỎI
14	23/04/2019	001225	PHAN QUANG ĐỊNH - NGỰA VÀ NGỰA TƠ
15	23/04/2019	001226	PHAN QUANG ĐỊNH - NGỰA VÀ NGỰA TƠ
16	23/04/2019	001227	PHAN QUANG ĐỊNH - NGỰA VÀ NGỰA TƠ
17	23/04/2019	001228	PHAN QUANG ĐỊNH - NGỰA VÀ NGỰA TƠ
18	23/04/2019	001229	PHAN QUANG ĐỊNH - NHỮNG LOÀI NẤM
19	23/04/2019	001230	PHAN QUANG ĐỊNH - NHỮNG LOÀI NẤM
20	23/04/2019	001231	PHAN QUANG ĐỊNH - NHỮNG LOÀI NẤM
21	23/04/2019	001232	PHAN QUANG ĐỊNH - NHỮNG LOÀI NẤM
22	23/04/2019	001233	PHAN QUANG ĐỊNH - LOÀI BÒ SẮT VÀ LOÀI LưỡNG THÊ
23	23/04/2019	001234	PHAN QUANG ĐỊNH - LOÀI BÒ SẮT VÀ LOÀI LưỡNG THÊ
24	23/04/2019	001235	PHAN QUANG ĐỊNH - LOÀI BÒ SẮT VÀ LOÀI LưỡNG THÊ
25	23/04/2019	001236	PHAN QUANG ĐỊNH - LOÀI BÒ SẮT VÀ LOÀI LưỡNG THÊ

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	23/04/2019	001237	PHAN QUANG ĐỊNH - NHỮNG LOÀI CHIM
2	23/04/2019	001238	PHAN QUANG ĐỊNH - NHỮNG LOÀI CHIM
3	23/04/2019	001239	PHAN QUANG ĐỊNH - NHỮNG LOÀI CHIM
4	25/04/2019	001240	PHAN QUANG ĐỊNH - NHỮNG LOÀI BƯỚM
5	25/04/2019	001241	PHAN QUANG ĐỊNH - NHỮNG LOÀI BƯỚM
6	25/04/2019	001242	PHAN QUANG ĐỊNH - NHỮNG LOÀI BƯỚM
7	25/04/2019	001243	PHAN QUANG ĐỊNH - NHỮNG LOÀI BƯỚM
8	25/04/2019	001244	PHAN QUANG ĐỊNH - NHỮNG CÂY DƯỢC THẢO
9	25/04/2019	001245	PHAN QUANG ĐỊNH - NHỮNG CÂY DƯỢC THẢO
10	25/04/2019	001246	PHAN QUANG ĐỊNH - NHỮNG CÂY DƯỢC THẢO
11	25/04/2019	001247	PHAN QUANG ĐỊNH - NHỮNG CÂY DƯỢC THẢO
12	25/04/2019	001248	PHAN QUANG ĐỊNH - CÁC NGÔI SAO VÀ HÀNH TINH
13	25/04/2019	001249	PHAN QUANG ĐỊNH - CÁC NGÔI SAO VÀ HÀNH TINH
14	25/04/2019	001250	PHAN QUANG ĐỊNH - CÁC NGÔI SAO VÀ HÀNH TINH
15	25/04/2019	001251	PHAN QUANG ĐỊNH - CÁC NGÔI SAO VÀ HÀNH TINH
16	25/04/2019	001252	PHAN QUANG ĐỊNH - NHỮNG CON THÚ CÙNG
17	25/04/2019	001253	PHAN QUANG ĐỊNH - NHỮNG CON THÚ CÙNG
18	25/04/2019	001254	PHAN QUANG ĐỊNH - NHỮNG CON THÚ CÙNG
19	25/04/2019	001255	PHAN QUANG ĐỊNH - NHỮNG CON THÚ CÙNG
20	25/04/2019	001256	PHAN QUANG ĐỊNH - CÁ CẢNH BÊ CẠN
21	25/04/2019	001257	PHAN QUANG ĐỊNH - CÁ CẢNH BÊ CẠN
22	25/04/2019	001258	HOÀNG THU THỦY - SÔNG THẦN CUỐN TRÔI CẢ THÀNH PHỐ VÀ VÔ SỐ NHỮNG ĐIỀU KÌ THỦ KHÁC VỀ ĐẠI DƯƠNG BẢO TỒ
23	25/04/2019	001259	HOÀNG THU THỦY - SÔNG THẦN CUỐN TRÔI CẢ THÀNH PHỐ VÀ VÔ SỐ NHỮNG ĐIỀU KÌ THỦ KHÁC VỀ ĐẠI DƯƠNG BẢO TỒ
24	25/04/2019	001260	HOÀNG THU THỦY - SÔNG THẦN CUỐN TRÔI CẢ THÀNH PHỐ VÀ VÔ SỐ NHỮNG ĐIỀU KÌ THỦ KHÁC VỀ ĐẠI DƯƠNG BẢO TỒ
25	25/04/2019	001261	HOÀNG THU THỦY - SÔNG THẦN CUỐN TRÔI CẢ THÀNH PHỐ VÀ VÔ SỐ NHỮNG ĐIỀU KÌ THỦ KHÁC VỀ ĐẠI DƯƠNG BẢO TỒ

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	25/04/2019	001262	HOÀNG THU THỦY - SÓNG THẦN CUỐN TRÔI CẢ THÀNH PHỐ VÀ VÔ SỐ NHỮNG ĐIỀU KÌ THỦ KHÁC VỀ ĐẠI DƯƠNG BẢO TỒ
2	25/04/2019	001263	NGUYỄN THÙY DƯƠNG - CÁ SẺU NGÁP CHO MÁT VÀ VÔ SỐ NHỮNG ĐIỀU KÌ THỦ KHÁC VỀ LOÀI CÁ SẺU
3	25/04/2019	001264	NGUYỄN THÙY DƯƠNG - CÁ SẺU NGÁP CHO MÁT VÀ VÔ SỐ NHỮNG ĐIỀU KÌ THỦ KHÁC VỀ LOÀI CÁ SẺU
4	25/04/2019	001265	NGUYỄN THÙY DƯƠNG - CÁ SẺU NGÁP CHO MÁT VÀ VÔ SỐ NHỮNG ĐIỀU KÌ THỦ KHÁC VỀ LOÀI CÁ SẺU
5	25/04/2019	001266	NGUYỄN THÙY DƯƠNG - CÁ SẺU NGÁP CHO MÁT VÀ VÔ SỐ NHỮNG ĐIỀU KÌ THỦ KHÁC VỀ LOÀI CÁ SẺU
6	25/04/2019	001267	NGUYỄN THÙY DƯƠNG - CÁ SẺU NGÁP CHO MÁT VÀ VÔ SỐ NHỮNG ĐIỀU KÌ THỦ KHÁC VỀ LOÀI CÁ SẺU
7	25/04/2019	001268	NGUYỄN THÙY DƯƠNG - CỌN NGƯỜI ĐUỔI THEO LỐC XOÁY VÀ VÔ SỐ NHỮNG ĐIỀU KÌ THỦ KHÁC VỀ THỜI TIẾT NGUY HIỂM
8	25/04/2019	001269	NGUYỄN THÙY DƯƠNG - CỌN NGƯỜI ĐUỔI THEO LỐC XOÁY VÀ VÔ SỐ NHỮNG ĐIỀU KÌ THỦ KHÁC VỀ THỜI TIẾT NGUY HIỂM
9	25/04/2019	001270	NGUYỄN THÙY DƯƠNG - CỌN NGƯỜI ĐUỔI THEO LỐC XOÁY VÀ VÔ SỐ NHỮNG ĐIỀU KÌ THỦ KHÁC VỀ THỜI TIẾT NGUY HIỂM
10	25/04/2019	001271	NGUYỄN THÙY DƯƠNG - CỌN NGƯỜI ĐUỔI THEO LỐC XOÁY VÀ VÔ SỐ NHỮNG ĐIỀU KÌ THỦ KHÁC VỀ THỜI TIẾT NGUY HIỂM
11	25/04/2019	001272	NGUYỄN THÙY DƯƠNG - CỌN NGƯỜI ĐUỔI THEO LỐC XOÁY VÀ VÔ SỐ NHỮNG ĐIỀU KÌ THỦ KHÁC VỀ THỜI TIẾT NGUY HIỂM
12	25/04/2019	001273	NGUYỄN THÙY DƯƠNG - CỎ Ô TÔ BIẾT BƠI VÀ VÔ SỐ NHỮNG ĐIỀU KÌ THỦ KHÁC VỀ Ô TÔ
13	25/04/2019	001274	NGUYỄN THÙY DƯƠNG - CỎ Ô TÔ BIẾT BƠI VÀ VÔ SỐ NHỮNG ĐIỀU KÌ THỦ KHÁC VỀ Ô TÔ
14	25/04/2019	001275	NGUYỄN THÙY DƯƠNG - CỎ Ô TÔ BIẾT BƠI VÀ VÔ SỐ NHỮNG ĐIỀU KÌ THỦ KHÁC VỀ Ô TÔ
15	25/04/2019	001276	NGUYỄN THÙY DƯƠNG - CỎ Ô TÔ BIẾT BƠI VÀ VÔ SỐ NHỮNG ĐIỀU KÌ THỦ KHÁC VỀ Ô TÔ
16	25/04/2019	001277	NGUYỄN THÙY DƯƠNG - CỎ Ô TÔ BIẾT BƠI VÀ VÔ SỐ NHỮNG ĐIỀU KÌ THỦ KHÁC VỀ Ô TÔ
17	25/04/2019	001278	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 1
18	25/04/2019	001279	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 1
19	25/04/2019	001280	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 1
20	25/04/2019	001281	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 1
21	25/04/2019	001282	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 1
22	25/04/2019	001283	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 2
23	25/04/2019	001284	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 2
24	25/04/2019	001285	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 2
25	25/04/2019	001286	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 2

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	25/04/2019	001287	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 2
2	25/04/2019	001288	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 3
3	25/04/2019	001289	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 3
4	25/04/2019	001290	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 3
5	25/04/2019	001291	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 3
6	25/04/2019	001292	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 3
7	25/04/2019	001293	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 3
8	25/04/2019	001294	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 3
9	25/04/2019	001295	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 4
10	25/04/2019	001296	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 4
11	25/04/2019	001297	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 4
12	25/04/2019	001298	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 4
13	25/04/2019	001299	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 4
14	25/04/2019	001300	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 4
15	25/04/2019	001301	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 4
16	25/04/2019	001302	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 4
17	25/04/2019	001303	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 5
18	25/04/2019	001304	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 5
19	25/04/2019	001305	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 5
20	25/04/2019	001306	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 5
21	25/04/2019	001307	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 5
22	25/04/2019	001308	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 5
23	25/04/2019	001309	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 5
24	25/04/2019	001310	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 5
25	25/04/2019	001311	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 5

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	25/04/2019	001312	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 6
2	25/04/2019	001313	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 6
3	25/04/2019	001314	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 6
4	25/04/2019	001315	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 6
5	25/04/2019	001316	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 6
6	25/04/2019	001317	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 6
7	25/04/2019	001318	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 6
8	25/04/2019	001319	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 6
9	25/04/2019	001320	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 6
10	25/04/2019	001321	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 6
11	25/04/2019	001322	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 7
12	25/04/2019	001323	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 7
13	25/04/2019	001324	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 7
14	25/04/2019	001325	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 7
15	25/04/2019	001326	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 7
16	25/04/2019	001327	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 7
17	25/04/2019	001328	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 7
18	25/04/2019	001329	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 7
19	25/04/2019	001330	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 7
20	25/04/2019	001331	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 7
21	25/04/2019	001332	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 8
22	25/04/2019	001333	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 8
23	25/04/2019	001334	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 8
24	25/04/2019	001335	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 8
25	25/04/2019	001336	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 8

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	25/04/2019	001337	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 8
2	25/04/2019	001338	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 8
3	25/04/2019	001339	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 8
4	25/04/2019	001340	HOÀNG DŨNG - NHỮNG CÂU ĐỐ TÀI TÌNH 8
5	25/04/2019	001345	NGUYỄN HẠNH - THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT 2
6	25/04/2019	001346	NGUYỄN HẠNH - THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT 2
7	25/04/2019	001347	NGUYỄN HẠNH - THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT 1
8	25/04/2019	001348	NGUYỄN HẠNH - THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT 1
9	25/04/2019	001349	NGUYỄN HẠNH - THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT 1
10	25/04/2019	001350	NGUYỄN HẠNH - THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT 1
11	25/04/2019	005303	NGUYỄN HẠNH - THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT 1
12	25/04/2019	005304	NGUYỄN HẠNH - THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT 1
13	25/04/2019	005305	NGUYỄN HẠNH - THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT 1
14	25/04/2019	005306	NGUYỄN HẠNH - THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT 1
15	25/04/2019	005307	NGUYỄN HẠNH - THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT 1
16	25/04/2019	005308	NGUYỄN HẠNH - THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT 1
17	25/04/2019	001351	NGUYỄN HẠNH - VƯƠNG QUỐC THỰC VẬT 2
18	25/04/2019	001352	NGUYỄN HẠNH - VƯƠNG QUỐC THỰC VẬT 2
19	25/04/2019	001353	NGUYỄN HẠNH - VƯƠNG QUỐC THỰC VẬT 2
20	25/04/2019	001354	NGUYỄN HẠNH - VƯƠNG QUỐC THỰC VẬT 2
21	25/04/2019	001355	NGUYỄN HẠNH - VƯƠNG QUỐC THỰC VẬT 2
22	25/04/2019	001356	NGUYỄN HẠNH - CON NGƯỜI VÀ SỰ SỐNG 1
23	25/04/2019	001357	NGUYỄN HẠNH - CON NGƯỜI VÀ SỰ SỐNG 1
24	25/04/2019	001358	NGUYỄN HẠNH - CON NGƯỜI VÀ SỰ SỐNG 1
25	25/04/2019	001359	NGUYỄN HẠNH - CON NGƯỜI VÀ SỰ SỐNG 1

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	25/04/2019	001360	NGUYỄN HẠNH - CON NGƯỜI VÀ SỰ SỐNG 1
2	25/04/2019	001361	NGUYỄN HẠNH - CON NGƯỜI VÀ SỰ SỐNG 1
3	25/04/2019	001362	NGUYỄN HẠNH - CON NGƯỜI VÀ SỰ SỐNG 1
4	25/04/2019	001363	NGUYỄN HẠNH - CON NGƯỜI VÀ SỰ SỐNG 1
5	25/04/2019	001364	NGUYỄN HẠNH - CON NGƯỜI VÀ SỰ SỐNG 1
6	25/04/2019	001365	NGUYỄN HẠNH - CON NGƯỜI VÀ SỰ SỐNG 2
7	25/04/2019	001366	NGUYỄN HẠNH - CON NGƯỜI VÀ SỰ SỐNG 2
8	25/04/2019	001367	NGUYỄN HẠNH - CON NGƯỜI VÀ SỰ SỐNG 2
9	25/04/2019	001368	NGUYỄN HẠNH - CON NGƯỜI VÀ SỰ SỐNG 2
10	25/04/2019	001369	NGUYỄN HẠNH - CON NGƯỜI VÀ SỰ SỐNG 2
11	25/04/2019	001370	NGUYỄN HẠNH - CON NGƯỜI VÀ SỰ SỐNG 2
12	25/04/2019	001371	NGUYỄN HẠNH - KHÁM PHÁ CUỘC SỐNG 1
13	25/04/2019	001372	NGUYỄN HẠNH - KHÁM PHÁ CUỘC SỐNG 1
14	25/04/2019	001373	NGUYỄN HẠNH - KHÁM PHÁ CUỘC SỐNG 1
15	25/04/2019	001374	NGUYỄN HẠNH - KHÁM PHÁ CUỘC SỐNG 1
16	25/04/2019	001375	NGUYỄN HẠNH - KHÁM PHÁ CUỘC SỐNG 1
17	25/04/2019	001376	NGUYỄN HẠNH - KHÁM PHÁ CUỘC SỐNG 1
18	25/04/2019	001377	NGUYỄN HẠNH - KHÁM PHÁ CUỘC SỐNG 2
19	25/04/2019	001378	NGUYỄN HẠNH - KHÁM PHÁ CUỘC SỐNG 2
20	25/04/2019	001379	NGUYỄN HẠNH - KHÁM PHÁ CUỘC SỐNG 2
21	25/04/2019	001380	NGUYỄN HẠNH - KHÁM PHÁ CUỘC SỐNG 2
22	25/04/2019	001381	NGUYỄN HẠNH - KHÁM PHÁ CUỘC SỐNG 2
23	25/04/2019	001382	NGUYỄN HẠNH - KHÁM PHÁ CUỘC SỐNG 2
24	25/04/2019	001383	NGUYỄN HẠNH - KHÁM PHÁ CUỘC SỐNG 2
25	25/04/2019	001384	NGUYỄN HẠNH - KHÁM PHÁ CUỘC SỐNG 2

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	25/04/2019	001385	NGUYỄN HẠNH - KHÁM PHÁ CUỘC SỐNG 2
2	25/04/2019	001386	NGUYỄN HẠNH - ĐẾN VỚI THIÊN NHIÊN 1
3	25/04/2019	001387	NGUYỄN HẠNH - ĐẾN VỚI THIÊN NHIÊN 1
4	25/04/2019	001388	NGUYỄN HẠNH - ĐẾN VỚI THIÊN NHIÊN 1
5	25/04/2019	001389	NGUYỄN HẠNH - ĐẾN VỚI THIÊN NHIÊN 1
6	25/04/2019	001390	NGUYỄN HẠNH - ĐẾN VỚI THIÊN NHIÊN 1
7	25/04/2019	001391	NGUYỄN HẠNH - ĐẾN VỚI THIÊN NHIÊN 1
8	25/04/2019	001392	NGUYỄN HẠNH - ĐẾN VỚI THIÊN NHIÊN 1
9	25/04/2019	001393	NGUYỄN HẠNH - ĐẾN VỚI THIÊN NHIÊN 2
10	25/04/2019	001394	NGUYỄN HẠNH - ĐẾN VỚI THIÊN NHIÊN 2
11	25/04/2019	001395	NGUYỄN HẠNH - ĐẾN VỚI THIÊN NHIÊN 2
12	25/04/2019	001396	NGUYỄN HẠNH - ĐẾN VỚI THIÊN NHIÊN 2
13	25/04/2019	001397	NGUYỄN HẠNH - ĐẾN VỚI THIÊN NHIÊN 2
14	25/04/2019	001405	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN 1/2
15	25/04/2019	001406	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN 1/2
16	25/04/2019	001407	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN 1/2
17	25/04/2019	001408	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN 1/2
18	25/04/2019	001409	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN 1/2
19	25/04/2019	001410	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN 1/2
20	25/04/2019	001411	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN 1/2
21	25/04/2019	001412	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN 1/2
22	25/04/2019	001413	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN 1/2
23	25/04/2019	001414	PHẠM NGỌC ĐỊNH - TỰ LUYỆN VIOLYMPIC TOÁN 1/1
24	25/04/2019	001415	PHẠM NGỌC ĐỊNH - TỰ LUYỆN VIOLYMPIC TOÁN 1/2
25	25/04/2019	001416	PHẠM NGỌC ĐỊNH - TỰ LUYỆN VIOLYMPIC TOÁN 1/2

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	25/04/2019	001417	PHẠM NGỌC ĐỊNH - TỰ LUYỆN VIOLYMPIC TOÁN 1/2
2	25/04/2019	001418	PHẠM NGỌC ĐỊNH - HOẠT ĐỘNG VÀ TRÒ CHƠI TOÁN 1
3	25/04/2019	001419	PHẠM NGỌC ĐỊNH - HOẠT ĐỘNG VÀ TRÒ CHƠI TOÁN 1
4	25/04/2019	001693	NGUYỄN HẠNH - VƯƠNG QUỐC THỰC VẬT 1
5	25/04/2019	005264	NGUYỄN HẠNH - VƯƠNG QUỐC THỰC VẬT 1
6	11/08/2019	001420	NGUYỄN MINH THIÊN HOÀNG - LUYỆN TẬP TIN HỌC 1
7	11/08/2019	001421	NGUYỄN MINH THIÊN HOÀNG - LUYỆN TẬP TIN HỌC 1
8	11/08/2019	001422	NGUYỄN MINH THIÊN HOÀNG - LUYỆN TẬP TIN HỌC 2 TẬP 1
9	11/08/2019	001423	NGUYỄN MINH THIÊN HOÀNG - LUYỆN TẬP TIN HỌC 2 TẬP 1
10	11/08/2019	001424	NGUYỄN MINH THIÊN HOÀNG - LUYỆN TẬP TIN HỌC 2 TẬP 2
11	11/08/2019	001425	NGUYỄN MINH THIÊN HOÀNG - LUYỆN TẬP TIN HỌC 2 TẬP 2
12	11/08/2019	001426	NGUYỄN MINH THIÊN HOÀNG - LUYỆN TẬP TIN HỌC 3 TẬP 1
13	11/08/2019	001427	NGUYỄN MINH THIÊN HOÀNG - LUYỆN TẬP TIN HỌC 3 TẬP 1
14	11/08/2019	001428	NGUYỄN MINH THIÊN HOÀNG - LUYỆN TẬP TIN HỌC 3 TẬP 2
15	11/08/2019	001429	NGUYỄN MINH THIÊN HOÀNG - LUYỆN TẬP TIN HỌC 3 TẬP 2
16	11/08/2019	001430	NGUYỄN MINH THIÊN HOÀNG - LUYỆN TẬP TIN HỌC 4 TẬP 1
17	11/08/2019	001431	NGUYỄN MINH THIÊN HOÀNG - LUYỆN TẬP TIN HỌC 4 TẬP 1
18	11/08/2019	001432	NGUYỄN MINH THIÊN HOÀNG - LUYỆN TẬP TIN HỌC 4 TẬP 2
19	11/08/2019	001433	NGUYỄN MINH THIÊN HOÀNG - LUYỆN TẬP TIN HỌC 4 TẬP 2
20	11/08/2019	001434	NGUYỄN MINH THIÊN HOÀNG - LUYỆN TẬP TIN HỌC 5 TẬP 1
21	11/08/2019	001435	NGUYỄN MINH THIÊN HOÀNG - LUYỆN TẬP TIN HỌC 5 TẬP 1
22	11/08/2019	001436	NGUYỄN MINH THIÊN HOÀNG - LUYỆN TẬP TIN HỌC 5 TẬP 2
23	11/08/2019	001437	NGUYỄN MINH THIÊN HOÀNG - LUYỆN TẬP TIN HỌC 5 TẬP 2
24	11/08/2019	001438	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2
25	11/08/2019	001439	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	2010	10,000	51	2							
Giáo dục	HN	2005	20,000	51	2							
Giáo dục	HN	2005	20,000	51	2							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	5	2							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	5	2							
Giáo dục	HN	2019	25,000	6T7	2							
Giáo dục	HN	2019	25,000	6T7	2							
Giáo dục	HN	2019	25,000	6T7	2							
Giáo dục	HN	2019	25,000	6T7	2							
Giáo dục	HN	2019	25,000	6T7	2							
Giáo dục	HN	2019	25,000	6T7	2							
Giáo dục	HN	2019	30,000	6T7	2							
Giáo dục	HN	2019	30,000	6T7	2							
Giáo dục	HN	2019	30,000	6T7	2							
Giáo dục	HN	2019	30,000	6T7	2							
Giáo dục	HN	2019	30,000	6T7	2							
Giáo dục	HN	2019	30,000	6T7	2							
Giáo dục	HN	2019	30,000	6T7	2							
Giáo dục	HN	2018	30,000	6T7	2							
Giáo dục	HN	2018	30,000	6T7	2							
Giáo dục	HN	2019	30,000	6T7	2							
Giáo dục	HN	2019	30,000	6T7	2							
Giáo dục	HN	2018	30,000	6T7	2							
Giáo dục	HN	2018	30,000	6T7	2							
Giáo dục	HN	2019	16,000	37	2							
Giáo dục	HN	2019	16,000	37	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	11/08/2019	001440	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2
2	11/08/2019	001441	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 5
3	11/08/2019	001442	LÊ PHƯƠNG TRÍ - VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 5
4	11/08/2019	001443	NGUYỄN VĂN TÙNG - BÁC HỒ VÀ NHỮNG BÀI HỌC ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 3
5	11/08/2019	001444	NGUYỄN VĂN TÙNG - BÁC HỒ VÀ NHỮNG BÀI HỌC ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 3
6	11/08/2019	001445	NGUYỄN VĂN TÙNG - BÁC HỒ VÀ NHỮNG BÀI HỌC ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG DÀNH CHO HS LỚP 3
7	11/08/2019	001446	NAOMI SIMMONS - FAMILY AND FRIENDS LỚP 1 STUDENT BOOK
8	11/08/2019	001447	NAOMI SIMMONS - FAMILY AND FRIENDS LỚP 1 STUDENT BOOK
9	11/08/2019	001448	NAOMI SIMMONS - FAMILY AND FRIENDS LỚP 1 WORK BOOK
10	11/08/2019	001449	NAOMI SIMMONS - FAMILY AND FRIENDS LỚP 1 WORK BOOK
11	11/08/2019	001450	NAOMI SIMMONS - FAMILY AND FRIENDS LỚP 2 STUDENT BOOK
12	11/08/2019	001451	NAOMI SIMMONS - FAMILY AND FRIENDS LỚP 2 STUDENT BOOK
13	11/08/2019	001452	NAOMI SIMMONS - FAMILY AND FRIENDS LỚP 2 STUDENT BOOK
14	11/08/2019	001453	NAOMI SIMMONS - FAMILY AND FRIENDS LỚP 2 STUDENT BOOK
15	11/08/2019	001454	NAOMI SIMMONS - FAMILY AND FRIENDS LỚP 2 WORK BOOK
16	11/08/2019	001455	NAOMI SIMMONS - FAMILY AND FRIENDS LỚP 2 WORK BOOK
17	11/08/2019	001456	NAOMI SIMMONS - FAMILY AND FRIENDS LỚP 2 WORK BOOK
18	11/08/2019	001457	NAOMI SIMMONS - FAMILY AND FRIENDS LỚP 2 WORK BOOK
19	11/08/2019	001458	NAOMI SIMMONS - FAMILY AND FRIENDS LỚP 3 STUDENT BOOK
20	11/08/2019	001459	NAOMI SIMMONS - FAMILY AND FRIENDS LỚP 3 STUDENT BOOK
21	11/08/2019	001460	NAOMI SIMMONS - FAMILY AND FRIENDS LỚP 3 STUDENT BOOK
22	11/08/2019	001461	NAOMI SIMMONS - FAMILY AND FRIENDS LỚP 3 WORK BOOK
23	11/08/2019	001462	NAOMI SIMMONS - FAMILY AND FRIENDS LỚP 3 WORK BOOK
24	11/08/2019	001463	NAOMI SIMMONS - FAMILY AND FRIENDS LỚP 3 WORK BOOK
25	11/08/2019	001464	TAMZIN THOMPSON - FAMILY AND FRIENDS LỚP 4 STUDENT BOOK

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	2019	16,000	37	2							
Giáo dục	HN	2019	16,000	37	2							
Giáo dục	HN	2019	16,000	37	2							
Giáo dục	HN	2019	16,000	3K5H	2							
Giáo dục	HN	2019	16,000	3K5H	2							
Giáo dục	HN	2019	16,000	3K5H	2							
Các nhà xuất bản khác	TPHCM	2019	105,000	4(A)	2							
Các nhà xuất bản khác	TPHCM	2019	105,000	4(A)	2							
Các nhà xuất bản khác	TPHCM	2019	70,000	4(A)	2							
Các nhà xuất bản khác	TPHCM	2019	70,000	4(A)	2							
Các nhà xuất bản khác	TPHCM	2019	105,000	4(A)	2							
Các nhà xuất bản khác	TPHCM	2019	105,000	4(A)	2							
Các nhà xuất bản khác	TPHCM	2019	105,000	4(A)	2							
Các nhà xuất bản khác	TPHCM	2019	105,000	4(A)	2							
Các nhà xuất bản khác	TPHCM	2019	70,000	4(A)	2							
Các nhà xuất bản khác	TPHCM	2019	70,000	4(A)	2							
Các nhà xuất bản khác	TPHCM	2019	70,000	4(A)	2							
Các nhà xuất bản khác	TPHCM	2019	105,000	4(A)	2							
Các nhà xuất bản khác	TPHCM	2019	105,000	4(A)	2							
Các nhà xuất bản khác	TPHCM	2019	105,000	4(A)	2							
Các nhà xuất bản khác	TPHCM	2019	70,000	4(A)	2							
Các nhà xuất bản khác	TPHCM	2019	70,000	4(A)	2							
Các nhà xuất bản khác	TPHCM	2019	70,000	4(A)	2							
Các nhà xuất bản khác	TPHCM	2019	105,000	4(A)	2							
Các nhà xuất bản khác	TPHCM	2019	105,000	4(A)	2							
Các nhà xuất bản khác	TPHCM	2019	105,000	4(A)	2							
Các nhà xuất bản khác	TPHCM	2019	70,000	4(A)	2							
Các nhà xuất bản khác	TPHCM	2019	70,000	4(A)	2							
Các nhà xuất bản khác	TPHCM	2019	70,000	4(A)	2							
Các nhà xuất bản khác	TPHCM	2019	70,000	4(A)	2							
Các nhà xuất bản khác	TPHCM	2019	105,000	4(A)	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	11/08/2019	001465	TAMZIN THOMPSON - FAMILY AND FRIENDS LỚP 4 STUDENT BOOK
2	11/08/2019	001466	TAMZIN THOMPSON - FAMILY AND FRIENDS LỚP 4 STUDENT BOOK
3	11/08/2019	001467	TAMZIN THOMPSON - FAMILY AND FRIENDS LỚP 4 STUDENT BOOK
4	11/08/2019	001468	TAMZIN THOMPSON - FAMILY AND FRIENDS LỚP 4 STUDENT BOOK
5	11/08/2019	001469	TAMZIN THOMPSON - FAMILY AND FRIENDS LỚP 4 STUDENT BOOK
6	11/08/2019	001470	LIZ DRISCOLL - FAMILY AND FRIENDS LỚP 4 WORK BOOK
7	11/08/2019	001471	LIZ DRISCOLL - FAMILY AND FRIENDS LỚP 4 WORK BOOK
8	11/08/2019	001472	LIZ DRISCOLL - FAMILY AND FRIENDS LỚP 4 WORK BOOK
9	11/08/2019	001473	LIZ DRISCOLL - FAMILY AND FRIENDS LỚP 4 WORK BOOK
10	11/08/2019	001474	LIZ DRISCOLL - FAMILY AND FRIENDS LỚP 4 WORK BOOK
11	11/08/2019	001475	LIZ DRISCOLL - FAMILY AND FRIENDS LỚP 4 WORK BOOK
12	11/08/2019	001476	NAOMI SIMMONS - FAMILY AND FRIENDS LỚP 5 STUDENT BOOK
13	11/08/2019	001477	NAOMI SIMMONS - FAMILY AND FRIENDS LỚP 5 STUDENT BOOK
14	11/08/2019	001478	NAOMI SIMMONS - FAMILY AND FRIENDS LỚP 5 STUDENT BOOK
15	11/08/2019	001479	NAOMI SIMMONS - FAMILY AND FRIENDS LỚP 5 STUDENT BOOK
16	11/08/2019	001480	NAOMI SIMMONS - FAMILY AND FRIENDS LỚP 5 STUDENT BOOK
17	11/08/2019	001481	NAOMI SIMMONS - FAMILY AND FRIENDS LỚP 5 STUDENT BOOK
18	11/08/2019	001482	NAOMI SIMMONS - FAMILY AND FRIENDS LỚP 5 WORK BOOK
19	11/08/2019	001483	NAOMI SIMMONS - FAMILY AND FRIENDS LỚP 5 WORK BOOK
20	11/08/2019	001484	NAOMI SIMMONS - FAMILY AND FRIENDS LỚP 5 WORK BOOK
21	11/08/2019	001485	NAOMI SIMMONS - FAMILY AND FRIENDS LỚP 5 WORK BOOK
22	11/08/2019	001486	NAOMI SIMMONS - FAMILY AND FRIENDS LỚP 5 WORK BOOK
23	11/08/2019	001487	NAOMI SIMMONS - FAMILY AND FRIENDS LỚP 5 WORK BOOK
24	13/09/2019	001488	Diệu Thủy - GIÚP EM HỌC GIỎI MÔN TOÁN TIỂU HỌC (LỚP 2,3,4,5)
25	13/09/2019	001489	Diệu Thủy - GIÚP EM HỌC GIỎI MÔN TOÁN TIỂU HỌC (LỚP 2,3,4,5)

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	13/09/2019	001490	Diệu Thủy - GIÚP EM HỌC GIỎI MÔN TOÁN TIỂU HỌC (LỚP 2,3,4,5)
2	13/09/2019	001491	Diệu Thủy - GIÚP EM HỌC GIỎI MÔN TOÁN TIỂU HỌC (LỚP 2,3,4,5)
3	13/09/2019	001492	Diệu Thủy - GIÚP EM HỌC GIỎI MÔN TOÁN TIỂU HỌC (LỚP 2,3,4,5)
4	13/09/2019	001493	Diệu Thủy - GIÚP EM HỌC GIỎI MÔN TOÁN TIỂU HỌC (LỚP 2,3,4,5)
5	13/09/2019	001494	Diệu Thủy - GIÚP EM HỌC GIỎI MÔN TOÁN TIỂU HỌC (LỚP 2,3,4,5)
6	13/09/2019	001495	Diệu Thủy - GIÚP EM HỌC GIỎI MÔN TOÁN TIỂU HỌC (LỚP 2,3,4,5)
7	13/09/2019	001496	Diệu Thủy - GIÚP EM HỌC GIỎI MÔN TOÁN TIỂU HỌC (LỚP 2,3,4,5)
8	13/09/2019	001497	Diệu Thủy - GIÚP EM HỌC GIỎI MÔN TOÁN TIỂU HỌC (LỚP 2,3,4,5)
9	13/09/2019	001498	Diệu Thủy - HƯỚNG DẪN RÈN LUYỆN KỸ NĂNG NÓI, VIẾT ĐÚNG TIẾNG VIỆT VÀ LÀM VĂN LỚP 2,3,4,5
10	13/09/2019	001499	Diệu Thủy - HƯỚNG DẪN RÈN LUYỆN KỸ NĂNG NÓI, VIẾT ĐÚNG TIẾNG VIỆT VÀ LÀM VĂN LỚP 2,3,4,5
11	13/09/2019	001500	Diệu Thủy - HƯỚNG DẪN RÈN LUYỆN KỸ NĂNG NÓI, VIẾT ĐÚNG TIẾNG VIỆT VÀ LÀM VĂN LỚP 2,3,4,5
12	13/09/2019	001501	Diệu Thủy - HƯỚNG DẪN RÈN LUYỆN KỸ NĂNG NÓI, VIẾT ĐÚNG TIẾNG VIỆT VÀ LÀM VĂN LỚP 2,3,4,5
13	13/09/2019	001502	Diệu Thủy - HƯỚNG DẪN RÈN LUYỆN KỸ NĂNG NÓI, VIẾT ĐÚNG TIẾNG VIỆT VÀ LÀM VĂN LỚP 2,3,4,5
14	13/09/2019	001503	Diệu Thủy - HƯỚNG DẪN RÈN LUYỆN KỸ NĂNG NÓI, VIẾT ĐÚNG TIẾNG VIỆT VÀ LÀM VĂN LỚP 2,3,4,5
15	13/09/2019	001504	Diệu Thủy - HƯỚNG DẪN RÈN LUYỆN KỸ NĂNG NÓI, VIẾT ĐÚNG TIẾNG VIỆT VÀ LÀM VĂN LỚP 2,3,4,5
16	13/09/2019	001505	Diệu Thủy - HƯỚNG DẪN RÈN LUYỆN KỸ NĂNG NÓI, VIẾT ĐÚNG TIẾNG VIỆT VÀ LÀM VĂN LỚP 2,3,4,5
17	13/09/2019	001506	Diệu Thủy - HƯỚNG DẪN RÈN LUYỆN KỸ NĂNG NÓI, VIẾT ĐÚNG TIẾNG VIỆT VÀ LÀM VĂN LỚP 2,3,4,5
18	13/09/2019	001507	Diệu Thủy - HƯỚNG DẪN RÈN LUYỆN KỸ NĂNG NÓI, VIẾT ĐÚNG TIẾNG VIỆT VÀ LÀM VĂN LỚP 2,3,4,5
19	17/09/2019	001508	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 2/1
20	17/09/2019	001509	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 2/1
21	17/09/2019	001510	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 2/1
22	17/09/2019	001511	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 2/1
23	17/09/2019	001512	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 2/2
24	17/09/2019	001513	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 2/2
25	17/09/2019	001514	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 2/2

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	17/09/2019	001515	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 2/2
2	17/09/2019	001516	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 3/1
3	17/09/2019	001517	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 3/1
4	17/09/2019	001518	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 3/1
5	17/09/2019	001519	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 3/1
6	17/09/2019	001520	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 3/2
7	17/09/2019	001521	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 3/2
8	17/09/2019	001522	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 3/2
9	17/09/2019	001523	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 3/2
10	25/09/2019	001524	Nhiều tác giả - BIỂN ĐẢO VIỆT NAM KHU VỰC NAM BỘ
11	25/09/2019	001525	Nhiều tác giả - BIỂN ĐẢO VIỆT NAM KHU VỰC NAM BỘ
12	25/09/2019	001526	Nhiều tác giả - BIỂN ĐẢO VIỆT NAM KHU VỰC NAM BỘ
13	25/09/2019	001527	Nhiều tác giả - BIỂN ĐẢO VIỆT NAM KHU VỰC NAM BỘ
14	25/09/2019	001528	Nhiều tác giả - HẢI QUÂN NHÂN DÂN VIỆT NAM TÀI TRÍ, DŨNG CẢM
15	25/09/2019	001529	Nhiều tác giả - HẢI QUÂN NHÂN DÂN VIỆT NAM TÀI TRÍ, DŨNG CẢM
16	25/09/2019	001530	Nhiều tác giả - BỐN MƯƠI NĂM VĂN HỌC NGHỆ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
17	25/09/2019	001531	Nhiều tác giả - BỐN MƯƠI NĂM VĂN HỌC NGHỆ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
18	25/09/2019	001532	Nhiều tác giả - BỐN MƯƠI NĂM VĂN HỌC NGHỆ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
19	25/09/2019	001533	Nhiều tác giả - BỐN MƯƠI NĂM VĂN HỌC NGHỆ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
20	25/09/2019	001534	Đỗ Viết Nghiệm - CÔNG VIÊN XANH NHIỀU LỘC-THỊ NGHÈ
21	25/09/2019	001535	Đỗ Viết Nghiệm - CÔNG VIÊN XANH NHIỀU LỘC-THỊ NGHÈ
22	25/09/2019	001536	Đỗ Viết Nghiệm - CÔNG VIÊN XANH NHIỀU LỘC-THỊ NGHÈ
23	25/09/2019	001537	Đỗ Viết Nghiệm - CÔNG VIÊN XANH NHIỀU LỘC-THỊ NGHÈ
24	25/09/2019	001538	Nguyễn Đình Thống - CỬ CHI XƯA VÀ NAY
25	25/09/2019	001539	Nguyễn Đình Thống - CỬ CHI XƯA VÀ NAY

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	2019	16,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2019	16,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2019	16,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2019	16,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2019	16,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2019	16,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2019	16,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2019	16,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2019	16,000	4(V)	2							
Giáo dục	HN	2019	16,000	4(V)	2							
Văn hóa Sài Gòn	TPHCM	2015	150,000	91(V)	2							
Văn hóa Sài Gòn	TPHCM	2015	150,000	91(V)	2							
Văn hóa Sài Gòn	TPHCM	2015	150,000	91(V)	2							
Văn hóa Sài Gòn	TPHCM	2015	150,000	91(V)	2							
Văn hóa Sài Gòn	TPHCM	2015	150,000	9(V)	2							
Văn hóa Sài Gòn	TPHCM	2015	150,000	9(V)	2							
Văn hóa Sài Gòn	TPHCM	2015	150,000	8(V)	2							
Văn hóa Sài Gòn	TPHCM	2015	150,000	8(V)	2							
Văn hóa Sài Gòn	TPHCM	2015	150,000	8(V)	2							
Văn hóa Sài Gòn	TPHCM	2015	150,000	8(V)	2							
Văn hóa Sài Gòn	TPHCM	2015	70,000	V14	2							
Văn hóa Sài Gòn	TPHCM	2015	70,000	V14	2							
Văn hóa Sài Gòn	TPHCM	2015	70,000	V14	2							
Văn hóa Sài Gòn	TPHCM	2015	70,000	V14	2							
Văn hóa Sài Gòn	TPHCM	2015	80,000	9(V)	2							
Văn hóa Sài Gòn	TPHCM	2015	80,000	9(V)	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	25/09/2019	001540	Lê Trung Hoa - CỬA SỔ TRI THỨC
2	25/09/2019	001541	Lê Trung Hoa - CỬA SỔ TRI THỨC
3	25/09/2019	001542	Thanh Giang - ANH HÙNG BIỆT ĐỘNG
4	25/09/2019	001543	Thanh Giang - ANH HÙNG BIỆT ĐỘNG
5	25/09/2019	001544	Đặng Anh Đào - VÕ NGUYÊN GIÁP QUA LỜI KỂ CỦA NHỮNG NGƯỜI THÂN
6	25/09/2019	001545	Đặng Anh Đào - VÕ NGUYÊN GIÁP QUA LỜI KỂ CỦA NHỮNG NGƯỜI THÂN
7	25/09/2019	001546	Nguyễn Văn Khoan - CẢM ƠN CÁC BẠN
8	25/09/2019	001547	Hà Minh Hồng - BÁC HỒ GỌI ẤY LÀ MÙA XUÂN ĐẾN
9	25/09/2019	001548	Nhiều tác giả - GIÁ TRỊ NHÂN VĂN TRONG DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
10	25/09/2019	001549	Nhiều tác giả - GIÁ TRỊ NHÂN VĂN TRONG DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
11	25/09/2019	001550	Nhiều tác giả - NHỮNG CÂU CHUYỆN TỪ NHÀ TÙ CÔN ĐẢO
12	25/09/2019	001551	Nhiều tác giả - NHỮNG CÂU CHUYỆN TỪ NHÀ TÙ CÔN ĐẢO
13	25/09/2019	001552	Nhiều tác giả - ĐẠI TƯỚNG TRONG LÒNG DÂN
14	25/09/2019	001553	Bộ Quốc Phòng - ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN 1975 SỨC MẠNH CỦA Ý CHÍ THỐNG NHẤT TỔ QUỐC VÀ KHÁT VỌNG HÒA BÌNH
15	01/10/2019	001684	VŨ VĂN DƯƠNG - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ CẤP TIỂU HỌC LỚP 3
16	01/10/2019	001685	TRẦN THỊ PHÚ BÌNH - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ CẤP TIỂU HỌC LỚP 4/1
17	01/10/2019	001674	HUỲNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN 1/2
18	01/10/2019	001675	HUỲNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN 1/2
19	01/10/2019	001554	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 1
20	01/10/2019	001555	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 1
21	01/10/2019	001556	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 1
22	01/10/2019	001557	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 1
23	01/10/2019	001558	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 2
24	01/10/2019	001559	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 2
25	01/10/2019	001560	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 2

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Văn hóa Sài Gòn	TPHCM	2014	40,000	4(V)	2							
Văn hóa Sài Gòn	TPHCM	2014	40,000	4(V)	2							
Văn hóa Sài Gòn	TPHCM	2013	70,000	V	2							
Văn hóa Sài Gòn	TPHCM	2013	70,000	V	2							
Văn hóa Sài Gòn	TPHCM	2014	70,000	V	2							
Văn hóa Sài Gòn	TPHCM	2014	70,000	V	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2015	50,000	3K5H5	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2015	80,000	3K5H5	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2014	60,000	3K5H5	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2014	60,000	3K5H5	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2015	60,000	9(V)	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2015	60,000	9(V)	2							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2015	60,000	V	2							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	200,000	9(V)	2							
Giáo dục	HN	2013	12,500	37	2							
Giáo dục	HN	2010	13,500	37	2							
Giáo dục	HN	2012	20,000	51	2							
Giáo dục	HN	2012	20,000	51	2							
Trẻ	TPHCM	2004	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2004	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2004	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2004	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2004	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2004	9,000	7	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	01/10/2019	001561	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 2
2	01/10/2019	001562	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 3
3	01/10/2019	001563	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 3
4	01/10/2019	001564	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 3
5	01/10/2019	001565	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 3
6	01/10/2019	001566	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 4
7	01/10/2019	001567	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 4
8	01/10/2019	001568	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 4
9	01/10/2019	001569	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 4
10	01/10/2019	001570	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 5
11	01/10/2019	001571	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 5
12	01/10/2019	001572	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 5
13	01/10/2019	001573	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 5
14	01/10/2019	001574	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 6
15	01/10/2019	001575	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 6
16	01/10/2019	001576	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 6
17	01/10/2019	001577	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 6
18	01/10/2019	001578	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 7
19	01/10/2019	001579	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 7
20	01/10/2019	001580	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 7
21	01/10/2019	001581	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 7
22	01/10/2019	001582	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 8
23	01/10/2019	001583	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 8
24	01/10/2019	001584	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 8
25	01/10/2019	001585	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 8

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	01/10/2019	001586	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 9
2	01/10/2019	001587	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 9
3	01/10/2019	001588	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 9
4	01/10/2019	001589	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 9
5	01/10/2019	001590	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 10
6	01/10/2019	001591	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 10
7	01/10/2019	001592	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI NGHỆ THUẬT VÀ SÁNG TẠO TẬP 10
8	01/10/2019	001593	CAO THỂ DŨNG - SUỐI KHOÁNG KIM BÔI
9	01/10/2019	001594	CAO THỂ DŨNG - SUỐI KHOÁNG KIM BÔI
10	01/10/2019	001595	CAO THỂ DŨNG - SUỐI KHOÁNG KIM BÔI
11	01/10/2019	001596	CAO THỂ DŨNG - SUỐI KHOÁNG KIM BÔI
12	01/10/2019	001597	CAO THỂ DŨNG - SUỐI KHOÁNG KIM BÔI
13	01/10/2019	001598	CAO THỂ DŨNG - SUỐI KHOÁNG KIM BÔI
14	01/10/2019	001599	CAO THỂ DŨNG - SUỐI KHOÁNG KIM BÔI
15	01/10/2019	001600	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA VŨ QUANG
16	01/10/2019	001601	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA BA VÌ
17	01/10/2019	001602	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA BẠCH MÃ
18	01/10/2019	001603	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA TRÀM CHIM
19	01/10/2019	001604	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA TRÀM CHIM
20	01/10/2019	001605	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÔN ĐẢO
21	01/10/2019	001606	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÔN ĐẢO
22	01/10/2019	001607	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÔN ĐẢO
23	01/10/2019	001608	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA BA BỂ
24	01/10/2019	001609	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA BA BỂ
25	01/10/2019	001610	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA BA BỂ

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trẻ	TPHCM	2004	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2004	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2004	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2004	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2004	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2004	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2004	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2004	9,000	7	2							
Kim Đồng	HN	2006	6,500	91(V)	2							
Kim Đồng	HN	2006	6,500	91(V)	2							
Kim Đồng	HN	2006	6,500	91(V)	2							
Kim Đồng	HN	2006	6,500	91(V)	2							
Kim Đồng	HN	2006	6,500	91(V)	2							
Kim Đồng	HN	2006	6,500	91(V)	2							
Kim Đồng	HN	2006	6,500	91(V)	2							
Kim Đồng	HN	2006	6,500	91(V)	2							
Kim Đồng	HN	2008	8,000	91(V)	2							
Kim Đồng	HN	2008	8,000	91(V)	2							
Kim Đồng	HN	2008	8,000	91(V)	2							
Kim Đồng	HN	2009	10,000	91(V)	2							
Kim Đồng	HN	2009	10,000	91(V)	2							
Kim Đồng	HN	2009	10,000	91(V)	2							
Kim Đồng	HN	2009	10,000	91(V)	2							
Kim Đồng	HN	2009	10,000	91(V)	2							
Kim Đồng	HN	2009	10,000	91(V)	2							
Kim Đồng	HN	2006	6,500	91(V)	2							
Kim Đồng	HN	2006	6,500	91(V)	2							
Kim Đồng	HN	2006	6,500	91(V)	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	01/10/2019	001611	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA BA BÈ
2	01/10/2019	001612	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA BA BÈ
3	01/10/2019	001613	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA PHÙ MÁT
4	01/10/2019	001614	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA PHÙ MÁT
5	01/10/2019	001615	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA PHÙ MÁT
6	01/10/2019	001616	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA PHÙ MÁT
7	01/10/2019	001617	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA PHÙ MÁT
8	01/10/2019	001618	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÁT TIỀN
9	01/10/2019	001619	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÁT TIỀN
10	01/10/2019	001620	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÁT TIỀN
11	01/10/2019	001621	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÁT TIỀN
12	01/10/2019	001622	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÁT TIỀN
13	01/10/2019	001623	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÁT TIỀN
14	01/10/2019	001624	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÁT TIỀN
15	01/10/2019	001625	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÁT TIỀN
16	01/10/2019	001626	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÁT TIỀN
17	01/10/2019	001627	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÁT TIỀN
18	01/10/2019	001628	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÁT TIỀN
19	01/10/2019	001629	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÁT TIỀN
20	01/10/2019	001630	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÁT TIỀN
21	01/10/2019	001631	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÁT TIỀN
22	01/10/2019	001632	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÁT TIỀN
23	01/10/2019	001633	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÁT TIỀN
24	01/10/2019	001634	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÚC PHƯƠNG
25	01/10/2019	001635	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÚC PHƯƠNG

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	01/10/2019	001636	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÚC PHƯƠNG
2	01/10/2019	001637	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÚC PHƯƠNG
3	01/10/2019	001638	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÚC PHƯƠNG
4	01/10/2019	001639	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÚC PHƯƠNG
5	01/10/2019	001640	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÚC PHƯƠNG
6	01/10/2019	001641	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÚC PHƯƠNG
7	01/10/2019	001642	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÚC PHƯƠNG
8	01/10/2019	001643	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÚC PHƯƠNG
9	01/10/2019	001644	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÚC PHƯƠNG
10	01/10/2019	001645	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÚC PHƯƠNG
11	01/10/2019	001646	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÚC PHƯƠNG
12	01/10/2019	001647	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC LỚP 1
13	01/10/2019	001648	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC LỚP 2
14	01/10/2019	001649	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC LỚP 3
15	01/10/2019	001650	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC LỚP 3
16	01/10/2019	001651	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC LỚP 3
17	01/10/2019	001652	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC LỚP 3
18	01/10/2019	001653	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC LỚP 3
19	01/10/2019	001654	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC LỚP 3
20	01/10/2019	001655	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC LỚP 3
21	01/10/2019	001656	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC LỚP 3
22	01/10/2019	001657	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC LỚP 4
23	01/10/2019	001658	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC LỚP 4
24	01/10/2019	001659	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC LỚP 4
25	01/10/2019	001660	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC LỚP 4

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	01/10/2019	001661	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC LỚP 5
2	01/10/2019	001662	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC LỚP 5
3	01/10/2019	001663	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC LỚP 5
4	01/10/2019	001664	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC LỚP 5
5	01/10/2019	001665	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC LỚP 5
6	01/10/2019	001666	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC LỚP 5
7	01/10/2019	001667	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC LỚP 5
8	01/10/2019	001668	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KỸ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 1
9	01/10/2019	001669	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KỸ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2
10	01/10/2019	001670	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KỸ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 3
11	01/10/2019	001671	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KỸ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 4
12	01/10/2019	001672	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KỸ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 5
13	01/10/2019	001673	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN 1/1
14	01/10/2019	001676	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN 3/1
15	01/10/2019	001677	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN 3/1
16	01/10/2019	001678	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN 3/1
17	01/10/2019	001679	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN 3/2
18	01/10/2019	001680	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN 4/1
19	01/10/2019	001681	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN 4/2
20	01/10/2019	001682	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN 4/2
21	01/10/2019	001683	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN 5/1
22	01/10/2019	001686	HUỖNH THỊ KIM TRANG - ĐỀ KIỂM TRA TOÁN 1
23	02/10/2019	001687	NGÔ THỊ KIM CÚC - THẢM CỎ TRÊN TRỜI
24	02/10/2019	001688	ĐÌNH NGỌC HÙNG - CỎ GIANH VÀNG
25	02/10/2019	001689	ĐÌNH NGỌC HÙNG - CỎ GIANH VÀNG

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	2010	24,000	371	2							
Giáo dục	HN	2010	24,000	371	2							
Giáo dục	HN	2010	24,000	371	2							
Giáo dục	HN	2010	24,000	371	2							
Giáo dục	HN	2010	24,000	371	2							
Giáo dục	HN	2010	24,000	371	2							
Giáo dục	HN	2010	24,000	371	2							
Giáo dục	HN	2010	24,000	371	2							
Giáo dục	HN	2014	23,000	371	2							
Giáo dục	HN	2014	23,000	371	2							
Giáo dục	HN	2014	25,000	371	2							
Giáo dục	HN	2014	25,000	371	2							
Giáo dục	HN	2014	25,000	371	2							
Giáo dục	HN	2012	20,000	51	2							
Giáo dục	HN	2012	20,000	51	2							
Giáo dục	HN	2012	20,000	51	2							
Giáo dục	HN	2012	20,000	51	2							
Giáo dục	HN	2012	20,000	51	2							
Giáo dục	HN	2012	20,000	51	2							
Giáo dục	HN	2012	20,000	51	2							
Giáo dục	HN	2012	20,000	51	2							
Giáo dục	HN	2012	20,000	51	2							
Giáo dục	HN	2014	20,000	51	2							
Công an nhân dân	HN	1996	22,000	V23	2							
Kim Đồng	HN	2006	14,000	V23	2							
Kim Đồng	HN	2006	14,000	V23	2							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	02/10/2019	001690	ĐÌNH NGỌC HÙNG - CỎ GIANH VÀNG
2	02/10/2019	001691	KHÔNG MINH DỰ - TRONG TIẾNG SÓNG BIỂN XA
3	02/10/2019	001692	VŨ ĐÀM - MIỀN TRẮNG
4	02/10/2019	001694	NGÔN VĨNH - BÊN KIA CỎNG TRỜI
5	02/10/2019	001695	LÊ THANH NGÀ - NHỮNG NGƯỜI SỐNG CÙNG TÔI
6	02/10/2019	001696	VÂN LONG - CHUYỆN NHỎ TRONG RỪNG
7	02/10/2019	001697	NGUYỄN QUÝ THAO - KHUNG CỬA CHỮ
8	02/10/2019	001698	A-LÉCH-XAN-ĐRƠ BÊ-LÀ-I-EP - BỘT MÌ VĨNH CỬU
9	02/10/2019	001699	LAN PHƯƠNG - TRUYỆN CỔ TÍCH VỀ TÊN CƯỚP
10	02/10/2019	001700	LAN PHƯƠNG - TRUYỆN CỔ TÍCH VỀ TÊN CƯỚP
11	02/10/2019	001701	NGUYỄN ĐỨC LINH - KIM THẦN KÊ
12	02/10/2019	001702	CORNELLA FUNKE - KỶ SĨ RỒNG TẬP 1
13	02/10/2019	001703	MÃ GIANG - GƯƠNG HIẾU THẢO CỦA NGƯỜI VIỆT
14	02/10/2019	001704	ANNA SEWELL - CHUYỆN KỂ VỀ CHÚ NGỰA ĐEN
15	02/10/2019	001705	ANNA SEWELL - CHUYỆN KỂ VỀ CHÚ NGỰA ĐEN
16	02/10/2019	001706	ANNA SEWELL - CHUYỆN KỂ VỀ CHÚ NGỰA ĐEN
17	02/10/2019	001707	ANNA SEWELL - CHUYỆN KỂ VỀ CHÚ NGỰA ĐEN
18	02/10/2019	001708	LEMONY SNICKET - SỰ KHỞI ĐẦU ĐẦY XUI XẼO
19	02/10/2019	001709	LEMONY SNICKET - NHÀ NUÔI RẮN XẤU SÓ
20	02/10/2019	001710	LEMONY SNICKET - BI KỊCH HỒ NƯỚC NỔ
21	02/10/2019	001711	LEMONY SNICKET - BI KỊCH HỒ NƯỚC NỔ
22	02/10/2019	001712	LEMONY SNICKET - TRẠI CỬA HẢI HÙNG
23	02/10/2019	001713	LEMONY SNICKET - TRẠI CỬA HẢI HÙNG
24	02/10/2019	001714	EDMONDO DE AMICIS - TÂM HỒN CAO THƯỢNG
25	02/10/2019	001715	NGUYỄN HẠNH - BIG BANG NHỮNG TRÒ CHƠI SÁNG TẠO TẬP 15

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Kim Đồng	HN	2006	14,000	V23	2							
Văn học	HN	1997	14,000	V23	2							
Thanh niên	HN	2008	24,000	V23	2							
Công an nhân dân	HN	1996	48,000	V13	2							
Kim Đồng	HN	2006	9,500	V23	2							
Kim Đồng	HN	2005	11,000	V23	2							
Giáo dục	HN	2009	20,000	V23	2							
Kim Đồng	HN	2005	11,500	ĐN13	2							
Kim Đồng	HN	2006	15,000	ĐN17	2							
Kim Đồng	HN	2006	15,000	ĐN17	2							
Kim Đồng	HN	2006	6,500	V23	2							
Trẻ	TPHCM	2006	24,500	ĐN13	2							
Lao động	HN	2005	35,000	V13	2							
Kim Đồng	HN	2006	9,000	ĐN13	2							
Kim Đồng	HN	2006	9,000	ĐN13	2							
Kim Đồng	HN	2006	9,000	ĐN13	2							
Kim Đồng	HN	2006	9,000	ĐN13	2							
Kim Đồng	HN	2006	9,000	ĐN13	2							
Kim Đồng	HN	2009	25,000	ĐN13	2							
Kim Đồng	HN	2009	25,000	ĐN13	2							
Kim Đồng	HN	2009	28,000	ĐN13	2							
Kim Đồng	HN	2009	28,000	ĐN13	2							
Kim Đồng	HN	2009	25,000	ĐN13	2							
Kim Đồng	HN	2009	25,000	ĐN13	2							
Hội nhà văn	HN	2016	60,000	ĐN13	2							
Trẻ	TPHCM	2005	9,000	7	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	02/10/2019	001716	NGUYỄN HẠNH - BIG BANG NHỮNG TRÒ CHƠI SÁNG TẠO TẬP 15
2	02/10/2019	001717	NGUYỄN HẠNH - BIG BANG NHỮNG TRÒ CHƠI SÁNG TẠO TẬP 15
3	02/10/2019	001718	NGUYỄN HẠNH - BIG BANG NHỮNG TRÒ CHƠI SÁNG TẠO TẬP 15
4	02/10/2019	001719	NGUYỄN HẠNH - BIG BANG NHỮNG TRÒ CHƠI SÁNG TẠO TẬP 16
5	02/10/2019	001720	NGUYỄN HẠNH - BIG BANG NHỮNG TRÒ CHƠI SÁNG TẠO TẬP 16
6	02/10/2019	001721	NGUYỄN HẠNH - BIG BANG NHỮNG TRÒ CHƠI SÁNG TẠO TẬP 16
7	02/10/2019	001722	NGUYỄN HẠNH - BIG BANG NHỮNG TRÒ CHƠI SÁNG TẠO TẬP 16
8	02/10/2019	001723	HỒNG YẾN - SỔ TAY DU LỊCH 3 MIỀN-MIỀN NAM
9	02/10/2019	001724	HỒNG YẾN - SỔ TAY DU LỊCH 3 MIỀN-MIỀN TRUNG
10	02/10/2019	001725	HỒNG YẾN - SỔ TAY DU LỊCH 3 MIỀN-MIỀN BẮC
11	02/10/2019	001726	TRẦN ĐÌNH BA - DU LỊCH VIỆT NAM QUA Ô CHỮ
12	02/10/2019	001727	TRẦN ĐÌNH BA - DU LỊCH VIỆT NAM QUA Ô CHỮ
13	15/10/2019	001728	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1 TẬP 1
14	15/10/2019	001729	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1 TẬP 1
15	15/10/2019	001730	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1 TẬP 1
16	15/10/2019	001731	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1 TẬP 1
17	15/10/2019	001732	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1 TẬP 2
18	15/10/2019	001733	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1 TẬP 2
19	15/10/2019	001734	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1 TẬP 2
20	15/10/2019	001735	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1 TẬP 2
21	15/10/2019	001736	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2 TẬP 1
22	15/10/2019	001737	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2 TẬP 1
23	15/10/2019	001738	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2 TẬP 1
24	15/10/2019	001739	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2 TẬP 1
25	15/10/2019	001740	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2 TẬP 2

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trẻ	TPHCM	2005	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2005	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2005	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2005	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2005	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2005	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2005	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2005	9,000	7	2							
Lao động	HN	2009	52,000	91(V)	2							
Lao động	HN	2009	55,000	91(V)	2							
Lao động	HN	2009	65,000	91(V)	2							
Quân đội nhân dân	HN	2009	31,500	91(V)	2							
Quân đội nhân dân	HN	2009	31,500	91(V)	2							
Giáo dục	HN	2019	22,000	37	2							
Giáo dục	HN	2019	22,000	37	2							
Giáo dục	HN	2019	22,000	37	2							
Giáo dục	HN	2019	22,000	37	2							
Giáo dục	HN	2019	22,000	37	2							
Giáo dục	HN	2019	22,000	37	2							
Giáo dục	HN	2019	22,000	37	2							
Giáo dục	HN	2019	22,000	37	2							
Giáo dục	HN	2019	22,000	37	2							
Giáo dục	HN	2019	22,000	37	2							
Giáo dục	HN	2019	22,000	37	2							
Giáo dục	HN	2019	22,000	37	2							
Giáo dục	HN	2019	22,000	37	2							
Giáo dục	HN	2019	22,000	37	2							
Giáo dục	HN	2019	22,000	37	2							
Giáo dục	HN	2019	22,000	37	2							
Giáo dục	HN	2019	22,000	37	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	15/10/2019	001741	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2 TẬP 2
2	15/10/2019	001742	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2 TẬP 2
3	15/10/2019	001743	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2 TẬP 2
4	15/10/2019	001744	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3 TẬP 1
5	15/10/2019	001745	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3 TẬP 1
6	15/10/2019	001746	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3 TẬP 1
7	15/10/2019	001747	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3 TẬP 1
8	15/10/2019	001748	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3 TẬP 2
9	15/10/2019	001749	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3 TẬP 2
10	15/10/2019	001750	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3 TẬP 2
11	15/10/2019	001751	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3 TẬP 2
12	15/10/2019	001752	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4 TẬP 1
13	15/10/2019	001753	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4 TẬP 1
14	15/10/2019	001754	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4 TẬP 1
15	15/10/2019	001755	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4 TẬP 1
16	15/10/2019	001756	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4 TẬP 2
17	15/10/2019	001757	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4 TẬP 2
18	15/10/2019	001758	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4 TẬP 2
19	15/10/2019	001759	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4 TẬP 2
20	15/10/2019	001760	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5 TẬP 1
21	15/10/2019	001761	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5 TẬP 1
22	15/10/2019	001762	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5 TẬP 1
23	15/10/2019	001763	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5 TẬP 1
24	15/10/2019	001764	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5 TẬP 2
25	15/10/2019	001765	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5 TẬP 2

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	15/10/2019	001766	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5 TẬP 2
2	15/10/2019	001767	NGUYỄN HỮU TÂM - CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5 TẬP 2
3	15/10/2019	001768	NGUYỄN QUANG VINH - CÙNG EM TÌM HIỂU LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG TPHCM
4	15/10/2019	001769	NGUYỄN QUANG VINH - CÙNG EM TÌM HIỂU LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG TPHCM
5	15/10/2019	001770	NGUYỄN QUANG VINH - CÙNG EM TÌM HIỂU LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG TPHCM
6	15/10/2019	001771	NGUYỄN QUANG VINH - CÙNG EM TÌM HIỂU LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG TPHCM
7	15/10/2019	001772	NGUYỄN QUANG VINH - CÙNG EM TÌM HIỂU ĐỊA LÍ ĐỊA PHƯƠNG TPHCM
8	15/10/2019	001773	NGUYỄN QUANG VINH - CÙNG EM TÌM HIỂU ĐỊA LÍ ĐỊA PHƯƠNG TPHCM
9	15/10/2019	001774	NGUYỄN QUANG VINH - CÙNG EM TÌM HIỂU ĐỊA LÍ ĐỊA PHƯƠNG TPHCM
10	15/10/2019	001775	NGUYỄN QUANG VINH - CÙNG EM TÌM HIỂU ĐỊA LÍ ĐỊA PHƯƠNG TPHCM
11	21/10/2019	001776	ĐỖ NGỌC THỐNG - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
12	21/10/2019	001777	ĐỖ NGỌC THỐNG - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
13	21/10/2019	001778	ĐỖ NGỌC THỐNG - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
14	21/10/2019	001779	ĐỖ NGỌC THỐNG - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
15	21/10/2019	001780	ĐỖ NGỌC THỐNG - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
16	21/10/2019	001781	ĐỖ NGỌC THỐNG - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
17	21/10/2019	001782	ĐỖ ĐỨC THÁI - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TOÁN TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
18	21/10/2019	001783	ĐỖ ĐỨC THÁI - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TOÁN TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
19	21/10/2019	001784	ĐỖ ĐỨC THÁI - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TOÁN TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
20	21/10/2019	001785	ĐỖ ĐỨC THÁI - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TOÁN TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
21	21/10/2019	001786	ĐỖ ĐỨC THÁI - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TOÁN TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
22	21/10/2019	001787	ĐỖ ĐỨC THÁI - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TOÁN TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
23	21/10/2019	001788	MAI SỸ TUẤN - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
24	21/10/2019	001789	MAI SỸ TUẤN - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
25	21/10/2019	001790	MAI SỸ TUẤN - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	2019	22,000	37	2							
Giáo dục	HN	2019	22,000	37	2							
Giáo dục	HN	2018	32,000	9(V)	2							
Giáo dục	HN	2018	32,000	9(V)	2							
Giáo dục	HN	2018	32,000	9(V)	2							
Giáo dục	HN	2018	32,000	9(V)	2							
Giáo dục	HN	2018	32,000	9(V)	2							
Giáo dục	HN	2018	32,000	91(V)	2							
Giáo dục	HN	2018	32,000	91(V)	2							
Giáo dục	HN	2018	32,000	91(V)	2							
Giáo dục	HN	2018	32,000	91(V)	2							
Giáo dục	HN	2018	32,000	91(V)	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	75,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	75,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	75,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	75,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	75,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	75,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	75,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	75,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	75,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	75,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	75,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	75,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	60,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	60,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	60,000	37	2							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	21/10/2019	001791	MAI SỸ TUẤN - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
2	21/10/2019	001792	MAI SỸ TUẤN - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
3	21/10/2019	001793	MAI SỸ TUẤN - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
4	21/10/2019	001794	MAI SỸ TUẤN - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN KHOA HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
5	21/10/2019	001795	MAI SỸ TUẤN - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN KHOA HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
6	21/10/2019	001796	MAI SỸ TUẤN - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN KHOA HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
7	21/10/2019	001797	MAI SỸ TUẤN - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN KHOA HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
8	21/10/2019	001798	MAI SỸ TUẤN - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN KHOA HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
9	21/10/2019	001799	MAI SỸ TUẤN - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN KHOA HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
10	21/10/2019	001800	PHẠM HỒNG TUNG - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
11	21/10/2019	001801	PHẠM HỒNG TUNG - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
12	21/10/2019	001802	PHẠM HỒNG TUNG - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
13	21/10/2019	001803	PHẠM HỒNG TUNG - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
14	21/10/2019	001804	PHẠM HỒNG TUNG - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
15	21/10/2019	001805	PHẠM HỒNG TUNG - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
16	21/10/2019	001806	ĐÀO ĐỨC DOÃN - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
17	21/10/2019	001807	ĐÀO ĐỨC DOÃN - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
18	21/10/2019	001808	ĐÀO ĐỨC DOÃN - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
19	21/10/2019	001809	ĐÀO ĐỨC DOÃN - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
20	21/10/2019	001810	ĐÀO ĐỨC DOÃN - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
21	21/10/2019	001811	ĐÀO ĐỨC DOÃN - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
22	21/10/2019	001812	NGUYỄN THỊ ĐÔNG - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN NGHỆ THUẬT TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI PHẦN MĨ
23	21/10/2019	001813	NGUYỄN THỊ ĐÔNG - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN NGHỆ THUẬT TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI PHẦN MĨ
24	21/10/2019	001814	NGUYỄN THỊ ĐÔNG - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN NGHỆ THUẬT TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI PHẦN MĨ
25	21/10/2019	001815	NGUYỄN THỊ ĐÔNG - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN NGHỆ THUẬT TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI PHẦN MĨ

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đại học sư phạm	HN	2019	60,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	60,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	60,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	65,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	65,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	65,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	65,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	65,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	65,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	70,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	70,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	70,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	70,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	70,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	70,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	70,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	75,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	75,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	75,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	75,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	75,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	75,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	75,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	65,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	65,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	65,000	37	2							
Đại học sư phạm	HN	2019	65,000	37	2							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	21/10/2019	001816	NGUYỄN THỊ ĐÔNG - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN NGHỆ THUẬT TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI PHẦN MĨ
2	21/10/2019	001817	NGUYỄN THỊ ĐÔNG - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN NGHỆ THUẬT TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI PHẦN MĨ
3	21/10/2019	001818	LÊ ANH TUẤN - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN NGHỆ THUẬT TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI PHẦN ÂM NHẠC
4	21/10/2019	001819	LÊ ANH TUẤN - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN NGHỆ THUẬT TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI PHẦN ÂM NHẠC
5	21/10/2019	001820	LÊ ANH TUẤN - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN NGHỆ THUẬT TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI PHẦN ÂM NHẠC
6	21/10/2019	001821	LÊ ANH TUẤN - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN NGHỆ THUẬT TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI PHẦN ÂM NHẠC
7	21/10/2019	001822	LÊ ANH TUẤN - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN NGHỆ THUẬT TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI PHẦN ÂM NHẠC
8	21/10/2019	001823	LÊ ANH TUẤN - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN NGHỆ THUẬT TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI PHẦN ÂM NHẠC
9	21/10/2019	001824	HỒ CẨM HÀ - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TIN HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI PHẦN TIN HỌC
10	21/10/2019	001825	HỒ CẨM HÀ - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TIN HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI PHẦN TIN HỌC
11	21/10/2019	001826	HỒ CẨM HÀ - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TIN HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI PHẦN TIN HỌC
12	21/10/2019	001827	HỒ CẨM HÀ - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TIN HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI PHẦN TIN HỌC
13	21/10/2019	001828	HỒ CẨM HÀ - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TIN HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI PHẦN TIN HỌC
14	21/10/2019	001829	HỒ CẨM HÀ - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TIN HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI PHẦN TIN HỌC
15	21/10/2019	001830	LÊ HUY HOÀNG - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TIN HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI PHẦN CÔNG
16	21/10/2019	001831	LÊ HUY HOÀNG - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TIN HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI PHẦN CÔNG
17	21/10/2019	001832	LÊ HUY HOÀNG - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TIN HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI PHẦN CÔNG
18	21/10/2019	001833	LÊ HUY HOÀNG - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TIN HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI PHẦN CÔNG
19	21/10/2019	001834	LÊ HUY HOÀNG - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TIN HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI PHẦN CÔNG
20	21/10/2019	001835	LÊ HUY HOÀNG - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TIN HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI PHẦN CÔNG
21	21/10/2019	001836	ĐẶNG NGỌC QUANG - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
22	21/10/2019	001837	ĐẶNG NGỌC QUANG - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
23	21/10/2019	001838	ĐẶNG NGỌC QUANG - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
24	21/10/2019	001839	ĐẶNG NGỌC QUANG - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
25	21/10/2019	001840	ĐẶNG NGỌC QUANG - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	21/10/2019	001841	ĐẶNG NGỌC QUANG - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
2	21/10/2019	001842	ĐINH THỊ KIM THOA - HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
3	21/10/2019	001843	ĐINH THỊ KIM THOA - HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
4	21/10/2019	001844	ĐINH THỊ KIM THOA - HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
5	21/10/2019	001845	ĐINH THỊ KIM THOA - HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
6	21/10/2019	001846	ĐINH THỊ KIM THOA - HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
7	21/10/2019	001847	ĐINH THỊ KIM THOA - HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI
8	21/10/2019	001848	NGUYỄN MINH THUYẾT - HỎI ĐÁP VỀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI QUYỀN 1
9	21/10/2019	001849	NGUYỄN MINH THUYẾT - HỎI ĐÁP VỀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI QUYỀN 1
10	21/10/2019	001850	NGUYỄN MINH THUYẾT - HỎI ĐÁP VỀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI QUYỀN 1
11	21/10/2019	001851	NGUYỄN MINH THUYẾT - HỎI ĐÁP VỀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI QUYỀN 1
12	21/10/2019	001852	NGUYỄN MINH THUYẾT - HỎI ĐÁP VỀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI QUYỀN 1
13	21/10/2019	001853	NGUYỄN MINH THUYẾT - HỎI ĐÁP VỀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI QUYỀN 1
14	21/10/2019	001854	ĐỖ XUÂN THẢO - CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CẤP TIỂU HỌC VÀ DẠY HỌC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH TIỂU HỌC
15	21/10/2019	001855	ĐỖ XUÂN THẢO - CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CẤP TIỂU HỌC VÀ DẠY HỌC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH TIỂU HỌC
16	21/10/2019	001856	ĐỖ XUÂN THẢO - CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CẤP TIỂU HỌC VÀ DẠY HỌC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH TIỂU HỌC
17	21/10/2019	001857	ĐỖ XUÂN THẢO - CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CẤP TIỂU HỌC VÀ DẠY HỌC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH TIỂU HỌC
18	21/10/2019	001858	ĐỖ XUÂN THẢO - CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CẤP TIỂU HỌC VÀ DẠY HỌC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH TIỂU HỌC
19	21/10/2019	001859	ĐỖ XUÂN THẢO - CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CẤP TIỂU HỌC VÀ DẠY HỌC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH TIỂU HỌC
20	24/10/2019	001865	CAO THỂ DỪNG - SUỐI KHOÁNG KIM BÔI
21	24/10/2019	001866	CAO THỂ DỪNG - SUỐI KHOÁNG KIM BÔI
22	24/10/2019	001867	CAO THỂ DỪNG - SUỐI KHOÁNG KIM BÔI
23	24/10/2019	001877	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA TRÀM CHIM
24	24/10/2019	001878	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA TRÀM CHIM
25	24/10/2019	001879	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÔN ĐẢO

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	24/10/2019	001860	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA BA BÈ
2	24/10/2019	001861	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA BA BÈ
3	24/10/2019	001862	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA BA BÈ
4	24/10/2019	001863	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA BA BÈ
5	24/10/2019	001864	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA BA BÈ
6	24/10/2019	001868	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÁT TIỀN
7	24/10/2019	001869	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÁT TIỀN
8	24/10/2019	001870	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÁT TIỀN
9	24/10/2019	001871	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÁT TIỀN
10	24/10/2019	001872	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÚC PHƯƠNG
11	24/10/2019	001873	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÚC PHƯƠNG
12	24/10/2019	001874	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÚC PHƯƠNG
13	24/10/2019	001875	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÚC PHƯƠNG
14	24/10/2019	001876	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÚC PHƯƠNG
15	25/10/2019	001880	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 1
16	25/10/2019	001881	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 1
17	25/10/2019	001882	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 1
18	25/10/2019	001883	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 2
19	25/10/2019	001884	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 2
20	25/10/2019	001885	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 2
21	25/10/2019	001886	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 3
22	25/10/2019	001887	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 3
23	25/10/2019	001888	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 4
24	25/10/2019	001889	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 4
25	25/10/2019	001890	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 4

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Kim Đồng	HN	2006	6,500	91(V)	2							
Kim Đồng	HN	2006	6,500	91(V)	2							
Kim Đồng	HN	2006	6,500	91(V)	2							
Kim Đồng	HN	2006	6,500	91(V)	2							
Kim Đồng	HN	2006	6,500	91(V)	2							
Kim Đồng	HN	2006	6,500	91(V)	2							
Kim Đồng	HN	2006	6,500	91(V)	2							
Kim Đồng	HN	2006	6,500	91(V)	2							
Kim Đồng	HN	2006	6,500	91(V)	2							
Kim Đồng	HN	2006	6,500	91(V)	2							
Kim Đồng	HN	2006	6,500	91(V)	2							
Kim Đồng	HN	2006	6,500	91(V)	2							
Kim Đồng	HN	2006	6,500	91(V)	2							
Kim Đồng	HN	2006	6,500	91(V)	2							
Kim Đồng	HN	2006	6,500	91(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2005	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2005	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2005	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2005	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2005	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2005	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2005	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2005	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2005	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2005	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2005	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2005	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2005	9,000	7	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	25/10/2019	001891	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 5
2	25/10/2019	001892	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 5
3	25/10/2019	001893	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 5
4	25/10/2019	001894	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 5
5	25/10/2019	001895	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 5
6	25/10/2019	001896	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 6
7	25/10/2019	001897	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 6
8	25/10/2019	001898	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 7
9	25/10/2019	001899	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 7
10	25/10/2019	001900	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 7
11	25/10/2019	001901	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 7
12	25/10/2019	001902	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 8
13	25/10/2019	001903	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 8
14	25/10/2019	001904	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 8
15	25/10/2019	001905	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 8
16	25/10/2019	001906	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 9
17	25/10/2019	001907	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 9
18	25/10/2019	001908	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 9
19	25/10/2019	001909	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 9
20	25/10/2019	001910	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 10
21	25/10/2019	001911	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 10
22	25/10/2019	001912	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 10
23	25/10/2019	001913	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 10
24	25/10/2019	001914	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 11
25	25/10/2019	001915	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 11

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	25/10/2019	001916	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 11
2	25/10/2019	001917	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 12
3	25/10/2019	001918	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 12
4	25/10/2019	001919	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 12
5	25/10/2019	001920	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 13
6	25/10/2019	001921	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 13
7	25/10/2019	001922	NGUYỄN HẠNH - NHỮNG TRÒ CHƠI KHÉO TAY VÀ SÁNG TẠO TẬP 13
8	25/10/2019	001923	THIÊN THANH - VẼ ĐƠN GIẢN TẬP 2
9	25/10/2019	001924	THIÊN THANH - VẼ ĐƠN GIẢN TẬP 3
10	25/10/2019	001925	THIÊN THANH - VẼ ĐƠN GIẢN TẬP 4
11	25/10/2019	001926	THIÊN THANH - VẼ ĐƠN GIẢN TẬP 4
12	25/10/2019	001927	THIÊN THANH - VẼ ĐƠN GIẢN TẬP 5
13	25/10/2019	001928	THIÊN THANH - VẼ ĐƠN GIẢN TẬP 5
14	25/10/2019	001930	THIÊN THANH - VẼ ĐƠN GIẢN TẬP 8
15	25/10/2019	005275	THIÊN THANH - VẼ ĐƠN GIẢN TẬP 8
16	25/10/2019	001931	THIÊN THANH - VẼ ĐƠN GIẢN TẬP 9
17	25/10/2019	001932	NGUYỄN HẠNH - ẢO THUẬT VUI TẬP 2
18	25/10/2019	001933	NGUYỄN HẠNH - ẢO THUẬT VUI TẬP 2
19	25/10/2019	001934	NGUYỄN HẠNH - ẢO THUẬT VUI TẬP 2
20	25/10/2019	001935	NGUYỄN HẠNH - ẢO THUẬT VUI TẬP 3
21	25/10/2019	001936	NGUYỄN HẠNH - ẢO THUẬT VUI TẬP 4
22	25/10/2019	001937	NGUYỄN HẠNH - ẢO THUẬT VUI TẬP 4
23	25/10/2019	001938	NGUYỄN HẠNH - ẢO THUẬT VUI TẬP 4
24	25/10/2019	001939	NGUYỄN HẠNH - ẢO THUẬT VUI TẬP 5
25	25/10/2019	001940	NGUYỄN HẠNH - ẢO THUẬT VUI TẬP 5

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trẻ	TPHCM	2005	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2005	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2005	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2005	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2005	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2005	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2005	9,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2005	9,000	7	2							
Thanh niên	HN	2007	15,000	7	2							
Thanh niên	HN	2007	15,000	7	2							
Thanh niên	HN	2007	15,000	7	2							
Thanh niên	HN	2007	15,000	7	2							
Thanh niên	HN	2007	15,000	7	2							
Thanh niên	HN	2007	15,000	7	2							
Thanh niên	HN	2007	15,000	7	2							
Thanh niên	HN	2007	15,000	7	2							
Thanh niên	HN	2007	15,000	7	2							
Thanh niên	HN	2007	15,000	7	2							
Trẻ	HN	2015	25,000	7	2							
Trẻ	HN	2015	25,000	7	2							
Trẻ	HN	2015	25,000	7	2							
Trẻ	HN	2015	20,000	7	2							
Trẻ	HN	2014	24,000	7	2							
Trẻ	HN	2014	24,000	7	2							
Trẻ	HN	2014	24,000	7	2							
Trẻ	HN	2014	25,000	7	2							
Trẻ	HN	2014	25,000	7	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	25/10/2019	001941	NGUYỄN HẠNH - ẢO THUẬT VUI TẬP 5
2	25/10/2019	001942	NGUYỄN HẠNH - ẢO THUẬT VUI TẬP 6
3	25/10/2019	001943	NGUYỄN HẠNH - ẢO THUẬT VUI TẬP 6
4	25/10/2019	001944	NGUYỄN HẠNH - ẢO THUẬT VUI TẬP 6
5	25/10/2019	001945	NGUYỄN HẠNH - ẢO THUẬT VUI TẬP 7
6	25/10/2019	001946	NGUYỄN HẠNH - ẢO THUẬT VUI TẬP 7
7	25/10/2019	001947	NGUYỄN HẠNH - ẢO THUẬT VUI TẬP 8
8	25/10/2019	001948	NGUYỄN HẠNH - ẢO THUẬT VUI TẬP 8
9	25/10/2019	001949	NGUYỄN HẠNH - ẢO THUẬT VUI TẬP 9
10	25/10/2019	001950	NGUYỄN HẠNH - ẢO THUẬT VUI TẬP 9
11	25/10/2019	001951	NGUYỄN HẠNH - ẢO THUẬT VUI TẬP 9
12	28/10/2019	001952	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 1
13	28/10/2019	001953	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 1
14	28/10/2019	001954	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 1
15	28/10/2019	001955	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 1
16	28/10/2019	001956	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 1
17	28/10/2019	001957	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 1
18	28/10/2019	001958	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 1
19	28/10/2019	001959	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 1
20	28/10/2019	001960	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 1
21	28/10/2019	001961	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 2
22	28/10/2019	001962	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 2
23	28/10/2019	001963	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 2
24	28/10/2019	001964	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 2
25	28/10/2019	001965	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 2

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trẻ	HN	2014	25,000	7	2							
Trẻ	HN	2014	22,000	7	2							
Trẻ	HN	2014	22,000	7	2							
Trẻ	HN	2014	22,000	7	2							
Trẻ	HN	2013	35,000	7	2							
Trẻ	HN	2013	35,000	7	2							
Trẻ	HN	2013	35,000	7	2							
Trẻ	HN	2013	35,000	7	2							
Trẻ	HN	2014	30,000	7	2							
Trẻ	HN	2014	30,000	7	2							
Trẻ	HN	2014	30,000	7	2							
Trẻ	HN	2014	30,000	7	2							
Trẻ	TPHCM	2010	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	13,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	13,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	13,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	13,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	13,500	9(V)	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	28/10/2019	001966	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 2
2	28/10/2019	001967	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 2
3	28/10/2019	001968	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 2
4	28/10/2019	001969	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 3
5	28/10/2019	001970	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 3
6	28/10/2019	001971	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 3
7	28/10/2019	001972	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 3
8	28/10/2019	001973	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 3
9	28/10/2019	001974	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 3
10	28/10/2019	001975	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 3
11	28/10/2019	001976	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 3
12	28/10/2019	001977	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 4
13	28/10/2019	001978	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 4
14	28/10/2019	001979	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 4
15	28/10/2019	001980	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 4
16	28/10/2019	001981	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 4
17	28/10/2019	001982	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 4
18	28/10/2019	001983	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 4
19	28/10/2019	001984	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 4
20	28/10/2019	001985	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 4
21	28/10/2019	001986	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 5
22	28/10/2019	001987	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 5
23	28/10/2019	001988	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 5
24	28/10/2019	001989	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 5
25	28/10/2019	001990	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 5

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trẻ	TPHCM	2010	13,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	13,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	13,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	15,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	15,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	15,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	15,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	15,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	15,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	15,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	15,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	15,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	17,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	17,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	17,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	17,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	17,000	9(V)	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	28/10/2019	001991	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 5
2	28/10/2019	001992	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 5
3	28/10/2019	001993	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 5
4	28/10/2019	001994	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 5
5	28/10/2019	001995	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 6
6	28/10/2019	001996	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 6
7	28/10/2019	001997	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 6
8	28/10/2019	001998	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 6
9	28/10/2019	001999	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 6
10	28/10/2019	002000	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 6
11	28/10/2019	002001	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 7
12	28/10/2019	002002	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 7
13	28/10/2019	002003	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 7
14	28/10/2019	002004	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 7
15	28/10/2019	002005	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 7
16	28/10/2019	002006	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 7
17	28/10/2019	002007	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 7
18	28/10/2019	002008	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 8
19	28/10/2019	002009	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 8
20	28/10/2019	002010	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 8
21	28/10/2019	002011	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 8
22	28/10/2019	002012	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 8
23	28/10/2019	002013	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 8
24	28/10/2019	002014	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 8
25	28/10/2019	002015	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 8

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trẻ	TPHCM	2009	17,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	17,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	17,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	17,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	14,500	9(V)	2							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	28/10/2019	002016	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 9
2	28/10/2019	002017	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 9
3	28/10/2019	002018	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 9
4	28/10/2019	002019	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 9
5	28/10/2019	002020	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 9
6	28/10/2019	002021	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 9
7	28/10/2019	002022	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 9
8	28/10/2019	002023	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 9
9	28/10/2019	002024	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 9
10	28/10/2019	002025	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 10
11	28/10/2019	002026	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 10
12	28/10/2019	002027	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 10
13	28/10/2019	002028	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 10
14	28/10/2019	002029	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 10
15	28/10/2019	002030	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 10
16	28/10/2019	002031	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 10
17	28/10/2019	002032	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 10
18	28/10/2019	002033	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 10
19	28/10/2019	002034	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 11
20	28/10/2019	002035	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 11
21	28/10/2019	002036	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 11
22	28/10/2019	002037	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 11
23	28/10/2019	002038	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 11
24	28/10/2019	002039	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 11
25	28/10/2019	002040	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 11

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	28/10/2019	002041	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 11
2	28/10/2019	002042	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 11
3	28/10/2019	002043	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 12
4	28/10/2019	002044	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 12
5	28/10/2019	002045	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 12
6	28/10/2019	002046	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 12
7	28/10/2019	002047	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 12
8	28/10/2019	002048	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 12
9	28/10/2019	002049	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 12
10	28/10/2019	002050	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 12
11	28/10/2019	002051	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 12
12	28/10/2019	002052	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 13
13	28/10/2019	002053	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 13
14	28/10/2019	002054	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 13
15	28/10/2019	002055	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 13
16	28/10/2019	002056	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 13
17	28/10/2019	002057	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 13
18	28/10/2019	002058	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 13
19	28/10/2019	002059	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 14
20	28/10/2019	002060	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 14
21	28/10/2019	002061	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 14
22	28/10/2019	002062	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 14
23	28/10/2019	002063	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 14
24	28/10/2019	002064	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 14
25	28/10/2019	002065	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 14

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trẻ	TPHCM	2009	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2005	6,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2005	6,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2005	6,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2005	6,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2005	6,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2005	6,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2005	6,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2005	6,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2005	6,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2005	6,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2005	6,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2005	6,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2004	6,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2004	6,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2004	6,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2004	6,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2004	6,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2004	6,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2004	6,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2004	6,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2004	7,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2004	7,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2004	7,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2004	7,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2004	7,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2004	7,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2004	7,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2004	7,000	9(V)	2							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	28/10/2019	002066	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 14
2	28/10/2019	002067	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 14
3	28/10/2019	002068	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 14
4	28/10/2019	002069	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 15
5	28/10/2019	002070	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 15
6	28/10/2019	002071	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 15
7	28/10/2019	002072	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 15
8	28/10/2019	002073	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 15
9	28/10/2019	002074	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 15
10	28/10/2019	002075	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 15
11	28/10/2019	002076	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 15
12	28/10/2019	002077	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 15
13	28/10/2019	002078	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 15
14	28/10/2019	002079	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 15
15	28/10/2019	002080	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 16
16	28/10/2019	002081	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 16
17	28/10/2019	002082	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 16
18	28/10/2019	002083	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 16
19	28/10/2019	002084	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 16
20	28/10/2019	002085	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 16
21	28/10/2019	002086	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 16
22	28/10/2019	002087	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 16
23	28/10/2019	002088	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 16
24	28/10/2019	002089	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 16
25	28/10/2019	002090	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 16

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	28/10/2019	002091	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 17
2	28/10/2019	002092	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 17
3	28/10/2019	002093	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 17
4	28/10/2019	002094	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 17
5	28/10/2019	002095	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 17
6	28/10/2019	002096	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 17
7	28/10/2019	002097	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 17
8	28/10/2019	002098	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 17
9	28/10/2019	002099	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 17
10	28/10/2019	002100	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 18
11	28/10/2019	002101	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 18
12	28/10/2019	002102	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 18
13	28/10/2019	002103	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 18
14	28/10/2019	002104	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 18
15	28/10/2019	002105	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 18
16	28/10/2019	002106	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 18
17	28/10/2019	002107	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 18
18	28/10/2019	002108	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 18
19	28/10/2019	002109	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 18
20	28/10/2019	002110	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 19
21	28/10/2019	002111	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 19
22	28/10/2019	002112	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 19
23	28/10/2019	002113	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 19
24	28/10/2019	002114	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 19
25	28/10/2019	002115	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 19

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trẻ	TPHCM	2008	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	15,500	9(V)	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	28/10/2019	002116	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 19
2	28/10/2019	002117	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 19
3	28/10/2019	002118	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 19
4	28/10/2019	002119	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 19
5	28/10/2019	002120	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 20
6	28/10/2019	002121	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 20
7	28/10/2019	002122	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 20
8	28/10/2019	002123	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 20
9	28/10/2019	002124	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 20
10	28/10/2019	002125	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 20
11	28/10/2019	002126	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 20
12	28/10/2019	002127	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 20
13	28/10/2019	002128	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 20
14	28/10/2019	002129	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 20
15	29/10/2019	002130	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 2
16	29/10/2019	002131	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 2
17	29/10/2019	002132	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 3
18	29/10/2019	002133	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 4
19	29/10/2019	002134	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 5
20	29/10/2019	002135	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 6
21	29/10/2019	002136	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 7
22	29/10/2019	002137	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 7
23	29/10/2019	002138	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 8
24	29/10/2019	002139	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 9
25	29/10/2019	002140	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 10

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trẻ	TPHCM	2009	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	13,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	13,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	15,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	17,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	15,500	9(V)	2							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	29/10/2019	002141	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 10
2	29/10/2019	002142	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 11
3	29/10/2019	002143	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 12
4	29/10/2019	002144	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 12
5	29/10/2019	002145	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 13
6	30/10/2019	002357	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 6
7	30/10/2019	002358	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 8
8	30/10/2019	002359	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 8
9	30/10/2019	002360	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 9
10	30/10/2019	002146	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 21
11	30/10/2019	002147	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 21
12	30/10/2019	002148	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 21
13	30/10/2019	002149	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 21
14	30/10/2019	002150	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 21
15	30/10/2019	002151	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 21
16	30/10/2019	002152	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 21
17	30/10/2019	002153	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 21
18	30/10/2019	002154	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 21
19	30/10/2019	002155	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 22
20	30/10/2019	002156	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 22
21	30/10/2019	002157	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 22
22	30/10/2019	002158	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 22
23	30/10/2019	002159	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 22
24	30/10/2019	002160	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 22
25	30/10/2019	002161	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 22

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trẻ	TPHCM	2009	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2005	6,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2005	6,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2004	6,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	17,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	17,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	17,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	17,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	17,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	17,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	17,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	17,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	17,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	15,500	9(V)	2							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	30/10/2019	002162	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 22
2	30/10/2019	002163	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 22
3	30/10/2019	002164	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 22
4	30/10/2019	002165	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 23
5	30/10/2019	002166	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 23
6	30/10/2019	002167	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 23
7	30/10/2019	002168	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 23
8	30/10/2019	002169	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 23
9	30/10/2019	002170	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 23
10	30/10/2019	002171	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 23
11	30/10/2019	002172	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 23
12	30/10/2019	002173	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 23
13	30/10/2019	002174	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 23
14	30/10/2019	002175	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 24
15	30/10/2019	002176	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 24
16	30/10/2019	002177	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 24
17	30/10/2019	002178	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 24
18	30/10/2019	002179	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 24
19	30/10/2019	002180	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 24
20	30/10/2019	002181	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 25
21	30/10/2019	002182	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 25
22	30/10/2019	002183	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 25
23	30/10/2019	002184	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 25
24	30/10/2019	002185	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 25
25	30/10/2019	002186	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 25

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trẻ	TPHCM	2009	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	16,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	16,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	16,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	16,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	16,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	16,500	9(V)	2							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	30/10/2019	002187	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 25
2	30/10/2019	002188	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 25
3	30/10/2019	002189	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 25
4	30/10/2019	002190	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 25
5	30/10/2019	002191	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 26
6	30/10/2019	002192	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 26
7	30/10/2019	002193	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 26
8	30/10/2019	002194	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 26
9	30/10/2019	002195	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 26
10	30/10/2019	002196	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 26
11	30/10/2019	002197	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 26
12	30/10/2019	002198	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 26
13	30/10/2019	002199	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 26
14	30/10/2019	002200	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 26
15	30/10/2019	002201	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 27
16	30/10/2019	002202	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 27
17	30/10/2019	002203	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 27
18	30/10/2019	002204	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 27
19	30/10/2019	002205	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 27
20	30/10/2019	002206	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 27
21	30/10/2019	002207	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 27
22	30/10/2019	002208	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 27
23	30/10/2019	002209	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 27
24	30/10/2019	002210	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 27
25	30/10/2019	002211	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 28

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trẻ	TPHCM	2009	16,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	16,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	16,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	16,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	17,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	16,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	16,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	16,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	16,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	16,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	16,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	16,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	16,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	16,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	16,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	15,000	9(V)	2							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	30/10/2019	002212	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 28
2	30/10/2019	002213	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 28
3	30/10/2019	002214	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 28
4	30/10/2019	002215	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 28
5	30/10/2019	002216	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 28
6	30/10/2019	002217	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 28
7	30/10/2019	002218	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 28
8	30/10/2019	002219	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 28
9	30/10/2019	002220	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 28
10	30/10/2019	002221	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 29
11	30/10/2019	002222	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 29
12	30/10/2019	002223	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 29
13	30/10/2019	002224	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 29
14	30/10/2019	002225	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 29
15	30/10/2019	002226	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 29
16	30/10/2019	002227	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 29
17	30/10/2019	002228	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 29
18	30/10/2019	002229	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 29
19	30/10/2019	002230	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 29
20	30/10/2019	002231	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 30
21	30/10/2019	002232	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 30
22	30/10/2019	002233	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 30
23	30/10/2019	002234	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 30
24	30/10/2019	002235	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 30
25	30/10/2019	002236	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 30

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	30/10/2019	002237	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 30
2	30/10/2019	002238	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 30
3	30/10/2019	002239	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 31
4	30/10/2019	002240	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 31
5	30/10/2019	002241	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 31
6	30/10/2019	002242	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 31
7	30/10/2019	002243	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 31
8	30/10/2019	002244	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 31
9	30/10/2019	002245	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 31
10	30/10/2019	002246	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 31
11	30/10/2019	002247	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 32
12	30/10/2019	002248	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 32
13	30/10/2019	002249	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 32
14	30/10/2019	002250	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 32
15	30/10/2019	002251	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 32
16	30/10/2019	002252	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 32
17	30/10/2019	002253	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 32
18	30/10/2019	002254	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 32
19	30/10/2019	002255	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 32
20	30/10/2019	002256	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 33
21	30/10/2019	002257	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 33
22	30/10/2019	002258	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 33
23	30/10/2019	002259	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 33
24	30/10/2019	002260	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 33
25	30/10/2019	002261	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 33

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trẻ	TPHCM	2009	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	15,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	13,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	13,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	13,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	13,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	13,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	13,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	13,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	13,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	13,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	14,500	9(V)	2							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	30/10/2019	002262	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 33
2	30/10/2019	002263	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 33
3	30/10/2019	002264	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 34
4	30/10/2019	002265	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 34
5	30/10/2019	002266	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 34
6	30/10/2019	002267	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 34
7	30/10/2019	002268	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 34
8	30/10/2019	002269	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 34
9	30/10/2019	002270	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 34
10	30/10/2019	002271	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 34
11	30/10/2019	002272	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 34
12	30/10/2019	002273	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 34
13	30/10/2019	002274	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 34
14	30/10/2019	002275	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 34
15	30/10/2019	002276	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 34
16	30/10/2019	002277	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 34
17	30/10/2019	002278	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 35
18	30/10/2019	002279	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 35
19	30/10/2019	002280	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 35
20	30/10/2019	002281	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 35
21	30/10/2019	002282	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 35
22	30/10/2019	002283	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 35
23	30/10/2019	002284	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 35
24	30/10/2019	002285	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 35
25	30/10/2019	002286	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 35

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trẻ	TPHCM	2010	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	14,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2004	13,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2004	13,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2004	13,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2004	13,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2004	13,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2004	13,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2004	13,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2004	13,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2004	13,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2004	13,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2004	13,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2004	13,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2004	13,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2004	13,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2004	13,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2004	13,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	16,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	16,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	16,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	16,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	16,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	16,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	16,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	16,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	16,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	16,500	9(V)	2							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	30/10/2019	002287	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 35
2	30/10/2019	002288	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 35
3	30/10/2019	002289	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 35
4	30/10/2019	002290	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 35
5	30/10/2019	002291	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 35
6	30/10/2019	002292	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 36
7	30/10/2019	002293	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 36
8	30/10/2019	002294	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 36
9	30/10/2019	002295	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 36
10	30/10/2019	002296	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 36
11	30/10/2019	002297	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 36
12	30/10/2019	002298	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 36
13	30/10/2019	002299	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 36
14	30/10/2019	002300	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 36
15	30/10/2019	002301	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 37
16	30/10/2019	002302	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 37
17	30/10/2019	002303	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 37
18	30/10/2019	002304	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 37
19	30/10/2019	002305	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 37
20	30/10/2019	002306	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 37
21	30/10/2019	002307	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 37
22	30/10/2019	002308	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 37
23	30/10/2019	002309	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 37
24	30/10/2019	002310	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 37
25	30/10/2019	002311	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 37

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	30/10/2019	002312	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 37
2	30/10/2019	002313	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 38
3	30/10/2019	002314	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 38
4	30/10/2019	002315	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 38
5	30/10/2019	002316	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 38
6	30/10/2019	002317	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 38
7	30/10/2019	002318	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 39
8	30/10/2019	002319	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 39
9	30/10/2019	002320	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 39
10	30/10/2019	002321	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 39
11	30/10/2019	002322	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 39
12	30/10/2019	002323	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 39
13	30/10/2019	002324	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 39
14	30/10/2019	002325	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 39
15	30/10/2019	002326	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 39
16	30/10/2019	002327	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 39
17	30/10/2019	002328	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 40
18	30/10/2019	002329	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 40
19	30/10/2019	002330	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 40
20	30/10/2019	002331	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 40
21	30/10/2019	002332	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 40
22	30/10/2019	002333	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 40
23	30/10/2019	002334	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 40
24	30/10/2019	002335	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 40
25	30/10/2019	002336	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 40

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trẻ	TPHCM	2009	16,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	16,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	16,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	16,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	16,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	16,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	16,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2006	16,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2006	16,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2006	16,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2006	16,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2006	16,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2006	16,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2006	16,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2006	16,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2006	16,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2006	16,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2006	16,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2006	16,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	13,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	13,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	13,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	13,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	13,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	13,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	13,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	13,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	13,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	13,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2010	13,500	9(V)	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	30/10/2019	002337	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 40
2	30/10/2019	002338	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 42
3	30/10/2019	002339	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 42
4	30/10/2019	002340	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 42
5	30/10/2019	002341	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 42
6	30/10/2019	002342	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 42
7	30/10/2019	002343	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 42
8	30/10/2019	002344	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 42
9	30/10/2019	002345	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 42
10	30/10/2019	002346	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 42
11	30/10/2019	002347	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 42
12	30/10/2019	002348	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 43
13	30/10/2019	002349	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 43
14	30/10/2019	002350	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 43
15	30/10/2019	002351	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 43
16	30/10/2019	002352	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 43
17	30/10/2019	002353	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 43
18	30/10/2019	002354	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 43
19	30/10/2019	002355	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 43
20	30/10/2019	002356	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 43
21	31/10/2019	002361	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 1
22	31/10/2019	002362	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 1
23	31/10/2019	002363	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 1
24	31/10/2019	002364	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 2
25	31/10/2019	002365	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 2

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	31/10/2019	002366	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 3
2	31/10/2019	002367	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 3
3	31/10/2019	002368	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 4
4	31/10/2019	002369	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 4
5	31/10/2019	002370	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 5
6	31/10/2019	002371	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 5
7	31/10/2019	002372	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 5
8	31/10/2019	002373	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 6
9	31/10/2019	002374	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 6
10	31/10/2019	002375	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 7
11	31/10/2019	002376	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 8
12	31/10/2019	002377	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 8
13	31/10/2019	002378	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 8
14	31/10/2019	002379	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 9
15	31/10/2019	002380	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 9
16	31/10/2019	002381	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 9
17	31/10/2019	002382	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 10
18	31/10/2019	002383	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 10
19	31/10/2019	002384	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 11
20	31/10/2019	002385	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 11
21	31/10/2019	002386	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 11
22	31/10/2019	002387	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 12
23	31/10/2019	002388	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 12
24	31/10/2019	002389	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 12
25	31/10/2019	002390	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 13

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trẻ	TPHCM	2013	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	23,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	23,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	27,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	27,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	27,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	25,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	25,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	23,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	23,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	23,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	23,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	23,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	23,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	23,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	25,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	25,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	23,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	23,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	23,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	26,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	26,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	26,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	26,000	9(V)	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	31/10/2019	002391	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 13
2	31/10/2019	002392	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 13
3	31/10/2019	002393	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 14
4	31/10/2019	002394	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 14
5	31/10/2019	002395	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 15
6	31/10/2019	002396	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 15
7	31/10/2019	002397	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 15
8	31/10/2019	002398	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 16
9	31/10/2019	002399	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 16
10	31/10/2019	002400	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 16
11	31/10/2019	002401	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 17
12	31/10/2019	002402	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 17
13	31/10/2019	002403	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 17
14	31/10/2019	002404	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 18
15	31/10/2019	002405	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 18
16	31/10/2019	002406	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 18
17	31/10/2019	002407	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 19
18	31/10/2019	002408	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 19
19	31/10/2019	002409	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 19
20	31/10/2019	002410	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 20
21	31/10/2019	002411	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 20
22	31/10/2019	002412	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 20
23	31/10/2019	002413	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 21
24	31/10/2019	002414	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 21
25	31/10/2019	002415	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 21

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trẻ	TPHCM	2012	26,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	26,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	28,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	28,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	28,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	28,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	28,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	28,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	26,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	26,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	26,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	28,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	28,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	28,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	28,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	28,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	28,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	28,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	28,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	28,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	28,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	25,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	25,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	25,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	28,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	28,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	28,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	28,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	28,000	9(V)	2							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	31/10/2019	002416	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 22
2	31/10/2019	002417	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 22
3	31/10/2019	002418	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 22
4	31/10/2019	002419	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 23
5	31/10/2019	002420	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 23
6	31/10/2019	002421	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 23
7	31/10/2019	002422	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 24
8	31/10/2019	002423	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 24
9	31/10/2019	002424	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 24
10	31/10/2019	002425	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 25
11	31/10/2019	002426	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 25
12	31/10/2019	002427	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 26
13	31/10/2019	002428	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 26
14	31/10/2019	002429	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 26
15	31/10/2019	002430	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 27
16	31/10/2019	002431	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 27
17	31/10/2019	002432	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 27
18	31/10/2019	002433	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 28
19	31/10/2019	002434	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 28
20	31/10/2019	002435	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 28
21	31/10/2019	002436	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 29
22	31/10/2019	002437	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 29
23	31/10/2019	002438	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 29
24	31/10/2019	002439	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 29
25	31/10/2019	002440	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 29

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trẻ	TPHCM	2012	25,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	25,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	25,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	28,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	28,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	28,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	28,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	28,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	28,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	26,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	26,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	28,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	28,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	28,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	28,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	26,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	26,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	26,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	22,000	9(V)	2							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	31/10/2019	002441	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 29
2	31/10/2019	002442	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 29
3	31/10/2019	002443	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 29
4	31/10/2019	002444	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 29
5	31/10/2019	002445	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 29
6	31/10/2019	002446	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 30
7	31/10/2019	002447	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 30
8	31/10/2019	002448	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 30
9	31/10/2019	002449	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 31
10	31/10/2019	002450	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 31
11	31/10/2019	002451	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 31
12	31/10/2019	002452	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 32
13	31/10/2019	002453	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 32
14	31/10/2019	002454	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 32
15	31/10/2019	002455	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 33
16	31/10/2019	002456	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 33
17	31/10/2019	002457	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 33
18	31/10/2019	002458	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 34
19	31/10/2019	002459	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 34
20	31/10/2019	002460	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 34
21	31/10/2019	002461	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 34
22	31/10/2019	002462	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 34
23	31/10/2019	002463	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 34
24	31/10/2019	002464	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 34
25	31/10/2019	002465	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 34

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trẻ	TPHCM	2012	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	25,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	25,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	25,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	23,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	23,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	23,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	23,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	23,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	23,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	23,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	22,000	9(V)	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	31/10/2019	002466	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 34
2	31/10/2019	002467	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 34
3	31/10/2019	002468	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 34
4	31/10/2019	002469	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 34
5	31/10/2019	002470	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 34
6	31/10/2019	002471	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 34
7	31/10/2019	002472	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 35
8	31/10/2019	002473	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 35
9	31/10/2019	002474	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 35
10	31/10/2019	002475	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 36
11	31/10/2019	002476	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 36
12	31/10/2019	002477	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 37
13	31/10/2019	002478	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 37
14	31/10/2019	002479	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 37
15	31/10/2019	002480	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 38
16	31/10/2019	002481	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 38
17	31/10/2019	002482	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 39
18	31/10/2019	002483	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 39
19	31/10/2019	002484	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 40
20	31/10/2019	002485	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 40
21	31/10/2019	002486	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 40
22	31/10/2019	002487	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 41
23	31/10/2019	002488	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 41
24	31/10/2019	002489	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 41
25	31/10/2019	002490	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 42

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trẻ	TPHCM	2013	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	26,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	26,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	26,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	26,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	26,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	16,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	16,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	16,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	16,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	26,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	26,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	26,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	26,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	23,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	23,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	23,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	22,000	9(V)	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	31/10/2019	002491	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 42
2	31/10/2019	002492	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 42
3	31/10/2019	002493	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 43
4	31/10/2019	002494	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 43
5	31/10/2019	002495	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 43
6	31/10/2019	002496	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 44
7	31/10/2019	002497	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 44
8	31/10/2019	002498	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 44
9	31/10/2019	002499	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 45
10	31/10/2019	002500	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 45
11	31/10/2019	002501	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 45
12	31/10/2019	002502	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 46
13	31/10/2019	002503	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 46
14	31/10/2019	002504	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 46
15	31/10/2019	002505	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 47
16	31/10/2019	002506	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 47
17	31/10/2019	002507	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 48
18	31/10/2019	002508	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 48
19	31/10/2019	002509	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 48
20	31/10/2019	002510	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 49
21	31/10/2019	002511	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 49
22	31/10/2019	002512	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 49
23	31/10/2019	002513	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 50
24	31/10/2019	002514	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 50
25	31/10/2019	002515	TRẦN BẠCH ĐĂNG - LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH TẬP 50

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trẻ	TPHCM	2013	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	23,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	23,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	23,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	22,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	23,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	23,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	23,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	23,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2013	23,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	23,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	23,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	23,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	24,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	24,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2012	24,000	9(V)	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	06/11/2019	002516	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC VÀ CẢNH QUAN ĐÀ NẴNG
2	06/11/2019	002517	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC VÀ CẢNH QUAN ĐÀ NẴNG
3	06/11/2019	002518	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC VÀ CẢNH QUAN ĐÀ NẴNG
4	06/11/2019	002519	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC VÀ CẢNH QUAN ĐÀ NẴNG
5	06/11/2019	002520	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC VÀ CẢNH QUAN ĐÀ NẴNG
6	06/11/2019	002521	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC VÀ CẢNH QUAN ĐÀ NẴNG
7	06/11/2019	002522	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC VÀ CẢNH QUAN ĐÀ NẴNG
8	06/11/2019	002523	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC VÀ CẢNH QUAN ĐÀ NẴNG
9	06/11/2019	002524	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC VÀ CẢNH QUAN ĐÀ NẴNG
10	06/11/2019	002525	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC VÀ CẢNH QUAN ĐÀ NẴNG
11	06/11/2019	002526	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC VÀ CẢNH QUAN ĐÀ NẴNG
12	06/11/2019	002527	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC TRIỂN LÃM HỘI CHỢ
13	06/11/2019	002528	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC TRIỂN LÃM HỘI CHỢ
14	06/11/2019	002537	PHẠM QUANG VINH - SYDEY-ĐIỂM SÁNG NAM BÁN CẦU
15	06/11/2019	002538	PHẠM QUANG VINH - SYDEY-ĐIỂM SÁNG NAM BÁN CẦU
16	06/11/2019	002539	PHẠM QUANG VINH - SYDEY-ĐIỂM SÁNG NAM BÁN CẦU
17	06/11/2019	002540	PHẠM QUANG VINH - SYDEY-ĐIỂM SÁNG NAM BÁN CẦU
18	06/11/2019	002541	PHẠM QUANG VINH - SYDEY-ĐIỂM SÁNG NAM BÁN CẦU
19	06/11/2019	002542	PHẠM QUANG VINH - SYDEY-ĐIỂM SÁNG NAM BÁN CẦU
20	06/11/2019	002543	PHẠM QUANG VINH - SYDEY-ĐIỂM SÁNG NAM BÁN CẦU
21	06/11/2019	002544	PHẠM QUANG VINH - SYDEY-ĐIỂM SÁNG NAM BÁN CẦU
22	06/11/2019	002545	PHẠM QUANG VINH - SYDEY-ĐIỂM SÁNG NAM BÁN CẦU
23	06/11/2019	002546	PHẠM QUANG VINH - SYDEY-ĐIỂM SÁNG NAM BÁN CẦU
24	06/11/2019	002547	PHẠM QUANG VINH - LUÂN ĐÓN CỔ KÍNH VÀ HIỆN ĐẠI
25	06/11/2019	002548	PHẠM QUANG VINH - LUÂN ĐÓN CỔ KÍNH VÀ HIỆN ĐẠI

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	06/11/2019	002549	PHẠM QUANG VINH - LUÂN ĐÓN CỔ KÍNH VÀ HIỆN ĐẠI
2	06/11/2019	002550	PHẠM QUANG VINH - LUÂN ĐÓN CỔ KÍNH VÀ HIỆN ĐẠI
3	06/11/2019	002551	PHẠM QUANG VINH - LUÂN ĐÓN CỔ KÍNH VÀ HIỆN ĐẠI
4	06/11/2019	002552	PHẠM QUANG VINH - LUÂN ĐÓN CỔ KÍNH VÀ HIỆN ĐẠI
5	06/11/2019	002553	PHẠM QUANG VINH - LUÂN ĐÓN CỔ KÍNH VÀ HIỆN ĐẠI
6	06/11/2019	002554	PHẠM QUANG VINH - LUÂN ĐÓN CỔ KÍNH VÀ HIỆN ĐẠI
7	06/11/2019	002555	PHẠM QUANG VINH - LUÂN ĐÓN CỔ KÍNH VÀ HIỆN ĐẠI
8	06/11/2019	002556	PHẠM QUANG VINH - LUÂN ĐÓN CỔ KÍNH VÀ HIỆN ĐẠI
9	06/11/2019	002568	PHẠM QUANG VINH - DISNEYLAND THIÊN ĐƯỜNG CỔ TÍCH
10	06/11/2019	002569	PHẠM QUANG VINH - DISNEYLAND THIÊN ĐƯỜNG CỔ TÍCH
11	06/11/2019	002570	PHẠM QUANG VINH - DISNEYLAND THIÊN ĐƯỜNG CỔ TÍCH
12	06/11/2019	002571	PHẠM QUANG VINH - DISNEYLAND THIÊN ĐƯỜNG CỔ TÍCH
13	06/11/2019	002572	PHẠM QUANG VINH - DISNEYLAND THIÊN ĐƯỜNG CỔ TÍCH
14	06/11/2019	002573	PHẠM QUANG VINH - DISNEYLAND THIÊN ĐƯỜNG CỔ TÍCH
15	06/11/2019	002574	PHẠM QUANG VINH - DISNEYLAND THIÊN ĐƯỜNG CỔ TÍCH
16	06/11/2019	002575	PHẠM QUANG VINH - DISNEYLAND THIÊN ĐƯỜNG CỔ TÍCH
17	06/11/2019	002576	PHẠM QUANG VINH - DISNEYLAND THIÊN ĐƯỜNG CỔ TÍCH
18	06/11/2019	002577	PHẠM QUANG VINH - DISNEYLAND THIÊN ĐƯỜNG CỔ TÍCH
19	07/11/2019	002580	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC VÀ CẢNH QUAN ĐÀ NẴNG
20	07/11/2019	002581	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC SƯ RICHARD ROGERS
21	07/11/2019	002582	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC SƯ RICHARD ROGERS
22	07/11/2019	002583	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC SƯ RICHARD ROGERS
23	07/11/2019	002584	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC SƯ RICHARD ROGERS
24	07/11/2019	002585	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC SƯ RICHARD ROGERS
25	07/11/2019	002586	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC SƯ RICHARD ROGERS

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	07/11/2019	002587	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC SƯ RICHARD ROGERS
2	07/11/2019	002588	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC SƯ RICHARD ROGERS
3	07/11/2019	002589	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC SƯ RICHARD ROGERS
4	07/11/2019	002590	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC SƯ RICHARD ROGERS
5	07/11/2019	002591	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC SƯ RICHARD ROGERS
6	07/11/2019	002592	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC SƯ RICHARD ROGERS
7	07/11/2019	002593	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC SƯ RICHARD ROGERS
8	07/11/2019	002594	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC SƯ RICHARD ROGERS
9	07/11/2019	002595	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC SƯ RICHARD ROGERS
10	07/11/2019	002596	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC SƯ RICHARD ROGERS
11	07/11/2019	002597	PHẠM QUANG VINH - CẢNH QUAN VÀ KIẾN TRÚC HẠ LONG
12	07/11/2019	002598	PHẠM QUANG VINH - CẢNH QUAN VÀ KIẾN TRÚC HẠ LONG
13	07/11/2019	002599	PHẠM QUANG VINH - CẢNH QUAN VÀ KIẾN TRÚC HẠ LONG
14	07/11/2019	002600	PHẠM QUANG VINH - CẢNH QUAN VÀ KIẾN TRÚC HẠ LONG
15	07/11/2019	002601	PHẠM QUANG VINH - CẢNH QUAN VÀ KIẾN TRÚC HẠ LONG
16	07/11/2019	002602	PHẠM QUANG VINH - CẢNH QUAN VÀ KIẾN TRÚC HẠ LONG
17	07/11/2019	002603	PHẠM QUANG VINH - CẢNH QUAN VÀ KIẾN TRÚC HẠ LONG
18	07/11/2019	002604	PHẠM QUANG VINH - CẢNH QUAN VÀ KIẾN TRÚC HẠ LONG
19	07/11/2019	002605	PHẠM QUANG VINH - CẢNH QUAN VÀ KIẾN TRÚC HẠ LONG
20	07/11/2019	002606	PHẠM QUANG VINH - CẢNH QUAN VÀ KIẾN TRÚC HẠ LONG
21	07/11/2019	002607	PHẠM QUANG VINH - CẢNH QUAN VÀ KIẾN TRÚC HẠ LONG
22	07/11/2019	002608	PHẠM QUANG VINH - CẢNH QUAN VÀ KIẾN TRÚC HẠ LONG
23	07/11/2019	002609	PHẠM QUANG VINH - CẢNH QUAN VÀ KIẾN TRÚC HẠ LONG
24	07/11/2019	002610	PHẠM QUANG VINH - CẢNH QUAN VÀ KIẾN TRÚC HẠ LONG
25	07/11/2019	002611	PHẠM QUANG VINH - CẢNH QUAN VÀ KIẾN TRÚC HẠ LONG

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	07/11/2019	002612	PHẠM QUANG VINH - CẢNH QUAN VÀ KIẾN TRÚC HẠ LONG
2	07/11/2019	002613	PHẠM QUANG VINH - CẢNH QUAN VÀ KIẾN TRÚC HẠ LONG
3	07/11/2019	002614	PHẠM QUANG VINH - CẢNH QUAN VÀ KIẾN TRÚC HẠ LONG
4	07/11/2019	002615	PHẠM QUANG VINH - CẢNH QUAN VÀ KIẾN TRÚC HẠ LONG
5	07/11/2019	002616	PHẠM QUANG VINH - CẢNH QUAN VÀ KIẾN TRÚC HẠ LONG
6	07/11/2019	002617	PHẠM QUANG VINH - TƯỢNG NỮ THẦN TỰ DO
7	07/11/2019	002618	PHẠM QUANG VINH - TƯỢNG NỮ THẦN TỰ DO
8	07/11/2019	002619	PHẠM QUANG VINH - TƯỢNG NỮ THẦN TỰ DO
9	07/11/2019	002620	PHẠM QUANG VINH - TƯỢNG NỮ THẦN TỰ DO
10	07/11/2019	002621	PHẠM QUANG VINH - TƯỢNG NỮ THẦN TỰ DO
11	07/11/2019	002622	PHẠM QUANG VINH - TƯỢNG NỮ THẦN TỰ DO
12	07/11/2019	002623	PHẠM QUANG VINH - TƯỢNG NỮ THẦN TỰ DO
13	07/11/2019	002624	PHẠM QUANG VINH - TƯỢNG NỮ THẦN TỰ DO
14	07/11/2019	002625	PHẠM QUANG VINH - TƯỢNG NỮ THẦN TỰ DO
15	07/11/2019	002626	PHẠM QUANG VINH - TƯỢNG NỮ THẦN TỰ DO
16	07/11/2019	002627	PHẠM QUANG VINH - TƯỢNG NỮ THẦN TỰ DO
17	07/11/2019	002628	PHẠM QUANG VINH - TƯỢNG NỮ THẦN TỰ DO
18	07/11/2019	002629	PHẠM QUANG VINH - TƯỢNG NỮ THẦN TỰ DO
19	07/11/2019	002630	PHẠM QUANG VINH - TƯỢNG NỮ THẦN TỰ DO
20	07/11/2019	002631	PHẠM QUANG VINH - TƯỢNG NỮ THẦN TỰ DO
21	07/11/2019	002632	PHẠM QUANG VINH - TƯỢNG NỮ THẦN TỰ DO
22	07/11/2019	002633	PHẠM QUANG VINH - TƯỢNG NỮ THẦN TỰ DO
23	07/11/2019	002634	PHẠM QUANG VINH - TƯỢNG NỮ THẦN TỰ DO
24	07/11/2019	002635	PHẠM QUANG VINH - TƯỢNG NỮ THẦN TỰ DO
25	07/11/2019	002636	PHẠM QUANG VINH - TƯỢNG NỮ THẦN TỰ DO

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	05/12/2019	002637	TRẦN NAM TIẾN - HỎI ĐÁP LỊCH SỬ VIỆT NAM TẬP 1
2	05/12/2019	002638	TRẦN NAM TIẾN - HỎI ĐÁP LỊCH SỬ VIỆT NAM TẬP 1
3	05/12/2019	002639	TRẦN NAM TIẾN - HỎI ĐÁP LỊCH SỬ VIỆT NAM TẬP 2
4	05/12/2019	002640	TRẦN NAM TIẾN - HỎI ĐÁP LỊCH SỬ VIỆT NAM TẬP 2
5	05/12/2019	002641	TRẦN NAM TIẾN - HỎI ĐÁP LỊCH SỬ VIỆT NAM TẬP 2
6	05/12/2019	002642	TRẦN NAM TIẾN - HỎI ĐÁP LỊCH SỬ VIỆT NAM TẬP 3
7	05/12/2019	002643	TRẦN NAM TIẾN - HỎI ĐÁP LỊCH SỬ VIỆT NAM TẬP 3
8	05/12/2019	002644	TRẦN NAM TIẾN - HỎI ĐÁP LỊCH SỬ VIỆT NAM TẬP 3
9	05/12/2019	002645	TRẦN NAM TIẾN - HỎI ĐÁP LỊCH SỬ VIỆT NAM TẬP 4
10	05/12/2019	002646	TRẦN NAM TIẾN - HỎI ĐÁP LỊCH SỬ VIỆT NAM TẬP 4
11	05/12/2019	002647	TRẦN NAM TIẾN - HỎI ĐÁP LỊCH SỬ VIỆT NAM TẬP 4
12	05/12/2019	002648	TRẦN NAM TIẾN - HỎI ĐÁP LỊCH SỬ VIỆT NAM TẬP 5
13	05/12/2019	002649	TRẦN NAM TIẾN - HỎI ĐÁP LỊCH SỬ VIỆT NAM TẬP 5
14	05/12/2019	002650	TRẦN NAM TIẾN - HỎI ĐÁP LỊCH SỬ VIỆT NAM TẬP 6
15	05/12/2019	002651	TRẦN NAM TIẾN - HỎI ĐÁP LỊCH SỬ VIỆT NAM TẬP 6
16	05/12/2019	002652	TRẦN NAM TIẾN - HỎI ĐÁP LỊCH SỬ VIỆT NAM TẬP 6
17	05/12/2019	002653	TRẦN NAM TIẾN - HỎI ĐÁP LỊCH SỬ VIỆT NAM TẬP 7
18	05/12/2019	002654	TRẦN NAM TIẾN - HỎI ĐÁP LỊCH SỬ VIỆT NAM TẬP 7
19	05/12/2019	002655	TRẦN NAM TIẾN - HỎI ĐÁP LỊCH SỬ VIỆT NAM TẬP 7
20	05/12/2019	002656	TRẦN NAM TIẾN - HỎI ĐÁP LỊCH SỬ VIỆT NAM TẬP 8
21	05/12/2019	002657	TRẦN NAM TIẾN - HỎI ĐÁP LỊCH SỬ VIỆT NAM TẬP 8
22	05/12/2019	002658	TRẦN NAM TIẾN - HỎI ĐÁP LỊCH SỬ VIỆT NAM TẬP 8
23	05/12/2019	002659	TRẦN NAM TIẾN - HỎI ĐÁP LỊCH SỬ VIỆT NAM TẬP 9
24	05/12/2019	002660	TRẦN NAM TIẾN - HỎI ĐÁP LỊCH SỬ VIỆT NAM TẬP 9
25	05/12/2019	002661	TRẦN NAM TIẾN - HỎI ĐÁP LỊCH SỬ VIỆT NAM TẬP 9

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trẻ	TPHCM	2008	38,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	38,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2007	35,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2007	35,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2007	35,500	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	208	46,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	208	46,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	208	46,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	50,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	50,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	50,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2007	47,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2007	47,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	53,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	53,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	53,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	61,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	61,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	61,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	64,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	64,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2008	64,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	65,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	65,000	9(V)	2							
Trẻ	TPHCM	2009	65,000	9(V)	2							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	05/12/2019	002662	LÊ HUY HÒA - CÁCH MẠNG THÁNG 8 VÀ QUỐC KHÁNH NGÀY 2 THÁNG 9 NĂM 1945
2	05/12/2019	002663	LÊ HUY HÒA - HIỆP ĐỊNH GIO7NEVO VÀ GIẢI PHÓNG THỦ ĐÔ 10/10/1954
3	05/12/2019	002664	LÊ HUY HÒA - TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN
4	05/12/2019	002665	LÊ HUY HÒA - CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ 1954
5	05/12/2019	002666	LÊ HUY HÒA - CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN 1968
6	05/12/2019	002667	LÊ HUY HÒA - ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN 1975
7	05/12/2019	002668	LÊ HUY HÒA - ĐƯỜNG MÒN HỒ CHÍ MINH
8	05/12/2019	002669	LÊ HUY HÒA - CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM
9	05/12/2019	002670	LÊ HUY HÒA - ĐÁNH BẠI CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI LẦN THỨ 2 CỦA MỸ Ở MIỀN BẮC, NĂM 1972 VÀ HIỆP ĐỊNH PARI NĂM 1973 VỀ CHẤM DỨT
10	05/12/2019	002671	LÊ HUY HÒA - CÁC CHIẾN DỊCH TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP
11	06/02/2020	002672	NGUYỄN DUY HỨA - ĐỀ ÔN LUYỆN KIỂM TRA ĐỊNH KÌ TOÁN 5
12	06/02/2020	002673	NGUYỄN DUY HỨA - ĐỀ ÔN LUYỆN KIỂM TRA ĐỊNH KÌ TOÁN 5
13	06/02/2020	002674	NGUYỄN DUY HỨA - ĐỀ ÔN LUYỆN KIỂM TRA ĐỊNH KÌ TOÁN 5
14	06/02/2020	002675	NGUYỄN DUY HỨA - ĐỀ ÔN LUYỆN KIỂM TRA ĐỊNH KÌ TOÁN 5
15	06/02/2020	002676	HUỲNH THỊ KIM TRANG - ĐỀ KIỂM TRA TOÁN 5
16	06/02/2020	002677	HUỲNH THỊ KIM TRANG - ĐỀ KIỂM TRA TOÁN 5
17	06/02/2020	002678	HUỲNH THỊ KIM TRANG - ĐỀ KIỂM TRA TOÁN 5
18	06/02/2020	002679	HUỲNH THỊ KIM TRANG - ĐỀ KIỂM TRA TOÁN 5
19	06/02/2020	002680	PHẠM ĐÌNH THỰC - TOÁN CHUYÊN ĐỀ HÌNH HỌC LỚP 5
20	06/02/2020	002681	PHẠM ĐÌNH THỰC - TOÁN CHUYÊN ĐỀ HÌNH HỌC LỚP 5
21	06/02/2020	002682	PHẠM ĐÌNH THỰC - TOÁN CHUYÊN ĐỀ HÌNH HỌC LỚP 5
22	06/02/2020	002683	PHẠM ĐÌNH THỰC - TOÁN CHUYÊN ĐỀ HÌNH HỌC LỚP 5
23	06/02/2020	002684	NGUYỄN VĂN NHO - BỒI DƯỠNG TOÁN LỚP 5 THEO CHỦ ĐỀ SỐ TỰ NHIÊN
24	06/02/2020	002685	NGUYỄN VĂN NHO - BỒI DƯỠNG TOÁN LỚP 5 THEO CHỦ ĐỀ SỐ TỰ NHIÊN
25	06/02/2020	002686	NGUYỄN VĂN NHO - BỒI DƯỠNG TOÁN LỚP 5 THEO CHỦ ĐỀ PHÂN SỐ VÀ HỖN SỐ

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Lao động	HN	2009	60,000	9(V)	2							
Lao động	HN	2009	60,000	9(V)	2							
Lao động	HN	2009	60,000	9(V)	2							
Lao động	HN	2009	60,000	9(V)	2							
Lao động	HN	2009	60,000	9(V)	2							
Lao động	HN	2009	60,000	9(V)	2							
Lao động	HN	2009	60,000	9(V)	2							
Lao động	HN	2009	60,000	9(V)	2							
Lao động	HN	2009	60,000	9(V)	2							
Lao động	HN	2009	60,000	9(V)	2							
Lao động	HN	2009	60,000	9(V)	2							
Lao động	HN	2009	60,000	9(V)	2							
Giáo dục	HN	2015	17,000	51	3							
Giáo dục	HN	2015	17,000	51	3							
Giáo dục	HN	2015	17,000	51	3							
Giáo dục	HN	2015	17,000	51	3							
Giáo dục	HN	2014	20,000	51	3							
Giáo dục	HN	2014	20,000	51	3							
Giáo dục	HN	2014	20,000	51	3							
Giáo dục	HN	2014	20,000	51	3							
Giáo dục	HN	2014	20,000	51	3							
Giáo dục	HN	2006	15,000	51	3							
Giáo dục	HN	2006	15,000	51	3							
Giáo dục	HN	2006	15,000	51	3							
Giáo dục	HN	2006	15,000	51	3							
Giáo dục	HN	2006	15,000	51	3							
Giáo dục	HN	2014	18,000	51	3							
Giáo dục	HN	2014	18,000	51	3							
Giáo dục	HN	2008	15,000	51	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	06/02/2020	002687	NGUYỄN VĂN NHO - BỒI DƯỠNG TOÁN LỚP 5 THEO CHỦ ĐỀ PHÂN SỐ VÀ HỖN SỐ
2	06/02/2020	002688	NGUYỄN VĂN NHO - BỒI DƯỠNG TOÁN LỚP 5 THEO CHỦ ĐỀ SỬ DỤNG SỐ ĐO ĐOẠN THẲNG TRONG GIẢI TOÁN
3	06/02/2020	002689	NGUYỄN VĂN NHO - BỒI DƯỠNG TOÁN LỚP 5 THEO CHỦ ĐỀ SỬ DỤNG SỐ ĐO ĐOẠN THẲNG TRONG GIẢI TOÁN
4	06/02/2020	002690	NGUYỄN VĂN NHO - BỒI DƯỠNG TOÁN LỚP 5 THEO CHỦ ĐỀ SỬ DỤNG SỐ ĐO ĐOẠN THẲNG TRONG GIẢI TOÁN
5	06/02/2020	002691	NGUYỄN VĂN NHO - BỒI DƯỠNG TOÁN LỚP 5 THEO CHỦ ĐỀ SỬ DỤNG SỐ ĐO ĐOẠN THẲNG TRONG GIẢI TOÁN
6	06/02/2020	002692	NGUYỄN VĂN NHO - BỒI DƯỠNG TOÁN LỚP 5 THEO CHỦ ĐỀ CÁC BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN TỈ SỐ
7	06/02/2020	002693	NGUYỄN VĂN NHO - BỒI DƯỠNG TOÁN LỚP 5 THEO CHỦ ĐỀ PHÂN TÍCH SỐ VÀ DÂY PHÉP TÍNH
8	06/02/2020	002694	NGUYỄN VĂN NHO - BỒI DƯỠNG TOÁN LỚP 5 THEO CHỦ ĐỀ PHÂN TÍCH SỐ VÀ DÂY PHÉP TÍNH
9	06/02/2020	002695	NGUYỄN VĂN NHO - BỒI DƯỠNG TOÁN LỚP 5 THEO CHỦ ĐỀ CÁC BÀI TOÁN VỀ HÌNH THOI, HÌNH THANG, HÌNH TRÒN, HÌNH HỘP CHỮ NHẬT
10	06/02/2020	002696	NGUYỄN VĂN NHO - BỒI DƯỠNG TOÁN LỚP 5 THEO CHỦ ĐỀ CÁC BÀI TOÁN VỀ HÌNH THOI, HÌNH THANG, HÌNH TRÒN, HÌNH HỘP CHỮ NHẬT
11	06/02/2020	002697	TA THẬP - CHUYÊN ĐỀ SỐ ĐO THỜI GIAN VÀ TOÁN CHUYÊN ĐỘNG ĐỀU 5
12	06/02/2020	002698	TA THẬP - CHUYÊN ĐỀ SỐ ĐO THỜI GIAN VÀ TOÁN CHUYÊN ĐỘNG ĐỀU 5
13	06/02/2020	002699	NGUYỄN ĐỨC TẤN - CHUYÊN ĐỀ SỐ THẬP PHÂN 5
14	06/02/2020	002700	NGUYỄN ĐỨC TẤN - CHUYÊN ĐỀ SỐ THẬP PHÂN 5
15	06/02/2020	002701	NGUYỄN ĐỨC TẤN - CHUYÊN ĐỀ SỐ THẬP PHÂN 5
16	06/02/2020	002702	NGUYỄN VĂN NHO - BỒI DƯỠNG TOÁN LỚP 5 THEO CHỦ ĐỀ CÁC BÀI TOÁN CHUYÊN ĐỘNG
17	06/02/2020	002703	NGUYỄN VĂN NHO - BỒI DƯỠNG TOÁN LỚP 5 THEO CHỦ ĐỀ CÁC BÀI TOÁN CHUYÊN ĐỘNG
18	06/02/2020	002704	NGUYỄN VĂN NHO - BỒI DƯỠNG TOÁN LỚP 5 THEO CHỦ ĐỀ CÁC BÀI TOÁN VỀ HÌNH VUÔNG, HÌNH CHỮ NHẬT VÀ HÌNH TAM GIÁC
19	06/02/2020	002705	NGUYỄN VĂN NHO - BỒI DƯỠNG TOÁN LỚP 5 THEO CHỦ ĐỀ CÁC BÀI TOÁN VỀ HÌNH VUÔNG, HÌNH CHỮ NHẬT VÀ HÌNH TAM GIÁC
20	06/02/2020	002706	NGUYỄN VĂN NHO - BỒI DƯỠNG TOÁN LỚP 5 THEO CHỦ ĐỀ CÁC BÀI TOÁN VỀ HÌNH VUÔNG, HÌNH CHỮ NHẬT VÀ HÌNH TAM GIÁC
21	06/02/2020	002707	NGUYỄN VĂN NHO - BỒI DƯỠNG TOÁN LỚP 5 THEO CHỦ ĐỀ CÁC BÀI TOÁN VỀ HÌNH VUÔNG, HÌNH CHỮ NHẬT VÀ HÌNH TAM GIÁC
22	06/02/2020	002708	ĐÀO THÁI LAI - NÂNG CAO VÀ PHÁT TRIỂN TOÁN 5
23	06/02/2020	002709	ĐÀO THÁI LAI - NÂNG CAO VÀ PHÁT TRIỂN TOÁN 5
24	06/02/2020	002710	ĐÀO THÁI LAI - NÂNG CAO VÀ PHÁT TRIỂN TOÁN 5
25	06/02/2020	002711	ĐÀO THÁI LAI - NÂNG CAO VÀ PHÁT TRIỂN TOÁN 5

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	2008	15,000	51	3							
Giáo dục	HN	2015	27,000	51	3							
Giáo dục	HN	2015	27,000	51	3							
Giáo dục	HN	2015	27,000	51	3							
Giáo dục	HN	2015	27,000	51	3							
Giáo dục	HN	2014	25,000	51	3							
Giáo dục	HN	2007	13,500	51	3							
Giáo dục	HN	2007	13,500	51	3							
Giáo dục	HN	2014	18,000	51	3							
Giáo dục	HN	2014	18,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	15,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	15,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,000	51	3							
Giáo dục	HN	2008	21,500	51	3							
Giáo dục	HN	2008	21,500	51	3							
Giáo dục	HN	2014	18,000	51	3							
Giáo dục	HN	2014	18,000	51	3							
Giáo dục	HN	2014	18,000	51	3							
Giáo dục	HN	2014	18,000	51	3							
Giáo dục	HN	2013	22,000	51	3							
Giáo dục	HN	2013	22,000	51	3							
Giáo dục	HN	2013	22,000	51	3							
Giáo dục	HN	2013	22,000	51	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	06/02/2020	002712	ĐÀO THÁI LAI - NÂNG CAO VÀ PHÁT TRIỂN TOÁN 5
2	06/02/2020	002713	NGUYỄN THIỆP - GIÚP EM HỌC TOÁN 5
3	06/02/2020	002714	NGUYỄN THIỆP - GIÚP EM HỌC TOÁN 5
4	06/02/2020	002715	ĐÀO THÁI LAI - EM HỌC GIỎI TOÁN TIỂU HỌC 5
5	06/02/2020	002716	TRẦN HUỖNH THỐNG - TUYỂN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 5
6	06/02/2020	002717	TRẦN HUỖNH THỐNG - TUYỂN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 5
7	06/02/2020	002718	TRẦN HUỖNH THỐNG - TUYỂN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 5
8	06/02/2020	002719	TRẦN HUỖNH THỐNG - TUYỂN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 5
9	06/02/2020	002720	TRẦN HUỖNH THỐNG - TUYỂN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 5
10	06/02/2020	002721	TRẦN HUỖNH THỐNG - TUYỂN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 5
11	06/02/2020	002722	TRẦN HUỖNH THỐNG - TUYỂN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 5
12	06/02/2020	002723	TRẦN HUỖNH THỐNG - TUYỂN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 5
13	06/02/2020	002724	PHẠM ĐÌNH THỰC - BỘ ĐỀ TOÁN LỚP 5
14	06/02/2020	002725	PHẠM ĐÌNH THỰC - BỘ ĐỀ TOÁN LỚP 5
15	06/02/2020	002726	PHẠM ĐÌNH THỰC - BỘ ĐỀ TOÁN LỚP 5
16	06/02/2020	002727	PHẠM ĐÌNH THỰC - EM MUỐN GIỎI TOÁN 5
17	06/02/2020	002728	PHẠM ĐÌNH THỰC - EM MUỐN GIỎI TOÁN 5
18	06/02/2020	002729	VŨ DƯƠNG THỤY - CÁC DẠNG TOÁN CƠ BẢN Ở TIỂU HỌC DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 5
19	06/02/2020	002730	PHẠM NGỌC ĐỊNH - TUỆ LUYỆN VIOLYMPIC TOÁN 5/2
20	06/02/2020	002731	PHẠM NGỌC ĐỊNH - TUỆ LUYỆN VIOLYMPIC TOÁN 5/2
21	10/02/2020	002732	NGUYỄN PHÚ AN - TRUYỆN THẦN TIÊN TRUNG QUỐC TẬP 1
22	10/02/2020	002733	NGUYỄN PHÚ AN - TRUYỆN THẦN TIÊN TRUNG QUỐC TẬP 1
23	10/02/2020	002734	NGUYỄN PHÚ AN - TRUYỆN THẦN TIÊN TRUNG QUỐC TẬP 2
24	10/02/2020	002735	NGUYỄN PHÚ AN - TRUYỆN THẦN TIÊN TRUNG QUỐC TẬP 2
25	10/02/2020	002736	NGUYỄN PHÚ AN - TRUYỆN THẦN TIÊN TRUNG QUỐC TẬP 3

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	2013	22,000	51	3							
Giáo dục	HN	2012	27,000	51	3							
Giáo dục	HN	2012	27,000	51	3							
Đà Nẵng	ĐN	2006	15,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	16,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	16,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	16,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	16,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	16,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	16,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	16,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	16,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	12,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	12,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	12,000	51	3							
Giáo dục	HN	2006	15,500	51	3							
Giáo dục	HN	2006	15,500	51	3							
Giáo dục	HN	2006	15,000	51	3							
Giáo dục	HN	2010	10,000	51	3							
Giáo dục	HN	2010	10,000	51	3							
Kim Đồng	HN	2006	30,000	VN	3							
Kim Đồng	HN	2006	30,000	VN	3							
Kim Đồng	HN	2006	40,000	VN	3							
Kim Đồng	HN	2006	40,000	VN	3							
Kim Đồng	HN	2006	30,000	VN	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	10/02/2020	002737	NGUYỄN PHÚ AN - TRUYỆN THẦN TIÊN TRUNG QUỐC TẬP 3
2	10/02/2020	002738	NGUYỄN TRUNG TRI - TRUYỆN ĐỒNG THOẠI TRUNG HOA
3	10/02/2020	002739	NGUYỄN TRUNG TRI - TRUYỆN ĐỒNG THOẠI TRUNG HOA
4	10/02/2020	002740	KIM THỨC - TÀN THỦY HOÀNG DIỄN NGHĨA
5	10/02/2020	002741	HỒNG VÂN - HOÀNG TỬ CASPIAN
6	10/02/2020	002742	HỒNG VÂN - TRẬN CHIẾN CUỐI CÙNG
7	10/02/2020	002743	HỒNG VÂN - CHIẾC GHẾ BẠC
8	10/02/2020	002744	HỒNG VÂN - CON NGỰA VÀ CẬU BÉ
9	10/02/2020	002745	HỒNG VÂN - TRÊN CON TÀU HƯỚNG TỚI BÌNH MINH
10	10/02/2020	002746	BÒ TÙNG LINH - TUYỂN TẬP LIÊU TRAI CHÍ DỊ
11	10/02/2020	002747	ANGTOAN GALANG - NGHÌN LỄ MỘT ĐÊM TẬP 1
12	10/02/2020	002748	ANGTOAN GALANG - NGHÌN LỄ MỘT ĐÊM TẬP 2
13	10/02/2020	002749	LA QUÁN TRUNG - TAM QUỐC DIỄN NGHĨA 1
14	10/02/2020	002750	LA QUÁN TRUNG - TAM QUỐC DIỄN NGHĨA 2
15	10/02/2020	002751	LA QUÁN TRUNG - TAM QUỐC DIỄN NGHĨA 3
16	10/02/2020	002752	LA QUÁN TRUNG - TAM QUỐC CHÍ TẬP 1
17	10/02/2020	002753	LA QUÁN TRUNG - TAM QUỐC CHÍ TẬP 2
18	10/02/2020	002754	LA QUÁN TRUNG - TAM QUỐC CHÍ TẬP 3
19	10/02/2020	002755	COMTESSE DE SEGUR - KÝ ỨC CỦA MỘT CON LỬA
20	10/02/2020	002756	ĐÀO VĂN PHÚC - TRUYỆN KỂ VỀ CÁC NHÀ BÁC HỌC VẬT LÝ
21	10/02/2020	002757	SỖ CHÂN - TRUYỆN NGẮN CHỌN LỘC
22	10/02/2020	002758	HÀ PHẠM PHÚ - TRUYỆN NGẮN HIỆN ĐẠI TRUNG QUỐC
23	10/02/2020	002759	TÔ CHUẨN - PHONG KIỂM XUÂN THU TẬP 1
24	10/02/2020	002760	TÔ CHUẨN - PHONG KIỂM XUÂN THU TẬP 2
25	10/02/2020	002761	NGUYỄN MINH HẢI - TRUYỆN CỔ ANĐECCEN

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Kim Đồng	HN	2006	30,000	VN	3							
Kim Đồng	HN	2006	45,000	VN	3							
Kim Đồng	HN	2006	45,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2003	95,000	VN	3							
Kim Đồng	HN	2006	18,000	VN	3							
Kim Đồng	HN	2006	17,500	VN	3							
Kim Đồng	HN	2006	20,000	VN	3							
Kim Đồng	HN	2006	19,000	VN	3							
Kim Đồng	HN	2006	21,000	VN	3							
Văn học	HN	2003	100,000	VN	3							
Kim Đồng	HN	2004	50,000	VN	3							
Kim Đồng	HN	2009	90,000	VN	3							
Văn học	HN	2004	60,000	VN	3							
Văn học	HN	2004	55,000	VN	3							
Văn học	HN	2004	60,000	VN	3							
Văn học	HN	1995	40,000	VN	3							
Văn học	HN	1995	40,000	VN	3							
Văn học	HN	1995	40,000	VN	3							
Hà Nội	HN	1997	25,300	VN	3							
Giáo dục	HN	1998	40,000	VN	3							
Thanh Hóa	HN	1997	26,400	VN	3							
Hội nhà văn	HN	1997	26,000	VN	3							
Đồng Tháp	TPHCM	1997	43,000	VN	3							
Đồng Tháp	TPHCM	1997	43,000	VN	3							
Kim Đồng	HN	2008	75,000	VN	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	10/02/2020	002762	NGUYỄN MINH HẢI - TRUYỆN CỔ ANĐECXEN
2	10/02/2020	002763	COLLEEN MC CULLOUGH - TIẾNG CHIM HÓT TRONG BỤI MẶN GAI
3	10/02/2020	002764	COLLEEN MC CULLOUGH - TIẾNG CHIM HÓT TRONG BỤI MẶN GAI
4	10/02/2020	002765	S.MAUGHAM - TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN HIỆN ĐẠI THẾ GIỚI TẬP 2
5	10/02/2020	002766	LEMONY SNICKET - NHÀ NUÔI RẰN XẤU SỐ TẬP 2
6	04/03/2020	002767	DƯƠNG PHONG - TRUYỆN KỂ VỀ TINH THẦN LẠC QUAN
7	04/03/2020	002768	DƯƠNG PHONG - TRUYỆN KỂ VỀ Ý CHÍ VÀ NGHỊ LỰC
8	04/03/2020	002769	DƯƠNG PHONG - TRUYỆN KỂ VỀ LÒNG BAO DUNG
9	04/03/2020	002770	DƯƠNG PHONG - TRUYỆN KỂ VỀ TÍNH TỰ LẬP
10	04/03/2020	002771	DƯƠNG PHONG - TRUYỆN KỂ VỀ NHỮNG TẮM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC
11	04/03/2020	002772	DƯƠNG PHONG - TRUYỆN KỂ VỀ LÒNG CAO THƯỢNG
12	04/03/2020	002773	DƯƠNG PHONG - TRUYỆN KỂ VỀ ĐỨC TÍNH KHIÊM TỐN
13	04/03/2020	002774	DƯƠNG PHONG - TRUYỆN KỂ VỀ LÒNG TỰ TIN
14	04/03/2020	002775	DƯƠNG PHONG - TRUYỆN KỂ VỀ NHÂN CÁCH
15	04/03/2020	002776	HOÀNG THÚY - TRUYỆN KỂ VỀ ĐẠO LÝ LỚN TRONG NHỮNG CÂU CHUYỆN NHỎ
16	04/03/2020	002777	HOÀNG THÚY - TRUYỆN KỂ VỀ NHỮNG THÓI QUEN TỐT
17	04/03/2020	002778	HOÀNG THÚY - TRUYỆN KỂ VỀ LÒNG DỪNG CẢM
18	04/03/2020	002779	HOÀI THƯƠNG - TRUYỆN KỂ VỀ PHẨM CHẤT TỐT
19	04/03/2020	002780	HOÀI THƯƠNG - TRUYỆN KỂ VỀ GƯƠNG HIẾU THẢO
20	04/03/2020	002781	QUANG LÂN - TRUYỆN KỂ VỀ GƯƠNG HIẾU HỌC
21	04/03/2020	002782	QUANG LÂN - TRUYỆN KỂ VỀ LÒNG YÊU THƯƠNG
22	04/03/2020	002783	QUANG LÂN - TRUYỆN KỂ VỀ LÒNG VỊ THA
23	04/03/2020	002784	QUANG LÂN - TRUYỆN KỂ VỀ CÁC LOÀI HOA
24	04/03/2020	002785	QUANG LÂN - TRUYỆN KỂ VỀ LÒNG QUAN TÂM
25	04/03/2020	002786	QUANG LÂN - TRUYỆN KỂ VỀ SỰ CÔNG BẰNG

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Kim Đồng	HN	2008	75,000	VN	3							
Văn học	HN	2012	189,000	VN	3							
Văn học	HN	2012	175,000	VN	3							
Hội nhà văn	HN	1998	41,000	VN	3							
Kim Đồng	HN	2009	25,000	VN	3							
Hồng Đức	HN	2019	68,000	V	3							
Hồng Đức	HN	2019	68,000	V	3							
Hồng Đức	HN	2019	68,000	V	3							
Hồng Đức	HN	2019	68,000	V	3							
Hồng Đức	HN	2019	52,000	V	3							
Hồng Đức	HN	2019	52,000	V	3							
Hồng Đức	HN	2019	68,000	V	3							
Hồng Đức	HN	2019	68,000	V	3							
Hồng Đức	HN	2019	68,000	V	3							
Hồng Đức	HN	2019	68,000	V	3							
Hồng Đức	HN	2019	66,000	V	3							
Hồng Đức	HN	2019	68,000	V	3							
Hồng Đức	HN	2019	68,000	V	3							
Hồng Đức	HN	2019	72,000	V	3							
Hồng Đức	HN	2019	66,000	V	3							
Dân Trí	HN	2018	62,000	V	3							
Dân Trí	HN	2018	62,000	V	3							
Dân Trí	HN	2018	62,000	V	3							
Dân Trí	HN	2018	68,000	V	3							
Dân Trí	HN	2019	62,000	V	3							
Dân Trí	HN	2018	62,000	V	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	04/03/2020	002787	QUANG LÂN - TRUYỆN KỂ VỀ ƯỚC MƠ, KHÁT VỌNG
2	04/03/2020	002788	QUANG LÂN - TRUYỆN KỂ DANH NHÂN VIỆT NAM
3	04/03/2020	002789	QUANG LÂN - TRUYỆN KỂ CÁC TRANG VIỆT NAM
4	30/03/2020	002790	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 1/1
5	30/03/2020	002791	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 1/1
6	30/03/2020	002792	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 1/1
7	30/03/2020	002793	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 1/1
8	30/03/2020	002794	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 1/1
9	30/03/2020	002795	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 1/1
10	30/03/2020	002796	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 1/2
11	30/03/2020	002797	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 1/2
12	30/03/2020	002798	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 1/2
13	30/03/2020	002799	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 1/2
14	30/03/2020	002800	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 1/2
15	30/03/2020	002801	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 2/1
16	30/03/2020	002802	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 2/1
17	30/03/2020	002803	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 2/1
18	30/03/2020	002804	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 2/1
19	30/03/2020	002805	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 2/1
20	30/03/2020	002806	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 2/1
21	30/03/2020	002807	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 2/2
22	30/03/2020	002808	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 2/2
23	30/03/2020	002809	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 2/2
24	30/03/2020	002810	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 2/2
25	30/03/2020	002811	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 2/2

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	30/03/2020	002812	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 2/2
2	30/03/2020	002813	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 2/2
3	30/03/2020	002814	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 2/2
4	30/03/2020	002815	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 3/1
5	30/03/2020	002816	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 3/1
6	30/03/2020	002817	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 3/1
7	30/03/2020	002818	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 3/1
8	30/03/2020	002819	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 3/1
9	30/03/2020	002820	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 3/2
10	30/03/2020	002821	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 3/2
11	30/03/2020	002822	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 3/2
12	30/03/2020	002823	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 3/2
13	30/03/2020	002824	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 3/2
14	30/03/2020	002825	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 3/2
15	30/03/2020	002826	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 4/1
16	30/03/2020	002827	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 4/1
17	30/03/2020	002828	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 4/1
18	30/03/2020	002829	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 4/1
19	30/03/2020	002830	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 4/1
20	30/03/2020	002831	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 4/1
21	30/03/2020	002832	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 4/1
22	30/03/2020	002833	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 4/1
23	30/03/2020	002834	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 4/1
24	30/03/2020	002835	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 4/1
25	30/03/2020	002836	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 4/1

[illegible]

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	30/03/2020	002837	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 4/1
2	30/03/2020	002838	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 4/1
3	30/03/2020	002839	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 4/2
4	30/03/2020	002840	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 4/2
5	30/03/2020	002841	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 4/2
6	30/03/2020	002842	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 4/2
7	30/03/2020	002843	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 4/2
8	30/03/2020	002844	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 4/2
9	30/03/2020	002845	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 4/2
10	30/03/2020	002846	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 4/2
11	30/03/2020	002847	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 4/2
12	30/03/2020	002848	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 4/2
13	30/03/2020	002849	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 4/2
14	30/03/2020	002850	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 4/2
15	30/03/2020	002851	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 4/2
16	30/03/2020	002852	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 5/1
17	30/03/2020	002853	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 5/1
18	30/03/2020	002854	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 5/1
19	30/03/2020	002855	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 5/1
20	30/03/2020	002856	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 5/1
21	30/03/2020	002857	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 5/1
22	30/03/2020	002858	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 5/1
23	30/03/2020	002859	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 5/1
24	30/03/2020	002860	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 5/1
25	30/03/2020	002861	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 5/1

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	30/03/2020	002862	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 5/1
2	30/03/2020	002863	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 5/1
3	30/03/2020	002864	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 5/2
4	30/03/2020	002865	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 5/2
5	30/03/2020	002866	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 5/2
6	30/03/2020	002867	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 5/2
7	30/03/2020	002868	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 5/2
8	30/03/2020	002869	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 5/2
9	30/03/2020	002870	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 5/2
10	30/03/2020	002871	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 5/2
11	30/03/2020	002872	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 5/2
12	30/03/2020	002873	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 5/2
13	30/03/2020	002874	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 5/2
14	30/03/2020	002875	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 5/2
15	30/03/2020	002876	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 5/2
16	01/04/2020	003116	NGUYỄN VĂN NHO - BỒI DƯỠNG TOÁN LỚP 5 THEO CHỦ ĐỀ CÁC BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN TỈ SỐ
17	01/04/2020	003118	TẠ THẬP - CHUYÊN ĐỀ SỐ ĐO THỜI GIAN VÀ TOÁN CHUYÊN ĐỘNG ĐỀU 5
18	01/04/2020	003119	TẠ THẬP - CHUYÊN ĐỀ SỐ ĐO THỜI GIAN VÀ TOÁN CHUYÊN ĐỘNG ĐỀU 5
19	01/04/2020	003164	ĐÀO THÁI LAI - EM HỌC GIỎI TOÁN TIỂU HỌC 5
20	01/04/2020	003165	ĐÀO THÁI LAI - EM HỌC GIỎI TOÁN TIỂU HỌC 5
21	01/04/2020	003166	ĐÀO THÁI LAI - EM HỌC GIỎI TOÁN TIỂU HỌC 5
22	01/04/2020	003167	ĐÀO THÁI LAI - EM HỌC GIỎI TOÁN TIỂU HỌC 5
23	01/04/2020	003168	ĐÀO THÁI LAI - EM HỌC GIỎI TOÁN TIỂU HỌC 5
24	01/04/2020	002877	VŨ DƯƠNG THỤY - BA MƯƠI SÁU 36 ĐỀ ÔN LUYỆN TOÁN 2/1
25	01/04/2020	002878	VŨ DƯƠNG THỤY - BA MƯƠI SÁU 36 ĐỀ ÔN LUYỆN TOÁN 2/1

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	01/04/2020	002879	VŨ DƯƠNG THỤY - BA MƯƠI SÁU 36 ĐỀ ÔN LUYỆN TOÁN 2/1
2	01/04/2020	002880	VŨ DƯƠNG THỤY - BA MƯƠI SÁU 36 ĐỀ ÔN LUYỆN TOÁN 2/2
3	01/04/2020	002881	VŨ DƯƠNG THỤY - BA MƯƠI SÁU 36 ĐỀ ÔN LUYỆN TOÁN 2/2
4	01/04/2020	002882	VŨ DƯƠNG THỤY - BA MƯƠI SÁU 36 ĐỀ ÔN LUYỆN TOÁN 2/2
5	01/04/2020	002883	VŨ DƯƠNG THỤY - BA MƯƠI SÁU 36 ĐỀ ÔN LUYỆN TOÁN 2/2
6	01/04/2020	002884	NGUYỄN ÁNG - BA MƯƠI LĂM 35 ĐỀ ÔN LUYỆN VÀ PHÁT TRIỂN TOÁN 2
7	01/04/2020	002885	NGUYỄN ÁNG - BA MƯƠI LĂM 35 ĐỀ ÔN LUYỆN VÀ PHÁT TRIỂN TOÁN 2
8	01/04/2020	002886	NGUYỄN ÁNG - BA MƯƠI LĂM 35 ĐỀ ÔN LUYỆN VÀ PHÁT TRIỂN TOÁN 2
9	01/04/2020	002887	NGUYỄN ÁNG - BA MƯƠI LĂM 35 ĐỀ ÔN LUYỆN VÀ PHÁT TRIỂN TOÁN 2
10	01/04/2020	002888	NGUYỄN THIỆP - GIÚP EM HỌC TOÁN 2
11	01/04/2020	002889	NGUYỄN THIỆP - GIÚP EM HỌC TOÁN 2
12	01/04/2020	002890	ĐỖ ĐÌNH HOAN - HỎI ĐÁP VỀ DẠY HỌC TOÁN 2
13	01/04/2020	002891	ĐỖ ĐÌNH HOAN - HỎI ĐÁP VỀ DẠY HỌC TOÁN 2
14	01/04/2020	002892	ĐỖ ĐÌNH HOAN - HỎI ĐÁP VỀ DẠY HỌC TOÁN 2
15	01/04/2020	002893	ĐỖ ĐÌNH HOAN - HỎI ĐÁP VỀ DẠY HỌC TOÁN 2
16	01/04/2020	002894	ĐỖ ĐÌNH HOAN - HỎI ĐÁP VỀ DẠY HỌC TOÁN 2
17	01/04/2020	002895	ĐỖ ĐÌNH HOAN - HỎI ĐÁP VỀ DẠY HỌC TOÁN 2
18	01/04/2020	002896	ĐỖ ĐÌNH HOAN - HỎI ĐÁP VỀ DẠY HỌC TOÁN 2
19	01/04/2020	002897	ĐỖ ĐÌNH HOAN - HỎI ĐÁP VỀ DẠY HỌC TOÁN 2
20	01/04/2020	002898	HUỲNH QUỐC HÙNG - TUYỂN CHỌN CÁC BÀI TOÁN ĐỒ NÂNG CAO 2
21	01/04/2020	002899	HUỲNH QUỐC HÙNG - TUYỂN CHỌN CÁC BÀI TOÁN ĐỒ NÂNG CAO 2
22	01/04/2020	002900	HUỲNH QUỐC HÙNG - TUYỂN CHỌN CÁC BÀI TOÁN ĐỒ NÂNG CAO 2
23	01/04/2020	002901	HUỲNH QUỐC HÙNG - TUYỂN CHỌN CÁC BÀI TOÁN ĐỒ NÂNG CAO 2
24	01/04/2020	002902	NGUYỄN ĐỨC TẤN - TOÁN NÂNG CAO 2
25	01/04/2020	002903	NGUYỄN ĐỨC TẤN - TOÁN NÂNG CAO 2

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	2010	18,000	51	3							
Giáo dục	HN	2010	18,500	51	3							
Giáo dục	HN	2010	18,500	51	3							
Giáo dục	HN	2010	18,500	51	3							
Giáo dục	HN	2010	18,500	51	3							
Giáo dục	HN	2015	26,000	51	3							
Giáo dục	HN	2015	26,000	51	3							
Giáo dục	HN	2015	26,000	51	3							
Giáo dục	HN	2015	26,000	51	3							
Giáo dục	HN	2012	24,000	51	3							
Giáo dục	HN	2012	24,000	51	3							
Giáo dục	HN	2003	8,000	51	3							
Giáo dục	HN	2003	8,000	51	3							
Giáo dục	HN	2003	8,000	51	3							
Giáo dục	HN	2003	8,000	51	3							
Giáo dục	HN	2003	8,000	51	3							
Giáo dục	HN	2003	8,000	51	3							
Giáo dục	HN	2003	8,000	51	3							
Giáo dục	HN	2003	8,000	51	3							
Giáo dục	HN	2003	8,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	11,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	11,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	11,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	11,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,500	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,500	51	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	01/04/2020	002904	TÔ HOÀI PHONG - CÁC DẠNG TOÁN THÔNG MINH 2
2	01/04/2020	002905	TÔ HOÀI PHONG - CÁC DẠNG TOÁN THÔNG MINH 2
3	01/04/2020	002906	TÔ HOÀI PHONG - CÁC DẠNG TOÁN THÔNG MINH 2
4	01/04/2020	002907	TÔ HOÀI PHONG - CÁC DẠNG TOÁN THÔNG MINH 2
5	01/04/2020	002908	NGUYỄN TIẾN - TOÁN BỒI DƯỠNG HỌC SINH NĂNG KHIẾU 2
6	01/04/2020	002909	NGUYỄN TIẾN - TOÁN BỒI DƯỠNG HỌC SINH NĂNG KHIẾU 2
7	01/04/2020	002910	NGUYỄN TIẾN - TOÁN BỒI DƯỠNG HỌC SINH NĂNG KHIẾU 2
8	01/04/2020	002911	NGUYỄN TIẾN - TOÁN BỒI DƯỠNG HỌC SINH NĂNG KHIẾU 2
9	01/04/2020	002912	NGUYỄN TIẾN - TOÁN BỒI DƯỠNG HỌC SINH NĂNG KHIẾU 2
10	01/04/2020	002913	NGUYỄN TIẾN - TOÁN BỒI DƯỠNG HỌC SINH NĂNG KHIẾU 2
11	01/04/2020	002914	NGUYỄN TIẾN - TOÁN BỒI DƯỠNG HỌC SINH NĂNG KHIẾU 2
12	01/04/2020	002915	NGUYỄN TIẾN - TOÁN BỒI DƯỠNG HỌC SINH NĂNG KHIẾU 2
13	01/04/2020	002916	NGUYỄN TIẾN - TOÁN BỒI DƯỠNG HỌC SINH NĂNG KHIẾU 2
14	01/04/2020	002917	NGUYỄN TIẾN - TOÁN BỒI DƯỠNG HỌC SINH NĂNG KHIẾU 2
15	01/04/2020	002918	PHẠM NGỌC ĐỊNH - TỰ LUYỆN VIOLYMPIC TOÁN 2/1
16	01/04/2020	002919	PHẠM NGỌC ĐỊNH - TỰ LUYỆN VIOLYMPIC TOÁN 2/1
17	01/04/2020	002920	PHẠM NGỌC ĐỊNH - TỰ LUYỆN VIOLYMPIC TOÁN 2/1
18	01/04/2020	002921	PHẠM NGỌC ĐỊNH - TỰ LUYỆN VIOLYMPIC TOÁN 2/2
19	01/04/2020	002922	PHẠM NGỌC ĐỊNH - TỰ LUYỆN VIOLYMPIC TOÁN 2/2
20	01/04/2020	002923	PHẠM NGỌC ĐỊNH - TỰ LUYỆN VIOLYMPIC TOÁN 2/2
21	01/04/2020	002924	VŨ DƯƠNG THỤY - VỞ Ô LI BÀI TẬP TOÁN 2/2
22	01/04/2020	002925	VŨ DƯƠNG THỤY - VỞ Ô LI BÀI TẬP TOÁN 2/2
23	01/04/2020	002926	TRẦN NGỌC LAN - GIÚP EM GIỎI TOÁN 2
24	01/04/2020	002927	TRẦN NGỌC LAN - GIÚP EM GIỎI TOÁN 2
25	01/04/2020	002928	TRẦN NGỌC LAN - GIÚP EM GIỎI TOÁN 2

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	01/04/2020	002929	TRẦN NGỌC LAN - GIÚP EM GIỎI TOÁN 2
2	01/04/2020	002930	TRẦN THỊ THANH NHÀN - CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM VÀ BÀI TẬP THỰC HÀNH TOÁN 2
3	01/04/2020	002931	HUỖNH BẢO CHÂU - BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TOÁN 2
4	01/04/2020	002932	HUỖNH BẢO CHÂU - BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TOÁN 2
5	01/04/2020	002933	HUỖNH BẢO CHÂU - BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TOÁN 2
6	01/04/2020	002934	HUỖNH BẢO CHÂU - NĂM TRĂM 500 BÀI TẬP TOÁN CHỌN LỌC 2
7	01/04/2020	002935	HUỖNH BẢO CHÂU - NĂM TRĂM 500 BÀI TẬP TOÁN CHỌN LỌC 2
8	01/04/2020	002936	HUỖNH BẢO CHÂU - NĂM TRĂM 500 BÀI TẬP TOÁN CHỌN LỌC 2
9	01/04/2020	002937	HUỖNH BẢO CHÂU - NĂM TRĂM 500 BÀI TẬP TOÁN CHỌN LỌC 2
10	01/04/2020	002938	TÔ HOÀI PHONG - TUYỂN CHỌN 400 BÀI TẬP TOÁN 2
11	01/04/2020	002939	TÔ HOÀI PHONG - TUYỂN CHỌN 400 BÀI TẬP TOÁN 2
12	01/04/2020	002940	TÔ HOÀI PHONG - TUYỂN CHỌN 400 BÀI TẬP TOÁN 2
13	01/04/2020	002941	PHẠM ĐÌNH THỰC - TOÁN TRẮC NGHIỆM SỐ HỌC-ĐO LƯỜNG-HÌNH HỌC 2
14	01/04/2020	002942	PHẠM ĐÌNH THỰC - TOÁN TRẮC NGHIỆM SỐ HỌC-ĐO LƯỜNG-HÌNH HỌC 2
15	01/04/2020	002943	PHẠM ĐÌNH THỰC - ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA TOÁN 2
16	01/04/2020	002944	PHẠM ĐÌNH THỰC - ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA TOÁN 2
17	01/04/2020	002945	PHẠM ĐÌNH THỰC - ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA TOÁN 2
18	01/04/2020	002946	PHẠM ĐÌNH THỰC - PHÂN LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI BÀI TẬP TOÁN 2
19	01/04/2020	002947	PHẠM ĐÌNH THỰC - PHÂN LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI BÀI TẬP TOÁN 2
20	01/04/2020	002948	HUỖNH BẢO CHÂU - NĂM TRĂM 500 BÀI TẬP TOÁN CHỌN LỌC 3
21	01/04/2020	002949	ĐỖ SỸ HÓA - BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TOÁN 2
22	01/04/2020	002950	ĐỖ SỸ HÓA - BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TOÁN 2
23	01/04/2020	002951	HUỖNH THỊ KIM TRANG - ĐỀ KIỂM TRA TOÁN 3
24	01/04/2020	002952	HUỖNH THỊ KIM TRANG - ĐỀ KIỂM TRA TOÁN 3
25	01/04/2020	002953	HUỖNH THỊ KIM TRANG - ĐỀ KIỂM TRA TOÁN 3

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đại học sư phạm	HN	2008	20,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2007	14,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2009	17,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2009	17,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2009	17,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	15,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	15,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	15,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	15,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	13,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	13,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	13,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2008	16,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2008	16,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2008	20,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2008	20,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2008	20,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2003	11,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2003	11,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	17,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2010	26,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2010	26,000	51	3							
Giáo dục	HN	2014	20,000	51	3							
Giáo dục	HN	2014	20,000	51	3							
Giáo dục	HN	2014	20,000	51	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	01/04/2020	002954	HUỖNH THỊ KIM TRANG - ĐỀ KIỂM TRA TOÁN 3
2	01/04/2020	002955	PHẠM NGỌC ĐỊNH - TỰ LUYỆN VIOLYMPIC TOÁN 3/1
3	01/04/2020	002956	PHẠM NGỌC ĐỊNH - TỰ LUYỆN VIOLYMPIC TOÁN 3/1
4	01/04/2020	002957	PHẠM NGỌC ĐỊNH - TỰ LUYỆN VIOLYMPIC TOÁN 3/1
5	01/04/2020	002958	VŨ DƯƠNG THỤY - VỞ Ô LI BÀI TẬP TOÁN 3/1
6	01/04/2020	002959	VŨ DƯƠNG THỤY - VỞ Ô LI BÀI TẬP TOÁN 3/1
7	01/04/2020	002960	VŨ DƯƠNG THỤY - VỞ Ô LI BÀI TẬP TOÁN 3/2
8	01/04/2020	002961	VŨ DƯƠNG THỤY - BA MƯƠI SÁU 36 ĐỀ ÔN LUYỆN TOÁN 3/1
9	01/04/2020	002962	VŨ DƯƠNG THỤY - BA MƯƠI SÁU 36 ĐỀ ÔN LUYỆN TOÁN 3/1
10	01/04/2020	002963	VŨ DƯƠNG THỤY - BA MƯƠI SÁU 36 ĐỀ ÔN LUYỆN TOÁN 3/1
11	01/04/2020	002964	VŨ DƯƠNG THỤY - BA MƯƠI SÁU 36 ĐỀ ÔN LUYỆN TOÁN 3/2
12	01/04/2020	002965	VŨ DƯƠNG THỤY - BA MƯƠI SÁU 36 ĐỀ ÔN LUYỆN TOÁN 3/2
13	01/04/2020	002966	VŨ DƯƠNG THỤY - BA MƯƠI SÁU 36 ĐỀ ÔN LUYỆN TOÁN 3/2
14	01/04/2020	002967	VŨ DƯƠNG THỤY - BA MƯƠI SÁU 36 ĐỀ ÔN LUYỆN TOÁN 3/2
15	01/04/2020	002968	NGUYỄN DUY - BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TOÁN 3/1
16	01/04/2020	002969	NGUYỄN DUY - BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TOÁN 3/1
17	01/04/2020	002970	NGUYỄN DUY - BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TOÁN 3/1
18	01/04/2020	002971	NGUYỄN DUY - BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TOÁN 3/2
19	01/04/2020	002972	NGUYỄN DUY - BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TOÁN 3/2
20	01/04/2020	002973	NGUYỄN DUY - BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TOÁN 3/2
21	01/04/2020	002974	NGUYỄN TIẾN - TOÁN BỒI DƯỠNG HỌC SINH NĂNG KHIẾU 3
22	01/04/2020	002975	NGUYỄN TIẾN - TOÁN BỒI DƯỠNG HỌC SINH NĂNG KHIẾU 3
23	01/04/2020	002976	NGUYỄN TIẾN - TOÁN BỒI DƯỠNG HỌC SINH NĂNG KHIẾU 3
24	01/04/2020	002977	NGUYỄN TIẾN - TOÁN BỒI DƯỠNG HỌC SINH NĂNG KHIẾU 3
25	01/04/2020	002978	NGUYỄN TIẾN - TOÁN BỒI DƯỠNG HỌC SINH NĂNG KHIẾU 3

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	2014	20,000	51	3							
Giáo dục	HN	2010	10,000	51	3							
Giáo dục	HN	2010	10,000	51	3							
Giáo dục	HN	2010	10,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2012	13,500	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2012	13,500	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2011	13,500	51	3							
Giáo dục	HN	2015	25,000	51	3							
Giáo dục	HN	2015	25,000	51	3							
Giáo dục	HN	2015	25,000	51	3							
Giáo dục	HN	2016	21,500	51	3							
Giáo dục	HN	2016	21,500	51	3							
Giáo dục	HN	2016	21,500	51	3							
Giáo dục	HN	2016	21,500	51	3							
Giáo dục	HN	2008	14,000	51	3							
Giáo dục	HN	2008	14,000	51	3							
Giáo dục	HN	2008	14,000	51	3							
Giáo dục	HN	2008	14,000	51	3							
Giáo dục	HN	2008	14,000	51	3							
Giáo dục	HN	2008	14,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	17,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	17,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	17,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	17,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	17,000	51	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	01/04/2020	002979	HUỖNH BẢO CHÂU - EM HỌC GIỎI TOÁN 3
2	01/04/2020	002980	HUỖNH BẢO CHÂU - EM HỌC GIỎI TOÁN 3
3	01/04/2020	002981	HUỖNH BẢO CHÂU - EM HỌC GIỎI TOÁN 3
4	01/04/2020	002982	HUỖNH BẢO CHÂU - EM HỌC GIỎI TOÁN 3
5	01/04/2020	002983	HUỖNH BẢO CHÂU - EM HỌC GIỎI TOÁN 3
6	01/04/2020	002984	NGÔ LONG HẬU - ỒN TẬP VÀ KIỂM TRA TOÁN 3
7	01/04/2020	002985	NGÔ LONG HẬU - ỒN TẬP VÀ KIỂM TRA TOÁN 3
8	01/04/2020	002986	NGÔ LONG HẬU - ỒN TẬP VÀ KIỂM TRA TOÁN 3
9	01/04/2020	002987	LÊ LƯƠNG - PHÁT TRIỂN TOÁN NĂNG KHIẾU VỀ TOÁN 3
10	01/04/2020	002988	LÊ LƯƠNG - PHÁT TRIỂN TOÁN NĂNG KHIẾU VỀ TOÁN 3
11	01/04/2020	002989	LÊ LƯƠNG - PHÁT TRIỂN TOÁN NĂNG KHIẾU VỀ TOÁN 3
12	01/04/2020	002990	LÊ LƯƠNG - PHÁT TRIỂN TOÁN NĂNG KHIẾU VỀ TOÁN 3
13	01/04/2020	002991	LÊ LƯƠNG - PHÁT TRIỂN TOÁN NĂNG KHIẾU VỀ TOÁN 3
14	01/04/2020	002992	NGUYỄN THỊ MỸ DUYỄN - HAI TRĂM BẢY MƯƠI 270 BÀI TOÁN CƠ BẢN VÀ NĂNG CAO 3
15	01/04/2020	002993	NGUYỄN THỊ MỸ DUYỄN - HAI TRĂM BẢY MƯƠI 270 BÀI TOÁN CƠ BẢN VÀ NĂNG CAO 3
16	01/04/2020	002994	NGUYỄN THỊ MỸ DUYỄN - HAI TRĂM BẢY MƯƠI 270 BÀI TOÁN CƠ BẢN VÀ NĂNG CAO 3
17	01/04/2020	002995	NGUYỄN THỊ MỸ DUYỄN - HAI TRĂM BẢY MƯƠI 270 BÀI TOÁN CƠ BẢN VÀ NĂNG CAO 3
18	01/04/2020	002996	KHÚC THÀNH CHÍNH - BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC TOÁN CHO HỌC SINH LỚP 3/1
19	01/04/2020	002997	KHÚC THÀNH CHÍNH - BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC TOÁN CHO HỌC SINH LỚP 3/1
20	01/04/2020	002998	KHÚC THÀNH CHÍNH - BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC TOÁN CHO HỌC SINH LỚP 3/2
21	01/04/2020	002999	HUỖNH BẢO CHÂU - BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TOÁN 3
22	01/04/2020	003000	HUỖNH BẢO CHÂU - BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TOÁN 3
23	01/04/2020	003001	HUỖNH BẢO CHÂU - BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TOÁN 3
24	01/04/2020	003002	HUỖNH BẢO CHÂU - BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TOÁN 3
25	01/04/2020	003003	TRẦN HUỖNH THÔNG - TUYỂN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 3

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Hải phòng	HN	2009	18,000	51	3							
Hải phòng	HN	2009	18,000	51	3							
Hải phòng	HN	2009	18,000	51	3							
Hải phòng	HN	2009	18,000	51	3							
Hải phòng	HN	2009	18,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2004	16,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2004	16,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2004	16,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2008	26,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2008	26,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2008	26,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2008	26,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2008	26,000	51	3							
Đồng Nai	TPHCM	2005	12,000	51	3							
Đồng Nai	TPHCM	2005	12,000	51	3							
Đồng Nai	TPHCM	2005	12,000	51	3							
Đồng Nai	TPHCM	2005	12,000	51	3							
Đồng Nai	TPHCM	2005	12,000	51	3							
Giáo dục	HN	2017	30,000	51	3							
Giáo dục	HN	2017	30,000	51	3							
Giáo dục	HN	2017	30,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2009	22,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2009	22,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2009	22,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2009	22,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,000	51	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	01/04/2020	003004	TRẦN HUỖNH THỔNG - TUYỂN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 3
2	01/04/2020	003005	TRẦN HUỖNH THỔNG - TUYỂN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 3
3	01/04/2020	003006	TRẦN HUỖNH THỔNG - TUYỂN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 3
4	01/04/2020	003007	TRẦN HUỖNH THỔNG - TUYỂN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 3
5	01/04/2020	003008	TÔ HOÀI PHONG - TUYỂN CHỌN 400 BÀI TẬP TOÁN 3
6	01/04/2020	003009	TÔ HOÀI PHONG - TUYỂN CHỌN 400 BÀI TẬP TOÁN 3
7	01/04/2020	003010	TÔ HOÀI PHONG - TUYỂN CHỌN 400 BÀI TẬP TOÁN 3
8	01/04/2020	003011	TÔ HOÀI PHONG - TUYỂN CHỌN 400 BÀI TẬP TOÁN 3
9	01/04/2020	003012	TÔ HOÀI PHONG - TUYỂN CHỌN 400 BÀI TẬP TOÁN 3
10	01/04/2020	003013	TÔ HOÀI PHONG - CÁC BÀI TOÁN THÔNG MINH 3
11	01/04/2020	003014	TÔ HOÀI PHONG - CÁC BÀI TOÁN THÔNG MINH 3
12	01/04/2020	003015	TÔ HOÀI PHONG - CÁC BÀI TOÁN THÔNG MINH 3
13	01/04/2020	003016	TÔ HOÀI PHONG - CÁC BÀI TOÁN THÔNG MINH 3
14	01/04/2020	003017	TÔ HOÀI PHONG - CÁC BÀI TOÁN THÔNG MINH 3
15	01/04/2020	003018	NGUYỄN ĐỨC TẤN - ÔN LUYỆN VÀ KIỂM TRA TOÁN 3/1
16	01/04/2020	003019	NGUYỄN ĐỨC TẤN - ÔN LUYỆN VÀ KIỂM TRA TOÁN 3/1
17	01/04/2020	003020	NGUYỄN ĐỨC TẤN - ÔN LUYỆN VÀ KIỂM TRA TOÁN 3/1
18	01/04/2020	003021	NGUYỄN ĐỨC TẤN - ÔN LUYỆN VÀ KIỂM TRA TOÁN 3/2
19	01/04/2020	003022	NGUYỄN ĐỨC TẤN - ÔN LUYỆN VÀ KIỂM TRA TOÁN 3/2
20	01/04/2020	003023	NGUYỄN ĐỨC TẤN - ÔN LUYỆN VÀ KIỂM TRA TOÁN 3/2
21	01/04/2020	003024	NGUYỄN ĐỨC TẤN - ÔN LUYỆN VÀ KIỂM TRA TOÁN 3/2
22	01/04/2020	003025	HUỖNH QUỐC HÙNG - TUYỂN CHỌN CÁC BÀI TOÁN ĐỒ NÂNG CAO 3
23	01/04/2020	003026	HUỖNH QUỐC HÙNG - TUYỂN CHỌN CÁC BÀI TOÁN ĐỒ NÂNG CAO 3
24	01/04/2020	003027	HUỖNH QUỐC HÙNG - TUYỂN CHỌN CÁC BÀI TOÁN ĐỒ NÂNG CAO 3
25	01/04/2020	003028	HUỖNH QUỐC HÙNG - TUYỂN CHỌN CÁC BÀI TOÁN ĐỒ NÂNG CAO 3

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	01/04/2020	003029	HUỖNH QUỐC HÙNG - TUYỂN CHỌN CÁC BÀI TOÁN ĐỒ NÂNG CAO 3
2	01/04/2020	003030	VŨ DƯƠNG THỤY - BA MƯƠI SÁU 36 ĐỀ ỒN LUYỆN TOÁN 4/1
3	01/04/2020	003031	VŨ DƯƠNG THỤY - BA MƯƠI SÁU 36 ĐỀ ỒN LUYỆN TOÁN 4/1
4	01/04/2020	003032	VŨ DƯƠNG THỤY - BA MƯƠI SÁU 36 ĐỀ ỒN LUYỆN TOÁN 4/2
5	01/04/2020	003033	VŨ DƯƠNG THỤY - BA MƯƠI SÁU 36 ĐỀ ỒN LUYỆN TOÁN 4/2
6	01/04/2020	003034	HUỖNH THỊ KIM TRANG - ĐỀ KIỂM TRA TOÁN 4
7	01/04/2020	003035	HUỖNH THỊ KIM TRANG - ĐỀ KIỂM TRA TOÁN 4
8	01/04/2020	003036	HUỖNH THỊ KIM TRANG - ĐỀ KIỂM TRA TOÁN 4
9	01/04/2020	003037	ĐẬU THỂ CẤP - NĂM TRĂM 500 BÀI TẬP TOÁN CHỌN LỌC 4
10	01/04/2020	003038	ĐẬU THỂ CẤP - NĂM TRĂM 500 BÀI TẬP TOÁN CHỌN LỌC 4
11	01/04/2020	003039	ĐẬU THỂ CẤP - NĂM TRĂM 500 BÀI TẬP TOÁN CHỌN LỌC 4
12	01/04/2020	003040	ĐẬU THỂ CẤP - NĂM TRĂM 500 BÀI TẬP TOÁN CHỌN LỌC 4
13	01/04/2020	003041	PHẠM ĐÌNH THỰC - VỎ BÀI TẬP NÂNG CAO TỰ LUẬN VÀ TRẮC NGHIỆM TOÁN 4/1
14	01/04/2020	003042	PHẠM ĐÌNH THỰC - VỎ BÀI TẬP NÂNG CAO TỰ LUẬN VÀ TRẮC NGHIỆM TOÁN 4/1
15	01/04/2020	003043	PHẠM ĐÌNH THỰC - VỎ BÀI TẬP NÂNG CAO TỰ LUẬN VÀ TRẮC NGHIỆM TOÁN 4/1
16	01/04/2020	003044	PHẠM ĐÌNH THỰC - VỎ BÀI TẬP NÂNG CAO TỰ LUẬN VÀ TRẮC NGHIỆM TOÁN 4/2
17	01/04/2020	003045	PHẠM ĐÌNH THỰC - VỎ BÀI TẬP NÂNG CAO TỰ LUẬN VÀ TRẮC NGHIỆM TOÁN 4/2
18	01/04/2020	003046	PHẠM ĐÌNH THỰC - VỎ BÀI TẬP NÂNG CAO TỰ LUẬN VÀ TRẮC NGHIỆM TOÁN 4/2
19	01/04/2020	003047	PHẠM ĐÌNH THỰC - HƯỚNG DẪN GIẢI BÀI TẬP TOÁN 4/2
20	01/04/2020	003048	PHẠM ĐÌNH THỰC - HƯỚNG DẪN GIẢI BÀI TẬP TOÁN 4/2
21	01/04/2020	003049	PHẠM ĐÌNH THỰC - HƯỚNG DẪN GIẢI BÀI TẬP TOÁN 4/2
22	01/04/2020	003050	PHẠM ĐÌNH THỰC - HƯỚNG DẪN GIẢI BÀI TẬP TOÁN 4/2
23	01/04/2020	003051	NGUYỄN TÀI ĐỨC - NĂM TRĂM 500 BÀI TOÁN CHỌN LỌC 4
24	01/04/2020	003052	NGUYỄN TÀI ĐỨC - NĂM TRĂM 500 BÀI TOÁN CHỌN LỌC 4
25	01/04/2020	003053	NGUYỄN TÀI ĐỨC - NĂM TRĂM 500 BÀI TOÁN CHỌN LỌC 4

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	16,000	51	3							
Giáo dục	HN	2015	27,000	51	3							
Giáo dục	HN	2015	27,000	51	3							
Giáo dục	HN	2015	22,000	51	3							
Giáo dục	HN	2015	22,000	51	3							
Giáo dục	HN	2014	20,000	51	3							
Giáo dục	HN	2014	20,000	51	3							
Giáo dục	HN	2014	20,000	51	3							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2007	19,000	51	3							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2007	19,000	51	3							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2007	19,000	51	3							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2007	19,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2009	17,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2009	17,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2009	17,000	51	3							
Đại học sư phạm	TPHCM	2009	16,000	51	3							
Đại học sư phạm	TPHCM	2009	16,000	51	3							
Đại học sư phạm	TPHCM	2009	16,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	16,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	16,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	16,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	16,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2005	17,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2005	17,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2005	17,000	51	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	01/04/2020	003054	NGUYỄN TÀI ĐỨC - NĂM TRĂM 500 BÀI TOÁN CHỌN LỌC 4
2	01/04/2020	003055	NGUYỄN TÀI ĐỨC - NĂM TRĂM 500 BÀI TOÁN CHỌN LỌC 4
3	01/04/2020	003056	HUỖNH BẢO CHÂU - BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TOÁN 4
4	01/04/2020	003057	HUỖNH BẢO CHÂU - BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TOÁN 4
5	01/04/2020	003058	HUỖNH BẢO CHÂU - BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TOÁN 4
6	01/04/2020	003059	HUỖNH BẢO CHÂU - BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TOÁN 4
7	01/04/2020	003060	TÔ HOÀI PHONG - CÁC BÀI TOÁN THÔNG MINH 4
8	01/04/2020	003061	HUỖNH BẢO CHÂU - EM HỌC GIỚI TOÁN 4
9	01/04/2020	003062	NGUYỄN ĐỨC TẤN - 500 BÀI TẬP TOÁN CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO 4
10	01/04/2020	003063	TRẦN HUỖNH THỐNG - TUYỂN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 4
11	01/04/2020	003064	TRẦN HUỖNH THỐNG - TUYỂN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 4
12	01/04/2020	003065	TRẦN HUỖNH THỐNG - TUYỂN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 4
13	01/04/2020	003066	TRẦN HUỖNH THỐNG - TUYỂN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 4
14	01/04/2020	003067	TRẦN HUỖNH THỐNG - TUYỂN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 4
15	01/04/2020	003068	TRẦN HUỖNH THỐNG - TUYỂN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 4
16	01/04/2020	003069	TRẦN HUỖNH THỐNG - TUYỂN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 4
17	01/04/2020	003070	VŨ DƯƠNG THỤY - CÁC DẠNG TOÁN CƠ BẢN Ở TIỂU HỌC 4
18	01/04/2020	003071	VŨ DƯƠNG THỤY - CÁC DẠNG TOÁN CƠ BẢN Ở TIỂU HỌC 4
19	01/04/2020	003072	VŨ DƯƠNG THỤY - CÁC DẠNG TOÁN CƠ BẢN Ở TIỂU HỌC 4
20	01/04/2020	003073	VŨ DƯƠNG THỤY - CÁC DẠNG TOÁN CƠ BẢN Ở TIỂU HỌC 4
21	01/04/2020	003074	NGUYỄN DANH NINH - CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA TOÁN 4
22	01/04/2020	003075	NGUYỄN DANH NINH - CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA TOÁN 4
23	01/04/2020	003076	NGUYỄN DANH NINH - CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA TOÁN 4
24	01/04/2020	003077	NGUYỄN DANH NINH - CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA TOÁN 4
25	01/04/2020	003078	NGUYỄN THIỆP - GIÚP EM HỌC TOÁN 4

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2005	17,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2005	17,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2009	22,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2009	22,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2009	22,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2009	22,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2009	22,000	51	3							
Đà Nẵng	ĐN	2005	14,000	51	3							
Đà Nẵng	ĐN	2005	14,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	23,000	51	3							
Đà Nẵng	ĐN	2005	12,000	51	3							
Đà Nẵng	ĐN	2005	12,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,000	51	3							
Giáo dục	HN	2007	14,000	51	3							
Giáo dục	HN	2007	14,000	51	3							
Giáo dục	HN	2007	14,000	51	3							
Giáo dục	HN	2007	14,000	51	3							
Giáo dục	HN	2006	19,500	51	3							
Giáo dục	HN	2006	19,500	51	3							
Giáo dục	HN	2006	19,500	51	3							
Giáo dục	HN	2006	19,500	51	3							
Giáo dục	HN	2012	27,000	51	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	01/04/2020	003079	NGUYỄN ÁNG - 123 BÀI TOÁN SỐ VÀ CHỮ SỐ LỚP 4-5
2	01/04/2020	003080	NGUYỄN ÁNG - 123 BÀI TOÁN SỐ VÀ CHỮ SỐ LỚP 4-5
3	01/04/2020	003081	NGUYỄN ÁNG - 123 BÀI TOÁN SỐ VÀ CHỮ SỐ LỚP 4-5
4	01/04/2020	003082	NGUYỄN ÁNG - 123 BÀI TOÁN SỐ VÀ CHỮ SỐ LỚP 4-5
5	01/04/2020	003083	NGUYỄN ÁNG - 123 BÀI TOÁN SỐ VÀ CHỮ SỐ LỚP 4-5
6	01/04/2020	003084	PHẠM ĐÌNH THỰC - TOÁN CHUYÊN ĐỀ ĐẠI LƯỢNG VÀ ĐO ĐẠI LƯỢNG LỚP 4-5
7	01/04/2020	003085	PHẠM ĐÌNH THỰC - TOÁN CHUYÊN ĐỀ ĐẠI LƯỢNG VÀ ĐO ĐẠI LƯỢNG LỚP 4-5
8	01/04/2020	003086	PHẠM ĐÌNH THỰC - TOÁN CHUYÊN ĐỀ ĐẠI LƯỢNG VÀ ĐO ĐẠI LƯỢNG LỚP 4-5
9	01/04/2020	003087	PHẠM ĐÌNH THỰC - TOÁN CHUYÊN ĐỀ ĐẠI LƯỢNG VÀ ĐO ĐẠI LƯỢNG LỚP 4-5
10	01/04/2020	003088	PHẠM ĐÌNH THỰC - TOÁN CHUYÊN ĐỀ ĐẠI LƯỢNG VÀ ĐO ĐẠI LƯỢNG LỚP 4-5
11	01/04/2020	003089	NGUYỄN ĐỨC TẤN - CHUYÊN ĐỀ PHÂN SỐ - TỈ SỐ 4-5
12	01/04/2020	003090	NGUYỄN ĐỨC TẤN - CHUYÊN ĐỀ PHÂN SỐ - TỈ SỐ 4-5
13	01/04/2020	003091	HUỖNH BẢO CHÂU - TUYÊN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 4-5
14	01/04/2020	003092	HUỖNH BẢO CHÂU - TUYÊN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 4-5
15	01/04/2020	003093	HUỖNH BẢO CHÂU - TUYÊN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 4-5
16	01/04/2020	003094	HUỖNH BẢO CHÂU - TUYÊN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 4-5
17	01/04/2020	003095	PHẠM ĐÌNH THỰC - MỘT SỐ THỦ THUẬT GIẢI TOÁN LỚP 4-5
18	01/04/2020	003096	VŨ QUỐC CHUNG - TOÁN NÂNG CAO 4
19	01/04/2020	003097	VŨ QUỐC CHUNG - TOÁN NÂNG CAO 4
20	01/04/2020	003098	VŨ QUỐC CHUNG - TOÁN NÂNG CAO 4
21	01/04/2020	003099	VŨ QUỐC CHUNG - TOÁN NÂNG CAO 4
22	01/04/2020	003100	VŨ QUỐC CHUNG - TOÁN NÂNG CAO 4
23	01/04/2020	003101	PHẠM ĐÌNH THỰC - HƯỚNG DẪN GIẢI BÀI TẬP TOÁN 4/1
24	01/04/2020	003102	PHẠM ĐÌNH THỰC - HƯỚNG DẪN GIẢI BÀI TẬP TOÁN 4/1
25	01/04/2020	003103	PHẠM ĐÌNH THỰC - HƯỚNG DẪN GIẢI BÀI TẬP TOÁN 4/1

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	2008	15,500	51	3							
Giáo dục	HN	2008	15,500	51	3							
Giáo dục	HN	2008	15,500	51	3							
Giáo dục	HN	2008	15,500	51	3							
Giáo dục	HN	2008	15,500	51	3							
Đại học sư phạm	TPHCM	2006	14,000	51	3							
Đại học sư phạm	TPHCM	2006	14,000	51	3							
Đại học sư phạm	TPHCM	2006	14,000	51	3							
Đại học sư phạm	TPHCM	2006	14,000	51	3							
Đại học sư phạm	TPHCM	2006	14,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	16,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	16,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	19,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	19,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	19,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	19,000	51	3							
Đại học sư phạm	TPHCM	2005	16,000	51	3							
Đại học sư phạm	TPHCM	2006	15,000	51	3							
Đại học sư phạm	TPHCM	2006	15,000	51	3							
Đại học sư phạm	TPHCM	2006	15,000	51	3							
Đại học sư phạm	TPHCM	2006	15,000	51	3							
Đại học sư phạm	TPHCM	2006	15,000	51	3							
Đại học sư phạm	TPHCM	2006	15,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	14,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	14,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	14,000	51	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	01/04/2020	003104	PHẠM ĐÌNH THỰC - HƯỚNG DẪN GIẢI BÀI TẬP TOÁN 4/1
2	01/04/2020	003105	PHẠM ĐÌNH THỰC - HƯỚNG DẪN GIẢI BÀI TẬP TOÁN 4/1
3	01/04/2020	003106	VŨ DƯƠNG THỤY - TOÁN NÂNG CAO 4
4	01/04/2020	003107	VŨ DƯƠNG THỤY - TOÁN NÂNG CAO 4
5	01/04/2020	003108	VŨ DƯƠNG THỤY - TOÁN NÂNG CAO 4
6	01/04/2020	003109	VŨ DƯƠNG THỤY - TOÁN NÂNG CAO 4
7	01/04/2020	003110	VŨ DƯƠNG THỤY - TOÁN NÂNG CAO 4
8	01/04/2020	003111	NGUYỄN TIỀN - TOÁN BỒI DƯỠNG HỌC SINH NĂNG KHIẾU TIỂU HỌC 4
9	01/04/2020	003112	NGUYỄN TIỀN - TOÁN BỒI DƯỠNG HỌC SINH NĂNG KHIẾU TIỂU HỌC 4
10	01/04/2020	003113	NGUYỄN TIỀN - TOÁN BỒI DƯỠNG HỌC SINH NĂNG KHIẾU TIỂU HỌC 4
11	01/04/2020	003114	NGUYỄN TIỀN - TOÁN BỒI DƯỠNG HỌC SINH NĂNG KHIẾU TIỂU HỌC 4
12	01/04/2020	003115	NGUYỄN TIỀN - TOÁN BỒI DƯỠNG HỌC SINH NĂNG KHIẾU TIỂU HỌC 4
13	01/04/2020	003117	NGUYỄN ĐỨC TẤN - CHUYÊN ĐỀ SỐ THẬP PHÂN 5
14	01/04/2020	003120	NGUYỄN ĐỨC TẤN - HỌC TỐT TOÁN 4
15	01/04/2020	003121	NGUYỄN ĐỨC TẤN - HỌC TỐT TOÁN 4
16	01/04/2020	003122	NGUYỄN ĐỨC TẤN - HỌC TỐT TOÁN 4
17	01/04/2020	003123	KHÚC THÀNH CHÍNH - BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC TOÁN CHO HỌC SINH LỚP 4/1
18	01/04/2020	003124	KHÚC THÀNH CHÍNH - BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC TOÁN CHO HỌC SINH LỚP 4/2
19	01/04/2020	003125	PHẠM ĐÌNH THỰC - PHÂN LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI BÀI TẬP TOÁN 5
20	01/04/2020	003126	PHẠM ĐÌNH THỰC - PHÂN LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI BÀI TẬP TOÁN 5
21	01/04/2020	003127	PHẠM ĐÌNH THỰC - PHÂN LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI BÀI TẬP TOÁN 5
22	01/04/2020	003128	PHẠM ĐÌNH THỰC - PHÂN LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI BÀI TẬP TOÁN 5
23	01/04/2020	003129	PHẠM ĐÌNH THỰC - PHÂN LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI BÀI TẬP TOÁN 5
24	01/04/2020	003130	PHẠM ĐÌNH THỰC - PHÂN LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI BÀI TẬP TOÁN 5
25	01/04/2020	003131	PHẠM ĐÌNH THỰC - PHÂN LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI BÀI TẬP TOÁN 5

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	14,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	14,000	51	3							
Giáo dục	HN	2007	21,000	51	3							
Giáo dục	HN	2007	21,000	51	3							
Giáo dục	HN	2007	21,000	51	3							
Giáo dục	HN	2007	21,000	51	3							
Giáo dục	HN	2007	21,000	51	3							
Giáo dục	HN	2007	21,000	51	3							
Đà Nẵng	ĐN	2005	17,000	51	3							
Đà Nẵng	ĐN	2005	17,000	51	3							
Đà Nẵng	ĐN	2005	17,000	51	3							
Đà Nẵng	ĐN	2005	17,000	51	3							
Đà Nẵng	ĐN	2005	17,000	51	3							
Đà Nẵng	ĐN	2005	17,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	16,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	16,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	16,000	51	3							
Giáo dục	HN	2017	30,000	51	3							
Giáo dục	HN	2017	30,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	14,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	14,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	14,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	14,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	14,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	14,000	51	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	01/04/2020	003132	PHẠM ĐÌNH THỰC - PHÂN LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI BÀI TẬP TOÁN 5
2	01/04/2020	003133	PHẠM ĐÌNH THỰC - PHÂN LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI BÀI TẬP TOÁN 5
3	01/04/2020	003134	PHẠM ĐÌNH THỰC - PHÂN LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI BÀI TẬP TOÁN 5
4	01/04/2020	003135	PHẠM ĐÌNH THỰC - PHÂN LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI BÀI TẬP TOÁN 5
5	01/04/2020	003136	PHẠM ĐÌNH THỰC - PHÂN LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI BÀI TẬP TOÁN 5
6	01/04/2020	003137	PHẠM ĐÌNH THỰC - PHÂN LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI BÀI TẬP TOÁN 5
7	01/04/2020	003138	PHẠM ĐÌNH THỰC - PHÂN LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI BÀI TẬP TOÁN 5
8	01/04/2020	003139	PHẠM ĐÌNH THỰC - PHÂN LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI BÀI TẬP TOÁN 5
9	01/04/2020	003140	HUỲNH BẢO CHÂU - BÀI TẬP NÂNG CAO TOÁN 5
10	01/04/2020	003141	HUỲNH BẢO CHÂU - BÀI TẬP NÂNG CAO TOÁN 5
11	01/04/2020	003142	HUỲNH BẢO CHÂU - BÀI TẬP NÂNG CAO TOÁN 5
12	01/04/2020	003143	HUỲNH BẢO CHÂU - BÀI TẬP NÂNG CAO TOÁN 5
13	01/04/2020	003144	KHÚC THÀNH CHÍNH - BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC TOÁN CHO HỌC SINH LỚP 5/1
14	01/04/2020	003145	KHÚC THÀNH CHÍNH - BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC TOÁN CHO HỌC SINH LỚP 5/2
15	01/04/2020	003146	VŨ DƯƠNG THỤY - BA MƯƠI SÁU 36 ĐỀ ÔN LUYỆN TOÁN 5/1
16	01/04/2020	003147	VŨ DƯƠNG THỤY - BA MƯƠI SÁU 36 ĐỀ ÔN LUYỆN TOÁN 5/1
17	01/04/2020	003148	VŨ DƯƠNG THỤY - BA MƯƠI SÁU 36 ĐỀ ÔN LUYỆN TOÁN 5/1
18	01/04/2020	003149	VŨ DƯƠNG THỤY - BA MƯƠI SÁU 36 ĐỀ ÔN LUYỆN TOÁN 5/1
19	01/04/2020	003150	VŨ DƯƠNG THỤY - BA MƯƠI SÁU 36 ĐỀ ÔN LUYỆN TOÁN 5/2
20	01/04/2020	003151	VŨ DƯƠNG THỤY - BA MƯƠI SÁU 36 ĐỀ ÔN LUYỆN TOÁN 5/2
21	01/04/2020	003152	VŨ DƯƠNG THỤY - BA MƯƠI SÁU 36 ĐỀ ÔN LUYỆN TOÁN 5/2
22	01/04/2020	003153	VŨ DƯƠNG THỤY - BA MƯƠI SÁU 36 ĐỀ ÔN LUYỆN TOÁN 5/2
23	01/04/2020	003154	VŨ DƯƠNG THỤY - BA MƯƠI SÁU 36 ĐỀ ÔN LUYỆN TOÁN 5/2
24	01/04/2020	003155	NGUYỄN ĐÌNH KHUÊ - TOÁN CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO LỚP 5/1
25	01/04/2020	003156	NGUYỄN ĐÌNH KHUÊ - TOÁN CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO LỚP 5/1

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	14,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	14,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	14,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	14,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	14,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	14,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	14,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	14,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	17,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	17,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	17,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	17,000	51	3							
Giáo dục	HN	2017	30,000	51	3							
Giáo dục	HN	2017	30,000	51	3							
Giáo dục	HN	2015	24,000	51	3							
Giáo dục	HN	2015	24,000	51	3							
Giáo dục	HN	2015	24,000	51	3							
Giáo dục	HN	2015	24,000	51	3							
Giáo dục	HN	2015	24,000	51	3							
Giáo dục	HN	2015	24,000	51	3							
Giáo dục	HN	2015	24,000	51	3							
Giáo dục	HN	2015	24,000	51	3							
Giáo dục	HN	2015	14,500	51	3							
Giáo dục	HN	2015	14,500	51	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	01/04/2020	003157	NGUYỄN ĐÌNH KHUÊ - TOÁN CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO LỚP 5/1
2	01/04/2020	003158	NGUYỄN ĐÌNH KHUÊ - TOÁN CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO LỚP 5/1
3	01/04/2020	003159	NGUYỄN ĐÌNH KHUÊ - TOÁN CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO LỚP 5/1
4	01/04/2020	003160	NGUYỄN ĐÌNH KHUÊ - TOÁN CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO LỚP 5/2
5	01/04/2020	003161	NGUYỄN ĐÌNH KHUÊ - TOÁN CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO LỚP 5/2
6	01/04/2020	003162	NGUYỄN ĐÌNH KHUÊ - TOÁN CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO LỚP 5/2
7	01/04/2020	003163	NGUYỄN ĐÌNH KHUÊ - TOÁN CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO LỚP 5/2
8	01/04/2020	003169	NGUYỄN ĐỨC TẤN - CÁC BÀI TOÁN CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO HÌNH HỌC 5
9	01/04/2020	003170	NGUYỄN ĐỨC TẤN - CÁC BÀI TOÁN CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO HÌNH HỌC 5
10	01/04/2020	003171	NGUYỄN ĐỨC TẤN - CÁC BÀI TOÁN CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO HÌNH HỌC 5
11	01/04/2020	003172	NGUYỄN ĐỨC TẤN - CÁC BÀI TOÁN CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO HÌNH HỌC 5
12	01/04/2020	003173	NGUYỄN ĐỨC TẤN - CÁC BÀI TOÁN CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO HÌNH HỌC 5
13	01/04/2020	003174	ĐẬU THẾ CẤP - NĂM TRĂM 500 BÀI TẬP TOÁN CHỌN LỌC 5
14	01/04/2020	003175	ĐẬU THẾ CẤP - NĂM TRĂM 500 BÀI TẬP TOÁN CHỌN LỌC 5
15	03/04/2020	003299	PHẠM NGỌC ĐỊNH - TỰ LUYỆN VIOLYMPIC TOÁN 1/1
16	03/04/2020	003300	PHẠM NGỌC ĐỊNH - TỰ LUYỆN VIOLYMPIC TOÁN 1/1
17	03/04/2020	003304	HUỖNH THỊ KIM TRANG - ĐỀ KIỂM TRA TOÁN 1
18	03/04/2020	003305	HUỖNH THỊ KIM TRANG - ĐỀ KIỂM TRA TOÁN 1
19	03/04/2020	003306	HUỖNH THỊ KIM TRANG - ĐỀ KIỂM TRA TOÁN 1
20	03/04/2020	003307	HUỖNH THỊ KIM TRANG - ĐỀ KIỂM TRA TOÁN 1
21	03/04/2020	003215	ĐÀO THÁI LAI - EM HỌC GIỎI TOÁN TIỂU HỌC 5
22	03/04/2020	003216	ĐÀO THÁI LAI - EM HỌC GIỎI TOÁN TIỂU HỌC 5
23	03/04/2020	003217	ĐÀO THÁI LAI - EM HỌC GIỎI TOÁN TIỂU HỌC 5
24	03/04/2020	003176	TRẦN HUỖNH THỐNG - TUYỂN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 5
25	03/04/2020	003177	TRẦN HUỖNH THỐNG - TUYỂN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 5

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	2015	14,500	51	3							
Giáo dục	HN	2015	14,500	51	3							
Giáo dục	HN	2015	14,500	51	3							
Giáo dục	HN	2014	16,500	51	3							
Giáo dục	HN	2014	16,500	51	3							
Giáo dục	HN	2014	16,500	51	3							
Giáo dục	HN	2014	16,500	51	3							
Giáo dục	HN	2014	16,500	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	12,500	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	12,500	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	12,500	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	12,500	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	12,500	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	20,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	20,000	51	3							
Giáo dục	HN	2009	10,000	51	3							
Giáo dục	HN	2009	10,000	51	3							
Giáo dục	HN	2014	20,000	51	3							
Giáo dục	HN	2014	20,000	51	3							
Giáo dục	HN	2014	20,000	51	3							
Giáo dục	HN	2014	20,000	51	3							
Đà Nẵng	ĐN	2006	15,000	51	3							
Đà Nẵng	ĐN	2006	15,000	51	3							
Đà Nẵng	ĐN	2006	15,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	16,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	16,000	51	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	03/04/2020	003178	PHẠM ĐÌNH THỰC - BỘ ĐỀ TOÁN LỚP 5
2	03/04/2020	003214	PHẠM ĐÌNH THỰC - EM MUỐN GIỎI TOÁN 5
3	03/04/2020	003230	ĐẬU THỂ CẤP - NĂM TRĂM 500 BÀI TẬP TOÁN CHỌN LỌC 5
4	03/04/2020	003179	NGUYỄN ĐỨC TẤN - TUYỂN CHỌN 405 BÀI TẬP TOÁN 5
5	03/04/2020	003180	NGUYỄN ĐỨC TẤN - TUYỂN CHỌN 405 BÀI TẬP TOÁN 5
6	03/04/2020	003181	NGUYỄN ĐỨC TẤN - TUYỂN CHỌN 405 BÀI TẬP TOÁN 5
7	03/04/2020	003182	NGUYỄN ĐỨC TẤN - TUYỂN CHỌN 405 BÀI TẬP TOÁN 5
8	03/04/2020	003183	NGUYỄN ĐỨC TẤN - TUYỂN CHỌN 405 BÀI TẬP TOÁN 5
9	03/04/2020	003184	NGUYỄN VĂN NHO - CÁC DẠNG TOÁN BỒI DƯỠNG HỌC SINH TIỂU HỌC 5
10	03/04/2020	003185	NGUYỄN VĂN NHO - CÁC DẠNG TOÁN BỒI DƯỠNG HỌC SINH TIỂU HỌC 5
11	03/04/2020	003186	NGUYỄN VĂN NHO - CÁC DẠNG TOÁN BỒI DƯỠNG HỌC SINH TIỂU HỌC 5
12	03/04/2020	003187	NGUYỄN VĂN NHO - CÁC DẠNG TOÁN BỒI DƯỠNG HỌC SINH TIỂU HỌC 5
13	03/04/2020	003188	PHẠM ĐÌNH THỰC - CÁC BÀI TOÁN CÓ LỜI VĂN
14	03/04/2020	003189	PHẠM ĐÌNH THỰC - CÁC BÀI TOÁN CÓ LỜI VĂN
15	03/04/2020	003190	HUỲNH QUỐC HÙNG - TUYỂN CHỌN CÁC BÀI TOÁN ĐỒ NÂNG CAO 5
16	03/04/2020	003191	HUỲNH QUỐC HÙNG - TUYỂN CHỌN CÁC BÀI TOÁN ĐỒ NÂNG CAO 5
17	03/04/2020	003192	HUỲNH QUỐC HÙNG - TUYỂN CHỌN CÁC BÀI TOÁN ĐỒ NÂNG CAO 5
18	03/04/2020	003193	HUỲNH QUỐC HÙNG - TUYỂN CHỌN CÁC BÀI TOÁN ĐỒ NÂNG CAO 5
19	03/04/2020	003194	HUỲNH QUỐC HÙNG - TUYỂN CHỌN CÁC BÀI TOÁN ĐỒ NÂNG CAO 5
20	03/04/2020	003195	HUỲNH QUỐC HÙNG - TUYỂN CHỌN CÁC BÀI TOÁN ĐỒ NÂNG CAO 5
21	03/04/2020	003196	HUỲNH QUỐC HÙNG - TUYỂN CHỌN CÁC BÀI TOÁN ĐỒ NÂNG CAO 5
22	03/04/2020	003197	HUỲNH QUỐC HÙNG - TUYỂN CHỌN CÁC BÀI TOÁN ĐỒ NÂNG CAO 5
23	03/04/2020	003198	HUỲNH QUỐC HÙNG - TUYỂN CHỌN CÁC BÀI TOÁN ĐỒ NÂNG CAO 5
24	03/04/2020	003199	NGUYỄN ĐỨC TẤN - NĂM TRĂM BÀI TOÁN CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO 5
25	03/04/2020	003200	NGUYỄN ĐỨC TẤN - NĂM TRĂM BÀI TOÁN CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO 5

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	12,000	51	3							
Giáo dục	HN	2006	15,500	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	20,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	16,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	16,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	16,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	16,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	16,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	16,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	16,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	16,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	16,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	16,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	16,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	16,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	15,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	15,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	15,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	15,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	15,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	15,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	15,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	15,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	15,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	15,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	15,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	22,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	22,000	51	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	03/04/2020	003201	NGUYỄN ĐỨC TẤN - ÔN LUYỆN VÀ KIỂM TRA TOÁN 5/1
2	03/04/2020	003202	NGUYỄN ĐỨC TẤN - ÔN LUYỆN VÀ KIỂM TRA TOÁN 5/1
3	03/04/2020	003203	NGUYỄN ĐỨC TẤN - ÔN LUYỆN VÀ KIỂM TRA TOÁN 5/1
4	03/04/2020	003204	NGUYỄN ĐỨC TẤN - ÔN LUYỆN VÀ KIỂM TRA TOÁN 5/2
5	03/04/2020	003205	NGUYỄN ĐỨC TẤN - ÔN LUYỆN VÀ KIỂM TRA TOÁN 5/2
6	03/04/2020	003206	PHẠM ĐÌNH THỰC - NĂM TRĂM LINH MỘT 501 BÀI TOÁN ĐỒ LỚP 5
7	03/04/2020	003207	PHẠM ĐÌNH THỰC - VỞ BÀI TẬP NÂNG CAO TỰ LUẬN VÀ TRẮC NGHIỆM TOÁN 5/1
8	03/04/2020	003208	PHẠM ĐÌNH THỰC - VỞ BÀI TẬP NÂNG CAO TỰ LUẬN VÀ TRẮC NGHIỆM TOÁN 5/2
9	03/04/2020	003209	PHẠM ĐÌNH THỰC - VỞ BÀI TẬP NÂNG CAO TỰ LUẬN VÀ TRẮC NGHIỆM TOÁN 5/2
10	03/04/2020	003210	PHẠM ĐÌNH THỰC - VỞ BÀI TẬP NÂNG CAO TỰ LUẬN VÀ TRẮC NGHIỆM TOÁN 5/2
11	03/04/2020	003211	VŨ DƯƠNG THỤY - VỞ Ô LI BÀI TẬP TOÁN LỚP 5/2
12	03/04/2020	003212	VŨ DƯƠNG THỤY - VỞ Ô LI BÀI TẬP TOÁN LỚP 5/2
13	03/04/2020	003213	VŨ DƯƠNG THỤY - VỞ Ô LI BÀI TẬP TOÁN LỚP 5/2
14	03/04/2020	003218	NGÔ LONG HẬU - ÔN TẬP VÀ NÂNG CAO TOÁN TIỂU HỌC 5
15	03/04/2020	003219	NGÔ LONG HẬU - ÔN TẬP VÀ NÂNG CAO TOÁN TIỂU HỌC 5
16	03/04/2020	003220	NGÔ LONG HẬU - ÔN TẬP VÀ NÂNG CAO TOÁN TIỂU HỌC 5
17	03/04/2020	003221	LÊ HẢI CHÂU - BỒI DƯỠNG TOÁN TIỂU HỌC 5
18	03/04/2020	003222	LÊ HẢI CHÂU - BỒI DƯỠNG TOÁN TIỂU HỌC 5
19	03/04/2020	003223	LÊ HẢI CHÂU - BỒI DƯỠNG TOÁN TIỂU HỌC 5
20	03/04/2020	003224	LÊ HẢI CHÂU - BỒI DƯỠNG TOÁN TIỂU HỌC 5
21	03/04/2020	003225	LÊ HẢI CHÂU - BỒI DƯỠNG TOÁN TIỂU HỌC 5
22	03/04/2020	003226	NGÔ LONG HẬU - NĂM TRĂM 500 BÀI TOÁN CHỌN LỌC TIỂU HỌC 5
23	03/04/2020	003227	NGÔ LONG HẬU - NĂM TRĂM 500 BÀI TOÁN CHỌN LỌC TIỂU HỌC 5
24	03/04/2020	003228	NGÔ LONG HẬU - NĂM TRĂM 500 BÀI TOÁN CHỌN LỌC TIỂU HỌC 5
25	03/04/2020	003229	NGÔ LONG HẬU - NĂM TRĂM 500 BÀI TOÁN CHỌN LỌC TIỂU HỌC 5

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	13,500	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	13,500	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	13,500	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	13,500	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	13,500	51	3							
Giáo dục	HN	2007	18,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2009	16,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2009	16,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2009	16,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2009	16,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2011	16,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2011	16,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2011	16,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	16,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	16,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	16,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	18,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	18,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	18,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	18,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2005	18,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2005	18,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2005	18,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2005	18,000	51	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	03/04/2020	003231	ĐỒ SỸ HÓA - BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TOÁN 1
2	03/04/2020	003232	ĐỒ SỸ HÓA - BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TOÁN 1
3	03/04/2020	003233	ĐỒ SỸ HÓA - BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TOÁN 1
4	03/04/2020	003234	ĐỒ SỸ HÓA - BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TOÁN 1
5	03/04/2020	003235	ĐỒ SỸ HÓA - BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TOÁN 1
6	03/04/2020	003236	VÕ THỊ HOÀI TÂM - PHÁT TRIỂN TƯ DUY HỌC TOÁN 1
7	03/04/2020	003237	VÕ THỊ HOÀI TÂM - PHÁT TRIỂN TƯ DUY HỌC TOÁN 1
8	03/04/2020	003238	VÕ THỊ HOÀI TÂM - PHÁT TRIỂN TƯ DUY HỌC TOÁN 1
9	03/04/2020	003239	HUỖNH BẢO CHÂU - GIÚP EM GIẢI BÀI TẬP TOÁN 1/2
10	03/04/2020	003240	HUỖNH BẢO CHÂU - GIÚP EM GIẢI BÀI TẬP TOÁN 1/2
11	03/04/2020	003241	HUỖNH BẢO CHÂU - GIÚP EM GIẢI BÀI TẬP TOÁN 1/2
12	03/04/2020	003242	HUỖNH BẢO CHÂU - GIÚP EM GIẢI BÀI TẬP TOÁN 1/2
13	03/04/2020	003243	HUỖNH BẢO CHÂU - GIÚP EM GIẢI BÀI TẬP TOÁN 1/2
14	03/04/2020	003244	HUỖNH TẤN PHƯƠNG - EM MUỐN GIỎI TOÁN 1/2
15	03/04/2020	003245	HUỖNH TẤN PHƯƠNG - EM MUỐN GIỎI TOÁN 1/2
16	03/04/2020	003246	HUỖNH TẤN PHƯƠNG - EM MUỐN GIỎI TOÁN 1/2
17	03/04/2020	003247	HUỖNH TẤN PHƯƠNG - EM MUỐN GIỎI TOÁN 1/2
18	03/04/2020	003248	HUỖNH TẤN PHƯƠNG - EM MUỐN GIỎI TOÁN 1/2
19	03/04/2020	003249	TRẦN THỊ THU THỦY - THỰC HÀNH TOÁN 1
20	03/04/2020	003250	TRẦN THỊ THU THỦY - THỰC HÀNH TOÁN 1
21	03/04/2020	003251	TRẦN THỊ THU THỦY - THỰC HÀNH TOÁN 1
22	03/04/2020	003252	TRẦN THỊ THU THỦY - THỰC HÀNH TOÁN 1
23	03/04/2020	003253	TRẦN THỊ THU THỦY - THỰC HÀNH TOÁN 1
24	03/04/2020	003254	PHẠM ĐÌNH THỰC - CÁC DẠNG BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TOÁN 1
25	03/04/2020	003255	PHẠM ĐÌNH THỰC - CÁC DẠNG BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TOÁN 1

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đại học sư phạm	HN	2007	26,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2007	26,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2007	26,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2007	26,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2007	26,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2011	29,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2011	29,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2011	29,000	51	3							
Đồng Nai	TPHCM	2009	16,000	51	3							
Đồng Nai	TPHCM	2009	16,000	51	3							
Đồng Nai	TPHCM	2009	16,000	51	3							
Đồng Nai	TPHCM	2009	16,000	51	3							
Đồng Nai	TPHCM	2009	16,000	51	3							
Đồng Nai	TPHCM	2009	16,000	51	3							
Đà Nẵng	ĐN	2003	20,000	51	3							
Đà Nẵng	ĐN	2003	20,000	51	3							
Đà Nẵng	ĐN	2003	20,000	51	3							
Đà Nẵng	ĐN	2003	20,000	51	3							
Đà Nẵng	ĐN	2003	20,000	51	3							
Đà Nẵng	ĐN	2003	20,000	51	3							
Đồng Nai	TPHCM	2008	12,000	51	3							
Đồng Nai	TPHCM	2008	12,000	51	3							
Đồng Nai	TPHCM	2008	12,000	51	3							
Đồng Nai	TPHCM	2008	12,000	51	3							
Đồng Nai	TPHCM	2008	12,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2010	16,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2010	16,000	51	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	03/04/2020	003256	PHẠM ĐÌNH THỰC - CÁC DẠNG BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TOÁN 1
2	03/04/2020	003257	PHẠM ĐÌNH THỰC - CÁC DẠNG BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TOÁN 1
3	03/04/2020	003258	PHẠM ĐÌNH THỰC - CÁC DẠNG BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TOÁN 1
4	03/04/2020	003259	TÔ HOÀI PHONG - TOÁN NÂNG CAO 1
5	03/04/2020	003260	TÔ HOÀI PHONG - TOÁN NÂNG CAO 1
6	03/04/2020	003261	TÔ HOÀI PHONG - TOÁN NÂNG CAO 1
7	03/04/2020	003262	TÔ HOÀI PHONG - TOÁN NÂNG CAO 1
8	03/04/2020	003263	TÔ HOÀI PHONG - TOÁN NÂNG CAO 1
9	03/04/2020	003264	TRẦN HUỖNH THỐNG - TUYỂN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 1
10	03/04/2020	003265	TRẦN HUỖNH THỐNG - TUYỂN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 1
11	03/04/2020	003266	TRẦN HUỖNH THỐNG - TUYỂN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 1
12	03/04/2020	003267	TRẦN HUỖNH THỐNG - TUYỂN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 1
13	03/04/2020	003268	TRẦN HUỖNH THỐNG - TUYỂN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 1
14	03/04/2020	003269	TRẦN HUỖNH THỐNG - TUYỂN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 1
15	03/04/2020	003270	TRẦN HUỖNH THỐNG - TUYỂN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 1
16	03/04/2020	003271	TRẦN HUỖNH THỐNG - TUYỂN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 1
17	03/04/2020	003272	NGUYỄN DANH NINH - TOÁN NÂNG CAO LỚP 1
18	03/04/2020	003273	NGUYỄN DANH NINH - TOÁN NÂNG CAO LỚP 1
19	03/04/2020	003274	NGUYỄN DANH NINH - TOÁN NÂNG CAO LỚP 1
20	03/04/2020	003275	NGUYỄN DANH NINH - TOÁN NÂNG CAO LỚP 1
21	03/04/2020	003276	NGUYỄN DANH NINH - TOÁN NÂNG CAO LỚP 1
22	03/04/2020	003277	HOÀNG LONG - TOÁN NĂNG KHIẾU 1
23	03/04/2020	003278	HOÀNG LONG - TOÁN NĂNG KHIẾU 1
24	03/04/2020	003279	HOÀNG LONG - TOÁN NĂNG KHIẾU 1
25	03/04/2020	003280	HOÀNG LONG - TOÁN NĂNG KHIẾU 1

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đại học sư phạm	HN	2010	16,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2010	16,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2010	16,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	11,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	11,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	11,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	11,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	11,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	11,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	11,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	11,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	11,000	51	3							
Giáo dục	HN	2007	8,000	51	3							
Giáo dục	HN	2007	8,000	51	3							
Giáo dục	HN	2007	8,000	51	3							
Giáo dục	HN	2007	8,000	51	3							
Giáo dục	HN	2007	8,000	51	3							
Giáo dục	HN	2007	8,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2008	9,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2008	9,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2008	9,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2008	9,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2008	9,000	51	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	03/04/2020	003281	HOÀNG LONG - TOÁN NĂNG KHIẾU 1
2	03/04/2020	003282	PHẠM ĐÌNH THỰC - GIÚP EM GIỎI TOÁN 1
3	03/04/2020	003283	PHẠM ĐÌNH THỰC - GIÚP EM GIỎI TOÁN 1
4	03/04/2020	003284	PHẠM ĐÌNH THỰC - GIÚP EM GIỎI TOÁN 1
5	03/04/2020	003285	ĐỖ TRUNG HIỆU - VỞ LUYỆN TOÁN 1/1
6	03/04/2020	003286	ĐỖ TRUNG HIỆU - VỞ LUYỆN TOÁN 1/1
7	03/04/2020	003287	ĐỖ TRUNG HIỆU - VỞ LUYỆN TOÁN 1/1
8	03/04/2020	003288	ĐỖ TRUNG HIỆU - VỞ LUYỆN TOÁN 1/1
9	03/04/2020	003289	ĐỖ TRUNG HIỆU - VỞ LUYỆN TOÁN 1/1
10	03/04/2020	003290	ĐỖ TRUNG HIỆU - VỞ LUYỆN TOÁN 1/2
11	03/04/2020	003291	ĐỖ TRUNG HIỆU - VỞ LUYỆN TOÁN 1/2
12	03/04/2020	003292	ĐỖ TRUNG HIỆU - VỞ LUYỆN TOÁN 1/2
13	03/04/2020	003293	VŨ DƯƠNG THỤY - BA MƯƠI SÁU 36 ĐỀ ÔN LUYỆN TOÁN 1/1
14	03/04/2020	003294	VŨ DƯƠNG THỤY - BA MƯƠI SÁU 36 ĐỀ ÔN LUYỆN TOÁN 1/1
15	03/04/2020	003295	VŨ DƯƠNG THỤY - BA MƯƠI SÁU 36 ĐỀ ÔN LUYỆN TOÁN 1/1
16	03/04/2020	003296	HOÀNG LONG - HỌC GIỎI TOÁN 1
17	03/04/2020	003297	HOÀNG LONG - HỌC GIỎI TOÁN 1
18	03/04/2020	003298	HOÀNG LONG - HỌC GIỎI TOÁN 1
19	03/04/2020	003301	NGUYỄN DUY HỨA - ĐỀ ÔN LUYỆN KIỂM TRA ĐỊNH KÌ TOÁN 1
20	03/04/2020	003302	NGUYỄN DUY HỨA - ĐỀ ÔN LUYỆN KIỂM TRA ĐỊNH KÌ TOÁN 1
21	03/04/2020	003303	NGUYỄN DUY HỨA - ĐỀ ÔN LUYỆN KIỂM TRA ĐỊNH KÌ TOÁN 1
22	03/04/2020	003308	NGUYỄN ĐỨC TẤN - NĂM TRĂM 500 BÀI TẬP TOÁN CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO 1
23	03/04/2020	003309	NGUYỄN ĐỨC TẤN - NĂM TRĂM 500 BÀI TẬP TOÁN CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO 1
24	03/04/2020	003310	NGUYỄN ĐỨC TẤN - NĂM TRĂM 500 BÀI TẬP TOÁN CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO 1
25	03/04/2020	003311	NGUYỄN ĐỨC TẤN - NĂM TRĂM 500 BÀI TẬP TOÁN CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO 1

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2008	9,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2005	12,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2005	12,000	51	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2005	12,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2007	12,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2007	12,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2007	12,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2007	12,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2007	12,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2007	12,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2007	12,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2007	12,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2007	12,000	51	3							
Giáo dục	HN	2012	17,000	51	3							
Giáo dục	HN	2012	17,000	51	3							
Giáo dục	HN	2012	17,000	51	3							
Trẻ	TPHCM	2002	10,000	51	3							
Trẻ	TPHCM	2002	10,000	51	3							
Trẻ	TPHCM	2002	10,000	51	3							
Giáo dục	HN	2015	14,000	51	3							
Giáo dục	HN	2015	14,000	51	3							
Giáo dục	HN	2015	14,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,500	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,500	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,500	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,500	51	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	03/04/2020	003312	NGUYỄN ĐỨC TÂN - NĂM TRĂM 500 BÀI TẬP TOÁN CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO 1
2	03/04/2020	003313	KHÚC THÀNH CHÍNH - BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC TOÁN CHO HỌC SINH LỚP 1/1
3	03/04/2020	003314	KHÚC THÀNH CHÍNH - BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC TOÁN CHO HỌC SINH LỚP 1/1
4	03/04/2020	003315	KHÚC THÀNH CHÍNH - BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC TOÁN CHO HỌC SINH LỚP 1/2
5	03/04/2020	003316	KHÚC THÀNH CHÍNH - BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC TOÁN CHO HỌC SINH LỚP 1/2
6	03/04/2020	003317	NGUYỄN TRÍ - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN 2
7	03/04/2020	003318	NGUYỄN TRÍ - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN 2
8	03/04/2020	003319	NGUYỄN TRÍ - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN 2
9	03/04/2020	003320	NGUYỄN TRÍ - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN 2
10	03/04/2020	003321	NGUYỄN TRÍ - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN 2
11	03/04/2020	003322	HOÀNG ĐỨC HUY - NĂM MƯƠI 50 BÀI VĂN ỨNG DỤNG 2
12	03/04/2020	003323	HOÀNG ĐỨC HUY - NĂM MƯƠI 50 BÀI VĂN ỨNG DỤNG 2
13	03/04/2020	003324	THÁI QUANG VINH - TUYỂN TẬP 150 BÀI VĂN HAY 2
14	03/04/2020	003325	THÁI QUANG VINH - TUYỂN TẬP 150 BÀI VĂN HAY 2
15	03/04/2020	003326	THÁI QUANG VINH - TUYỂN TẬP 150 BÀI VĂN HAY 2
16	03/04/2020	003327	THÁI QUANG VINH - TUYỂN TẬP 150 BÀI VĂN HAY 2
17	03/04/2020	003328	THÁI QUANG VINH - TUYỂN TẬP 150 BÀI VĂN HAY 2
18	03/04/2020	003329	LÊ PHƯƠNG LIÊN - NHỮNG BÀI LÀM VĂN MẪU 2/1
19	03/04/2020	003330	LÊ PHƯƠNG LIÊN - NHỮNG BÀI LÀM VĂN MẪU 2/1
20	03/04/2020	003331	LÊ PHƯƠNG LIÊN - NHỮNG BÀI LÀM VĂN MẪU 2/1
21	03/04/2020	003332	TRẦN ĐỨC NIÊM - MỘT TRĂM SÁU MƯƠI SÁU 166 LÀM VĂN TIẾNG VIỆT 2
22	03/04/2020	003333	TRẦN ĐỨC NIÊM - MỘT TRĂM SÁU MƯƠI SÁU 166 LÀM VĂN TIẾNG VIỆT 2
23	03/04/2020	003334	TRẦN ĐỨC NIÊM - MỘT TRĂM SÁU MƯƠI SÁU 166 LÀM VĂN TIẾNG VIỆT 2
24	03/04/2020	003335	THÁI QUANG VINH - MỘT TRĂM 100 BÀI LÀM VĂN HAY 2
25	03/04/2020	003336	THÁI QUANG VINH - MỘT TRĂM 100 BÀI LÀM VĂN HAY 2

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,500	51	3							
Giáo dục	HN	2017	30,000	51	3							
Giáo dục	HN	2017	30,000	51	3							
Giáo dục	HN	2017	30,000	51	3							
Giáo dục	HN	2017	30,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	10,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	10,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	10,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	10,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	10,000	8(V)	3							
Đồng Nai	TPHCM	2005	10,000	8(V)	3							
Đồng Nai	TPHCM	2005	10,000	8(V)	3							
Đại học sư phạm	HN	2007	12,000	8(V)	3							
Đại học sư phạm	HN	2007	12,000	8(V)	3							
Đại học sư phạm	HN	2007	12,000	8(V)	3							
Đại học sư phạm	HN	2007	12,000	8(V)	3							
Đại học sư phạm	HN	2007	12,000	8(V)	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2011	27,000	8(V)	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2011	27,000	8(V)	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2011	27,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	13,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	13,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	13,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	12,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	12,000	8(V)	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	03/04/2020	003337	THÁI QUANG VINH - MỘT TRĂM 100 BÀI LÀM VĂN HAY 2
2	03/04/2020	003338	THÁI QUANG VINH - MỘT TRĂM 100 BÀI LÀM VĂN HAY 2
3	03/04/2020	003339	LÊ PHƯƠNG LIÊN - DÀN BÀI TẬP LÀM VĂN 2
4	03/04/2020	003340	LÊ PHƯƠNG LIÊN - DÀN BÀI TẬP LÀM VĂN 2
5	03/04/2020	003341	LÊ PHƯƠNG LIÊN - DÀN BÀI TẬP LÀM VĂN 2
6	03/04/2020	003342	LÊ LƯƠNG TÂM - BỒI DƯỠNG VĂN NĂNG KHIẾU 3
7	03/04/2020	003343	LÊ LƯƠNG TÂM - BỒI DƯỠNG VĂN NĂNG KHIẾU 3
8	03/04/2020	003344	LÊ LƯƠNG TÂM - BỒI DƯỠNG VĂN NĂNG KHIẾU 3
9	03/04/2020	003345	THÁI QUANG VINH - MỘT TRĂM 100 BÀI LÀM VĂN MẪU 3
10	03/04/2020	003346	THÁI QUANG VINH - MỘT TRĂM 100 BÀI LÀM VĂN MẪU 3
11	03/04/2020	003347	NGUYỄN THỊ KIM DUNG - BỒI DƯỠNG VĂN-TIẾNG VIỆT 3/1
12	03/04/2020	003348	THÁI QUANG VINH - TUYỂN TẬP 150 BÀI VĂN HAY 3
13	03/04/2020	003349	THÁI QUANG VINH - TUYỂN TẬP 150 BÀI VĂN HAY 3
14	03/04/2020	003350	THÁI QUANG VINH - TUYỂN TẬP 150 BÀI VĂN HAY 3
15	03/04/2020	003351	LÊ PHƯƠNG LIÊN - MỘT TRĂM SÁU MƯƠI CHÍN 169 BÀI TẬP LÀM VĂN CHỌN LỘC 3
16	03/04/2020	003352	LÊ PHƯƠNG LIÊN - MỘT TRĂM SÁU MƯƠI CHÍN 169 BÀI TẬP LÀM VĂN CHỌN LỘC 3
17	03/04/2020	003353	NGUYỄN THỊ KIM DUNG - NHỮNG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN 3
18	03/04/2020	003354	NGUYỄN THỊ KIM DUNG - NHỮNG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN 3
19	03/04/2020	003355	NGUYỄN THỊ KIM DUNG - NHỮNG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN 3
20	03/04/2020	003356	NGUYỄN THỊ KIM DUNG - NHỮNG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN 3
21	03/04/2020	003357	TRẦN ĐỨC NIỀM - MỘT TRĂM SÁU MƯƠI SÁU 166 LÀM VĂN TIẾNG VIỆT 3
22	03/04/2020	003358	TRẦN ĐỨC NIỀM - MỘT TRĂM SÁU MƯƠI SÁU 166 LÀM VĂN TIẾNG VIỆT 3
23	03/04/2020	003359	TRẦN ĐỨC NIỀM - MỘT TRĂM SÁU MƯƠI SÁU 166 LÀM VĂN TIẾNG VIỆT 3
24	03/04/2020	003360	TRẦN ĐỨC NIỀM - MỘT TRĂM SÁU MƯƠI SÁU 166 LÀM VĂN TIẾNG VIỆT 3
25	03/04/2020	003361	LÊ ANH XUÂN - RÈN KỸ NĂNG KỂ CHUYỆN 3

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	12,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	12,000	8(V)	3							
Đại học sư phạm	HN	2015	25,000	8(V)	3							
Đại học sư phạm	HN	2015	25,000	8(V)	3							
Đại học sư phạm	HN	2015	25,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2008	20,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2008	20,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2008	20,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2007	13,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2007	13,000	8(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2005	17,000	8(V)	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	13,000	8(V)	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	13,000	8(V)	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	13,000	8(V)	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2011	27,000	8(V)	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2011	27,000	8(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2008	18,000	8(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2008	18,000	8(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2008	18,000	8(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2008	18,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,000	8(V)	3							
Giáo dục	HN	2009	18,000	8(V)	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	03/04/2020	003362	LÊ ANH XUÂN - RÈN KỸ NĂNG KỂ CHUYỆN 3
2	03/04/2020	003363	LÊ ANH XUÂN - RÈN KỸ NĂNG KỂ CHUYỆN 3
3	03/04/2020	003364	TRẦN ĐỨC NIÊM - HAI TRĂM LINH BẢY 207 ĐỀ VÀ BÀI VĂN 4
4	03/04/2020	003365	TRẦN ĐỨC NIÊM - HAI TRĂM LINH BẢY 207 ĐỀ VÀ BÀI VĂN 4
5	03/04/2020	003366	TRẦN ĐỨC NIÊM - HAI TRĂM LINH BẢY 207 ĐỀ VÀ BÀI VĂN 4
6	03/04/2020	003367	TRẦN ĐỨC NIÊM - HAI TRĂM LINH BẢY 207 ĐỀ VÀ BÀI VĂN 4
7	03/04/2020	003368	TRẦN ĐỨC NIÊM - HAI TRĂM LINH BẢY 207 ĐỀ VÀ BÀI VĂN 4
8	03/04/2020	003369	VŨ KHẮC TUÂN - CHUYÊN ĐỀ BỒI DƯỠNG VĂN-TIẾNG VIỆT 4
9	03/04/2020	003370	VŨ KHẮC TUÂN - CHUYÊN ĐỀ BỒI DƯỠNG VĂN-TIẾNG VIỆT 4
10	03/04/2020	003371	VŨ KHẮC TUÂN - CHUYÊN ĐỀ BỒI DƯỠNG VĂN-TIẾNG VIỆT 4
11	03/04/2020	003372	VŨ KHẮC TUÂN - CHUYÊN ĐỀ BỒI DƯỠNG VĂN-TIẾNG VIỆT 4
12	03/04/2020	003373	TRẦN ĐỨC NIÊM - MỘT TRĂM SÁU MƯƠI SÁU 166 LÀM VĂN TIẾNG VIỆT 4
13	03/04/2020	003374	TRẦN ĐỨC NIÊM - MỘT TRĂM SÁU MƯƠI SÁU 166 LÀM VĂN TIẾNG VIỆT 4
14	03/04/2020	003375	TRẦN ĐỨC NIÊM - MỘT TRĂM SÁU MƯƠI SÁU 166 LÀM VĂN TIẾNG VIỆT 4
15	03/04/2020	003376	TRẦN ĐỨC NIÊM - MỘT TRĂM SÁU MƯƠI SÁU 166 LÀM VĂN TIẾNG VIỆT 4
16	03/04/2020	003377	PHẠM NGỌC THẨM - ĐẾN VỚI VĂN TIÊU BIỂU 4
17	03/04/2020	003378	PHẠM NGỌC THẨM - ĐẾN VỚI VĂN TIÊU BIỂU 4
18	03/04/2020	003379	PHẠM NGỌC THẨM - ĐẾN VỚI VĂN TIÊU BIỂU 4
19	03/04/2020	003380	PHẠM NGỌC THẨM - ĐẾN VỚI VĂN TIÊU BIỂU 4
20	03/04/2020	003381	PHẠM NGỌC THẨM - ĐẾN VỚI VĂN TIÊU BIỂU 4
21	03/04/2020	003382	LÊ PHƯƠNG LIÊN - NHỮNG BÀI LÀM VĂN MẪU 4/1
22	03/04/2020	003383	LÊ PHƯƠNG LIÊN - NHỮNG BÀI LÀM VĂN MẪU 4/1
23	03/04/2020	003384	LÊ PHƯƠNG LIÊN - NHỮNG BÀI LÀM VĂN MẪU 4/2
24	03/04/2020	003385	LÊ PHƯƠNG LIÊN - NHỮNG BÀI LÀM VĂN MẪU 4/2
25	03/04/2020	003386	VŨ KHẮC TUÂN - RÈN KỸ NĂNG TẬP LÀM VĂN 4

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	2009	18,000	8(V)	3							
Giáo dục	HN	2009	18,000	8(V)	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	15,000	8(V)	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	15,000	8(V)	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	15,000	8(V)	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	15,000	8(V)	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	15,000	8(V)	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	15,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	23,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	23,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	23,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	23,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	17,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	17,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	17,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	17,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	17,000	8(V)	3							
Đồng Nai	TPHCM	2008	54,000	8(V)	3							
Đồng Nai	TPHCM	2008	54,000	8(V)	3							
Đồng Nai	TPHCM	2008	54,000	8(V)	3							
Đồng Nai	TPHCM	2008	54,000	8(V)	3							
Đồng Nai	TPHCM	2008	54,000	8(V)	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2011	30,000	8(V)	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2011	30,000	8(V)	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2011	27,000	8(V)	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2011	27,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,500	8(V)	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	03/04/2020	003387	VŨ KHẮC TUÂN - RÈN KỸ NĂNG TẬP LÀM VĂN 4
2	03/04/2020	003388	VŨ KHẮC TUÂN - RÈN KỸ NĂNG TẬP LÀM VĂN 4
3	03/04/2020	003389	LÊ ANH XUÂN - MỘT TRĂM CHÍN MƯƠI CHÍN 199 BÀI VÀ ĐOẠN VĂN HAY 4
4	03/04/2020	003390	LÊ ANH XUÂN - MỘT TRĂM CHÍN MƯƠI CHÍN 199 BÀI VÀ ĐOẠN VĂN HAY 4
5	03/04/2020	003391	NGUYỄN THỊ KIM DUNG - BỒI DƯỠNG VĂN-TIẾNG VIỆT 4/1
6	03/04/2020	003392	NGUYỄN THỊ KIM DUNG - BỒI DƯỠNG VĂN-TIẾNG VIỆT 4/1
7	03/04/2020	003393	NGUYỄN THỊ KIM DUNG - BỒI DƯỠNG VĂN-TIẾNG VIỆT 4/2
8	03/04/2020	003394	NGUYỄN THỊ KIM DUNG - BỒI DƯỠNG VĂN-TIẾNG VIỆT 4/2
9	03/04/2020	003395	NGUYỄN TRÍ - RÈN KĨ NĂNG CẢM THỤ THƠ VĂN CHO HỌC SINH LỚP 4
10	03/04/2020	003396	NGUYỄN TRÍ - RÈN KĨ NĂNG CẢM THỤ THƠ VĂN CHO HỌC SINH LỚP 4
11	03/04/2020	003397	ĐẶNG MẠNH THƯỜNG - TẬP LÀM VĂN 4
12	03/04/2020	003398	ĐẶNG MẠNH THƯỜNG - TẬP LÀM VĂN 4
13	03/04/2020	003399	ĐẶNG MẠNH THƯỜNG - TẬP LÀM VĂN 4
14	03/04/2020	003400	ĐẶNG MẠNH THƯỜNG - TẬP LÀM VĂN 4
15	03/04/2020	003401	ĐẶNG MẠNH THƯỜNG - TẬP LÀM VĂN 4
16	03/04/2020	003402	VŨ KHẮC TUÂN - BÀI TẬP LUYỆN VIẾT VĂN KỂ CHUYỆN Ở TIỂU HỌC TẬP 1
17	03/04/2020	003403	VŨ KHẮC TUÂN - BÀI TẬP LUYỆN VIẾT VĂN KỂ CHUYỆN Ở TIỂU HỌC TẬP 1
18	03/04/2020	003404	VŨ KHẮC TUÂN - BÀI TẬP LUYỆN VIẾT VĂN KỂ CHUYỆN Ở TIỂU HỌC TẬP 1
19	03/04/2020	003405	VŨ KHẮC TUÂN - BÀI TẬP LUYỆN VIẾT VĂN KỂ CHUYỆN Ở TIỂU HỌC TẬP 1
20	03/04/2020	003406	VŨ KHẮC TUÂN - BÀI TẬP LUYỆN VIẾT VĂN KỂ CHUYỆN Ở TIỂU HỌC TẬP 2
21	03/04/2020	003407	VŨ KHẮC TUÂN - BÀI TẬP LUYỆN VIẾT VĂN KỂ CHUYỆN Ở TIỂU HỌC TẬP 2
22	03/04/2020	003408	VŨ KHẮC TUÂN - BÀI TẬP LUYỆN VIẾT VĂN KỂ CHUYỆN Ở TIỂU HỌC TẬP 2
23	03/04/2020	003409	VŨ KHẮC TUÂN - BÀI TẬP LUYỆN VIẾT VĂN KỂ CHUYỆN Ở TIỂU HỌC TẬP 2
24	03/04/2020	003410	TRẦN ĐỨC NIÊM - NHỮNG BÀI VĂN HAY CHỌN LỌC LỚP 4-5
25	03/04/2020	003411	TRẦN ĐỨC NIÊM - NHỮNG BÀI VĂN HAY CHỌN LỌC LỚP 4-5

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,500	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,500	8(V)	3							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2009	22,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2009	22,000	8(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	22,000	8(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	22,000	8(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	22,000	8(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	22,000	8(V)	3							
Đồng Nai	TPHCM	2005	14,400	8(V)	3							
Đồng Nai	TPHCM	2005	14,400	8(V)	3							
Giáo dục	HN	2005	13,500	8(V)	3							
Giáo dục	HN	2005	13,500	8(V)	3							
Giáo dục	HN	2005	13,500	8(V)	3							
Giáo dục	HN	2005	13,500	8(V)	3							
Giáo dục	HN	2005	13,500	8(V)	3							
Giáo dục	HN	2009	12,000	8(V)	3							
Giáo dục	HN	2009	12,000	8(V)	3							
Giáo dục	HN	2009	12,000	8(V)	3							
Giáo dục	HN	2009	12,000	8(V)	3							
Giáo dục	HN	2007	17,000	8(V)	3							
Giáo dục	HN	2007	17,000	8(V)	3							
Giáo dục	HN	2007	17,000	8(V)	3							
Giáo dục	HN	2007	17,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	19,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	19,000	8(V)	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	03/04/2020	003412	TRẦN ĐỨC NIÊM - NHỮNG BÀI VĂN HAY CHỌN LỌC LỚP 4-5
2	03/04/2020	003413	TRẦN ĐỨC NIÊM - NHỮNG BÀI VĂN HAY CHỌN LỌC LỚP 4-5
3	03/04/2020	003414	LÊ THỊ NGUYỄN - NHỮNG BÀI LÀM VĂN MẪU 4
4	03/04/2020	003415	LÊ THỊ NGUYỄN - THỰC HÀNH TẬP LÀM VĂN 4
5	03/04/2020	003416	PHAN PHƯƠNG DUNG - HƯỚNG DẪN LÀM BÀI TẬP LÀM VĂN 4
6	03/04/2020	003417	THÁI QUANG VINH - TUYỂN TẬP 150 BÀI VĂN HAY 5
7	03/04/2020	003418	THÁI QUANG VINH - TUYỂN TẬP 150 BÀI VĂN HAY 5
8	03/04/2020	003419	THÁI QUANG VINH - TUYỂN TẬP 150 BÀI VĂN HAY 5
9	03/04/2020	003420	THÁI QUANG VINH - TUYỂN TẬP 150 BÀI VĂN HAY 5
10	03/04/2020	003421	TRẦN ĐỨC NIÊM - MỘT TRĂM SÁU MƯƠI SÁU 166 BÀI LÀM VĂN TIẾNG VIỆT 5
11	03/04/2020	003422	TRẦN ĐỨC NIÊM - MỘT TRĂM SÁU MƯƠI SÁU 166 BÀI LÀM VĂN TIẾNG VIỆT 5
12	03/04/2020	003423	NGUYỄN NGỌC DŨNG - NHỮNG BÀI VĂN MẪU LỚP 5
13	03/04/2020	003424	NGUYỄN NGỌC DŨNG - NHỮNG BÀI VĂN MẪU LỚP 5
14	03/04/2020	003425	NGUYỄN NGỌC DŨNG - NHỮNG BÀI VĂN MẪU LỚP 5
15	03/04/2020	003426	NGUYỄN NGỌC DŨNG - NHỮNG BÀI VĂN MẪU LỚP 5
16	03/04/2020	003427	TẠ THANH SƠN - VĂN KÊ CHUYỆN LỚP 5
17	03/04/2020	003428	TẠ THANH SƠN - VĂN KÊ CHUYỆN LỚP 5
18	03/04/2020	003429	TRẦN ĐỨC NIÊM - NHỮNG BÀI VĂN ĐẠT GIẢI TỈNH, THÀNH PHỐ, TOÀN QUỐC 5
19	03/04/2020	003430	TRẦN ĐỨC NIÊM - NHỮNG BÀI VĂN ĐẠT GIẢI TỈNH, THÀNH PHỐ, TOÀN QUỐC 5
20	03/04/2020	003431	TRẦN ĐỨC NIÊM - NHỮNG BÀI VĂN ĐẠT GIẢI TỈNH, THÀNH PHỐ, TOÀN QUỐC 5
21	03/04/2020	003432	TRẦN ĐỨC NIÊM - NHỮNG BÀI VĂN ĐẠT GIẢI TỈNH, THÀNH PHỐ, TOÀN QUỐC 5
22	03/04/2020	003433	TRẦN ĐỨC NIÊM - NHỮNG BÀI VĂN ĐẠT GIẢI TỈNH, THÀNH PHỐ, TOÀN QUỐC 5
23	03/04/2020	003434	TRẦN ĐỨC NIÊM - NHỮNG BÀI VĂN ĐẠT GIẢI TỈNH, THÀNH PHỐ, TOÀN QUỐC 5
24	03/04/2020	003435	TRẦN ĐỨC NIÊM - NHỮNG BÀI VĂN ĐẠT GIẢI TỈNH, THÀNH PHỐ, TOÀN QUỐC 5
25	03/04/2020	003436	LÊ PHƯƠNG LIÊN - DÀN BÀI TẬP LÀM VĂN 5

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	19,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	19,000	8(V)	3							
Đà Nẵng	ĐN	2005	14,000	8(V)	3							
Đà Nẵng	ĐN	2005	12,000	8(V)	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	25,000	8(V)	3							
Đại học sư phạm	HN	2007	19,000	8(V)	3							
Đại học sư phạm	HN	2007	19,000	8(V)	3							
Đại học sư phạm	HN	2007	19,000	8(V)	3							
Đại học sư phạm	HN	2007	19,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	18,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	18,000	8(V)	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2006	13,000	8(V)	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2006	13,000	8(V)	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2006	13,000	8(V)	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2006	13,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2011	17,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2011	17,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	15,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	15,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	15,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	15,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	15,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	15,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	15,000	8(V)	3							
Đại học sư phạm	HN	2015	35,000	8(V)	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	06/04/2020	003496	ĐỖ MẠNH THƯỜNG - LUYỆN TỪ VÀ CÂU 5
2	06/04/2020	003437	VŨ KHẮC TUÂN - MỘT TRĂM SÁU MƯƠI HAI 162 BÀI VĂN CHỌN LỌC 5
3	06/04/2020	003438	VŨ KHẮC TUÂN - MỘT TRĂM SÁU MƯƠI HAI 162 BÀI VĂN CHỌN LỌC 5
4	06/04/2020	003439	VŨ KHẮC TUÂN - RÈN KỸ NĂNG TẬP LÀM VĂN 5
5	06/04/2020	003440	VŨ KHẮC TUÂN - RÈN KỸ NĂNG TẬP LÀM VĂN 5
6	06/04/2020	003441	ĐẶNG MẠNH THƯỜNG - LUYỆN TẬP LÀM VĂN 5
7	06/04/2020	003442	ĐẶNG MẠNH THƯỜNG - LUYỆN TẬP LÀM VĂN 5
8	06/04/2020	003443	ĐẶNG MẠNH THƯỜNG - LUYỆN TẬP LÀM VĂN 5
9	06/04/2020	003444	ĐẶNG MẠNH THƯỜNG - LUYỆN TẬP LÀM VĂN 5
10	06/04/2020	003445	ĐOÀN THỊ KIM NHUNG - NHỮNG BÀI LÀM VĂN MẪU 5
11	06/04/2020	003446	ĐOÀN THỊ KIM NHUNG - NHỮNG BÀI LÀM VĂN MẪU 5
12	06/04/2020	003447	ĐOÀN THỊ KIM NHUNG - NHỮNG BÀI LÀM VĂN MẪU 5
13	06/04/2020	003448	TRẦN ĐỨC NIÊM - NHỮNG BÀI VĂN HAY LỚP 5
14	06/04/2020	003449	TRẦN ĐỨC NIÊM - NHỮNG BÀI VĂN HAY LỚP 5
15	06/04/2020	003450	TRẦN ĐỨC NIÊM - NHỮNG BÀI VĂN HAY LỚP 5
16	06/04/2020	003451	TRẦN ĐỨC NIÊM - NHỮNG BÀI VĂN HAY LỚP 5
17	06/04/2020	003452	ĐỖ KIM HẢO - NHỮNG BÀI VĂN TỰ SỰ VÀ MIÊU TẢ LỚP 5
18	06/04/2020	003453	ĐỖ KIM HẢO - NHỮNG BÀI VĂN TỰ SỰ VÀ MIÊU TẢ LỚP 5
19	06/04/2020	003454	ĐỖ KIM HẢO - NHỮNG BÀI VĂN TỰ SỰ VÀ MIÊU TẢ LỚP 5
20	06/04/2020	003455	ĐỖ KIM HẢO - NHỮNG BÀI VĂN TỰ SỰ VÀ MIÊU TẢ 5
21	06/04/2020	003456	ĐỖ KIM HẢO - NHỮNG BÀI VĂN TỰ SỰ VÀ MIÊU TẢ 5
22	06/04/2020	003457	ĐỖ KIM HẢO - NHỮNG BÀI VĂN TỰ SỰ VÀ MIÊU TẢ 5
23	06/04/2020	003458	NGUYỄN TRÍ - RÈN KĨ NĂNG CẢM THỤ THƠ VĂN CHO HỌC SINH LỚP 5
24	06/04/2020	003459	NGUYỄN TRÍ - RÈN KĨ NĂNG CẢM THỤ THƠ VĂN CHO HỌC SINH LỚP 5
25	06/04/2020	003460	NGUYỄN TRÍ - RÈN KĨ NĂNG CẢM THỤ THƠ VĂN CHO HỌC SINH LỚP 5

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	2007	15,000	4(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	18,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	18,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,000	8(V)	3							
Giáo dục	HN	2007	16,000	8(V)	3							
Giáo dục	HN	2007	16,000	8(V)	3							
Giáo dục	HN	2007	16,000	8(V)	3							
Giáo dục	HN	2007	16,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	22,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	22,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	22,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	16,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	16,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	16,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	16,000	8(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	15,000	8(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	15,000	8(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	15,000	8(V)	3							
Đại học sư phạm	HN	2010	21,000	8(V)	3							
Đại học sư phạm	HN	2010	21,000	8(V)	3							
Đại học sư phạm	HN	2010	21,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	18,500	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	18,500	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	18,500	8(V)	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	06/04/2020	003461	NGUYỄN TRÍ - RÈN KĨ NĂNG CẢM THỤ THƠ VĂN CHO HỌC SINH LỚP 5
2	06/04/2020	003462	NGUYỄN TRÍ - RÈN KĨ NĂNG CẢM THỤ THƠ VĂN CHO HỌC SINH LỚP 5
3	06/04/2020	003463	NGUYỄN TRÍ - RÈN KĨ NĂNG CẢM THỤ THƠ VĂN CHO HỌC SINH LỚP 5
4	06/04/2020	003464	NGUYỄN TRÍ - RÈN KĨ NĂNG CẢM THỤ THƠ VĂN CHO HỌC SINH LỚP 5
5	06/04/2020	003465	NGUYỄN TRÍ - RÈN KĨ NĂNG CẢM THỤ THƠ VĂN CHO HỌC SINH LỚP 5
6	06/04/2020	003466	NGUYỄN TRÍ - RÈN KĨ NĂNG CẢM THỤ THƠ VĂN CHO HỌC SINH LỚP 5
7	06/04/2020	003467	TRẦN ĐỨC NIÊM - HAI TRĂM LINH BẢY 207 ĐỀ VÀ BÀI VĂN 5
8	06/04/2020	003468	TRẦN ĐỨC NIÊM - HAI TRĂM LINH BẢY 207 ĐỀ VÀ BÀI VĂN 5
9	06/04/2020	003469	LÊ THỊ NGUYỄN - NHỮNG BÀI LÀM VĂN MẪU 5
10	06/04/2020	003470	LÊ THỊ NGUYỄN - NHỮNG BÀI LÀM VĂN MẪU 5
11	06/04/2020	003471	LÊ THỊ NGUYỄN - NHỮNG BÀI LÀM VĂN MẪU 5
12	06/04/2020	003472	LÊ THỊ NGUYỄN - NHỮNG BÀI LÀM VĂN MẪU 5
13	06/04/2020	003473	LÊ THỊ NGUYỄN - NHỮNG BÀI LÀM VĂN MẪU 5
14	06/04/2020	003474	GIANG HÀ VỊ - YẾT KIỆU
15	06/04/2020	003475	GIANG HÀ VỊ - TƯỚNG QUÂN LÝ THƯỜNG KIỆT
16	06/04/2020	003476	GIANG HÀ VỊ - BẮC BÌNH VƯƠNG NGUYỄN HUỆ
17	06/04/2020	003477	NHIỀU TÁC GIẢ - MỘT NGHÌN 1000 CÂU HỎI ĐÁP VỀ LỊCH SỬ VIỆT NAM VÀ TRUYỀN THỐNG ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH
18	06/04/2020	003478	LÊ BÁ ƯỚC - MỘT THỜI RỪNG SÁC
19	06/04/2020	003479	LÊ BÁ ƯỚC - MỘT THỜI RỪNG SÁC
20	06/04/2020	003480	VỖ NGUYỄN GIÁP - ĐIỆN BIÊN PHỦ ĐIỂM HẸN LỊCH SỬ
21	06/04/2020	003481	VỖ NGUYỄN GIÁP - ĐIỆN BIÊN PHỦ ĐIỂM HẸN LỊCH SỬ
22	06/04/2020	003482	VỖ NGUYỄN GIÁP - ĐIỆN BIÊN PHỦ ĐIỂM HẸN LỊCH SỬ
23	06/04/2020	003483	VỖ NGUYỄN GIÁP - ĐIỆN BIÊN PHỦ ĐIỂM HẸN LỊCH SỬ
24	06/04/2020	003484	TRẦN ĐÌNH BA - LỊCH SỬ VIỆT NAM QUA Ô CHỮ
25	06/04/2020	003485	TRẦN ĐÌNH BA - LỊCH SỬ VIỆT NAM QUA Ô CHỮ

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	18,500	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	18,500	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	18,500	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	18,500	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	18,500	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	18,500	8(V)	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	23,000	8(V)	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	23,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	18,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	18,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	18,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	18,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	18,000	8(V)	3							
Thanh niên	HN	2005	38,000	9	3							
Thanh niên	HN	2005	25,000	9	3							
Thanh niên	HN	2005	43,000	9	3							
Trẻ	TPHCM	2007	30,000	9	3							
Đồng Nai	TPHCM	2007	30,000	9	3							
Đồng Nai	TPHCM	2006	30,000	9	3							
Kim Đồng	HN	2009	50,000	9	3							
Kim Đồng	HN	2009	50,000	9	3							
Kim Đồng	HN	2009	50,000	9	3							
Kim Đồng	HN	2009	50,000	9	3							
Quân đội nhân dân	HN	2009	31,000	9	3							
Quân đội nhân dân	HN	2009	31,000	9	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	06/04/2020	003486	PHẠM ĐỨC KIÊN - HỎI VÀ ĐÁP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
2	06/04/2020	003487	UYỄN THANH - TRÊN NHỮNG NẸO ĐƯỜNG KHÁNG CHIẾN
3	06/04/2020	003488	LƯƠNG NINH - LỊCH SỬ THỂ GIỚI CỔ ĐẠI
4	06/04/2020	003489	NGUYỄN ANH THÁI - LỊCH SỬ THỂ GIỚI HIỆN ĐẠI
5	06/04/2020	003490	NGUYỄN THỊ THU HÀ - KỶ YẾU HOÀNG SA
6	06/04/2020	003491	NGUYỄN ĐÌNH ĐẦU - VIỆT NAM QUỐC HIỆU VÀ CƯƠNG VỰC HOÀNG SA-TRƯỜNG SA
7	06/04/2020	003492	NGUYỄN HỮU ĐẠO - VIỆT NAM NHỮNG SỰ KIỆN LỊCH SỬ (1975-2000)
8	06/04/2020	003493	NGUYỄN HỮU ĐẠO - VIỆT NAM NHỮNG SỰ KIỆN LỊCH SỬ (1858-1918)
9	06/04/2020	003494	NGUYỄN HỮU ĐẠO - VIỆT NAM NHỮNG SỰ KIỆN LỊCH SỬ (1945-1975)
10	06/04/2020	003495	PHẠM ĐÌNH THỰC - CÁC BÀI TOÁN CÓ LỜI VĂN 5
11	06/04/2020	003497	VŨ NĂNG AN - VIỆT NAM 30 NĂM CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG 1945-1975
12	06/04/2020	003498	SONG HỒNG - NHỮNG NGƯỜI PHỤ NỮ NỔI TIẾNG THẾ KỶ 20
13	06/04/2020	003499	HUỲNH NGỌC TRĂNG - SÀI GÒN GIA ĐÌNH XƯA
14	06/04/2020	003500	VÕ AN KHÁNH - ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG NƠI CHIẾN TRANH ĐI QUA
15	06/04/2020	003501	SƠN NAM - SÀI GÒN LỤC TỈNH XƯA
16	06/04/2020	003502	NGUYỄN QUỐC THẮNG - TỪ ĐIỂN NHÂN VẬT LỊCH SỬ VIỆT NAM
17	06/04/2020	003503	NGUYỄN QUỐC THẮNG - TỪ ĐIỂN NHÂN VẬT LỊCH SỬ VIỆT NAM
18	06/04/2020	003504	VŨ DƯƠNG NINH - LỊCH SỬ THỂ GIỚI CẬN ĐẠI
19	06/04/2020	003505	NGUYỄN CẢNH MINH - LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NGUỒN GỐC ĐẾN THẾ KỶ X
20	06/04/2020	003506	NGUYỄN CẢNH MINH - LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NGUỒN GỐC ĐẾN THẾ KỶ X
21	06/04/2020	003507	NGUYỄN CẢNH MINH - LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NGUỒN GỐC ĐẾN THẾ KỶ X
22	06/04/2020	003508	NGUYỄN CẢNH MINH - LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NGUỒN GỐC ĐẾN THẾ KỶ X
23	06/04/2020	003509	NHIỀU TÁC GIẢ - NHỮNG VẤN ĐỀ LỊCH SỬ VIỆT NAM
24	06/04/2020	003510	TRẦN BÁ ĐỆ - LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ 1945 ĐẾN NAY
25	06/04/2020	003511	TRẦN BÁ ĐỆ - LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ 1945 ĐẾN NAY

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Lý luận chính trị	HN	2016	42,000	9	3							
Trẻ	TPHCM	2004	37,000	9	3							
Giáo dục	HN	1999	18,500	9	3							
Giáo dục	HN	2007	42,000	9	3							
Thanh niên	HN	2014	50,000	9	3							
Trẻ	TPHCM	2013	155,000	9	3							
Giáo dục	HN	2008	125,000	9	3							
Giáo dục	HN	1999	32,200	9	3							
Giáo dục	HN	2006	59,400	9	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	16,000	51	3							
Thông tấn	HN	2004	295,000	9(V)	3							
Văn học	HN	1996	40,000	9(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	1997	20,000	9(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2003	30,000	9(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	1998	80,000	9(V)	3							
Văn học	HN	1997	110,000	9(V)	3							
Văn học	HN	1993	65,000	9(V)	3							
Giáo dục	HN	1999	37,000	9(V)	3							
Giáo dục	HN	1999	6,700	9(V)	3							
Giáo dục	HN	1999	6,700	9(V)	3							
Giáo dục	HN	1999	6,700	9(V)	3							
Giáo dục	HN	1999	6,700	9(V)	3							
Trẻ	TPHCM	2001	36,000	9(V)	3							
Giáo dục	HN	1999	14,000	9(V)	3							
Giáo dục	HN	1999	14,000	9(V)	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	06/04/2020	003512	TRẦN BÁ ĐỆ - LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ 1945 ĐẾN NAY
2	06/04/2020	003513	TRẦN BÁ ĐỆ - LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ 1945 ĐẾN NAY
3	06/04/2020	003514	ĐÌNH XUÂN LÂM - ĐẠI CƯƠNG LỊCH SỬ VIỆT NAM TẬP 2
4	06/04/2020	003515	ĐỒNG QUANG TIẾN - ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN 1975
5	06/04/2020	003516	VĂN HÒA - NHỮNG NHÂN VẬT NỔI TIẾNG THẾ GIỚI
6	06/04/2020	003517	VĂN HÒA - NHỮNG NHÂN VẬT NỔI TIẾNG THẾ GIỚI
7	06/04/2020	003518	THẮNG LONG - ĐỒNG ĐÔ LA TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC
8	06/04/2020	003519	NGUYỄN THIỆU LÂU - QUỐC SỬ TẠP LỤC
9	06/04/2020	003520	NGUYỄN KHẮC THUẦN - SÁU MƯƠI CHÍN 69 GIAI THOẠI THẾ KỈ XVIII
10	06/04/2020	003521	TRẦN THÁI BÌNH - TÌM HIỂU LỊCH SỬ VIỆT NAM
11	06/04/2020	003522	ĐÌNH LỤC - LỊCH SỬ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC 1954-1975
12	06/04/2020	003523	HOÀNG MINH THẢO - QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN TRONG CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC VÀ XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC
13	06/04/2020	003524	PHẠM GIA ĐỨC - ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP VỚI CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ
14	06/04/2020	003525	NGUYỄN VĂN KHANG - CÁC NỀN VĂN MINH VĨ ĐẠI TRÊN THẾ GIỚI
15	06/04/2020	003526	BÙI ĐỨC TỊNH - LỊCH SỬ THẾ GIỚI
16	06/04/2020	003527	TRẦN QUỐC HÙNG - NĂM MƯƠI 50 NĂM CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ
17	06/04/2020	003528	NGUYỄN VĂN BÌNH - HỒ SƠ 60 NĂM 1945-2005
18	06/04/2020	003529	NGUYỄN THỊ SÚY - CON ĐƯỜNG MÁU LỬA VỀ ĐƯỜNG MÒN HUYỀN THOẠI HỒ CHÍ MINH
19	06/04/2020	003530	LÊ HẢI TRIỀU - CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH GIẢI PHÓNG MIỀN NAM THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC
20	06/04/2020	003531	HỒ PHƯƠNG LAN - BẢN HÙNG CA THẾ KỶ XX
21	06/04/2020	003532	NGUYỄN VĂN BÌNH - HIỆP ĐỊNH PARIS VỀ VIỆT NAM CUỘC ĐẤU CHIẾN LƯỢC
22	06/04/2020	003533	NGUYỄN QUÝ - LỊCH SỬ BIÊN NIÊN CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG-VĂN HÓA CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (1976-2004)
23	06/04/2020	003534	NGUYỄN QUÝ - LỊCH SỬ BIÊN NIÊN CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG-VĂN HÓA CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (1955-1975)
24	06/04/2020	003535	NGUYỄN QUÝ - LỊCH SỬ BIÊN NIÊN CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG-VĂN HÓA CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (1925-1954)
25	06/04/2020	003536	NGUYỄN PHƯƠNG TÂN - MẬU THÂN 1968 CUỘC ĐỐI CHIẾN LỊCH SỬ

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	1999	14,000	9(V)	3							
Giáo dục	HN	1999	14,000	9(V)	3							
Giáo dục	HN	1999	25,800	9(V)	3							
Thông tấn	HN	2005	290,000	9(V)	3							
Văn học	HN	1997	145,000	9(V)	3							
Văn học	HN	1997	145,000	9(V)	3							
Trẻ	TPHCM	1997	55,000	9(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	1994	40,000	9(V)	3							
Giáo dục	HN	1997	9,800	9(V)	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2001	47,000	9(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2001	44,000	9(V)	3							
Lao động	HN	2005	285,000	9(V)	3							
Quân đội nhân dân	HN	2004	275,000	9(V)	3							
Văn học	HN	1998	128,000	9(V)	3							
Văn học	HN	1996	90,000	9(V)	3							
Văn nghệ	TPHCM	2004	300,000	9(V)	3							
Lao động	HN	2005	285,000	9(V)	3							
Lao động	HN	2007	290,000	9(V)	3							
Quân đội nhân dân	HN	2005	280,000	9(V)	3							
Lao động	HN	2006	275,000	9(V)	3							
Lao động	HN	2005	285,000	9(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2005	127,000	9(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2005	78,000	9(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2005	83,000	9(V)	3							
Lao động	HN	2007	290,000	9(V)	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	06/04/2020	003537	NGUYỄN ĐÌNH THỐNG - NHÀ TÙ CÔN ĐẢO NHÀ LAO PHÚ QUỐC
2	06/04/2020	003538	PHẠM QUANG ĐỊNH - ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN 1975 CHIẾN THẮNG CỦA SỨC MẠNH VIỆT NAM
3	06/04/2020	003539	NGUYỄN VĂN TÂN - TỪ ĐIỂN ĐỊA DANH LỊCH SỬ VĂN HÓA VIỆT NAM
4	06/04/2020	003540	NGUYỄN QUỐC THẮNG - TỪ ĐIỂN NHÂN VẬT LỊCH SỬ VIỆT NAM
5	06/04/2020	003541	LƯƠNG NINH - LỊCH SỬ VIỆT NAM GIẢN YẾU
6	06/04/2020	003542	NGUYỄN GIA PHU - LỊCH SỬ THẾ GIỚI
7	06/04/2020	003543	NGUYỄN VINH PHÚC - MỘT NGHÌN 1000 NĂM THẮNG LONG HÀ NỘI
8	06/04/2020	003544	DƯ QUAN ANH - LỊCH SỬ VĂN HỌC TRUNG QUỐC
9	06/04/2020	003545	NGUYỄN GIA PHU - LỊCH SỬ TRUNG QUỐC
10	07/04/2020	003551	NGUYỄN NHƯ Ý - TỪ ĐIỂN GIÁO KHOA TIẾNG VIỆT
11	07/04/2020	003560	LÊ THỊ NGUYỄN - TIẾNG VIỆT NÂNG CAO 3
12	07/04/2020	003557	TẠ ĐỨC HIỀN - NÂNG CAO TIẾNG VIỆT 3
13	07/04/2020	003563	THÁI QUANG VINH - TIẾNG VIỆT NÂNG CAO 4
14	07/04/2020	003564	NGUYỄN THỊ LY KHA - THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT 4/2
15	07/04/2020	003565	HOÀNG CAO CƯƠNG - BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TIẾNG VIỆT 4/2
16	07/04/2020	003572	LÊ PHƯƠNG LIÊN - LUYỆN TỪ VÀ CÂU TIẾNG VIỆT 5
17	07/04/2020	003570	LÊ PHƯƠNG NGÀ - VỞ BÀI TẬP NÂNG CAO TỪ VÀ CÂU 5
18	07/04/2020	003571	LÊ PHƯƠNG NGÀ - VỞ BÀI TẬP NÂNG CAO TỪ VÀ CÂU 5
19	07/04/2020	003635	BÙI VIỆT - VƯỜN QUỐC GIA CÔN ĐẢO
20	07/04/2020	003642	HỒNG YẾN - SỔ TAY DU LỊCH 3 MIỀN-MIỀN NAM
21	07/04/2020	003643	HỒNG YẾN - SỔ TAY DU LỊCH 3 MIỀN-MIỀN TRUNG
22	07/04/2020	003641	HỒNG YẾN - SỔ TAY DU LỊCH 3 MIỀN-MIỀN BẮC
23	07/04/2020	003546	HOÀNG CHÍ DŨNG - TỪ ĐIỂN ANH-VIỆT VIỆT-ANH
24	07/04/2020	003547	CHÂU NHIÊN KHANH - TỤC NGỮ VIỆT NAM
25	07/04/2020	003548	NEW ERA - TỪ ĐIỂN VIỆT-ANH

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Lao động	HN	2005	295,000	9(V)	3							
Quân đội nhân dân	HN	2005	285,000	9(V)	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	1998	160,000	9(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	295,000	9(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	208,000	9(V)	3							
Giáo dục	HN	1998	36,000	9(T)	3							
Trẻ	TPHCM	2010	272,000	9(V)	3							
Giáo dục	HN	1997	40,000	9(T)	3							
Giáo dục	HN	2001	34,000	9(T)	3							
Giáo dục	HN	1995	18,000	4(V)(03)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,000	4(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2007	16,000	4(V)	3							
Đà Nẵng	ĐN	2005	14,000	4(V)	3							
Giáo dục	HN	2006	10,400	4(V)	3							
Đại học sư phạm	HN	2007	8,800	4(V)	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	13,000	4(V)	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	17,000	4(V)	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	17,000	4(V)	3							
Kim Đồng	HN	2009	10,000	91(V)	3							
Lao động	HN	2009	52,000	91(V)	3							
Lao động	HN	2009	55,000	91(V)	3							
Lao động	HN	2009	65,000	91(V)	3							
Hồng Đức	HN	2008	60,000	4(V)(03)	3							
Đồng Nai	TPHCM	2000	16,000	4(V)	3							
Hồng Đức	HN	2009	8,000	4(V)(03)	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	07/04/2020	003549	NGUYỄN NHƯ Ý - TỪ ĐIỂN THÀNH NGỮ VIỆT NAM
2	07/04/2020	003550	HOÀNG PHÊ - TỪ ĐIỂN TIẾNG VIỆT
3	07/04/2020	003552	ĐẶNG CHẤN LIÊU - TỪ ĐIỂN VIỆT-ANH
4	07/04/2020	003553	ĐẶNG CÔNG TOẠI - THƯ MỤC NGÔN NGỮ HỌC VIỆT NAM
5	07/04/2020	003554	ĐẶNG CÔNG TOẠI - THƯ MỤC NGÔN NGỮ HỌC VIỆT NAM
6	07/04/2020	003555	NGUYỄN KHUÊ - TỪ ĐIỂN HÁN-VIỆT
7	07/04/2020	003556	HOÀNG VĂN HOÀNH - TỪ ĐIỂN TỪ LÁY TIẾNG VIỆT
8	07/04/2020	003558	HOÀNG ĐỨC HUY - BỐN MƯƠI LĂM 45 ĐỀ TRẮC NGHIỆM NGỮ VĂN-TIẾNG VIỆT 3
9	07/04/2020	003559	HOÀNG ĐỨC HUY - BỐN MƯƠI LĂM 45 ĐỀ TRẮC NGHIỆM NGỮ VĂN-TIẾNG VIỆT 3
10	07/04/2020	003561	TRẦN ĐỨC NIÊM - PHƯƠNG PHÁP LUYỆN TỪ VÀ CÂU 3
11	07/04/2020	003562	NGUYỄN QUANG NINH - MỘT TRĂM NĂM MƯƠI 150 BÀI TẬP RÈN LUYỆN TIẾNG VIỆT LÀM VĂN LỚP 4
12	07/04/2020	003566	TẠ THANH SƠN - NÂNG CAO TIẾNG VIỆT 5
13	07/04/2020	003567	TẠ THANH SƠN - NÂNG CAO TIẾNG VIỆT 5
14	07/04/2020	003568	VŨ KHẮC TUÂN - LUYỆN TỪ VÀ CÂU 5
15	07/04/2020	003569	VŨ KHẮC TUÂN - LUYỆN TỪ VÀ CÂU 5
16	07/04/2020	003573	TRẦN MẠNH HƯỜNG - BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI TIẾNG VIỆT 5
17	07/04/2020	003574	LÊ A - BỒI DƯỠNG TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH LỚP 5
18	07/04/2020	003575	ĐÌNH TRỌNG LẠC - VẺ ĐẸP CỦA NGÔN NGỮ VĂN HỌC QUA CÁC BÀI TẬP ĐỌC LỚP 4-5
19	07/04/2020	003576	HOÀNG PHÚ NGỌC PHAN - TIẾNG NÓI TRI ÂN
20	07/04/2020	003577	TRẦN PHƯƠNG HÒ - TỪ MỘ ĐẠM TIÊN ĐẾN SÔNG TIỀN ĐƯỜNG
21	07/04/2020	003578	QUÁCH THU NGUYỆT - QUÀ TẶNG DÂNG LÊN THẦY CÔ
22	07/04/2020	003579	QUÁCH THU NGUYỆT - QUÀ TẶNG DÂNG LÊN THẦY CÔ
23	07/04/2020	003580	THU GIANG - CÁI DỪNG CỦA THÁNH NHÂN
24	07/04/2020	003581	THU GIANG - CÁI CƯỜI CỦA THÁNH NHÂN
25	07/04/2020	003582	VŨ TIẾN QUỲNH - LÝ BẠCH ĐỖ PHỦ BẠCH CƯ DỊ THÔI HIỆU

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Văn học	HN	1993	50,000	4(V)(03)	3							
Đà Nẵng	ĐN	2001	125,000	4(V)(03)	3							
Văn hóa Sài Gòn	TPHCM	2006	150,000	4(V)(03)	3							
Văn học	HN	1994	75,000	4(V)	3							
Văn học	HN	1994	75,000	4(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	1991	7,500	4(V)(03)	3							
Giáo dục	HN	1995	40,000	4(V)(03)	3							
Đồng Nai	TPHCM	2009	24,000	4(V)	3							
Đồng Nai	TPHCM	2009	24,000	4(V)	3							
Đà Nẵng	ĐN	2004	9,000	4(V)	3							
Đại học sư phạm	HN	2008	27,000	4(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2011	31,000	4(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2011	31,000	4(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	16,000	4(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	16,000	4(V)	3							
Giáo dục	HN	2006	13,400	4(V)	3							
Giáo dục	HN	2014	26,000	4(V)	3							
Giáo dục	HN	1998	4,400	8(V)	3							
Trẻ	TPHCM	1994	18,000	8(V)	3							
Văn hóa dân tộc	HN	1997	22,500	8(V)	3							
Trẻ	TPHCM	2009	41,000	8(V)	3							
Trẻ	TPHCM	2009	41,000	8(V)	3							
Trẻ	TPHCM	2016	30,000	8(V)	3							
Trẻ	TPHCM	2016	67,000	8(V)	3							
Văn nghệ	TPHCM	1998	14,000	8(V)	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	07/04/2020	003583	VŨ NGỌC KHÁNH - GIAI THOẠI VĂN HỌC TRUNG QUỐC
2	07/04/2020	003584	TRẦN THỊ THÌN - NHỮNG BÀI LÀM VĂN MẪU 2/2
3	07/04/2020	003585	TRẦN THỊ THÌN - NHỮNG BÀI LÀM VĂN MẪU 2/2
4	07/04/2020	003586	TRẦN THỊ THÌN - NHỮNG BÀI LÀM VĂN MẪU 2/2
5	07/04/2020	003587	TRẦN THỊ THÌN - NHỮNG BÀI LÀM VĂN MẪU 2/2
6	07/04/2020	003588	TRẦN MẠNH HƯỞNG - THỰC HÀNH TẬP LÀM VĂN 2
7	07/04/2020	003589	TRẦN MẠNH HƯỞNG - THỰC HÀNH TẬP LÀM VĂN 2
8	07/04/2020	003590	TRẦN MẠNH HƯỞNG - THỰC HÀNH TẬP LÀM VĂN 2
9	07/04/2020	003591	TRẦN MẠNH HƯỞNG - THỰC HÀNH TẬP LÀM VĂN 2
10	07/04/2020	003592	TRẦN MẠNH HƯỞNG - THỰC HÀNH TẬP LÀM VĂN 2
11	07/04/2020	003593	TRẦN MẠNH HƯỞNG - THỰC HÀNH TẬP LÀM VĂN 2
12	07/04/2020	003594	NGUYỄN THỊ LY KHA - LUYỆN CHỮ ĐẸP YÊU THƠ VĂN LỚP 5/1
13	07/04/2020	003595	NGUYỄN THỊ LY KHA - LUYỆN CHỮ ĐẸP YÊU THƠ VĂN LỚP 5/1
14	07/04/2020	003596	NGUYỄN THỊ LY KHA - LUYỆN CHỮ ĐẸP YÊU THƠ VĂN LỚP 5/1
15	07/04/2020	003597	NGUYỄN THỊ LY KHA - LUYỆN CHỮ ĐẸP YÊU THƠ VĂN LỚP 5/2
16	07/04/2020	003598	NGUYỄN THỊ LY KHA - LUYỆN CHỮ ĐẸP YÊU THƠ VĂN LỚP 5/2
17	07/04/2020	003599	NGUYỄN THỊ LY KHA - LUYỆN CHỮ ĐẸP YÊU THƠ VĂN LỚP 5/2
18	07/04/2020	003600	HÀ MINH ĐỨC - NHÀ VĂN NÓI VỀ TÁC PHẨM
19	07/04/2020	003601	ĐỖ KIM HÒI - NGHỈ TỪ CÔNG VIỆC DẠY VĂN
20	07/04/2020	003602	LÊ BÁ HÁN - TỪ ĐIỂN THUẬT NGỮ VĂN HỌC
21	07/04/2020	003603	LÊ VĂN ĐÌNH - GIAI THOẠI VĂN HỌC ĐƯỜNG
22	07/04/2020	003604	TRẦN HỮU TÁ - BÌNH LUẬN VĂN HỌC NIÊN GIÁM 2008
23	07/04/2020	003605	TRẦN HỮU TÁ - BÌNH LUẬN VĂN HỌC NIÊN GIÁM 2008
24	07/04/2020	003606	TRẦN HỮU TÁ - BÌNH LUẬN VĂN HỌC NIÊN GIÁM 2007
25	07/04/2020	003607	TRẦN HỮU TÁ - BÌNH LUẬN VĂN HỌC NIÊN GIÁM 2007

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Văn học	HN	1998	11,000	8(N)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2009	22,000	8(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2009	22,000	8(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2009	22,000	8(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2009	22,000	8(V)	3							
Giáo dục	HN	2003	8,000	8(V)	3							
Giáo dục	HN	2003	8,000	8(V)	3							
Giáo dục	HN	2003	8,000	8(V)	3							
Giáo dục	HN	2003	8,000	8(V)	3							
Giáo dục	HN	2003	8,000	8(V)	3							
Giáo dục	HN	2003	8,000	8(V)	3							
Trẻ	TPHCM	2014	14,000	8(V)	3							
Trẻ	TPHCM	2014	14,000	8(V)	3							
Trẻ	TPHCM	2014	14,000	8(V)	3							
Trẻ	TPHCM	2014	14,000	8(V)	3							
Trẻ	TPHCM	2014	14,000	8(V)	3							
Trẻ	TPHCM	2014	14,000	8(V)	3							
Trẻ	TPHCM	2014	14,000	8(V)	3							
Văn học	HN	1998	40,000	8(V)	3							
Giáo dục	HN	1998	7,100	8(V)	3							
Giáo dục	HN	1992	9,600	8(V)	3							
Thanh Hóa	HN	1997	26,000	8(V)	3							
Văn hóa Sài Gòn	TPHCM	2008	45,000	8(V)	3							
Văn hóa Sài Gòn	TPHCM	2008	45,000	8(V)	3							
Văn hóa Sài Gòn	TPHCM	2008	45,000	8(V)	3							
Văn hóa Sài Gòn	TPHCM	2008	45,000	8(V)	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	07/04/2020	003608	TRẦN VĂN THẮNG - BÌNH LUẬN VĂN HỌC NIÊN GIÁM 2004
2	07/04/2020	003609	TRẦN VĂN THẮNG - BÌNH LUẬN VĂN HỌC NIÊN GIÁM 2004
3	07/04/2020	003610	TRẦN VĂN THẮNG - BÌNH LUẬN VĂN HỌC NIÊN GIÁM 2004
4	07/04/2020	003611	TRẦN VĂN THẮNG - BÌNH LUẬN VĂN HỌC NIÊN GIÁM 2004
5	07/04/2020	003612	LÊ MINH KHUÊ - GIẢI NHẤT VĂN CHƯƠNG
6	07/04/2020	003613	PHAN TRỌNG THƯỜNG - VĂN CHƯƠNG TỰ LỰC VĂN ĐOÀN TẬP 1
7	07/04/2020	003614	PHAN TRỌNG THƯỜNG - VĂN CHƯƠNG TỰ LỰC VĂN ĐOÀN TẬP 2
8	07/04/2020	003615	PHAN TRỌNG THƯỜNG - VĂN CHƯƠNG TỰ LỰC VĂN ĐOÀN TẬP 3
9	07/04/2020	003616	NGUYỄN THẠCH GIANG - TỪ NGŨ ĐIỀN CỔ VĂN HỌC
10	07/04/2020	003617	TRẦN HỮU TÁ - NHÌN LẠI THƠ MỚI VÀ VĂN XUÔI TỰ LỰC VĂN ĐOÀN
11	07/04/2020	003618	ĐÌNH GIA KHÁNH - VĂN HỌC VIỆT NAM (THẾ KỶ X-NỬA ĐẦU THẾ KỶ XVIII)
12	07/04/2020	003619	PHƯƠNG LỰU - LÝ LUẬN VĂN HỌC
13	07/04/2020	003620	LẠI NGUYỄN ÂN - TỪ ĐIỀN VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ NGUỒN GỐC ĐẾN HẾT THẾ KỶ XIX
14	07/04/2020	003621	THÁI DOÃN HIỆU - GIAI THOẠI KÊ SĨ VIỆT NAM
15	07/04/2020	003622	THÁI DOÃN HIỆU - GIAI THOẠI NHÀ VĂN VIỆT NAM
16	07/04/2020	003623	PHAN THU HIỀN - VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI
17	07/04/2020	003624	THÁI DOÃN HIỆU - GIAI THOẠI NHÀ VĂN THẾ GIỚI
18	07/04/2020	003625	TỬ AN - CỔ HỌC TINH HOA
19	07/04/2020	003626	HỒNG CHÂU - HOÀNG SA TRƯỜNG SA TRONG VÒNG TAY TỔ QUỐC TẬP 1
20	07/04/2020	003627	HỒNG CHÂU - HOÀNG SA TRƯỜNG SA TRONG VÒNG TAY TỔ QUỐC TẬP 2
21	07/04/2020	003628	HẶN NGUYỄN NGUYỄN NHÃ - NHỮNG BẰNG CHỨNG VỀ CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM ĐỐI VỚI HAI QUẦN ĐẢO HOÀNG SA TRƯỜNG SA
22	07/04/2020	003629	ĐOÀN KIM - TÌM HIỂU CỜ CÁC QUỐC GIA VÀ CÁC VÙNG LÃNH THỔ VÀ TỔ CHỨC QUỐC TẾ
23	07/04/2020	003630	NGUYỄN THÁI ANH - BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN ĐẢO VIỆT NAM
24	07/04/2020	003631	NGUYỄN MINH TUỆ - CÂU HỎI, BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM VÀ TỰ LUẬN ĐỊA LÍ 5
25	07/04/2020	003632	NGUYỄN MINH TUỆ - CÂU HỎI, BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM VÀ TỰ LUẬN ĐỊA LÍ 5

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2004	21,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2004	21,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2004	21,000	8(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2004	21,000	8(V)	3							
Hội nhà văn	TPHCM	1997	57,000	8(V)	3							
Giáo dục	HN	1999	110,000	8(V)	3							
Giáo dục	HN	1999	130,000	8(V)	3							
Giáo dục	HN	1999	90,000	8(V)	3							
Văn học	HN	1999	125,000	8(V)	3							
Thanh niên	HN	2013	130,000	8(V)	3							
Giáo dục	HN	1997	60,000	8(V)	3							
Giáo dục	HN	1997	70,000	8(V)	3							
Giáo dục	HN	1997	85,000	8(V)	3							
Văn hóa dân tộc	HN	1997	96,000	8(V)	3							
Khoa học xã hội	HN	1996	80,000	8(V)	3							
Hội nhà văn	HN	1997	25,000	8(N)	3							
Văn hóa dân tộc	HN	1996	92,000	8(N)	3							
Đồng Tháp	TPHCM	1997	20,000	8(N)	3							
Giáo dục	HN	2014	159,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2014	169,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2014	149,000	91(V)	3							
Thanh niên	HN	2007	78,000	91(V)	3							
Thời đại	HN	2011	320,000	91(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2009	18,000	91(V)	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2009	18,000	91(V)	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	07/04/2020	003633	NGUYỄN MINH TUỆ - CÂU HỎI, BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM VÀ TỰ LUẬN ĐỊA LÍ 5
2	07/04/2020	003634	HOÀNG THIẾU SƠN - VIỆT NAM NON XANH NƯỚC BIẾC
3	07/04/2020	003636	TRƯƠNG ĐỨC GIÁP - VUI HỌC LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 4
4	07/04/2020	003637	TRƯƠNG ĐỨC GIÁP - VUI HỌC LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 4
5	07/04/2020	003638	TRƯƠNG ĐỨC GIÁP - VUI HỌC LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 4
6	07/04/2020	003639	NGUYỄN HUY TÚ - TÀI NĂNG QUANG ĐIỂM NHẬN DẠNG VÀ ĐÀO TẠO
7	07/04/2020	003640	NGUYỄN ĐỨC VŨ - SỔ TAY KIẾN THỨC ĐỊA LÍ Ở TIỂU HỌC
8	07/04/2020	003644	NGUYỄN VĂN THANH - KỸ NGUYÊN MỚI TRONG NGHIỆP ẢNH
9	07/04/2020	003645	NGUYỄN VĂN THANH - ĐỂ CÓ NHỮNG TẤM ẢNH ĐẸP
10	07/04/2020	003646	NHIỀU TÁC GIẢ - MỘT TRĂM NĂM MƯƠI 150 BÀI HÁT THIẾU NHI THỂ KỶ 20 ĐẦU THIÊN NIÊN KỶ MỚI
11	07/04/2020	003647	NHIỀU TÁC GIẢ - CON CÒ BÉ BÉ
12	07/04/2020	003648	NHIỀU TÁC GIẢ - CÁNH ÉN TUỔI THƠ
13	07/04/2020	003649	NHIỀU TÁC GIẢ - CÁNH ÉN TUỔI THƠ
14	07/04/2020	003650	NHIỀU TÁC GIẢ - MỘT TRĂM MƯƠI 110 CA KHÚC HAY DÀNH CHO THIẾU NHI
15	07/04/2020	003651	NHIỀU TÁC GIẢ - BAY CAO TIẾNG HÁT ƯỚC MƠ
16	07/04/2020	003652	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC CỎ BẮC KINH
17	07/04/2020	003653	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC CỎ BẮC KINH
18	07/04/2020	003654	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC CỎ BẮC KINH
19	07/04/2020	003655	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC CỎ BẮC KINH
20	07/04/2020	003656	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC CỎ BẮC KINH
21	07/04/2020	003657	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC CỎ BẮC KINH
22	07/04/2020	003658	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC CỎ BẮC KINH
23	07/04/2020	003659	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC CỎ BẮC KINH
24	07/04/2020	003660	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC CỎ BẮC KINH
25	07/04/2020	003661	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC CỎ BẮC KINH

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2009	18,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2009	26,500	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2008	10,500	9(V)	3							
Giáo dục	HN	2008	10,500	9(V)	3							
Giáo dục	HN	2008	10,500	9(V)	3							
Giáo dục	HN	2004	17,000	37	3							
Giáo dục	HN	2008	23,000	91(V)	3							
Đồng Tháp	TPHCM	1995	7,500	7	3							
Đồng Tháp	TPHCM	1997	5,000	7	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2004	36,000	7	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2011	20,000	7	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2010	22,000	7	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2010	22,000	7	3							
Đồng Nai	HN	2009	27,000	7	3							
Âm nhạc	HN	2006	34,000	7	3							
Kim Đồng	HN	2006	7,500	7	3							
Kim Đồng	HN	2006	7,500	7	3							
Kim Đồng	HN	2006	7,500	7	3							
Kim Đồng	HN	2006	7,500	7	3							
Kim Đồng	HN	2006	7,500	7	3							
Kim Đồng	HN	2006	7,500	7	3							
Kim Đồng	HN	2006	7,500	7	3							
Kim Đồng	HN	2006	7,500	7	3							
Kim Đồng	HN	2006	7,500	7	3							
Kim Đồng	HN	2006	7,500	7	3							
Kim Đồng	HN	2006	7,500	7	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	07/04/2020	003662	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC CỎ BẮC KINH
2	07/04/2020	003663	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC CỎ BẮC KINH
3	07/04/2020	003664	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC CỎ BẮC KINH
4	07/04/2020	003665	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC CỎ BẮC KINH
5	07/04/2020	003666	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC CỎ BẮC KINH
6	07/04/2020	003667	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC CỎ BẮC KINH
7	07/04/2020	003668	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC CỎ BẮC KINH
8	07/04/2020	003669	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC CỎ BẮC KINH
9	07/04/2020	003670	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC CỎ BẮC KINH
10	07/04/2020	003671	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC CỎ BẮC KINH
11	07/04/2020	003672	PHẠM QUANG VINH - VŨNG TÀU THÀNH PHỐ BA MẶT BIỂN
12	07/04/2020	003673	PHẠM QUANG VINH - VŨNG TÀU THÀNH PHỐ BA MẶT BIỂN
13	07/04/2020	003674	PHẠM QUANG VINH - VŨNG TÀU THÀNH PHỐ BA MẶT BIỂN
14	07/04/2020	003675	PHẠM QUANG VINH - VŨNG TÀU THÀNH PHỐ BA MẶT BIỂN
15	07/04/2020	003676	PHẠM QUANG VINH - VŨNG TÀU THÀNH PHỐ BA MẶT BIỂN
16	07/04/2020	003677	PHẠM QUANG VINH - VŨNG TÀU THÀNH PHỐ BA MẶT BIỂN
17	07/04/2020	003678	PHẠM QUANG VINH - VŨNG TÀU THÀNH PHỐ BA MẶT BIỂN
18	07/04/2020	003679	PHẠM QUANG VINH - VŨNG TÀU THÀNH PHỐ BA MẶT BIỂN
19	07/04/2020	003680	PHẠM QUANG VINH - VŨNG TÀU THÀNH PHỐ BA MẶT BIỂN
20	07/04/2020	003681	PHẠM QUANG VINH - VŨNG TÀU THÀNH PHỐ BA MẶT BIỂN
21	07/04/2020	003682	PHẠM QUANG VINH - VŨNG TÀU THÀNH PHỐ BA MẶT BIỂN
22	07/04/2020	003683	PHẠM QUANG VINH - VŨNG TÀU THÀNH PHỐ BA MẶT BIỂN
23	07/04/2020	003684	PHẠM QUANG VINH - SA PA THÀNH PHỐ TRONG MÂY
24	07/04/2020	003685	PHẠM QUANG VINH - SA PA THÀNH PHỐ TRONG MÂY
25	07/04/2020	003686	PHẠM QUANG VINH - SA PA THÀNH PHỐ TRONG MÂY

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	07/04/2020	003687	PHẠM QUANG VINH - SA PA THÀNH PHỐ TRONG MÂY
2	07/04/2020	003688	PHẠM QUANG VINH - SA PA THÀNH PHỐ TRONG MÂY
3	07/04/2020	003689	PHẠM QUANG VINH - SA PA THÀNH PHỐ TRONG MÂY
4	07/04/2020	003690	PHẠM QUANG VINH - SA PA THÀNH PHỐ TRONG MÂY
5	07/04/2020	003691	PHẠM QUANG VINH - SA PA THÀNH PHỐ TRONG MÂY
6	07/04/2020	003692	PHẠM QUANG VINH - SA PA THÀNH PHỐ TRONG MÂY
7	07/04/2020	003693	PHẠM QUANG VINH - SA PA THÀNH PHỐ TRONG MÂY
8	07/04/2020	003694	PHẠM QUANG VINH - NHA TRANG THÀNH PHỐ LỘNG GIÓ BIỂN
9	07/04/2020	003695	PHẠM QUANG VINH - NHA TRANG THÀNH PHỐ LỘNG GIÓ BIỂN
10	07/04/2020	003696	PHẠM QUANG VINH - NHA TRANG THÀNH PHỐ LỘNG GIÓ BIỂN
11	07/04/2020	003697	PHẠM QUANG VINH - NHA TRANG THÀNH PHỐ LỘNG GIÓ BIỂN
12	07/04/2020	003698	PHẠM QUANG VINH - NHA TRANG THÀNH PHỐ LỘNG GIÓ BIỂN
13	07/04/2020	003699	PHẠM QUANG VINH - NHA TRANG THÀNH PHỐ LỘNG GIÓ BIỂN
14	07/04/2020	003700	PHẠM QUANG VINH - NHA TRANG THÀNH PHỐ LỘNG GIÓ BIỂN
15	07/04/2020	003701	PHẠM QUANG VINH - NHA TRANG THÀNH PHỐ LỘNG GIÓ BIỂN
16	07/04/2020	003702	PHẠM QUANG VINH - NHA TRANG THÀNH PHỐ LỘNG GIÓ BIỂN
17	07/04/2020	003703	PHẠM QUANG VINH - NHA TRANG THÀNH PHỐ LỘNG GIÓ BIỂN
18	07/04/2020	003704	PHẠM QUANG VINH - NHA TRANG THÀNH PHỐ LỘNG GIÓ BIỂN
19	07/04/2020	003705	PHẠM QUANG VINH - NHA TRANG THÀNH PHỐ LỘNG GIÓ BIỂN
20	07/04/2020	003706	PHẠM QUANG VINH - NHA TRANG THÀNH PHỐ LỘNG GIÓ BIỂN
21	07/04/2020	003707	PHẠM QUANG VINH - NHA TRANG THÀNH PHỐ LỘNG GIÓ BIỂN
22	07/04/2020	003708	PHẠM QUANG VINH - THƯỢNG HẢI-VỀ ĐẸP PHƯƠNG ĐÔNG
23	07/04/2020	003709	PHẠM QUANG VINH - CỔ KÍNH AMSTERDAM
24	07/04/2020	003710	PHẠM QUANG VINH - CỔ KÍNH AMSTERDAM
25	07/04/2020	003711	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC SƯ RICHARD ROGERS

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	07/04/2020	003712	PHẠM QUANG VINH - KIẾN TRÚC SƯ RICHARD ROGERS
2	08/04/2020	003764	PHẠM VĨNH THÔNG - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI THỂ DỤC BUỔI SÁNG, GIỮA GIỜ VÀ VỞ CỎ TRUYỀN VIỆT NAM
3	08/04/2020	003766	HOÀNG THIẾU SƠN - VIỆT NAM NON XANH NƯỚC BIẾC
4	08/04/2020	003713	THẾ SAN - CẨM NANG NHIẾP ẢNH
5	08/04/2020	003714	HOÀNG VĂN QUANG - NỮ CÔNG THỰC HÀNH HOA GIẤY
6	08/04/2020	003715	NHIỀU TÁC GIẢ - HUYỀN THOẠI MẸ
7	08/04/2020	003716	LÊ THU HƯƠNG - TUYỂN CHỌN TRÒ CHƠI, BÀI HÁT, THƠ CA, TRUYỆN, CÂU ĐÓ
8	08/04/2020	003717	LÊ THU HƯƠNG - TUYỂN CHỌN TRÒ CHƠI, BÀI HÁT, THƠ CA, TRUYỆN, CÂU ĐÓ
9	08/04/2020	003718	HUY DU - MỘT TRĂM NĂM MƯƠI 150 CA KHÚC DỪNG TRONG SINH HOẠT TẬP THỂ
10	08/04/2020	003719	BÙI ANH TÔN - EM YÊU THÀNH PHỐ CỦA EM
11	08/04/2020	003720	BÙI ANH TÔN - EM YÊU THÀNH PHỐ CỦA EM
12	08/04/2020	003721	BÙI ANH TÔN - EM YÊU THÀNH PHỐ CỦA EM
13	08/04/2020	003722	BÙI ANH TÔN - EM YÊU THÀNH PHỐ CỦA EM
14	08/04/2020	003723	BÙI ANH TÔN - EM YÊU THÀNH PHỐ CỦA EM
15	08/04/2020	003724	NHIỀU TÁC GIẢ - TUYỂN TẬP NHỮNG CA KHÚC ĐƯỢC YÊU THÍCH TRÊN LÀN SÓNG XANH
16	08/04/2020	003725	PHAN THỊ DIỆU - NGHỆ THUẬT KẾT PHA LÊ NÂNG CAO 1
17	08/04/2020	003726	PHAN THỊ DIỆU - NGHỆ THUẬT KẾT PHA LÊ NÂNG CAO 1
18	08/04/2020	003727	PHAN THỊ DIỆU - NGHỆ THUẬT KẾT PHA LÊ
19	08/04/2020	003728	PHAN THỊ DIỆU - NGHỆ THUẬT KẾT PHA LÊ
20	08/04/2020	003729	NHIỀU TÁC GIẢ - MẸ TÔI
21	08/04/2020	003730	TRẦN THỊ ANH OANH - VẼ NĂM MƯƠI 50 LOÀI CHIM
22	08/04/2020	003731	TRẦN THỊ ANH OANH - VẼ NĂM MƯƠI 50 LOÀI CHIM
23	08/04/2020	003732	TRẦN THỊ ANH OANH - VẼ NĂM MƯƠI 50 LOÀI CHIM
24	08/04/2020	003733	NHIỀU TÁC GIẢ - NHƯ ĐÃ DẤU YÊU
25	08/04/2020	003734	NHIỀU TÁC GIẢ - ĐÓN XUÂN

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Kim Đồng	HN	2004	5,000	7	3							
Giáo dục	HN	2016	17,000	37	3							
Giáo dục	HN	2009	26,500	91(V)	3							
Đồng Nai	TPHCM	1997	78,000	7	3							
Phụ Nữ	HN	1999	32,000	7	3							
Thanh niên	HN	2004	20,000	7	3							
Giáo dục	HN	2009	38,000	7	3							
Giáo dục	HN	2009	38,000	7	3							
Lao động	HN	2003	50,000	7	3							
Giáo dục	HN	2015	30,000	7	3							
Giáo dục	HN	2015	30,000	7	3							
Giáo dục	HN	2015	30,000	7	3							
Giáo dục	HN	2015	30,000	7	3							
Giáo dục	HN	2015	30,000	7	3							
Phương Đông	TPHCM	2011	38,000	7	3							
Thời đại	HN	2012	57,000	7	3							
Thời đại	HN	2012	57,000	7	3							
Văn hóa - Thông tin	TPHCM	2011	42,000	7	3							
Văn hóa - Thông tin	TPHCM	2011	42,000	7	3							
Phương Đông	TPHCM	2011	35,000	7	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2005	19,000	7	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2005	19,000	7	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2005	19,000	7	3							
Phương Đông	TPHCM	2011	50,000	7	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2004	35,000	7	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	08/04/2020	003735	HOÀNG ANH - HAI NGHÌN SÁU TRĂM 2600 HÌNH ẢNH CÁC LOÀI ĐỘNG VẬT
2	08/04/2020	003736	HOÀNG ANH - HAI NGHÌN BỐN TRĂM 2400 HÌNH ẢNH CÁC LOÀI ĐỘNG VẬT
3	08/04/2020	003737	HOÀNG LONG - HÌNH ELIP LÀM KHUNG VỀ ĐẦU NGƯỜI
4	08/04/2020	003738	HOÀNG LONG - HÌNH ELIP LÀM KHUNG VỀ CÁC CON VẬT
5	08/04/2020	003739	HOÀNG LONG - TƯ THẾ ĐỘNG TÁC CỦA NGƯỜI
6	08/04/2020	003740	HOÀNG LONG - CẢM XÚC CỦA ĐỘNG VẬT
7	08/04/2020	003741	HOÀNG LONG - CÁC LOÀI ĐỘNG VẬT SỐNG TRÊN CẠN
8	08/04/2020	003742	HOÀNG LONG - CÁC LOÀI SINH VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC
9	08/04/2020	003743	HOÀNG LONG - CÁC LOÀI CHIM VÀ CÔN TRÙNG
10	08/04/2020	003744	HOÀNG LONG - CÁC LOẠI RAU CỦ, THỰC PHẨM VÀ HÌNH BIẾN DẠNG
11	08/04/2020	003745	HOÀNG LONG - TẬP VIẾT CHỮ HOA
12	08/04/2020	003746	NGÔ TÚY PHƯỢNG - NHỮNG BÀI MẪU TRANG TRÍ HÌNH TRÒN
13	08/04/2020	003747	NGÔ TÚY PHƯỢNG - NHỮNG BÀI MẪU TRANG TRÍ HÌNH TRÒN
14	08/04/2020	003748	NGÔ TÚY PHƯỢNG - NHỮNG BÀI MẪU TRANG TRÍ HÌNH TRÒN
15	08/04/2020	003749	NGÔ TÚY PHƯỢNG - NHỮNG BÀI MẪU TRANG TRÍ HÌNH VUÔNG
16	08/04/2020	003750	NGÔ TÚY PHƯỢNG - NHỮNG BÀI MẪU TRANG TRÍ HÌNH VUÔNG
17	08/04/2020	003751	NGÔ TÚY PHƯỢNG - NHỮNG BÀI MẪU TRANG TRÍ HÌNH VUÔNG
18	08/04/2020	003752	NGÔ TÚY PHƯỢNG - NHỮNG BÀI MẪU TRANG TRÍ HÌNH CHỮ NHẬT
19	08/04/2020	003753	NGÔ TÚY PHƯỢNG - NHỮNG BÀI MẪU TRANG TRÍ HÌNH CHỮ NHẬT
20	08/04/2020	003754	NGÔ TÚY PHƯỢNG - NHỮNG BÀI MẪU TRANG TRÍ HÌNH CHỮ NHẬT
21	08/04/2020	003755	NGÔ TÚY PHƯỢNG - NHỮNG BÀI MẪU TRANG TRÍ ĐƯỜNG DIỀM
22	08/04/2020	003756	NGÔ TÚY PHƯỢNG - NHỮNG BÀI MẪU TRANG TRÍ ĐƯỜNG DIỀM
23	08/04/2020	003757	NGÔ TÚY PHƯỢNG - NHỮNG BÀI MẪU TRANG TRÍ ĐƯỜNG DIỀM
24	08/04/2020	003758	THU HƯƠNG - TUYỂN TẬP NHỮNG CA KHÚC TIẾNG ANH BẮT HỦ TẬP 1
25	08/04/2020	003759	TRANG UYÊN - TUYỂN TẬP NHỮNG CA KHÚC TIẾNG ANH BẮT HỦ TẬP 2

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2004	22,000	7	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2004	22,000	7	3							
Giáo dục	HN	2005	5,000	7	3							
Giáo dục	HN	2005	5,000	7	3							
Giáo dục	HN	2005	5,000	7	3							
Giáo dục	HN	2005	5,000	7	3							
Giáo dục	HN	2005	5,000	7	3							
Giáo dục	HN	2005	5,000	7	3							
Giáo dục	HN	2005	5,000	7	3							
Giáo dục	HN	2005	5,000	7	3							
Trẻ	TPHCM	2003	5,000	7	3							
Giáo dục	HN	2009	22,000	7	3							
Giáo dục	HN	2009	22,000	7	3							
Giáo dục	HN	2009	22,000	7	3							
Giáo dục	HN	2009	22,000	7	3							
Giáo dục	HN	2009	22,000	7	3							
Giáo dục	HN	2009	22,000	7	3							
Giáo dục	HN	2009	22,000	7	3							
Giáo dục	HN	2009	22,000	7	3							
Giáo dục	HN	2009	22,000	7	3							
Giáo dục	HN	2009	22,000	7	3							
Giáo dục	HN	2009	22,000	7	3							
Giáo dục	HN	2009	22,000	7	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2004	26,000	7	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2004	26,000	7	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	08/04/2020	003761	LÊ ANH TUẤN - KỂ CHUYỆN ÂM NHẠC
2	08/04/2020	003762	HẢI PHONG - HỌC CHƠI CẦU LÔNG
3	08/04/2020	003763	HẢI PHONG - HỌC CHƠI CẦU LÔNG
4	08/04/2020	003765	HUỲNH TẤN PHƯƠNG - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ LỚP 5/1
5	08/04/2020	003767	NGUYỄN TẤN SỸ - SỔ TAY DU LỊCH CHO NGƯỜI LỮ HÀNH
6	10/04/2020	003768	TRÍ TUỆ - HAI MƯƠI 20 BÀI THỰC HÀNH LUYỆN NGÓN BÀN PHÍM
7	10/04/2020	003769	TRÍ TUỆ - HAI MƯƠI 20 BÀI THỰC HÀNH LUYỆN NGÓN BÀN PHÍM
8	10/04/2020	003770	TRÍ TUỆ - HAI MƯƠI 20 BÀI THỰC HÀNH LUYỆN NGÓN BÀN PHÍM
9	10/04/2020	003771	QUANG HÂN - CÁC KỸ XẢO TRÊN COREL DRAW TẬP 1
10	10/04/2020	003772	NGUYỄN KHẢ - TIN HỌC PHỔ THÔNG
11	10/04/2020	003773	PHẠM THANH MINH - TIN HỌC VĂN PHÒNG TRÊN WINDOWS TẬP 1
12	10/04/2020	003774	PHẠM THANH MINH - TIN HỌC VĂN PHÒNG TRÊN WINDOWS TẬP 2
13	10/04/2020	003775	NGUYỄN HẠNH - THIẾT KẾ NỘI THẤT TRÊN MÁY VI TÍNH
14	10/04/2020	003776	THIỆN MINH - TỰ HỌC NHANH CÁCH LÀM CHỦ TRÊN GOOGLE VÀ YAHOO
15	10/04/2020	003777	THIỆN MINH - TỰ HỌC NHANH CÁCH LÀM CHỦ TRÊN GOOGLE VÀ YAHOO
16	10/04/2020	003778	ĐẬU QUANG TUẤN - HƯỚNG DẪN TỰ HỌC THI TIN HỌC BẰNG A VÀ TIN HỌC VĂN PHÒNG
17	10/04/2020	003779	ĐẬU QUANG TUẤN - HƯỚNG DẪN TỰ HỌC THI TIN HỌC BẰNG A VÀ TIN HỌC VĂN PHÒNG
18	10/04/2020	003780	LÊ MINH TRUNG - COREIDRAW!5 CHO NGƯỜI BẮT ĐẦU HỌC
19	10/04/2020	003781	NGUYỄN TIỀN - HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MICROSOFT EXCEL 97 TOÀN TẬP
20	10/04/2020	003782	HUỲNH TẤN DŨNG - CẨM NANG TRA CỨU EXCEL 4.0 & 5.0 HÀM VÀ MACRO
21	10/04/2020	003783	NGUYỄN XUÂN HUY - CÙNG HỌC TIN HỌC GIÁO VIÊN QUYỀN 3
22	10/04/2020	003784	NGUYỄN XUÂN HUY - CÙNG HỌC TIN HỌC GIÁO VIÊN QUYỀN 3
23	10/04/2020	003785	BÙI VĂN THANH - THỰC HÀNH CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 1
24	10/04/2020	003786	BÙI VĂN THANH - THỰC HÀNH CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 1
25	10/04/2020	003787	BÙI VĂN THANH - THỰC HÀNH CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 2

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	2006	13,700	7	3							
Hà Nội	HN	2009	27,000	7A	3							
Hà Nội	HN	2009	27,000	7A	3							
Đại học sư phạm	HN	2011	24,000	37	3							
Trẻ	TPHCM	1998	21,000	37	3							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2008	19,000	6T7	3							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2008	19,000	6T7	3							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2008	19,000	6T7	3							
Thống kê	HN	1997	28,000	6T7	3							
Giáo dục	HN	1996	14,000	6T7	3							
Giáo dục	HN	1996	14,000	6T7	3							
Giáo dục	HN	1996	11,500	6T7	3							
Trẻ	TPHCM	1996	19,000	6T7	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2010	30,000	6T7	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2010	30,000	6T7	3							
Giao thông vận tải	HN	2008	45,000	6T7	3							
Giao thông vận tải	HN	2008	45,000	6T7	3							
Thống kê	HN	1996	57,000	6T7	3							
Giáo dục	HN	1997	110,000	6T7	3							
Thống kê	HN	1996	50,000	6T7	3							
Giáo dục	HN	2008	27,000	6T7	3							
Giáo dục	HN	2008	27,000	6T7	3							
Giáo dục	HN	2009	16,000	6T7	3							
Giáo dục	HN	2009	16,000	6T7	3							
Giáo dục	HN	2009	18,000	6T7	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	10/04/2020	003788	BÙI VĂN THANH - THỰC HÀNH CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 2
2	10/04/2020	003789	BÙI VĂN THANH - THỰC HÀNH CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 3
3	10/04/2020	003790	BÙI VĂN THANH - THỰC HÀNH CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 3
4	10/04/2020	003791	NGUYỄN XUÂN HUY - CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 1
5	10/04/2020	003792	NGUYỄN XUÂN HUY - CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 1
6	10/04/2020	003793	NGUYỄN XUÂN HUY - CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 1
7	10/04/2020	003794	NGUYỄN XUÂN HUY - CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 2
8	10/04/2020	003795	NGUYỄN XUÂN HUY - CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 2
9	10/04/2020	003796	NGUYỄN XUÂN HUY - CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 2
10	10/04/2020	003797	NGUYỄN XUÂN HUY - CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 3
11	10/04/2020	003798	LÊ THỊ HỒNG LOAN - BÀI TẬP TIN HỌC 5
12	10/04/2020	003799	LÊ THỊ HỒNG LOAN - BÀI TẬP TIN HỌC 5
13	10/04/2020	003800	LÊ THỊ HỒNG LOAN - BÀI TẬP TIN HỌC 5
14	10/04/2020	003801	NGUYỄN MINH THIÊN HOÀNG - LUYỆN TẬP TIN HỌC 1
15	10/04/2020	003802	NGUYỄN MINH THIÊN HOÀNG - LUYỆN TẬP TIN HỌC 2/1
16	10/04/2020	003803	NGUYỄN MINH THIÊN HOÀNG - LUYỆN TẬP TIN HỌC 2/2
17	10/04/2020	003804	NGUYỄN MINH THIÊN HOÀNG - LUYỆN TẬP TIN HỌC 3/1
18	10/04/2020	003805	NGUYỄN MINH THIÊN HOÀNG - LUYỆN TẬP TIN HỌC 4/1
19	10/04/2020	003806	NGUYỄN MINH THIÊN HOÀNG - LUYỆN TẬP TIN HỌC 5/1
20	10/04/2020	003807	TRẦN VINH - BÀI TẬP THỰC HÀNH CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 1/1
21	10/04/2020	003808	TRẦN VINH - BÀI TẬP THỰC HÀNH CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 1/1
22	10/04/2020	003809	TRẦN VINH - BÀI TẬP THỰC HÀNH CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 1/1
23	10/04/2020	003810	TRẦN VINH - BÀI TẬP THỰC HÀNH CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 1/1
24	10/04/2020	003811	TRẦN VINH - BÀI TẬP THỰC HÀNH CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 1/2
25	10/04/2020	003812	TRẦN VINH - BÀI TẬP THỰC HÀNH CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 1/2

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	2009	18,000	6T7	3							
Giáo dục	HN	2009	18,000	6T7	3							
Giáo dục	HN	2009	18,000	6T7	3							
Giáo dục	HN	2009	10,500	6T7	3							
Giáo dục	HN	2009	10,500	6T7	3							
Giáo dục	HN	2009	10,500	6T7	3							
Giáo dục	HN	2008	11,500	6T7	3							
Giáo dục	HN	2008	11,500	6T7	3							
Giáo dục	HN	2008	11,500	6T7	3							
Giáo dục	HN	2009	19,400	6T7	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2009	24,000	6T7	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2009	24,000	6T7	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2009	24,000	6T7	3							
Giáo dục	HN	2014	25,000	6T7	3							
Giáo dục	HN	2016	25,000	6T7	3							
Giáo dục	HN	2017	25,000	6T7	3							
Giáo dục	HN	2017	30,000	6T7	3							
Giáo dục	HN	2017	30,000	6T7	3							
Giáo dục	HN	2019	30,000	6T7	3							
Đại học sư phạm	HN	2010	10,000	6T7	3							
Đại học sư phạm	HN	2010	10,000	6T7	3							
Đại học sư phạm	HN	2010	10,000	6T7	3							
Đại học sư phạm	HN	2010	10,000	6T7	3							
Đại học sư phạm	HN	2010	10,000	6T7	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	10/04/2020	003813	TRẦN VINH - BÀI TẬP THỰC HÀNH CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 1/2
2	10/04/2020	003814	TRẦN VINH - BÀI TẬP THỰC HÀNH CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 1/2
3	10/04/2020	003815	TRẦN VINH - BÀI TẬP THỰC HÀNH CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 2/1
4	10/04/2020	003816	TRẦN VINH - BÀI TẬP THỰC HÀNH CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 2/1
5	10/04/2020	003817	TRẦN VINH - BÀI TẬP THỰC HÀNH CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 2/1
6	10/04/2020	003818	TRẦN VINH - BÀI TẬP THỰC HÀNH CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 2/1
7	10/04/2020	003819	TRẦN VINH - BÀI TẬP THỰC HÀNH CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 2/2
8	10/04/2020	003820	TRẦN VINH - BÀI TẬP THỰC HÀNH CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 2/2
9	10/04/2020	003821	TRẦN VINH - BÀI TẬP THỰC HÀNH CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 2/2
10	10/04/2020	003822	TRẦN VINH - BÀI TẬP THỰC HÀNH CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 2/2
11	10/04/2020	003823	TRẦN VINH - BÀI TẬP THỰC HÀNH CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 3/1
12	10/04/2020	003824	TRẦN VINH - BÀI TẬP THỰC HÀNH CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 3/1
13	10/04/2020	003825	TRẦN VINH - BÀI TẬP THỰC HÀNH CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 3/1
14	10/04/2020	003826	TRẦN VINH - BÀI TẬP THỰC HÀNH CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 3/1
15	10/04/2020	003827	TRẦN VINH - BÀI TẬP THỰC HÀNH CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 3/2
16	10/04/2020	003828	TRẦN VINH - BÀI TẬP THỰC HÀNH CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 3/2
17	10/04/2020	003829	TRẦN VINH - BÀI TẬP THỰC HÀNH CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 3/2
18	10/04/2020	003830	TRẦN VINH - BÀI TẬP THỰC HÀNH CÙNG HỌC TIN HỌC QUYỀN 3/2
19	10/04/2020	003831	NGUYỄN VÕ KỲ ANH - CẨM NANG NƯỚC SẠCH, VỆ SINH MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN VỆ SINH TRƯỜNG HỌC
20	10/04/2020	003832	NGUYỄN VÕ KỲ ANH - CẨM NANG NƯỚC SẠCH, VỆ SINH MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN VỆ SINH TRƯỜNG HỌC
21	10/04/2020	003833	NGUYỄN VÕ KỲ ANH - CẨM NANG NƯỚC SẠCH, VỆ SINH MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN VỆ SINH TRƯỜNG HỌC
22	10/04/2020	003834	TRẦN KIM KHÁNH - HƯỚNG DẪN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ
23	10/04/2020	003835	TRẦN KIM KHÁNH - HƯỚNG DẪN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ
24	10/04/2020	003836	TRẦN KIM KHÁNH - HƯỚNG DẪN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ
25	10/04/2020	003837	LÊ THI MINH HÀ - HƯỚNG DẪN TÌNH HUỐNG THOÁT NẠN, THOÁT HIỂM, SƠ CẤP CỨU VÀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY TRONG NHÀ

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đại học sư phạm	HN	2010	10,000	6T7	3							
Đại học sư phạm	HN	2010	10,000	6T7	3							
Đại học sư phạm	HN	2010	10,000	6T7	3							
Đại học sư phạm	HN	2010	10,000	6T7	3							
Đại học sư phạm	HN	2010	10,000	6T7	3							
Đại học sư phạm	HN	2010	10,000	6T7	3							
Đại học sư phạm	HN	2010	10,000	6T7	3							
Đại học sư phạm	HN	2010	10,000	6T7	3							
Đại học sư phạm	HN	2010	10,000	6T7	3							
Đại học sư phạm	HN	2010	10,000	6T7	3							
Đại học sư phạm	HN	2010	10,000	6T7	3							
Đại học sư phạm	HN	2010	10,000	6T7	3							
Đại học sư phạm	HN	2010	10,000	6T7	3							
Đại học sư phạm	HN	2010	10,000	6T7	3							
Đại học sư phạm	HN	2010	10,000	6T7	3							
Đại học sư phạm	HN	2010	10,000	6T7	3							
Đại học sư phạm	HN	2010	10,000	6T7	3							
Đại học sư phạm	HN	2010	10,000	6T7	3							
Đại học sư phạm	HN	2010	10,000	6T7	3							
Đại học sư phạm	HN	2010	10,000	6T7	3							
Đại học sư phạm	HN	2015	85,000	613	3							
Đại học sư phạm	HN	2015	85,000	613	3							
Đại học sư phạm	HN	2015	85,000	613	3							
Giáo dục	HN	2015	55,000	6X	3							
Giáo dục	HN	2015	55,000	6X	3							
Giáo dục	HN	2015	55,000	6X	3							
Thống kê	HN	2015	65,000	6X	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	10/04/2020	003838	LÊ THI MINH HÀ - HƯỚNG DẪN TÌNH HUỐNG THOÁT NẠN, THOÁT HIỂM, SƠ CẤP CỨU VÀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY TRONG NHÀ
2	10/04/2020	003839	LÊ THI MINH HÀ - HƯỚNG DẪN TÌNH HUỐNG THOÁT NẠN, THOÁT HIỂM, SƠ CẤP CỨU VÀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY TRONG NHÀ
3	10/04/2020	003840	LÊ THI MINH HÀ - HƯỚNG DẪN TÌNH HUỐNG THOÁT NẠN, THOÁT HIỂM, SƠ CẤP CỨU VÀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY TRONG NHÀ
4	10/04/2020	003841	LÊ THI MINH HÀ - HƯỚNG DẪN TÌNH HUỐNG THOÁT NẠN, THOÁT HIỂM, SƠ CẤP CỨU VÀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY TRONG NHÀ
5	10/04/2020	003842	THÁI PHƯƠNG - HƯỚNG DẪN PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC
6	10/04/2020	003843	THÁI PHƯƠNG - HƯỚNG DẪN PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC
7	10/04/2020	003844	THÁI PHƯƠNG - HƯỚNG DẪN PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC
8	10/04/2020	003845	THÁI PHƯƠNG - HƯỚNG DẪN PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC
9	10/04/2020	003846	THÁI PHƯƠNG - HƯỚNG DẪN PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC
10	10/04/2020	003847	NHIỀU TÁC GIẢ - HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH SƠ CẤP CỨU BAN ĐẦU CÁC TỖN THƯƠNG DO TAI NẠN THƯƠNG TÍCH VÀ PHÒNG TRÁNH 650
11	10/04/2020	003848	NHIỀU TÁC GIẢ - HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH SƠ CẤP CỨU BAN ĐẦU CÁC TỖN THƯƠNG DO TAI NẠN THƯƠNG TÍCH VÀ PHÒNG TRÁNH 650
12	10/04/2020	003849	NHIỀU TÁC GIẢ - HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH SƠ CẤP CỨU BAN ĐẦU CÁC TỖN THƯƠNG DO TAI NẠN THƯƠNG TÍCH VÀ PHÒNG TRÁNH 650
13	10/04/2020	003850	NHIỀU TÁC GIẢ - HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH SƠ CẤP CỨU BAN ĐẦU CÁC TỖN THƯƠNG DO TAI NẠN THƯƠNG TÍCH VÀ PHÒNG TRÁNH 650
14	10/04/2020	003851	NHIỀU TÁC GIẢ - HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH SƠ CẤP CỨU BAN ĐẦU CÁC TỖN THƯƠNG DO TAI NẠN THƯƠNG TÍCH VÀ PHÒNG TRÁNH 650
15	10/04/2020	003852	ĐÀO THÁI LAI - CÁC TRÒ CHƠI LẮP GHÉP HÌNH Ở TIỂU HỌC
16	10/04/2020	003853	ĐÀO THÁI LAI - CÁC TRÒ CHƠI LẮP GHÉP HÌNH Ở TIỂU HỌC
17	10/04/2020	003854	ĐÀO THÁI LAI - CÁC TRÒ CHƠI LẮP GHÉP HÌNH Ở TIỂU HỌC
18	10/04/2020	003855	ĐÀO THÁI LAI - CÁC TRÒ CHƠI LẮP GHÉP HÌNH Ở TIỂU HỌC
19	10/04/2020	003856	ĐÀO THÁI LAI - CÁC TRÒ CHƠI LẮP GHÉP HÌNH Ở TIỂU HỌC
20	10/04/2020	003857	NHIỀU TÁC GIẢ - HAI NGHÌN 2000 MẪU THIẾT KẾ: PHÒNG ĂN-PHÒNG NGỦ-GÓC THƯ GIẢN
21	10/04/2020	003858	NHIỀU TÁC GIẢ - HAI NGHÌN 2000 MẪU THIẾT KẾ: TRẦN NHÀ-MẶT SÀN
22	10/04/2020	003859	NHIỀU TÁC GIẢ - HAI NGHÌN 2000 MẪU THIẾT KẾ: NỀN TƯỜNG
23	10/04/2020	003860	CẨM VÂN - CẨM NANG CẮT MAY THỰC HÀNH THỜI TRANG MỚI
24	10/04/2020	003861	QUỐC LINH - PHƯƠNG PHÁP TỰ HỌC LÀM HOA VẢI VÀ HOA GIẤY
25	10/04/2020	003862	ĐỖ THANH TUYẾN - CẨM NANG XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC AN TOÀN PHÒNG TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Thống kê	HN	2015	65,000	6X	3							
Thống kê	HN	2015	65,000	6X	3							
Thống kê	HN	2015	65,000	6X	3							
Thống kê	HN	2015	65,000	6X	3							
Dân Trí	HN	2017	18,000	7	3							
Dân Trí	HN	2017	18,000	7	3							
Dân Trí	HN	2017	18,000	7	3							
Dân Trí	HN	2017	18,000	7	3							
Dân Trí	HN	2017	18,000	7	3							
Hồng Đức	HN	2014	295,000	61	3							
Hồng Đức	HN	2014	295,000	61	3							
Hồng Đức	HN	2014	295,000	61	3							
Hồng Đức	HN	2014	295,000	61	3							
Hồng Đức	HN	2014	295,000	61	3							
Giáo dục	HN	2008	15,000	6	3							
Giáo dục	HN	2008	15,000	6	3							
Giáo dục	HN	2008	15,000	6	3							
Giáo dục	HN	2008	15,000	6	3							
Giáo dục	HN	2008	15,000	6	3							
Mỹ thuật	HN	2012	80,000	6	3							
Mỹ thuật	HN	2012	80,000	6	3							
Mỹ thuật	HN	2012	80,000	6	3							
Mỹ thuật	HN	1997	14,000	6	3							
Phụ Nữ	HN	1989	7,600	6	3							
Hồng Đức	HN	2017	325,000	6	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	10/04/2020	003863	NGUYỄN TRÍ ĐOÀN - ĐỀ CON ĐƯỢC ỒM
2	10/04/2020	003864	TÂN NGHĨA - BỆNH DẠ DÀY VÀ THỰC ĐƠN PHÒNG CHỮA TRỊ
3	10/04/2020	003865	TÂN NGHĨA - BỆNH GAN VÀ THỰC ĐƠN PHÒNG CHỮA TRỊ
4	10/04/2020	003866	TÂN NGHĨA - BỆNH TIỂU ĐƯỜNG
5	10/04/2020	003867	LÂM TRINH - MỘT TRĂM 100 PHƯƠNG CÁCH PHÒNG CHỐNG STRESS
6	10/04/2020	003868	TRIỆU THỊ CHƠI - THỨC ĂN VIỆT NAM
7	10/04/2020	003869	NGUYỄN TRÚC CHI - CÁC MÓN LẨU THÔNG DỤNG
8	10/04/2020	003870	HUỲNH HỒNG ANH - BẢY MƯƠI 70 MÓN CHAY ĐẶC SẮC
9	10/04/2020	003871	HUỲNH HỒNG ANH - BẢY MƯƠI 70 MÓN CHAY ĐẶC SẮC
10	10/04/2020	003872	BÙI THỊ THANH XUÂN - KỸ THUẬT CHẾ BIẾN MÓN NGON TỪ GIA CÀM
11	10/04/2020	003873	BÙI THỊ THANH XUÂN - KỸ THUẬT CHẾ BIẾN MÓN NGON: CƠM, XÔI, CHÈ, KEM
12	10/04/2020	003874	MAI ANH - MỘT TRĂM 100 MÓN NGON NGÀY LỄ TẾT
13	10/04/2020	003875	TÂN THÁI - NHỮNG BÀI THUỐC HAY TỪ TRÁI CÂY
14	10/04/2020	003876	KIM BÌNH - NĂM MƯƠI 50 THỰC ĐƠN NGON DỄ LÀM
15	10/04/2020	003877	NGỌC KHÁNH - MÓN CANH BỐN MÙA MÙA THU
16	10/04/2020	003878	NGỌC KHÁNH - MÓN CANH BỐN MÙA MÙA HẠ
17	10/04/2020	003879	NGỌC KHÁNH - MÓN CANH BỐN MÙA MÙA XUÂN
18	10/04/2020	003880	NGỌC KHÁNH - MÓN CANH BỐN MÙA MÙA ĐÔNG
19	22/04/2020	003881	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ MA-HA-BA-RA-TA
20	22/04/2020	003882	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ MA-HA-BA-RA-TA
21	22/04/2020	003883	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ MA-HA-BA-RA-TA
22	22/04/2020	003884	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ MA-HA-BA-RA-TA
23	22/04/2020	003885	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ RU-MA-NI
24	22/04/2020	003886	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ RU-MA-NI
25	22/04/2020	003887	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ RU-MA-NI

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Thế Giới	HN	2016	80,000	61	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2008	28,000	61	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2008	28,000	61	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2008	28,000	61	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2008	22,000	61	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2007	165,000	6C8	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2011	29,000	6C8	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2010	22,000	6C8	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2010	22,000	6C8	3							
Thanh niên	HN	2008	19,500	6C8	3							
Thanh niên	HN	2008	18,000	6C8	3							
Thanh niên	HN	2008	18,000	6C8	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2008	25,000	6C8	3							
Thanh niên	HN	2008	65,000	6C8	3							
Dân Trí	HN	2011	45,000	6C8	3							
Dân Trí	HN	2011	45,000	6C8	3							
Dân Trí	HN	2011	45,000	6C8	3							
Dân Trí	HN	2011	45,000	6C8	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2006	27,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2006	27,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2006	27,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2006	27,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2006	27,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2006	27,000	VN	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	22/04/2020	003888	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ RU-MA-NI
2	22/04/2020	003889	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ DI-GAN
3	22/04/2020	003890	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ DI-GAN
4	22/04/2020	003891	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ DI-GAN
5	22/04/2020	003892	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ DI-GAN
6	22/04/2020	003893	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ BÔ-HÊ-MI-A
7	22/04/2020	003894	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ BÔ-HÊ-MI-A
8	22/04/2020	003895	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ BÔ-HÊ-MI-A
9	22/04/2020	003896	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ BÔ-HÊ-MI-A
10	22/04/2020	003897	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ MA RỐC
11	22/04/2020	003898	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ MA RỐC
12	22/04/2020	003899	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ MA RỐC
13	22/04/2020	003900	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ MA RỐC
14	22/04/2020	003901	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ TÂY TẠNG
15	22/04/2020	003902	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ TÂY TẠNG
16	22/04/2020	003903	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ TÂY TẠNG
17	22/04/2020	003904	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ TÂY TẠNG
18	22/04/2020	003905	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ TRIỀU TIÊN
19	22/04/2020	003906	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ TRIỀU TIÊN
20	22/04/2020	003907	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ TRIỀU TIÊN
21	22/04/2020	003908	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ XI-BIA
22	22/04/2020	003909	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ XI-BIA
23	22/04/2020	003910	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ XI-BIA
24	22/04/2020	003911	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ XI-BIA
25	22/04/2020	003912	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ ÉT-KI-MÔ

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	22/04/2020	003913	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ ÉT-KI-MÔ
2	22/04/2020	003914	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ ÉT-KI-MÔ
3	22/04/2020	003915	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ ÉT-KI-MÔ
4	22/04/2020	003916	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ CHÂU PHI
5	22/04/2020	003917	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ CHÂU PHI
6	22/04/2020	003918	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ CHÂU PHI
7	22/04/2020	003919	LÊ THANH LỘC - TRUYỆN CỔ CHÂU PHI
8	22/04/2020	003920	SONG MAI - NHÀ VẬT LÝ ANH-XTANH
9	22/04/2020	003921	SONG MAI - NHÀ VẬT LÝ ANH-XTANH
10	22/04/2020	003922	SONG MAI - NHÀ HÓA HỌC MA-RI-QUI-RI
11	22/04/2020	003923	SONG MAI - NHÀ HÓA HỌC MA-RI-QUI-RI
12	22/04/2020	003924	SONG MAI - NHÀ TOÁN HỌC LEONA-Ô-LE
13	22/04/2020	003925	SONG MAI - NHÀ TOÁN HỌC LEONA-Ô-LE
14	22/04/2020	003926	SONG MAI - NHÀ TOÁN HỌC LEONA-Ô-LE
15	22/04/2020	003927	SONG MAI - NHÀ BÁC HỌC NÔ-BEN
16	22/04/2020	003928	SONG MAI - NHÀ BÁC HỌC NÔ-BEN
17	22/04/2020	003929	SONG MAI - NHÀ BÁC HỌC NÔ-BEN
18	22/04/2020	003930	SONG MAI - CÁC NHÀ BÁC HỌC LU-I-PAXTO & RÔ-BE-CÔC
19	22/04/2020	003931	SONG MAI - CÁC NHÀ BÁC HỌC LU-I-PAXTO & RÔ-BE-CÔC
20	22/04/2020	003932	SONG MAI - CÁC NHÀ BÁC HỌC LU-I-PAXTO & RÔ-BE-CÔC
21	22/04/2020	003933	SONG MAI - NHÀ VĂN AN-ĐEC-XEN
22	22/04/2020	003934	SONG MAI - NHÀ VĂN AN-ĐEC-XEN
23	22/04/2020	003935	SONG MAI - NHÀ VĂN AN-ĐEC-XEN
24	22/04/2020	003936	SONG MAI - NHÀ VẬT LÝ NIU-TƠN & PÔPOP
25	22/04/2020	003937	SONG MAI - NHÀ VẬT LÝ NIU-TƠN & PÔPOP

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Văn hóa - Thông tin	HN	2006	27,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2006	27,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2006	27,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2006	27,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2006	27,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2006	27,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2006	27,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	14,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	14,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	25,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	25,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	12,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	12,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	12,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	12,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	12,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	12,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	12,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	20,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	20,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	20,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	20,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	20,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	20,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	25,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	25,000	VN	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	22/04/2020	003938	SONG MAI - NHÀ VẬT LÝ NIU-TƠN & PÔPOP
2	22/04/2020	003939	SONG MAI - DANH HỌA LÊ-Ô-NA-ĐỒ-VANH-XI
3	22/04/2020	003940	SONG MAI - DANH HỌA LÊ-Ô-NA-ĐỒ-VANH-XI
4	22/04/2020	003941	SONG MAI - DANH HỌA LÊ-Ô-NA-ĐỒ-VANH-XI
5	22/04/2020	003942	SONG MAI - CÁC NHÀ VĂN ĐÍCH-KEN & VIC-TO-HUY-GO
6	22/04/2020	003943	SONG MAI - CÁC NHÀ VĂN ĐÍCH-KEN & VIC-TO-HUY-GO
7	22/04/2020	003944	SONG MAI - CÁC NHÀ VĂN ĐÍCH-KEN & VIC-TO-HUY-GO
8	22/04/2020	003945	SONG MAI - NHÀ TOÁN HỌC EVARIT-GA-LOA
9	22/04/2020	003946	SONG MAI - NHÀ TOÁN HỌC EVARIT-GA-LOA
10	22/04/2020	003947	SONG MAI - NHÀ TOÁN HỌC EVARIT-GA-LOA
11	22/04/2020	003948	SONG MAI - NHÀ PHÁT MINH Ê-ĐI-XƠN
12	22/04/2020	003949	SONG MAI - NHÀ PHÁT MINH Ê-ĐI-XƠN
13	22/04/2020	003950	SONG MAI - NHÀ PHÁT MINH Ê-ĐI-XƠN
14	22/04/2020	003951	SONG MAI - NHẠC SĨ BET-TÔ-VEN
15	22/04/2020	003952	SONG MAI - NHẠC SĨ BET-TÔ-VEN
16	22/04/2020	003953	SONG MAI - NHẠC SĨ BET-TÔ-VEN
17	22/04/2020	003954	NHIỀU TÁC GIẢ - TRÁI TIM NGƯỜI MẸ
18	22/04/2020	003955	NHIỀU TÁC GIẢ - TRÁI TIM NGƯỜI MẸ
19	22/04/2020	003956	NHIỀU TÁC GIẢ - TRÁI TIM CÓ ĐIỀU KỲ DIỆU
20	22/04/2020	003957	NHIỀU TÁC GIẢ - TRÁI TIM CÓ ĐIỀU KỲ DIỆU
21	22/04/2020	003958	NHIỀU TÁC GIẢ - TRÁI TIM CÓ ĐIỀU KỲ DIỆU
22	22/04/2020	003959	NHIỀU TÁC GIẢ - NHỮNG VÒNG TAY ÂU YẾM
23	22/04/2020	003960	NHIỀU TÁC GIẢ - NHỮNG VÒNG TAY ÂU YẾM
24	22/04/2020	003961	NHIỀU TÁC GIẢ - NHỮNG VÒNG TAY ÂU YẾM
25	22/04/2020	003962	HƯƠNG LAN - ĐÔI TAY CỦA MẸ

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	25,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	25,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	25,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	25,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	14,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	14,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	14,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	14,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	14,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	14,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	19,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	19,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	19,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	16,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	16,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	16,000	VN	3							
Trẻ	TPHCM	2006	13,000	VN	3							
Trẻ	TPHCM	2006	13,000	VN	3							
Trẻ	TPHCM	2006	14,000	VN	3							
Trẻ	TPHCM	2006	14,000	VN	3							
Trẻ	TPHCM	2006	14,000	VN	3							
Trẻ	TPHCM	2006	16,000	VN	3							
Trẻ	TPHCM	2006	16,000	VN	3							
Trẻ	TPHCM	2006	16,000	VN	3							
Trẻ	TPHCM	2006	17,000	VN	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	22/04/2020	003963	HOA ĐÀO - NIỀM KỶ VỌNG CỦA MẸ
2	22/04/2020	003964	HOA ĐÀO - NIỀM KỶ VỌNG CỦA MẸ
3	22/04/2020	003965	NHIỀU TÁC GIẢ - QUÀ TẶNG CỦA CUỘC SỐNG
4	22/04/2020	003966	NHIỀU TÁC GIẢ - QUÀ TẶNG CỦA CUỘC SỐNG
5	22/04/2020	003967	THY HUYỀN - ĐÔI CÁNH THIÊN THẦN
6	22/04/2020	003968	THY HUYỀN - ĐÔI CÁNH THIÊN THẦN
7	22/04/2020	003969	TRẦN TIẾN CAO ĐẲNG - TRÁI TIM NGƯỜI THẦY
8	22/04/2020	003970	TRẦN TIẾN CAO ĐẲNG - TRÁI TIM NGƯỜI THẦY
9	22/04/2020	003971	NHIỀU TÁC GIẢ - TÂM LÒNG NGƯỜI CHA
10	22/04/2020	003972	NGUYỄN KHẮC THUẦN - BỐN MƯƠI 40 GIAI THOẠI TỪ THỜI HÙNG VƯƠNG ĐẾN HẾT THẾ KỈ X
11	22/04/2020	003973	NGUYỄN KHẮC THUẦN - NĂM MƯƠI MỐT 51 GIAI THOẠI THỜI LÝ
12	22/04/2020	003974	NGUYỄN KHẮC THUẦN - BẢY MƯƠI MỐT 71 GIAI THOẠI THỜI TRẦN
13	22/04/2020	003975	NGUYỄN KHẮC THUẦN - BA MƯƠI SÁU 36 GIAI THOẠI THỜI HỒ VÀ THỜI THUỘC MINH
14	22/04/2020	003976	NGUYỄN KHẮC THUẦN - SÁU MƯƠI HAI 62 GIAI THOẠI THỜI LÊ SƠ
15	22/04/2020	003977	NGUYỄN KHẮC THUẦN - SÁU MƯƠI LĂM 65 GIAI THOẠI THẾ KỈ XVI-XVII
16	22/04/2020	003978	NGUYỄN KHẮC THUẦN - SÁU MƯƠI CHÍN 69 GIAI THOẠI THẾ KỈ XVIII
17	22/04/2020	003979	NGUYỄN KHẮC THUẦN - BỐN MƯƠI LĂM 45 GIAI THOẠI THẾ KỈ XIX
18	22/04/2020	003980	NGUYỄN KHẮC THUẦN - DANH TƯỚNG LAM SƠN
19	22/04/2020	003981	ĐÌNH CÔNG TÂM - KỂ CHUYỆN LỊCH SỬ NƯỚC NHÀ
20	22/04/2020	003982	ĐÌNH CÔNG TÂM - KỂ CHUYỆN LỊCH SỬ NƯỚC NHÀ
21	22/04/2020	003983	ĐÌNH CÔNG TÂM - KỂ CHUYỆN LỊCH SỬ NƯỚC NHÀ
22	22/04/2020	003984	ĐÌNH CÔNG TÂM - KỂ CHUYỆN LỊCH SỬ NƯỚC NHÀ
23	22/04/2020	003985	TRẦN QUỐC VƯỢNG - NGHÌN XƯA VĂN HIẾN I
24	22/04/2020	003986	TRẦN QUỐC VƯỢNG - NGHÌN XƯA VĂN HIẾN I
25	22/04/2020	003987	TRẦN QUỐC VƯỢNG - NGHÌN XƯA VĂN HIẾN II

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trẻ	TPHCM	2006	13,500	VN	3							
Trẻ	TPHCM	2006	13,500	VN	3							
Trẻ	TPHCM	2006	14,000	VN	3							
Trẻ	TPHCM	2006	14,000	VN	3							
Trẻ	TPHCM	2005	14,500	VN	3							
Trẻ	TPHCM	2005	14,500	VN	3							
Trẻ	TPHCM	2006	13,500	VN	3							
Trẻ	TPHCM	2006	13,500	VN	3							
Trẻ	TPHCM	2006	15,500	VN	3							
Giáo dục	HN	2005	7,200	9(V)	3							
Giáo dục	HN	2004	5,000	9(V)	3							
Giáo dục	HN	2004	6,200	9(V)	3							
Giáo dục	HN	2005	5,000	9(V)	3							
Giáo dục	HN	2004	7,400	9(V)	3							
Giáo dục	HN	2004	9,200	9(V)	3							
Giáo dục	HN	2004	9,800	9(V)	3							
Giáo dục	HN	2004	8,600	9(V)	3							
Giáo dục	HN	2004	13,200	9(V)	3							
Trẻ	TPHCM	2006	17,500	9(V)	3							
Trẻ	TPHCM	2006	17,500	9(V)	3							
Trẻ	TPHCM	2006	17,500	9(V)	3							
Trẻ	TPHCM	2006	17,500	9(V)	3							
Kim Đồng	HN	2005	10,000	9(V)	3							
Kim Đồng	HN	2005	10,000	9(V)	3							
Kim Đồng	HN	2005	9,000	9(V)	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	22/04/2020	003988	TRẦN QUỐC VƯỢNG - NGHÌN XƯA VĂN HIẾN II
2	22/04/2020	003989	TRẦN QUỐC VƯỢNG - NGHÌN XƯA VĂN HIẾN III
3	22/04/2020	003990	TRẦN QUỐC VƯỢNG - NGHÌN XƯA VĂN HIẾN III
4	22/04/2020	003991	TRẦN QUỐC VƯỢNG - NGHÌN XƯA VĂN HIẾN IV
5	22/04/2020	003992	TRẦN QUỐC VƯỢNG - NGHÌN XƯA VĂN HIẾN IV
6	22/04/2020	003993	TRẦN QUỐC VƯỢNG - NGHÌN XƯA VĂN HIẾN V
7	22/04/2020	003994	TRẦN QUỐC VƯỢNG - NGHÌN XƯA VĂN HIẾN V
8	22/04/2020	003995	TRẦN QUỐC VƯỢNG - NGHÌN XƯA VĂN HIẾN VI
9	22/04/2020	003996	TRẦN QUỐC VƯỢNG - NGHÌN XƯA VĂN HIẾN VI
10	22/04/2020	003997	HÀ BÌNH NHƯỠNG - TÂM CAO LÒNG MẸ
11	22/04/2020	003998	HÀ BÌNH NHƯỠNG - TÂM CAO LÒNG MẸ
12	22/04/2020	003999	HÀ BÌNH NHƯỠNG - TÂM CAO LÒNG MẸ
13	22/04/2020	004000	HÀ BÌNH NHƯỠNG - TÂM CAO LÒNG MẸ
14	04/05/2020	004001	LƯƠNG HÙNG - CON TRAI VÀ CON GÁI
15	04/05/2020	004002	LƯƠNG HÙNG - SỰ KHÁC BIỆT
16	04/05/2020	004003	LƯƠNG HÙNG - Ở TRƯỜNG
17	04/05/2020	004004	BÍCH NGA - LỊCH SỰ, TẾ NHỊ TRONG GIAO TIẾP
18	04/05/2020	004005	LƯƠNG HÙNG - TRONG GIA ĐÌNH
19	04/05/2020	004006	LƯƠNG HÙNG - TRONG GIA ĐÌNH
20	04/05/2020	004007	LƯƠNG HÙNG - TRONG GIA ĐÌNH
21	04/05/2020	004008	LƯƠNG HÙNG - TRONG GIA ĐÌNH
22	04/05/2020	004009	LƯƠNG HÙNG - TRONG GIA ĐÌNH
23	04/05/2020	004010	LƯƠNG HÙNG - TÌNH YÊU TỰ DO VÀ HÒA BÌNH
24	04/05/2020	004011	BÍCH NGA - LÒNG THƯƠNG NGƯỜI
25	04/05/2020	004012	BÍCH NGA - LÒNG THƯƠNG NGƯỜI

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Kim Đồng	HN	2005	9,000	9(V)	3							
Kim Đồng	HN	2005	8,000	9(V)	3							
Kim Đồng	HN	2005	8,000	9(V)	3							
Kim Đồng	HN	2005	12,000	9(V)	3							
Kim Đồng	HN	2005	12,000	9(V)	3							
Kim Đồng	HN	2005	11,000	9(V)	3							
Kim Đồng	HN	2005	11,000	9(V)	3							
Kim Đồng	HN	2005	11,500	9(V)	3							
Kim Đồng	HN	2005	11,500	9(V)	3							
Trẻ	TPHCM	1997	30,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	1997	30,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	1997	30,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	1997	30,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2004	5,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2004	4,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2004	4,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2004	10,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	4,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	4,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	4,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	4,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	4,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	4,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2003	6,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2006	5,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2006	5,000	V23	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	04/05/2020	004013	BÍCH NGA - LÒNG THƯƠNG NGƯỜI
2	04/05/2020	004014	BÍCH NGA - LÒNG THƯƠNG NGƯỜI
3	04/05/2020	004015	BÍCH NGA - LÒNG THƯƠNG NGƯỜI
4	04/05/2020	004016	NHIỀU TÁC GIẢ - KHÁT VỌNG VÀ ƯỚC MƠ
5	04/05/2020	004017	NHIỀU TÁC GIẢ - KHÁT VỌNG VÀ ƯỚC MƠ
6	04/05/2020	004018	NHIỀU TÁC GIẢ - KHÁT VỌNG VÀ ƯỚC MƠ
7	04/05/2020	004019	LƯƠNG HÙNG - LÒNG BIẾT ƠN
8	04/05/2020	004020	LƯƠNG HÙNG - LÒNG BIẾT ƠN
9	04/05/2020	004021	LƯƠNG HÙNG - LÒNG BIẾT ƠN
10	04/05/2020	004022	LƯƠNG HÙNG - LÒNG BIẾT ƠN
11	04/05/2020	004023	NGUYỄN HẠNH - GIA ĐÌNH
12	04/05/2020	004024	NGUYỄN HẠNH - GIA ĐÌNH
13	04/05/2020	004025	NGUYỄN HẠNH - GIA ĐÌNH
14	04/05/2020	004026	NGUYỄN HẠNH - TÌNH THÂN ÁI
15	04/05/2020	004027	NGUYỄN HẠNH - TÌNH THÂN ÁI
16	04/05/2020	004028	NGUYỄN HẠNH - TÌNH THÂN ÁI
17	04/05/2020	004029	NGUYỄN HẠNH - TÌNH CHA
18	04/05/2020	004030	NGUYỄN HẠNH - TÌNH CHA
19	04/05/2020	004031	NGUYỄN HẠNH - TÌNH CHA
20	04/05/2020	004032	NGUYỄN HẠNH - TÌNH MẪU TỬ
21	04/05/2020	004033	NGUYỄN HẠNH - TÌNH MẪU TỬ
22	04/05/2020	004034	NGUYỄN HẠNH - TÌNH THẦY TRÒ
23	04/05/2020	004035	NGUYỄN HẠNH - TÌNH THẦY TRÒ
24	04/05/2020	004036	NGUYỄN HẠNH - TÌNH THẦY TRÒ
25	04/05/2020	004037	NGUYỄN HẠNH - TÌNH THẦY TRÒ

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trẻ	TPHCM	2006	5,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2006	5,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2006	5,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2009	9,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2009	9,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2009	9,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2006	6,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2006	6,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2006	6,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2006	6,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2006	6,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2006	7,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2006	7,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2006	7,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2006	7,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	8,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	8,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	8,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2004	7,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2004	7,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2004	7,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2006	7,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2006	7,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2006	6,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2006	6,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2006	6,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2006	6,500	V23	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	04/05/2020	004038	LƯƠNG HÙNG - TÌNH YÊU TỰ DO VÀ HÒA BÌNH
2	04/05/2020	004039	LƯƠNG HÙNG - TÌNH YÊU TỰ DO VÀ HÒA BÌNH
3	04/05/2020	004040	BÍCH NGÀ - LÒNG NHÂN ÁI
4	04/05/2020	004041	NHIỀU TÁC GIẢ - LÒNG BIẾT ƠN
5	04/05/2020	004042	NHIỀU TÁC GIẢ - LÒNG BIẾT ƠN
6	04/05/2020	004043	NHIỀU TÁC GIẢ - LÒNG BIẾT ƠN
7	04/05/2020	004044	NHIỀU TÁC GIẢ - LÒNG BIẾT ƠN
8	04/05/2020	004045	NHIỀU TÁC GIẢ - LÒNG TRUNG THỰC
9	04/05/2020	004046	NHIỀU TÁC GIẢ - LÒNG TRUNG THỰC
10	04/05/2020	004047	NHIỀU TÁC GIẢ - LÒNG TRUNG THỰC
11	04/05/2020	004048	NHIỀU TÁC GIẢ - TÌNH BẠN
12	04/05/2020	004049	NHIỀU TÁC GIẢ - TÌNH BẠN
13	04/05/2020	004050	NHIỀU TÁC GIẢ - TÌNH BẠN
14	04/05/2020	004051	NHIỀU TÁC GIẢ - LÒNG YÊU THƯƠNG
15	04/05/2020	004052	NHIỀU TÁC GIẢ - LÒNG YÊU THƯƠNG
16	04/05/2020	004053	VÕ NGỌC CHÂU - SIÊNG NĂNG KIÊN TRÌ
17	04/05/2020	004054	VÕ NGỌC CHÂU - SIÊNG NĂNG KIÊN TRÌ
18	04/05/2020	004055	NHIỀU TÁC GIẢ - LÒNG VỊ THA
19	04/05/2020	004056	NHIỀU TÁC GIẢ - LÒNG VỊ THA
20	04/05/2020	004057	NHIỀU TÁC GIẢ - LÒNG VỊ THA
21	04/05/2020	004058	NHIỀU TÁC GIẢ - LÒNG VỊ THA
22	04/05/2020	004059	VÕ NGỌC CHÂU - KHIÊM TỐN NHƯỜNG NHỊN
23	04/05/2020	004060	VÕ NGỌC CHÂU - KHIÊM TỐN NHƯỜNG NHỊN
24	04/05/2020	004061	VÕ NGỌC CHÂU - KHIÊM TỐN NHƯỜNG NHỊN
25	04/05/2020	004062	VÕ NGỌC CHÂU - KHIÊM TỐN NHƯỜNG NHỊN

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	04/05/2020	004063	LƯƠNG HÙNG - TÍNH LƯƠNG THIỆN
2	04/05/2020	004064	LƯƠNG HÙNG - TÍNH LƯƠNG THIỆN
3	04/05/2020	004065	LƯƠNG HÙNG - TÍNH LƯƠNG THIỆN
4	04/05/2020	004066	LƯƠNG HÙNG - TÍNH LƯƠNG THIỆN
5	04/05/2020	004067	LƯƠNG HÙNG - TINH THẦN TRÁCH NHIỆM
6	04/05/2020	004068	LƯƠNG HÙNG - TINH THẦN TRÁCH NHIỆM
7	04/05/2020	004069	LƯƠNG HÙNG - TINH THẦN TRÁCH NHIỆM
8	04/05/2020	004070	LƯƠNG HÙNG - TINH THẦN TRÁCH NHIỆM
9	04/05/2020	004071	LƯƠNG HÙNG - LÒNG QUYẾT TÂM
10	04/05/2020	004072	LƯƠNG HÙNG - LÒNG QUYẾT TÂM
11	04/05/2020	004073	LƯƠNG HÙNG - LÒNG QUYẾT TÂM
12	04/05/2020	004074	LƯƠNG HÙNG - LÒNG QUYẾT TÂM
13	04/05/2020	004075	LƯƠNG HÙNG - LÒNG QUYẾT TÂM
14	04/05/2020	004076	NHIỀU TÁC GIẢ - LÒNG DỪNG CẢM
15	04/05/2020	004077	NHIỀU TÁC GIẢ - LÒNG DỪNG CẢM
16	04/05/2020	004078	NHIỀU TÁC GIẢ - LÒNG DỪNG CẢM
17	04/05/2020	004079	BÍCH NGA - LÒNG THƯƠNG NGƯỜI
18	04/05/2020	004080	BÍCH NGA - LÒNG THƯƠNG NGƯỜI
19	04/05/2020	004081	BÍCH NGA - LÒNG THƯƠNG NGƯỜI
20	04/05/2020	004082	BÍCH NGA - LÒNG THƯƠNG NGƯỜI
21	04/05/2020	004083	BÍCH NGA - LÒNG CAN ĐẢM
22	04/05/2020	004084	BÍCH NGA - LÒNG CAN ĐẢM
23	04/05/2020	004085	HOÀNG LẠI GIAN - TRƯỞNG VĨNH KÝ BI KỊCH MUÔN ĐỜI
24	04/05/2020	004086	HOÀNG LẠI GIAN - TRƯỞNG VĨNH KÝ BI KỊCH MUÔN ĐỜI
25	04/05/2020	004087	NGUYỆT TÚ - NGUYỄN PHAN CHÁNH ÔNG TỔ TRANH LỰA

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trẻ	TPHCM	2009	11,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2009	11,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2009	11,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2009	11,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2009	8,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2009	8,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2009	8,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2009	8,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2009	8,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2009	8,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2009	8,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2009	8,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2009	8,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2009	8,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2009	8,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2009	8,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2009	8,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2009	8,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2009	8,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2009	8,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2009	8,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2009	8,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2009	9,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2009	9,500	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	25,000	V13	3							
Kim Đồng	HN	2005	25,000	V13	3							
Kim Đồng	HN	2005	15,000	V13	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	04/05/2020	004088	NGUYỆT TÚ - NGUYỄN PHAN CHÁNH ÔNG TỔ TRANH LỰA
2	04/05/2020	004089	NHIỀU TÁC GIẢ - THẦY TÔI
3	04/05/2020	004090	NHIỀU TÁC GIẢ - THẦY TÔI
4	04/05/2020	004091	NHIỀU TÁC GIẢ - THẦY TÔI
5	04/05/2020	004092	NHIỀU TÁC GIẢ - THẦY TÔI 2
6	04/05/2020	004093	NHIỀU TÁC GIẢ - THẦY TÔI 2
7	04/05/2020	004094	NHIỀU TÁC GIẢ - THẦY TÔI 2
8	04/05/2020	004095	LÊ ANH DŨNG - BÓNG MÁT YÊU THƯƠNG
9	04/05/2020	004096	TRẦN VĂN THẮNG - TÌNH CẢM GIA ĐÌNH QUYỀN 2
10	04/05/2020	004097	LƯU THU THỦY - NHỮNG CÂU CHUYỆN BỒ ÍCH VÀ LÍ THỨ TẬP 1
11	04/05/2020	004098	LƯU THU THỦY - NHỮNG CÂU CHUYỆN BỒ ÍCH VÀ LÍ THỨ TẬP 1
12	04/05/2020	004099	TRẦN HÒA BÌNH - NHỮNG CÂU CHUYỆN BỒ ÍCH VÀ LÍ THỨ TẬP 2
13	04/05/2020	004100	CHU HUY - ÔNG VÀ CHÁU
14	04/05/2020	004101	NGUYỄN LÊ TUẤN - NHỮNG GƯƠNG KIÊN TRÌ HỌC TẬP
15	04/05/2020	004102	NGUYỄN LÊ TUẤN - NHỮNG GƯƠNG KIÊN TRÌ HỌC TẬP
16	04/05/2020	004103	NGUYỄN LÊ TUẤN - NHỮNG GƯƠNG KIÊN TRÌ HỌC TẬP
17	04/05/2020	004104	NGUYỄN LÊ TUẤN - NHỮNG GƯƠNG KIÊN TRÌ HỌC TẬP
18	04/05/2020	004105	NGUYỄN LÊ TUẤN - TRUYỆN VỀ LÒNG HIẾU THẢO VÀ KÍNH TRỌNG NGƯỜI GIÀ
19	04/05/2020	004106	NGUYỄN LÊ TUẤN - TRUYỆN VỀ LÒNG HIẾU THẢO VÀ KÍNH TRỌNG NGƯỜI GIÀ
20	04/05/2020	004107	NGUYỄN LÊ TUẤN - TRUYỆN VỀ LÒNG HIẾU THẢO VÀ KÍNH TRỌNG NGƯỜI GIÀ
21	04/05/2020	004108	VIỄN PHƯƠNG - LÒNG MẸ
22	04/05/2020	004109	VIỄN PHƯƠNG - LÒNG MẸ
23	04/05/2020	004110	NGUYỄN VIỆT HỒNG - THẦY VÀ TRÒ
24	04/05/2020	004111	THANH THANH - TRẦN TỬ NGANG ĐÓNG CỬA CỔ HỌC
25	04/05/2020	004112	THANH THANH - TRẦN TỬ NGANG ĐÓNG CỬA CỔ HỌC

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Kim Đồng	HN	2005	15,000	V13	3							
Trẻ	TPHCM	2004	13,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2004	13,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2004	13,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2004	17,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2004	17,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2004	17,000	V23	3							
Giáo dục	HN	2002	3,500	V23	3							
Giáo dục	HN	2011	7,000	V23	3							
Giáo dục	HN	2003	10,500	V23	3							
Giáo dục	HN	2003	10,500	V23	3							
Giáo dục	HN	2003	10,700	V23	3							
Giáo dục	HN	2004	7,600	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	9,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	9,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	9,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	9,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2006	11,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2006	11,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2006	11,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	7,200	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	7,200	V23	3							
Lao động	HN	1997	9,000	V23	3							
Đà Nẵng	ĐN	2006	15,000	V13	3							
Đà Nẵng	ĐN	2006	15,000	V13	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	04/05/2020	004113	THANH THANH - ĐÀO THIÊN HOÀNH ĐẠI HIẾU TỬ
2	04/05/2020	004114	THANH THANH - ĐÀO THIÊN HOÀNH ĐẠI HIẾU TỬ
3	04/05/2020	004115	THANH THANH - ĐÀO THIÊN HOÀNH ĐẠI HIẾU TỬ
4	04/05/2020	004116	THANH THANH - NGÔ KÍNH TỬ SÁU TUỔI THUỘC THƠ
5	04/05/2020	004117	THANH THANH - GƯƠNG SÁNG NGƯỜI XƯA
6	04/05/2020	004118	THANH THANH - GƯƠNG SÁNG NGƯỜI XƯA
7	04/05/2020	004119	NHIỀU TÁC GIẢ - NĂM MƯƠI 50 GƯƠNG HIẾU THỜI NAY
8	04/05/2020	004120	NHIỀU TÁC GIẢ - NĂM MƯƠI 50 GƯƠNG HIẾU THỜI NAY
9	06/05/2020	004184	PHẠM THANH PHẦN - TÁM MƯƠI MỐT MẪU HỢP ĐỒNG VÀ VĂN BẢN QUẢN LÝ
10	06/05/2020	004121	SỞ GD&ĐT TPHCM - CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TẬP 1A
11	06/05/2020	004122	SỞ GD&ĐT TPHCM - CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TẬP 1B
12	06/05/2020	004123	SỞ GD&ĐT TPHCM - CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TẬP 2
13	06/05/2020	004124	SỞ GD&ĐT TPHCM - CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TẬP 3
14	06/05/2020	004125	SỞ GD&ĐT TPHCM - CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TẬP 4
15	06/05/2020	004126	SỞ GD&ĐT TPHCM - CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TẬP 5
16	06/05/2020	004127	ỦY BAN NHÂN DÂN TPHCM - CHUYÊN ĐỀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUYỀN 1
17	06/05/2020	004128	ỦY BAN NHÂN DÂN TPHCM - CHUYÊN ĐỀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUYỀN 2
18	06/05/2020	004129	ỦY BAN NHÂN DÂN TPHCM - CHUYÊN ĐỀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUYỀN 3
19	06/05/2020	004130	ỦY BAN NHÂN DÂN TPHCM - CHUYÊN ĐỀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUYỀN 4
20	06/05/2020	004131	ỦY BAN NHÂN DÂN TPHCM - CHUYÊN ĐỀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUYỀN 5
21	06/05/2020	004132	ỦY BAN NHÂN DÂN TPHCM - CHUYÊN ĐỀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUYỀN 6
22	06/05/2020	004133	THỦY LINH - TÌM HIỂU LUẬT PHÒNG CHỐNG THAM NHƯNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGUYÊN TẮC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ
23	06/05/2020	004134	PHẠM VIỆT - HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC
24	06/05/2020	004135	LÊ HỒNG SƠN - CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT QUÝ 1/2011
25	06/05/2020	004136	LÊ HỒNG SƠN - CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT QUÝ 2/2011

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đà Nẵng	ĐN	2006	15,000	V13	3							
Đà Nẵng	ĐN	2006	15,000	V13	3							
Đà Nẵng	ĐN	2006	15,000	V13	3							
Đà Nẵng	ĐN	2006	15,000	V13	3							
Đà Nẵng	ĐN	2006	23,000	V13	3							
Đà Nẵng	ĐN	2006	23,000	V13	3							
Trẻ	TPHCM	2006	12,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2006	12,500	V23	3							
Thống kê	HN	1997	38,000	34	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2013	100,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2013	60,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2013	200,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2013	120,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2013	150,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2013	200,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2014	164,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2014	89,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2014	119,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2014	122,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2014	79,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2014	114,000	34(V)	3							
Lao động	HN	2013	325,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	1998	50,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2012	80,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2012	50,000	34(V)	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	06/05/2020	004137	LÊ HỒNG SƠN - CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT QUÝ 3/2011
2	06/05/2020	004138	LÊ HỒNG SƠN - CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT QUÝ 4/2011
3	06/05/2020	004139	TRẦN THU THẢO - HỆ THỐNG CÁC ĐIỀU LỆ TRONG NHÀ TRƯỜNG
4	06/05/2020	004140	THU HUYỀN - NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC CÔNG ĐOÀN, CÔNG TÁC NỮ CÔNG Ở CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ, GIẢI ĐÁP THẮC MẮC VỀ CHẾ ĐỘ CHÍNH
5	06/05/2020	004141	PHẠM NGỌC QUYẾT - LUẬT NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ HỆ THỐNG CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN
6	06/05/2020	004142	THỦY NGÂN - HỆ THỐNG CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN, CÁN BỘ, CÔNG NHÂN VIÊN
7	06/05/2020	004143	HỒ NGỌC CẦN - TÌM HIỂU NỘI DUNG BỘ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ PHÁP LỆNH THI HÀNH ÁN DÂN SỰ PHÁP LỆNH GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP VÀ CÁC
8	06/05/2020	004144	MINH TIẾN - HỆ THỐNG HÓA NHỮNG VĂN BẢN VỀ CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH, CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VIỆT NAM (ĐỂN
9	06/05/2020	004145	PHƯƠNG NGÂN - BỘ LUẬT LAO ĐỘNG 2010 HƯỚNG DẪN MỚI NHẤT THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG, BẢO HIỂM XÃ HỘI VÀ XỬ LÝ VI
10	06/05/2020	004146	KIM ANH - TÌM HIỂU LUẬT LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG VÀ BẢO HIỂM XÃ HỘI
11	06/05/2020	004147	CAO THỊ THU - CHẾ ĐỘ MỚI VỀ TIỀN LƯƠNG, BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN, HỌC SINH, CÁN BỘ
12	06/05/2020	004148	THANH HÀ - HỆ THỐNG HÓA NHỮNG VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI NHẤT VỀ LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG PHỤ CẤP, TRỢ CẤP BẢO HIỂM XÃ HỘI VÀ
13	06/05/2020	004149	TRẦN QUẬN DUNG - TÌM HIỂU BỘ LUẬT LAO ĐỘNG VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH
14	06/05/2020	004150	NGUYỄN TRÍ HÒA - HỆ THỐNG HÓA CÁC VĂN BẢN PHÁP QUY VỀ QUY HOẠCH XÂY DỰNG NHÀ Ở VÀ ĐẤT ĐAI
15	06/05/2020	004151	VŨ DUY KHANG - HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG HIỆN HÀNH THỰC HIỆN THEO LUẬT XÂY
16	06/05/2020	004152	LÊ HỮU TỈNH - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT SỐ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT GIÁO DỤC TIỂU HỌC
17	06/05/2020	004153	LÊ HỮU TỈNH - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT SỐ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT GIÁO DỤC TIỂU HỌC
18	06/05/2020	004154	LÊ HỮU TỈNH - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT SỐ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT GIÁO DỤC TIỂU HỌC
19	06/05/2020	004155	LÊ HỮU TỈNH - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT SỐ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT GIÁO DỤC TIỂU HỌC
20	06/05/2020	004156	LÊ HỮU TỈNH - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT SỐ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT GIÁO DỤC TIỂU HỌC
21	06/05/2020	004157	LÊ HỮU TỈNH - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT SỐ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT GIÁO DỤC TIỂU HỌC
22	06/05/2020	004158	LÊ HỮU TỈNH - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT SỐ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT GIÁO DỤC TIỂU HỌC
23	06/05/2020	004159	LÊ HỮU TỈNH - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT SỐ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT GIÁO DỤC TIỂU HỌC
24	06/05/2020	004160	LÊ HỮU TỈNH - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT SỐ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT GIÁO DỤC TIỂU HỌC
25	06/05/2020	004161	LÊ HỮU TỈNH - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT SỐ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT GIÁO DỤC TIỂU HỌC

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2012	100,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2012	80,000	34(V)	3							
Lao động	HN	2008	285,000	34(V)	3							
Lao động	HN	2010	295,000	34(V)	3							
Tài chính	HN	2006	90,000	34(V)	3							
Lao động xã hội	HN	2007	145,000	34(V)	3							
Lao động xã hội	HN	2005	285,000	34(V)	3							
Lao động xã hội	HN	2005	280,000	34(V)	3							
Lao động	HN	2010	180,000	34(V)	3							
Thống kê	HN	2003	165,000	34(V)	3							
Lao động xã hội	HN	2009	298,000	34(V)	3							
Lao động	HN	2007	280,000	34(V)	3							
Đồng Nai	TPHCM	2000	44,000	34(V)	3							
Thống kê	HN	1998	126,000	34(V)	3							
Lao động xã hội	HN	2004	175,000	34(V)	3							
Giáo dục	HN	2011	20,000	34(V)	3							
Giáo dục	HN	2011	20,000	34(V)	3							
Giáo dục	HN	2011	20,000	34(V)	3							
Giáo dục	HN	2011	20,000	34(V)	3							
Giáo dục	HN	2011	20,000	34(V)	3							
Giáo dục	HN	2011	20,000	34(V)	3							
Giáo dục	HN	2011	20,000	34(V)	3							
Giáo dục	HN	2011	20,000	34(V)	3							
Giáo dục	HN	2011	20,000	34(V)	3							
Giáo dục	HN	2011	20,000	34(V)	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	06/05/2020	004162	ĐÀO THANH HẢI - NHỮNG QUY ĐỊNH MỚI NHẤT VỀ ĐẦU THẦU
2	06/05/2020	004163	VŨ DƯƠNG THUY - NGÀNH GIÁO DỤC-ĐÀO TẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 2 (KHÓA VIII) VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG
3	06/05/2020	004164	TRẦN THỂ VINH - HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ
4	06/05/2020	004165	CAO THỊ THU - HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN LUẬT THANH TRA
5	06/05/2020	004166	NGUYỄN HOÀNG CẨM - HƯỚNG DẪN CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH MUA SẴM THIẾT BỊ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỌC
6	06/05/2020	004167	LÊ PHÚ HOÀNH - HỆ THỐNG CÁC VĂN BẢN VỀ MUA SẴM, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, SỬA CHỮA TÀI SẢN NHÀ NƯỚC VÀ CHI TIÊU TRONG CÁC
7	06/05/2020	004168	HUYỀN VÂN HOÀI - LUẬT NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH
8	06/05/2020	004169	SỞ GD&ĐT TPHCM - HỆ THỐNG VĂN BẢN PHÁP QUI CẢ NHÀ NƯỚC VÀ CỦA NGÀNH GIÁO DỤC-ĐÀO TẠO HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG THANH
9	06/05/2020	004170	NGUYỄN NHƯ Ý - CÁC VĂN BẢN PHÁP QUY VỀ GIÁO DỤC-ĐÀO TẠO
10	06/05/2020	004171	SẴM DỪNG - NHỮNG QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ GIÁ NHÀ, ĐẤT CÁC TỈNH VÀ THÀNH PHỐ
11	06/05/2020	004172	TRẦN THỊ QUỲNH CHÂU - CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, ĐIỀU CHUYỂN VÀ XỬ LÝ TÀI SẢN CỦA NHÀ NƯỚC TẠI KHU VỰC HÀNH CHÍNH SỰ
12	06/05/2020	004173	LÊ HUY HÒA - HỆ THỐNG CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH VỀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TRANG THIẾT BỊ, CƠ SỞ VẬT CHẤT TRONG NHÀ
13	06/05/2020	004174	NGUYỄN THÀNH LONG - NHỮNG QUY ĐỊNH MỚI VỀ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI HỌC SINH TIỂU HỌC
14	06/05/2020	004175	NGUYỄN THÀNH LONG - TÌM HIỂU LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
15	06/05/2020	004176	NGUYỄN THÀNH LONG - TÌM HIỂU CÁC QUY ĐỊNH VỀ HỘ TỊCH, HỘ KHẨU
16	06/05/2020	004177	NGUYỄN THÀNH LONG - TÌM HIỂU CÁC QUY ĐỊNH VỀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG VÀ PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ
17	06/05/2020	004178	NGUYỄN THÀNH LONG - TÌM HIỂU LUẬT QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN NHÀ NƯỚC
18	06/05/2020	004179	NGUYỄN THÀNH LONG - TÌM HIỂU LUẬT THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
19	06/05/2020	004180	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG - HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ GIÁO DỤC-ĐÀO TẠO
20	06/05/2020	004181	LÊ THỊ THU HUYỀN - CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ GIÁO DỤC TIỂU HỌC (2005-2007)
21	06/05/2020	004182	LÊ THỊ THU HUYỀN - CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ GIÁO DỤC TIỂU HỌC (2005-2007)
22	06/05/2020	004183	TRẦN KHÁNH DŨNG - HƯỚNG DẪN KÊ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN NĂM 2009 VÀ XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ THUẾ
23	06/05/2020	004185	THANH THẢO - NHÀ Ở, ĐẤT ĐAI VÀ THUẾ NHÀ ĐẤT
24	06/05/2020	004186	NGUYỄN THÀNH LONG - TÌM HIỂU LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
25	06/05/2020	004187	NGUYỄN THÀNH LONG - TÌM HIỂU LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Thống kê	HN	2004	45,000	34(V)	3							
Giáo dục	HN	2002	26,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	1997	108,000	34(V)	3							
Lao động xã hội	HN	2007	145,000	34(V)	3							
Lao động xã hội	HN	2013	298,000	34(V)	3							
Tài chính	HN	2004	157,000	34(V)	3							
Tài chính	HN	1998	50,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	1999	40,000	34(V)	3							
Giáo dục	HN	1996	40,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	1998	78,000	34(V)	3							
Giáo dục	HN	1997	20,000	34(V)	3							
Lao động	HN	2012	240,000	34(V)	3							
Lao động	HN	2010	60,000	34(V)	3							
Lao động	HN	2008	20,000	34(V)	3							
Lao động	HN	2008	20,000	34(V)	3							
Lao động	HN	2008	20,000	34(V)	3							
Lao động	HN	2009	20,000	34(V)	3							
Lao động	HN	2010	20,000	34(V)	3							
Giáo dục	HN	2000	40,000	34(V)	3							
Giáo dục	HN	2008	16,000	34(V)	3							
Giáo dục	HN	2008	16,000	34(V)	3							
Giáo dục	HN	2008	70,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	1997	75,000	34(V)	3							
Lao động	HN	2007	15,000	34(V)	3							
Lao động	HN	2007	15,000	34(V)	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	06/05/2020	004188	NGUYỄN THÀNH LONG - TÌM HIỂU LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
2	06/05/2020	004189	LÊ HUY HÒA - LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN
3	06/05/2020	004190	LÊ HUY HÒA - LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN
4	06/05/2020	004191	LÊ HUY HÒA - LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN
5	06/05/2020	004192	LÊ HUY HÒA - LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
6	06/05/2020	004193	NGUYỄN THÀNH LONG - TÌM HIỂU LUẬT PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH
7	06/05/2020	004194	NGUYỄN THÀNH LONG - TÌM HIỂU LUẬT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC
8	06/05/2020	004195	LÊ HỒNG PHONG - LUẬT THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG VÀ LUẬT THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP
9	06/05/2020	004196	NGUYỄN NGỌC ĐIỆP - NĂM TRĂM NĂM MƯƠI 550 THUẬT NGỮ CHỦ YẾU TRONG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM
10	06/05/2020	004197	NGUYỄN VĂN PHẢN - TÌM HIỂU VỀ CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM XÃ HỘI MỚI
11	06/05/2020	004198	TRẦN NHÂM - VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH BỘ LUẬT LAO ĐỘNG
12	06/05/2020	004199	KIỀU KIM LOAN - NHỮNG QUY ĐỊNH HƯỚNG DẪN THI HÀNH BỘ LUẬT HÌNH SỰ
13	06/05/2020	004200	HOÀNG TRUNG TIỂU - TÌM HIỂU NHỮNG VẤN ĐỀ SỬA ĐỔI TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM
14	06/05/2020	004201	CAO THỊ THU - TÌM HIỂU LUẬT GIÁO DỤC
15	06/05/2020	004202	CAO THỊ THU - TÌM HIỂU LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
16	06/05/2020	004203	CAO THỊ THU - BỘ LUẬT LAO ĐỘNG ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2006 (THỰC HIỆN TỪ 01/7/2007)
17	06/05/2020	004204	NGUYỄN ĐÌNH THIÊM - TÌM HIỂU LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
18	06/05/2020	004205	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT CÔNG CƯỚC CÔNG DÂN
19	06/05/2020	004206	HOÀNG PHONG HÀ - BỘ LUẬT LAO ĐỘNG
20	06/05/2020	004207	NGUYỄN DUY HÙNG - LUẬT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY NĂM 2001 SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2013
21	06/05/2020	004208	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
22	06/05/2020	004209	HÀ TẮT THẮNG - HƯỚNG DẪN THI HÀNH ĐIỀU LỆ CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM
23	06/05/2020	004210	HOÀI VIỆT - LUẬT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO LUẬT THANH TRA VÀ CÁC VĂN BẢN MỐI HƯỚNG DẪN THI HÀNH
24	06/05/2020	004211	PHẠM VIỆT - LUẬT THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ
25	06/05/2020	004212	PHẠM VIỆT - LUẬT BIÊN VIỆT NAM

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Lao động	HN	2007	15,000	34(V)	3							
Lao động	HN	2009	7,000	34(V)	3							
Lao động	HN	2009	7,000	34(V)	3							
Lao động	HN	2009	7,000	34(V)	3							
Lao động	HN	2009	9,000	34(V)	3							
Lao động	HN	2009	20,000	34(V)	3							
Lao động	HN	2010	20,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	1999	29,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	1997	80,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	1995	24,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	1995	24,000	34(V)	3							
Công an nhân dân	HN	1998	36,000	34(V)	3							
Đồng Nai	TPHCM	2000	32,000	34(V)	3							
Lao động xã hội	HN	2006	7,500	34(V)	3							
Lao động xã hội	HN	2006	14,000	34(V)	3							
Lao động xã hội	HN	2007	13,000	34(V)	3							
Lao động xã hội	HN	2006	7,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2014	10,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	23,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2014	18,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	20,000	34(V)	3							
Lao động xã hội	HN	2009	15,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2010	56,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	6,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	10,000	34(V)	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	06/05/2020	004213	PHAN ĐÌNH KHÁNH - TÌM HIỂU LUẬT BÌNH ĐẲNG GIỚI
2	06/05/2020	004214	TA ĐỊNH - CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
3	06/05/2020	004215	THÙY LINH - CHÍNH SÁCH THUẾ 2013 LUẬT QUẢN LÝ THUẾ LUẬT THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
4	06/05/2020	004216	ĐỖ VĂN CHIẾN - CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VỀ GIÁO DỤC-ĐÀO TẠO 1
5	06/05/2020	004217	ĐỖ VĂN CHIẾN - CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VỀ GIÁO DỤC-ĐÀO TẠO 1
6	06/05/2020	004218	ĐỖ VĂN CHIẾN - CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VỀ GIÁO DỤC-ĐÀO TẠO 2
7	06/05/2020	004219	ĐỖ VĂN CHIẾN - CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VỀ GIÁO DỤC-ĐÀO TẠO 2
8	06/05/2020	004220	ĐỖ VĂN CHIẾN - CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VỀ GIÁO DỤC-ĐÀO TẠO 3
9	06/05/2020	004221	ĐỖ VĂN CHIẾN - CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VỀ GIÁO DỤC-ĐÀO TẠO 3
10	06/05/2020	004222	ĐỖ VĂN CHIẾN - CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VỀ GIÁO DỤC-ĐÀO TẠO 4
11	06/05/2020	004223	ĐỖ VĂN CHIẾN - CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VỀ GIÁO DỤC-ĐÀO TẠO 5
12	06/05/2020	004224	HOÀNG ANH - LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ VÀ QUY ĐỊNH MỚI VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH
13	06/05/2020	004225	KHUẤT DUY KIM HẢI - LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ NĂM 2008 VÀ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH
14	06/05/2020	004226	KHUẤT DUY KIM HẢI - LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ NĂM 2008 VÀ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH
15	06/05/2020	004227	TRẦN QUỐC KHẨN - BỘ LUẬT LAO ĐỘNG VÀ NHỮNG VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH
16	06/05/2020	004228	HUỲNH MINH NHỊ - TÌM HIỂU QUY ĐỊNH VỀ QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CÁN BỘ CÔNG CHỨC-VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG
17	06/05/2020	004229	ĐÀO THANH HẢI - HỆ THỐNG NHỮNG VĂN BẢN VỀ CHÍNH SÁCH ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÁN BỘ CỦA ĐẢNG
18	06/05/2020	004230	HOÀNG TRUNG TIỂU - TÌM HIỂU CÁC QUY ĐỊNH VỀ TIỀN LƯƠNG, BẢO HIỂM XÃ HỘI VÀ CHẾ ĐỘ KHÁC CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG
19	06/05/2020	004231	NGUYỄN THU MINH HƯƠNG - KẾ TOÁN TRƯỞNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH CẦN BIẾT
20	06/05/2020	004232	SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TPHCM - NHỮNG VĂN BẢN CHỦ YẾU VỀ GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC PHỔ THÔNG, GIÁO DỤC CHUYÊN
21	06/05/2020	004233	NGUYỄN VĂN NHIỆM - THUẾ VÀ KẾ TOÁN THUẾ
22	06/05/2020	004234	LAN ANH - HỆ THỐNG CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH VỀ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC TRONG NHÀ TRƯỞNG
23	06/05/2020	004235	ĐẬU XUÂN LUẬN - DÂN CHỦ VÀ THIẾT CHẾ DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM
24	06/05/2020	004236	PHẠM NGỌC CẤP - VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ HÌNH SỰ VÀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ
25	06/05/2020	004237	TRẦN THẾ VINH - HỆ THỐNG CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH TRONG CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2007	6,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	1999	250,000	34(V)	3							
Tài chính	HN	2012	325,000	34(V)	3							
Thống kê	HN	2001	280,000	34(V)	3							
Thống kê	HN	2001	280,000	34(V)	3							
Thống kê	HN	2001	240,000	34(V)	3							
Thống kê	HN	2001	240,000	34(V)	3							
Thống kê	HN	2001	140,000	34(V)	3							
Thống kê	HN	2001	140,000	34(V)	3							
Thống kê	HN	2002	220,000	34(V)	3							
Thống kê	HN	2003	220,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2010	30,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2009	79,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2009	79,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	1998	105,000	34(V)	3							
Thống kê	HN	2003	199,000	34(V)	3							
Lao động xã hội	HN	2005	285,000	34(V)	3							
Thống kê	HN	1998	135,000	34(V)	3							
Thống kê	HN	1997	60,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	1996	50,000	34(V)	3							
Tài chính	HN	2004	118,000	34(V)	3							
Lao động	HN	2013	320,000	34(V)	3							
Lao động	HN	2006	295,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	1998	50,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	1998	120,000	34(V)	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	06/05/2020	004238	PHAN BÁ ĐẠT - QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT CẦN BIẾT DÀNH CHO CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN CÁC CẤP NĂM 2007-2008
2	06/05/2020	004239	THANH THẢO - HAI TRĂM LINH NĂM 205 CÂU HỎI VÀ GIẢI ĐÁP VỀ LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ MỚI
3	06/05/2020	004240	BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - NHỮNG VĂN BẢN CHỦ YẾU VỀ GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC PHỔ THÔNG, DẠY NGHỀ VÀ TRUNG HỌC
4	07/05/2020	004368	HOÀNG PHONG HÀ - BỘ LUẬT LAO ĐỘNG
5	07/05/2020	004369	HOÀNG PHONG HÀ - BỘ LUẬT LAO ĐỘNG
6	07/05/2020	004370	HOÀNG PHONG HÀ - BỘ LUẬT LAO ĐỘNG
7	07/05/2020	004371	HOÀNG PHONG HÀ - BỘ LUẬT LAO ĐỘNG
8	07/05/2020	004372	HOÀNG PHONG HÀ - BỘ LUẬT LAO ĐỘNG
9	07/05/2020	004373	HOÀNG PHONG HÀ - BỘ LUẬT LAO ĐỘNG
10	07/05/2020	004260	HÀ TẮT THẮNG - HƯỚNG DẪN THI HÀNH ĐIỀU LỆ CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM
11	07/05/2020	004450	PHẠM VIỆT - LUẬT THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG Lãng phí
12	07/05/2020	004244	PHẠM VIỆT - LUẬT BIỂN VIỆT NAM
13	07/05/2020	004241	PHẠM VIỆT - LUẬT BÌNH ĐẲNG GIỚI
14	07/05/2020	004242	PHẠM VIỆT - LUẬT THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ
15	07/05/2020	004243	TRỊNH THỊ THANH HƯƠNG - LUẬT TRỢ GIÚP PHÁP LÝ VÀ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH
16	07/05/2020	004245	TRỊNH THỊ THANH HƯƠNG - LUẬT QUỐC TỊCH VIỆT NAM
17	07/05/2020	004246	TRỊNH THỊ THANH HƯƠNG - MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ THỪA PHÁT LẠI
18	07/05/2020	004247	TRỊNH THỊ THANH HƯƠNG - LUẬT TỔ CÁO
19	07/05/2020	004248	VÕ VĂN LONG - LUẬT PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI
20	07/05/2020	004249	NGUYỄN TUẤN VIỆT - HỎI ĐÁP VỀ THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
21	07/05/2020	004250	VÕ VĂN LONG - LUẬT THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH
22	07/05/2020	004251	VÕ VĂN LONG - LUẬT KHIẾU NẠI
23	07/05/2020	004252	VÕ VĂN LONG - LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA BỘ LUẬT TỔ TỰNG DÂN SỰ
24	07/05/2020	004253	VÕ VĂN LONG - HỎI ĐÁP: LUẬT DÂN QUẢN TỰ VỆ
25	07/05/2020	004254	TRẦN THỊ THÚY NINH - HƯỚNG DẪN NHẬN BIẾT MỘT SỐ TỆ NẠN VÀ CÁCH PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC TRONG NHÀ TRƯỞNG

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Lao động	HN	2007	280,000	34(V)	3							
Lao động	HN	2010	180,000	34(V)	3							
Lao động	HN	2010	180,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	23,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	23,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	23,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	23,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	23,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	23,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	23,000	34(V)	3							
Lao động xã hội	HN	2009	15,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	6,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	10,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2011	10,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2011	30,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2012	25,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2009	8,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2014	10,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2012	8,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2011	8,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2007	20,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2012	10,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2012	10,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2011	10,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2010	10,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2013	20,000	34(V)	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	07/05/2020	004255	TRẦN THỊ THÚY NINH - HƯỚNG DẪN NHẬN BIẾT MỘT SỐ TỆ NẠN VÀ CÁCH PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC TRONG NHÀ TRƯỞNG
2	07/05/2020	004256	NHIỀU TÁC GIẢ - TÌM HIỂU LUẬT QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN NHÀ NƯỚC
3	07/05/2020	004257	NHIỀU TÁC GIẢ - TÌM HIỂU LUẬT QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN NHÀ NƯỚC
4	07/05/2020	004258	HỒNG THẨM - TÌM HIỂU LUẬT THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ
5	07/05/2020	004259	HỒNG THẨM - TÌM HIỂU LUẬT THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ
6	07/05/2020	004261	TẠ ĐỊNH - CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC
7	07/05/2020	004262	BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI - CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH BỘ LUẬT LAO ĐỘNG
8	07/05/2020	004263	CAO THỊ THU - BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ
9	07/05/2020	004264	PHẠM THẾ VINH - LUẬT LƯU TRỮ
10	07/05/2020	004265	PHẠM THẾ VINH - LUẬT LƯU TRỮ
11	07/05/2020	004266	HỒNG THẨM - LUẬT BÌNH ĐẲNG GIỚI
12	07/05/2020	004267	HỒNG THẨM - LUẬT BÌNH ĐẲNG GIỚI
13	07/05/2020	004268	HỒNG THẨM - LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ
14	07/05/2020	004269	HỒNG THẨM - LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ
15	07/05/2020	004270	PHẠM VIỆT - LUẬT THANH NIÊN
16	07/05/2020	004271	PHẠM VIỆT - LUẬT THANH NIÊN
17	07/05/2020	004272	PHẠM VIỆT - LUẬT THANH NIÊN
18	07/05/2020	004273	PHẠM VIỆT - LUẬT THANH NIÊN
19	07/05/2020	004274	PHẠM VIỆT - LUẬT THANH NIÊN
20	07/05/2020	004275	NGUYỄN ANH - TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG VIỆC GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT, THU HỒI ĐẤT
21	07/05/2020	004276	NGUYỄN ANH - TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG VIỆC GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT, THU HỒI ĐẤT
22	07/05/2020	004277	NGUYỄN THỊ THÀNH - LUẬT PHÒNG, CHỐNG MA TÚY
23	07/05/2020	004278	PHẠM VIỆT - PHÁP LỆNH DÂN SỐ VÀ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH
24	07/05/2020	004279	PHẠM VIỆT - PHÁP LỆNH DÂN SỐ VÀ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH
25	07/05/2020	004280	PHẠM VIỆT - PHÁP LỆNH DÂN SỐ VÀ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Chính trị Quốc gia	HN	2013	20,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2013	20,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2013	20,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2013	15,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2013	15,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	1998	11,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	1995	10,000	34(V)	3							
Lao động xã hội	HN	2006	23,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2012	13,500	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2012	13,500	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2013	10,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2013	10,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2013	12,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2013	12,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2008	6,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2008	6,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2008	6,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2008	6,000	34(V)	3							
Tư pháp	HN	2011	19,000	34(V)	3							
Tư pháp	HN	2011	19,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	3,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2004	6,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2004	6,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2004	6,500	34(V)	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	07/05/2020	004281	PHẠM VIỆT - PHÁP LỆNH CÁN BỘ CÔNG CHỨC
2	07/05/2020	004282	PHẠM THẾ VINH - TÌM HIỂU LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
3	07/05/2020	004283	PHẠM THẾ VINH - TÌM HIỂU LUẬT KHIẾU NẠI
4	07/05/2020	004284	PHẠM THẾ VINH - TÌM HIỂU LUẬT KHIẾU NẠI
5	07/05/2020	004285	PHẠM THẾ VINH - LUẬT BẢO HIỂM Y TẾ
6	07/05/2020	004286	PHẠM THẾ VINH - LUẬT BẢO HIỂM Y TẾ
7	07/05/2020	004287	QUỲNH TRANG - LUẬT PHÒNG, CHỐNG MA TÚY
8	07/05/2020	004288	QUỲNH TRANG - LUẬT PHÒNG, CHỐNG MA TÚY
9	07/05/2020	004289	HỒNG THẨM - LUẬT AN TOÀN THỰC PHẨM
10	07/05/2020	004290	HỒNG THẨM - LUẬT AN TOÀN THỰC PHẨM
11	07/05/2020	004291	LÝ BÁ TOÀN - LUẬT PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
12	07/05/2020	004292	LÝ BÁ TOÀN - LUẬT PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
13	07/05/2020	004293	CAO THỊ THU - BỘ LUẬT DÂN SỰ
14	07/05/2020	004294	CAO THỊ THU - TÌM HIỂU LUẬT THI ĐUA KHEN THƯỞNG
15	07/05/2020	004295	NGUYỄN HẠNH - HƯỚNG DẪN SOẠN THẢO VĂN BẢN
16	07/05/2020	004296	NGUYỄN HUY THÔNG - PHƯƠNG PHÁP SOẠN THẢO VĂN BẢN
17	07/05/2020	004297	NGUYỄN THỊ QUỲNH - HỆ THỐNG VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA LƯU THÔNG TRÊN THỊ TRƯỜNG VÀ
18	07/05/2020	004298	TRỊNH THỊ THANH HƯƠNG - TÌM HIỂU LUẬT THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
19	07/05/2020	004299	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT PHÒNG, CHỐNG NHIỄM VI RÚT GÂY RA HỘI CHỨNG SUY GIẢM MIỄN DỊCH MẮC PHẢI Ở NGƯỜI (HIV/AIDS) VÀ
20	07/05/2020	004300	TRỊNH THỊ THANH HƯƠNG - TÌM HIỂU LUẬT QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN NHÀ NƯỚC
21	07/05/2020	004301	TRỊNH THỊ THANH HƯƠNG - TÌM HIỂU LUẬT BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN NĂM 203
22	07/05/2020	004302	TRỊNH THỊ THANH HƯƠNG - LUẬT KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
23	07/05/2020	004303	TRỊNH THỊ THANH HƯƠNG - LUẬT KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
24	07/05/2020	004304	TRỊNH THỊ THANH HƯƠNG - LUẬT NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
25	07/05/2020	004305	TRỊNH THỊ THANH HƯƠNG - LUẬT NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Chính trị Quốc gia	HN	2006	5,500	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2013	24,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2013	15,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2013	15,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2012	15,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2012	15,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2012	14,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2012	14,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2011	22,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2011	22,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2013	18,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2013	18,000	34(V)	3							
Lao động xã hội	HN	2006	33,000	34(V)	3							
Lao động xã hội	HN	2006	6,000	34(V)	3							
Thống kê	HN	1998	42,000	34(V)	3							
Thống kê	HN	1997	32,000	34(V)	3							
Lao động xã hội	HN	2007	38,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2008	5,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2006	9,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2008	9,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2004	4,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	13,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	13,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	16,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	16,000	34(V)	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	07/05/2020	004306	TRỊNH THỊ THANH HƯƠNG - LUẬT NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
2	07/05/2020	004307	TRỊNH THỊ THANH HƯƠNG - LUẬT NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
3	07/05/2020	004308	TRỊNH THỊ THANH HƯƠNG - LUẬT NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
4	07/05/2020	004309	PHẠM VIỆT - LUẬT LUẬT SƯ NĂM 2006 SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2012
5	07/05/2020	004310	PHẠM VIỆT - LUẬT VIÊN CHỨC
6	07/05/2020	004311	PHẠM VIỆT - LUẬT VIÊN CHỨC
7	07/05/2020	004312	PHẠM VIỆT - LUẬT BÌNH ĐẲNG GIỚI
8	07/05/2020	004313	PHẠM VIỆT - LUẬT BÌNH ĐẲNG GIỚI
9	07/05/2020	004314	PHẠM VIỆT - LUẬT GIÁO DỤC NĂM 2005 SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2009, 2014
10	07/05/2020	004315	PHẠM VIỆT - LUẬT GIÁO DỤC NĂM 2005 SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2009, 2014
11	07/05/2020	004316	PHẠM VIỆT - LUẬT GIÁO DỤC NĂM 2005 SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2009, 2014
12	07/05/2020	004317	PHẠM VIỆT - LUẬT GIÁO DỤC NĂM 2005 SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2009, 2014
13	07/05/2020	004318	PHẠM VIỆT - LUẬT GIÁO DỤC NĂM 2005 SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2009, 2014
14	07/05/2020	004319	PHẠM VIỆT - LUẬT CÔNG AN NHÂN DÂN
15	07/05/2020	004320	PHẠM VIỆT - LUẬT CÔNG AN NHÂN DÂN
16	07/05/2020	004321	TẬP THỂ TÁC GIẢ - TÌM HIỂU LUẬT THI ĐUA KHEN THƯỞNG
17	07/05/2020	004322	TẬP THỂ TÁC GIẢ - TÌM HIỂU LUẬT THI ĐUA KHEN THƯỞNG
18	07/05/2020	004323	NGUYỄN THỊ THU - TÌM HIỂU LUẬT BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ EM
19	07/05/2020	004324	NGUYỄN THỊ THU - TÌM HIỂU LUẬT BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ EM
20	07/05/2020	004325	CAO THỊ THU - LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
21	07/05/2020	004326	PHẠM VIỆT - LUẬT KẾ TOÁN
22	07/05/2020	004327	PHẠM VIỆT - LUẬT KẾ TOÁN
23	07/05/2020	004328	PHẠM VIỆT - LUẬT KẾ TOÁN
24	07/05/2020	004329	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT DOANH NGHIỆP
25	07/05/2020	004330	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT DOANH NGHIỆP

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Chính trị Quốc gia	HN	2015	16,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	16,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	16,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	30,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	12,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	12,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	10,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	10,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	20,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	20,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	20,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	20,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	20,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	12,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	12,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2013	20,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2013	20,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2012	20,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2012	20,000	34(V)	3							
Lao động xã hội	HN	2007	6,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	15,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	15,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	15,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	39,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	39,000	34(V)	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	07/05/2020	004331	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT PHÁP SẢN NĂM 2014 VÀ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH
2	07/05/2020	004332	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT HỘ TỊCH
3	07/05/2020	004333	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT HỘ TỊCH
4	07/05/2020	004334	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT HỘ TỊCH
5	07/05/2020	004335	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT HỘ TỊCH
6	07/05/2020	004336	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT BÁO CHÍ
7	07/05/2020	004337	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT BÁO CHÍ
8	07/05/2020	004338	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ
9	07/05/2020	004339	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT TRUNG CẦU Ý DÂN
10	07/05/2020	004340	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG
11	07/05/2020	004341	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG
12	07/05/2020	004342	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG
13	07/05/2020	004343	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG
14	07/05/2020	004344	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG
15	07/05/2020	004345	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT ĐẦU TƯ
16	07/05/2020	004346	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT ĐẦU TƯ
17	07/05/2020	004347	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT DƯƠC
18	07/05/2020	004348	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT TỔ CHỨC CƠ QUAN ĐIỀU TRA HÌNH SỰ
19	07/05/2020	004349	PHẠM VIỆT - LUẬT GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
20	07/05/2020	004350	PHẠM VIỆT - LUẬT GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
21	07/05/2020	004351	PHẠM VIỆT - LUẬT GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
22	07/05/2020	004352	PHẠM VIỆT - LUẬT GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
23	07/05/2020	004353	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU
24	07/05/2020	004354	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU
25	07/05/2020	004355	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT XÂY DỰNG

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Chính trị Quốc gia	HN	2016	30,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	14,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	14,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	14,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	14,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	20,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	20,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	15,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	11,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	18,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	18,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	18,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	18,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	18,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	21,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	21,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	25,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	16,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	17,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	17,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	17,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	17,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	15,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	15,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	27,000	34(V)	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	07/05/2020	004356	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
2	07/05/2020	004357	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT THƯƠNG MẠI
3	07/05/2020	004358	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT THƯƠNG MẠI
4	07/05/2020	004359	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
5	07/05/2020	004360	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
6	07/05/2020	004361	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT THI HÀNH TẠM GIỮ, TẠM GIAM
7	07/05/2020	004362	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT TRẺ EM
8	07/05/2020	004363	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT TRẺ EM
9	07/05/2020	004364	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT TRẺ EM
10	07/05/2020	004365	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN
11	07/05/2020	004366	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN
12	07/05/2020	004367	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN
13	07/05/2020	004374	PHẠM VIỆT - LUẬT AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG
14	07/05/2020	004375	PHẠM VIỆT - LUẬT KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
15	07/05/2020	004376	PHẠM VIỆT - LUẬT HẢI QUAN
16	07/05/2020	004377	PHẠM VIỆT - LUẬT HẢI QUAN
17	07/05/2020	004378	PHẠM VIỆT - LUẬT HẢI QUAN
18	07/05/2020	004379	PHẠM VIỆT - LUẬT HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG VIỆT NAM NĂM 2006 SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2014
19	07/05/2020	004380	HOÀNG PHONG HÀ - BỘ LUẬT DÂN SỰ
20	07/05/2020	004381	HOÀNG PHONG HÀ - BỘ LUẬT HÌNH SỰ
21	07/05/2020	004382	HOÀNG PHONG HÀ - BỘ LUẬT HÌNH SỰ
22	07/05/2020	004383	HOÀNG PHONG HÀ - BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ
23	07/05/2020	004384	HOÀNG PHONG HÀ - BỘ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ
24	07/05/2020	004385	HOÀNG PHONG HÀ - BỘ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ
25	07/05/2020	004386	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ NĂM 2008 SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2014

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Chính trị Quốc gia	HN	2016	22,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	25,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	25,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	25,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	25,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	15,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	20,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	20,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	20,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	10,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	10,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	10,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	14,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	15,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	17,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	17,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	17,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	27,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	52,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	73,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	73,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	67,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	65,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	65,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	45,000	34(V)	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	07/05/2020	004387	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT XÂY DỰNG
2	07/05/2020	004388	HOÀNG ANH - LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
3	07/05/2020	004389	NGUYỄN MINH THU - LUẬT THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN
4	07/05/2020	004390	NGUYỄN NGỌC DŨNG - HỎI VÀ ĐÁP VỀ LUẬT THI ĐUA KHEN THƯỞNG
5	07/05/2020	004391	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT ĐẤT ĐAI
6	07/05/2020	004392	TRẦN LỆ TRINH - CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO PHÁP LỆNH THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÁC VỤ ÁN HÀNH
7	07/05/2020	004393	TRẦN LỆ TRINH - CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO PHÁP LỆNH THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÁC VỤ ÁN HÀNH
8	07/05/2020	004394	TRẦN LỆ TRINH - CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO PHÁP LỆNH THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÁC VỤ ÁN HÀNH
9	07/05/2020	004395	PHẠM ĐÌNH KHÁNH - LUẬT PHÒNG, CHỐNG NHIỄM VI RÚT GÂY RA HỘI CHỨNG SUY GIẢM MIỄN DỊCH MẮC PHẢI Ở NGƯỜI (HIV/AIDS)
10	07/05/2020	004396	PHẠM ĐÌNH KHÁNH - LUẬT PHÒNG, CHỐNG NHIỄM VI RÚT GÂY RA HỘI CHỨNG SUY GIẢM MIỄN DỊCH MẮC PHẢI Ở NGƯỜI (HIV/AIDS)
11	07/05/2020	004397	PHẠM ĐÌNH KHÁNH - LUẬT PHÒNG, CHỐNG NHIỄM VI RÚT GÂY RA HỘI CHỨNG SUY GIẢM MIỄN DỊCH MẮC PHẢI Ở NGƯỜI (HIV/AIDS)
12	07/05/2020	004398	PHẠM VIỆT - LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
13	07/05/2020	004399	PHẠM VIỆT - LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
14	07/05/2020	004400	PHẠM VIỆT - LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
15	07/05/2020	004401	PHẠM VIỆT - LUẬT BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ EM
16	07/05/2020	004402	PHẠM VIỆT - LUẬT BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ EM
17	07/05/2020	004403	PHẠM VIỆT - LUẬT BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ EM
18	07/05/2020	004404	NGUYỄN VŨ THANH THẢO - LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
19	07/05/2020	004405	PHẠM VIỆT - LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ NĂM 2005 ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2009
20	07/05/2020	004406	PHẠM VIỆT - LUẬT TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH
21	07/05/2020	004407	PHẠM VIỆT - LUẬT KHIẾU NẠI
22	07/05/2020	004408	PHẠM VIỆT - LUẬT KHIẾU NẠI
23	07/05/2020	004409	PHẠM VIỆT - LUẬT GIÁO DỤC ĐẠI HỌC NĂM 2012 SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2014
24	07/05/2020	004410	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
25	07/05/2020	004411	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT QUỐC TỊCH VIỆT NAM NĂM 2008 SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2014

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Chính trị Quốc gia	HN	2015	25,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2010	30,000	34(V)	3							
Tài chính	HN	2006	40,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2005	20,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	36,000	34(V)	3							
Tư pháp	HN	2007	9,000	34(V)	3							
Tư pháp	HN	2007	9,000	34(V)	3							
Tư pháp	HN	2007	9,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	5,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	5,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2006	5,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	6,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	6,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	6,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	3,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	3,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	3,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	4,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	36,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	30,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	12,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	12,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	19,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2014	10,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	13,000	34(V)	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	07/05/2020	004477	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT QUỐC TỊCH VIỆT NAM NĂM 2008 SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2014
2	07/05/2020	004412	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT HỢP TÁC XÃ
3	07/05/2020	004413	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI
4	07/05/2020	004414	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI
5	07/05/2020	004415	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN
6	07/05/2020	004416	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT CÔNG CHỨNG
7	07/05/2020	004417	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT CÔNG CHỨNG
8	07/05/2020	004418	PHẠM CHÍ THÀNH - LUẬT TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH
9	07/05/2020	004419	PHẠM CHÍ THÀNH - LUẬT TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH
10	07/05/2020	004420	PHẠM VIỆT - LUẬT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO
11	07/05/2020	004421	QUỐC CƯỜNG - LUẬT VIÊN CHỨC (CÓ HIỆU LỰC TỪ NGÀY 1/1/2012) LUẬT CÁN BỘ CÔNG CHỨC
12	07/05/2020	004422	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT CẠNH TRANH
13	07/05/2020	004423	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT CẠNH TRANH
14	07/05/2020	004424	BÙI VIỆT BẮC - LUẬT NGHĨA VŨ QUÂN SỰ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 1990, 1994, 2005
15	07/05/2020	004425	BÙI VIỆT BẮC - LUẬT NGHĨA VŨ QUÂN SỰ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 1990, 1994, 2005
16	07/05/2020	004426	QUỐC CƯỜNG - LUẬT TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH (CÓ HIỆU LỰC TỪ NGÀY 1/7/2011)
17	07/05/2020	004427	QUỐC CƯỜNG - LUẬT TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH (CÓ HIỆU LỰC TỪ NGÀY 1/7/2011)
18	07/05/2020	004428	NGUYỄN KIM TINH - LUẬT GIÁO DỤC (ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2009)
19	07/05/2020	004429	NGUYỄN KIM TINH - LUẬT GIÁO DỤC (ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2009)
20	07/05/2020	004430	NGUYỄN VĂN HIỆP - TÌM HIỂU LUẬT PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG
21	07/05/2020	004431	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT TỔ CHỨC QUỐC HỘI
22	07/05/2020	004432	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT TỔ CHỨC QUỐC HỘI
23	07/05/2020	004433	HOÀI VIỆT - BỘ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ CỦA NƯỚC CHXHCNVN
24	07/05/2020	004434	TRỊNH THỊ THANH HƯƠNG - TÌM HIỂU LUẬT THANH TRA CÓ HIỆU LỰC TỪ NGÀY 1/10/2004
25	07/05/2020	004435	TRỊNH THỊ THANH HƯƠNG - TÌM HIỂU LUẬT THANH TRA CÓ HIỆU LỰC TỪ NGÀY 1/10/2004

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Chính trị Quốc gia	HN	2015	13,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	13,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	18,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	18,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	15,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	13,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	13,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	45,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	45,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2010	14,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2011	23,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	12,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	12,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2013	19,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2013	19,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2011	27,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2011	27,000	34(V)	3							
Tư pháp	HN	2010	12,500	34(V)	3							
Tư pháp	HN	2010	12,500	34(V)	3							
Lao động xã hội	HN	2006	9,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	16,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	16,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2010	30,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2004	5,500	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2004	5,500	34(V)	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	07/05/2020	004436	TRINH THI THANH HƯƠNG - TÌM HIỂU LUẬT THANH TRA CÓ HIỆU LỰC TỪ NGÀY 1/10/2004
2	07/05/2020	004437	PHẠM VIỆT - BỘ LUẬT LAO ĐỘNG CỦA NƯỚC CHXHCNVN NĂM 1994 (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC NĂM 2002, 2006, 2007)
3	07/05/2020	004438	PHẠM VIỆT - BỘ LUẬT LAO ĐỘNG CỦA NƯỚC CHXHCNVN NĂM 1994 (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC NĂM 2002, 2006, 2007)
4	07/05/2020	004439	TẠ ĐỊNH - LUẬT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO
5	07/05/2020	004440	TRẦN MỘNG LANG - HIẾN PHÁP NƯỚC CHXHCNVN NĂM 1992
6	07/05/2020	004441	TRẦN MỘNG LANG - HIẾN PHÁP NƯỚC CHXHCNVN NĂM 1992
7	07/05/2020	004442	TRẦN MỘNG LANG - LUẬT NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
8	07/05/2020	004443	TRẦN MỘNG LANG - LUẬT NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
9	07/05/2020	004444	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT PHÁ SÀN
10	07/05/2020	004445	BÙI VIỆT BẮC - TÌM HIỂU LUẬT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC
11	07/05/2020	004446	BÙI VIỆT BẮC - TÌM HIỂU LUẬT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC
12	07/05/2020	004447	QUỲNH TRANG - LUẬT GIÁO DỤC (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2009)
13	07/05/2020	004448	QUỲNH TRANG - LUẬT GIÁO DỤC (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2009)
14	07/05/2020	004449	MINH NGỌC - LUẬT THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ
15	07/05/2020	004451	CAO THỊ THU - TÌM HIỂU BỘ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ
16	07/05/2020	004452	NGUYỄN NGỌC DŨNG - BỘ LUẬT LAO ĐỘNG
17	07/05/2020	004453	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT NHÀ Ở
18	07/05/2020	004454	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT NHÀ Ở
19	07/05/2020	004455	VŨ TRỌNG LÂM - LUẬT NHÀ Ở
20	07/05/2020	004456	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
21	07/05/2020	004457	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
22	07/05/2020	004458	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO
23	07/05/2020	004459	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO
24	07/05/2020	004460	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH PHỦ
25	07/05/2020	004461	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH PHỦ

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2004	5,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	26,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	26,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2000	4,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	1999	5,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	1999	5,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	1999	5,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	1999	5,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	18,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2013	20,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2013	20,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2014	23,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2014	23,000	34(V)	3							
Lao động	HN	2011	30,000	34(V)	3							
Lao động xã hội	HN	2006	26,000	34(V)	3							
Lao động xã hội	HN	2007	35,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	25,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	25,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	25,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	8,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	8,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	16,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	16,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	10,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	10,000	34(V)	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	07/05/2020	004462	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG
2	07/05/2020	004463	PHẠM THẾ VINH - QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN THEO BỘ LUẬT LAO ĐỘNG
3	07/05/2020	004464	PHẠM THẾ VINH - QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN THEO BỘ LUẬT LAO ĐỘNG
4	07/05/2020	004465	PHẠM THẾ VINH - TÌM HIỂU LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH
5	07/05/2020	004466	PHẠM THẾ VINH - TÌM HIỂU LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH
6	07/05/2020	004467	HÀ TẮT THẮNG - ĐIỀU LỆ CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM
7	07/05/2020	004468	HÀ TẮT THẮNG - ĐIỀU LỆ CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM
8	07/05/2020	004469	HỒNG THẨM - LUẬT PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH
9	07/05/2020	004470	HỒNG THẨM - LUẬT PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH
10	07/05/2020	004471	HÀ TẮT THẮNG - ĐIỀU LỆ CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM VÀ HƯỚNG DẪN THI HÀNH ĐIỀU LỆ
11	07/05/2020	004472	LÝ BÁ TOÀN - LUẬT BIÊN VIỆT NAM VÀ CÔNG ƯỚC CỦA LIÊN HIỆP QUỐC VỀ LUẬT BIÊN NĂM 1982
12	07/05/2020	004473	VÕ VĂN LONG - LUẬT THANH TRA
13	07/05/2020	004474	LÊ THỊ BÌNH MINH - LUẬT PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
14	07/05/2020	004475	LÊ THỊ BÌNH MINH - LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP
15	07/05/2020	004476	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT NHẬP CẢNH, XUẤT CẢNH, QUÁ CẢNH, CƯ TRÚ CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CỦA NGƯỜI VIỆT NAM
16	07/05/2020	004478	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH
17	07/05/2020	004479	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT CÁN BỘ CÔNG CHỨC
18	07/05/2020	004480	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT CÁN BỘ CÔNG CHỨC
19	07/05/2020	004481	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT TỔ CHỨC TOÀ ÁN NHÂN DÂN
20	07/05/2020	004482	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT TỔ CHỨC TOÀ ÁN NHÂN DÂN
21	07/05/2020	004483	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
22	07/05/2020	004484	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
23	07/05/2020	004485	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
24	07/05/2020	004486	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
25	07/05/2020	004487	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Chính trị Quốc gia	HN	2016	21,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2013	50,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2013	50,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2013	30,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2013	30,000	34(V)	3							
Lao động xã hội	HN	2009	10,000	34(V)	3							
Lao động xã hội	HN	2009	10,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2012	12,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2012	12,000	34(V)	3							
Lao động xã hội	HN	2009	25,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2014	96,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2011	10,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2012	10,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2013	10,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	11,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	25,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	10,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	10,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	17,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	17,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	18,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	18,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	18,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	18,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	16,000	34(V)	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	07/05/2020	004488	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
2	07/05/2020	004489	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
3	07/05/2020	004490	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
4	07/05/2020	004491	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT NGHĨA VỤ QUÂN SỰ
5	07/05/2020	004492	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT NGHĨA VỤ QUÂN SỰ
6	07/05/2020	004493	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT THÚ Y
7	08/05/2020	004554	PHẠM VIỆT - LUẬT THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ
8	08/05/2020	004596	NGUYỄN THỊ THÀNH - LUẬT PHÒNG, CHỐNG MA TÚY
9	08/05/2020	004495	NGUYỄN VŨ THANH THẢO - LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
10	08/05/2020	004496	NGUYỄN VŨ THANH THẢO - LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
11	08/05/2020	004497	NGUYỄN VŨ THANH THẢO - LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
12	08/05/2020	004498	NGUYỄN VŨ THANH THẢO - LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
13	08/05/2020	004499	NGUYỄN VŨ THANH THẢO - LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
14	08/05/2020	004500	NGUYỄN VŨ THANH THẢO - LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
15	08/05/2020	004501	NGUYỄN VŨ THANH THẢO - LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
16	08/05/2020	004502	NGUYỄN VŨ THANH THẢO - LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
17	08/05/2020	004503	NGUYỄN VŨ THANH THẢO - LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
18	08/05/2020	004592	HOÀI VIỆT - BỘ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ CỦA NƯỚC CHXHCNVN
19	08/05/2020	004590	TẠ ĐỊNH - LUẬT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO
20	08/05/2020	004519	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT TỔ CHỨC TOÀ ÁN NHÂN DÂN
21	08/05/2020	004494	PHẠM VIỆT - BỘ LUẬT LAO ĐỘNG CỦA NƯỚC CHXHCNVN NĂM 1994 (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC NĂM 2002, 2006, 2007
22	08/05/2020	004504	PHẠM VIỆT - LUẬT GIÁO DỤC
23	08/05/2020	004505	PHẠM VIỆT - LUẬT GIÁO DỤC
24	08/05/2020	004506	PHẠM VIỆT - LUẬT GIÁO DỤC
25	08/05/2020	004507	PHẠM VIỆT - LUẬT LAO ĐỘNG VÀ PHÁP LỆNH THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÁC TRANH CHẤP LAO ĐỘNG

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Chính trị Quốc gia	HN	2015	16,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	16,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	16,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	10,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	10,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	22,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	6,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	3,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	4,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	4,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	4,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	4,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	4,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	4,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	4,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	4,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	4,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	4,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	4,500	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2010	30,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2000	4,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	17,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	26,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2003	5,300	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2003	5,300	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2003	5,300	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	1996	33,000	34(V)	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	08/05/2020	004508	HOÀI VIỆT - NHỮNG QUY ĐỊNH MỚI VỀ LUẬT THUẾ CHUYÊN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT. LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ. THỦ TỤC CHUYỂN ĐỔI, CHUYỂN
2	08/05/2020	004509	HOÀI VIỆT - NHỮNG QUY ĐỊNH MỚI VỀ LUẬT THUẾ CHUYÊN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT. LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ. THỦ TỤC CHUYỂN ĐỔI, CHUYỂN
3	08/05/2020	004510	KIỆU KIM LOAN - NHỮNG QUY ĐỊNH HƯỚNG DẪN THI HÀNH BỘ LUẬT DÂN SỰ
4	08/05/2020	004511	LÊ HOÀI TRUNG - BỘ LUẬT HÌNH SỰ
5	08/05/2020	004512	PHAN ĐÌNH KHÁNH - LUẬT NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ NHỮNG VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH
6	08/05/2020	004513	NGUYỄN VŨ THANH HẢO - CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ NGƯỜI VIỆT NAM ĐI LÀM VIỆC, HỌC TẬP VÀ KINH DOANH Ở NƯỚC NGOÀI
7	08/05/2020	004514	LÊ THỊ NGÂN GIANG - HỎI - ĐÁP VỀ LUẬT BÌNH ĐẲNG GIỚI
8	08/05/2020	004515	LÊ THỊ NGÂN GIANG - HỎI - ĐÁP VỀ LUẬT BÌNH ĐẲNG GIỚI
9	08/05/2020	004516	PHẠM VIỆT - LUẬT THI ĐUA KHEN THƯỞNG (ĐÃ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2005)
10	08/05/2020	004517	PHẠM VIỆT - LUẬT THI ĐUA KHEN THƯỞNG (ĐÃ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2005)
11	08/05/2020	004518	PHẠM VIỆT - LUẬT THI ĐUA KHEN THƯỞNG (ĐÃ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2005)
12	08/05/2020	004520	LÊ HOÀI TRUNG - BỘ LUẬT HÌNH SỰ CỦA NƯỚC CHXHCNVN (LUẬT SỐ 15/1999QH 10 NGÀY 21/12/1999)
13	08/05/2020	004521	LÊ HOÀI TRUNG - BỘ LUẬT HÌNH SỰ CỦA NƯỚC CHXHCNVN (LUẬT SỐ 15/1999QH 10 NGÀY 21/12/1999)
14	08/05/2020	004522	TRẦN NHÂM - BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ CỦA NƯỚC CHXHCNVN
15	08/05/2020	004523	TRẦN MỘNG LANG - PHÁP LỆNH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC
16	08/05/2020	004524	TRẦN MỘNG LANG - PHÁP LỆNH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC
17	08/05/2020	004525	TRẦN MỘNG LANG - PHÁP LỆNH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC
18	08/05/2020	004526	NGUYỄN VŨ THANH HẢO - LUẬT GIÁO DỤC
19	08/05/2020	004527	NGUYỄN VŨ THANH HẢO - LUẬT GIÁO DỤC
20	08/05/2020	004528	NGUYỄN VŨ THANH HẢO - LUẬT GIÁO DỤC
21	08/05/2020	004529	NGUYỄN VŨ THANH HẢO - LUẬT GIÁO DỤC
22	08/05/2020	004530	NGUYỄN VŨ THANH HẢO - LUẬT GIÁO DỤC
23	08/05/2020	004531	NGUYỄN VŨ THANH HẢO - LUẬT GIÁO DỤC
24	08/05/2020	004532	NGUYỄN VŨ THANH HẢO - LUẬT GIÁO DỤC
25	08/05/2020	004533	NGUYỄN VŨ THANH HẢO - LUẬT GIÁO DỤC

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2000	7,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2000	7,000	34(V)	3							
Công an nhân dân	HN	1998	25,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2000	20,000	34(V)	3							
Công an nhân dân	HN	1997	40,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	1999	40,000	34(V)	3							
Phụ Nữ	HN	2009	29,000	34(V)	3							
Phụ Nữ	HN	2009	29,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	10,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	10,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	10,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2000	40,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2000	40,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	1997	10,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2000	2,800	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2000	2,800	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2000	2,800	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2001	5,300	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2001	5,300	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2001	5,300	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2001	5,300	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2001	5,300	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2001	5,300	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2001	5,300	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2001	5,300	34(V)	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	08/05/2020	004534	NGUYỄN VŨ THANH HẢO - LUẬT GIÁO DỤC
2	08/05/2020	004535	NGUYỄN VŨ THANH HẢO - LUẬT GIÁO DỤC
3	08/05/2020	004536	NGUYỄN VŨ THANH HẢO - LUẬT GIÁO DỤC
4	08/05/2020	004537	NGUYỄN VŨ THANH HẢO - LUẬT GIÁO DỤC
5	08/05/2020	004538	PHẠM NGỌC CẤP - PHÁP LỆNH CHỐNG THAM NHŨNG
6	08/05/2020	004539	HOÀI VIỆT - NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA BỘ LUẬT DÂN SỰ VIỆT NAM
7	08/05/2020	004540	PHAN ĐÌNH KHÁNH - QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG CHỨC-VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG
8	08/05/2020	004541	NGUYỄN THỊ MAI - HỎI ĐÁP VỀ LUẬT THƯƠNG MẠI
9	08/05/2020	004542	NGUYỄN KIM TINH - LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ (ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2009)
10	08/05/2020	004543	NGUYỄN KIM TINH - LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ (ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2009)
11	08/05/2020	004544	HOÀNG ANH - BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VÀ VĂN BẢN MỚI NĂM 2010 HƯỚNG DẪN THI HÀNH
12	08/05/2020	004545	PHẠM VIỆT - PHÁP LỆNH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC (ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2000 VÀ 2003)
13	08/05/2020	004546	PHẠM VIỆT - PHÁP LỆNH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC (ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2000 VÀ 2003)
14	08/05/2020	004547	PHẠM VIỆT - PHÁP LỆNH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC (ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2000 VÀ 2003)
15	08/05/2020	004548	CAO THỊ THU - HỆ THỐNG MỤC LỤC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (ĐÃ BỔ SUNG, SỬA ĐỔI THEO CÁC VĂN BẢN PHÁP QUY MỚI NHẤT ĐẾN QUÝ II
16	08/05/2020	004549	CAO THỊ THU - LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN
17	08/05/2020	004550	PHẠM VIỆT - CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ TẠM GIỮ, TẠM GIAM, CẢI TẠO KHÔNG GIAM GIỮ GIÁO DỤC, GIÁO DƯỠNG VÀ THI HÀNH ÁN
18	08/05/2020	004551	LÊ MINH NGHĨA - BỘ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ VÀ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN
19	08/05/2020	004552	LÊ MINH NGHĨA - BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VÀ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN
20	08/05/2020	004553	NGUYỄN ĐĂNG DUNG - MỘT TRĂM MƯƠI 110 MẪU DÙNG CHO VIỆC SOẠN THẢO VĂN BẢN
21	08/05/2020	004555	DƯƠNG TRUNG Ý - HỎI-ĐÁP NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VÀ LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (DÙNG CHO HỆ TRUNG
22	08/05/2020	004556	DƯƠNG TRUNG Ý - HỎI-ĐÁP NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VÀ LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (DÙNG CHO HỆ TRUNG
23	08/05/2020	004557	THÀNH NAM - LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH (NGHỊ ĐỊNH SỐ 146/2007/NĐ-CP NGÀY 14/9/2007) VÀ VĂN
24	08/05/2020	004558	THÀNH NAM - LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH (NGHỊ ĐỊNH SỐ 146/2007/NĐ-CP NGÀY 14/9/2007) VÀ VĂN
25	08/05/2020	004559	THÀNH NAM - LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH (NGHỊ ĐỊNH SỐ 146/2007/NĐ-CP NGÀY 14/9/2007) VÀ VĂN

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Chính trị Quốc gia	HN	2001	5,300	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2001	5,300	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2001	5,300	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2001	5,300	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	1998	3,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	1995	45,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	1996	33,000	34(V)	3							
Đà Nẵng	ĐN	2000	25,000	34(V)	3							
Tư pháp	HN	2010	21,000	34(V)	3							
Tư pháp	HN	2010	21,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2010	75,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	5,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	5,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	5,500	34(V)	3							
Lao động xã hội	HN	2007	35,000	34(V)	3							
Lao động xã hội	HN	2007	65,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2002	60,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2004	33,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2004	39,000	34(V)	3							
Đồng Nai	TPHCM	1998	36,000	34(V)	3							
Lý luận chính trị	HN	2015	45,000	34(V)	3							
Lý luận chính trị	HN	2015	45,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2007	15,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2007	15,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2007	15,000	34(V)	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	08/05/2020	004560	NGUYỄN NGỌC ĐIệp - HỎI ĐÁP VỀ KỶ LUẬT LAO ĐỘNG VÀ TRÁCH NHIỆM VẬT CHẤT CỦA CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO
2	08/05/2020	004561	TRẦN MỘNG LANG - NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ BAN HÀNH ĐIỀU LỆ BẢO HIỂM Y TẾ
3	08/05/2020	004562	NGUYỄN BÁ PHƯƠNG - ĐIỀU LỆ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG QUY CHẾ ĐẦU THẦU (VĂN BẢN PHÁP QUY MỚI)
4	08/05/2020	004563	VŨ QUỐC CHINH - CÁC VĂN BẢN MỚI NHẮ VỀ NHÀ Ở VÀ ĐẤT Ở
5	08/05/2020	004564	NGUYỄN VĂN THUNG - HỎI VÀ ĐÁP VỀ PHÁP LỆNH VỀ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN
6	08/05/2020	004565	NGUYỄN CỘNG HÒA - TÌM HIỂU LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
7	08/05/2020	004566	LÊ MINH NGHĨA - HỎI VÀ ĐÁP VỀ LUẬT BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ EM
8	08/05/2020	004567	HOÀI VIỆT - LUẬT SỞ HỮU TRÌ TUỆ VÀ CÁC VĂN BẢN MỚI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
9	08/05/2020	004568	ĐÀM VĂN THỌ - TÌM HIỂU PHÁP LUẬT VỀ TỔ CHỨC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN
10	08/05/2020	004569	ĐÀM VĂN THỌ - TÌM HIỂU PHÁP LUẬT VỀ TỔ CHỨC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN
11	08/05/2020	004570	TA ĐỊNH - NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ VỀ ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH (SỐ 83/1998/NĐ-CP NGÀY 10/10/1998)
12	08/05/2020	004571	TA ĐỊNH - NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ VỀ ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH (SỐ 83/1998/NĐ-CP NGÀY 10/10/1998)
13	08/05/2020	004572	TA ĐỊNH - NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ VỀ ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH (SỐ 83/1998/NĐ-CP NGÀY 10/10/1998)
14	08/05/2020	004573	TA ĐỊNH - NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ VỀ ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH (SỐ 83/1998/NĐ-CP NGÀY 10/10/1998)
15	08/05/2020	004574	TA ĐỊNH - NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ VỀ ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH (SỐ 83/1998/NĐ-CP NGÀY 10/10/1998)
16	08/05/2020	004575	TA ĐỊNH - NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ VỀ ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH (SỐ 83/1998/NĐ-CP NGÀY 10/10/1998)
17	08/05/2020	004576	PHẠM VIỆT - PHÁP LỆNH VỀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỤ THỂ CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN Ở MỖI CẤP
18	08/05/2020	004577	PHẠM VIỆT - PHÁP LỆNH VỀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỤ THỂ CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN Ở MỖI CẤP
19	08/05/2020	004578	PHẠM VIỆT - PHÁP LỆNH VỀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỤ THỂ CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN Ở MỖI CẤP
20	08/05/2020	004579	PHẠM VIỆT - PHÁP LỆNH VỀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỤ THỂ CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN Ở MỖI CẤP
21	08/05/2020	004580	PHẠM VIỆT - PHÁP LỆNH VỀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỤ THỂ CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN Ở MỖI CẤP
22	08/05/2020	004581	PHẠM VIỆT - BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ CỦA NƯỚC CHXHCNVN
23	08/05/2020	004582	PHẠM VIỆT - BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ CỦA NƯỚC CHXHCNVN
24	08/05/2020	004583	LÊ THỊ BÌNH MINH - BỘ LUẬT LAO ĐỘNG
25	08/05/2020	004584	QUỐC CƯỜNG - PHÁP LỆNH XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH (ĐÃ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	1998	12,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	1999	2,500	34(V)	3							
Xây dựng	HN	1996	25,000	34(V)	3							
Xây dựng	HN	1996	27,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2005	33,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2006	10,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2005	22,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2010	42,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2000	7,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2000	7,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	1999	5,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	1999	5,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	1999	5,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	1999	5,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	1999	5,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	1999	5,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2000	5,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2000	5,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2000	5,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2000	5,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2000	5,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2000	5,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2010	30,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2010	30,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2012	20,000	34(V)	3							
Hồng Đức	HN	2010	23,000	34(V)	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	08/05/2020	004585	QUỐC CƯỜNG - PHÁP LỆNH XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH (ĐÃ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
2	08/05/2020	004586	LÊ MINH NGHĨA - CÁC QUY ĐỊNH MỚI HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT GIÁO DỤC NĂM 2005
3	08/05/2020	004587	LÊ MINH NGHĨA - CÁC QUY ĐỊNH MỚI HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT GIÁO DỤC NĂM 2005
4	08/05/2020	004588	LÊ MINH NGHĨA - CÁC QUY ĐỊNH MỚI HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT GIÁO DỤC NĂM 2005
5	08/05/2020	004589	LÊ THỊ BÌNH MINH - LUẬT BIÊN GIỚI QUỐC GIA VÀ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH
6	08/05/2020	004591	HOÀNG PHONG HÀ - LUẬT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ NĂM 2008 SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2014
7	08/05/2020	004593	TẠ ĐÌNH - LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
8	08/05/2020	004594	TẠ ĐÌNH - LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
9	08/05/2020	004595	TẠ ĐÌNH - LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
10	08/05/2020	004597	NGUYỄN THỊ THU - TÌM HIỂU LUẬT BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ EM
11	08/05/2020	004598	LÊ HOÀI TRUNG - LUẬT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO, LUẬT SỬA ĐỔI BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI. LUẬT GIÁO DỤC. PHÁP LỆNH VỀ TỔ
12	08/05/2020	004599	LÊ HOÀI TRUNG - LUẬT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO, LUẬT SỬA ĐỔI BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI. LUẬT GIÁO DỤC. PHÁP LỆNH VỀ TỔ
13	08/05/2020	004600	LÊ HOÀI TRUNG - LUẬT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO, LUẬT SỬA ĐỔI BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI. LUẬT GIÁO DỤC. PHÁP LỆNH VỀ TỔ
14	08/05/2020	004601	LÊ HOÀI TRUNG - LUẬT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO, LUẬT SỬA ĐỔI BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI. LUẬT GIÁO DỤC. PHÁP LỆNH VỀ TỔ
15	08/05/2020	004602	LÊ HOÀI TRUNG - LUẬT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO, LUẬT SỬA ĐỔI BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI. LUẬT GIÁO DỤC. PHÁP LỆNH VỀ TỔ
16	08/05/2020	004603	NGUYỄN THỊ THÀNH - ĐIỀU LỆ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
17	08/05/2020	004604	NGUYỄN THỊ THÀNH - ĐIỀU LỆ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
18	08/05/2020	004605	NGUYỄN THỊ THÀNH - ĐIỀU LỆ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
19	08/05/2020	004606	CHU THỊ THÚY ANH - PHÁP LUẬT NƠI CÔNG CỘNG
20	08/05/2020	004607	HỒNG HẠNH - PHÁP LUẬT KHI THAM GIA GIAO THÔNG
21	08/05/2020	004608	HỒNG HẠNH - PHÁP LUẬT VỚI CÁC TỆ NẠN XÃ HỘI
22	11/05/2020	004609	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
23	11/05/2020	004610	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
24	11/05/2020	004611	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
25	11/05/2020	004612	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Hồng Đức	HN	2010	23,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	35,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	35,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	35,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2013	40,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2016	45,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	4,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	4,500	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2007	4,500	34(V)	3							
Lao động xã hội	HN	2006	4,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	1999	10,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	1999	10,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	1999	10,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	1999	10,000	34(V)	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	1999	10,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	7,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	7,000	34(V)	3							
Chính trị Quốc gia	HN	2015	7,000	34(V)	3							
Giáo dục	HN	2011	8,000	34(V)	3							
Giáo dục	HN	2011	7,000	34(V)	3							
Giáo dục	HN	2009	10,000	34(V)	3							
Giáo dục	HN	2013	45,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2013	45,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2013	45,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2013	45,000	91(V)	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	11/05/2020	004613	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
2	11/05/2020	004614	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
3	11/05/2020	004615	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
4	11/05/2020	004616	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
5	11/05/2020	004617	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
6	11/05/2020	004618	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
7	11/05/2020	004619	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
8	11/05/2020	004620	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
9	11/05/2020	004621	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
10	11/05/2020	004622	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
11	11/05/2020	004623	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
12	11/05/2020	004624	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
13	11/05/2020	004625	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
14	11/05/2020	004626	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
15	11/05/2020	004627	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
16	11/05/2020	004628	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
17	11/05/2020	004629	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
18	11/05/2020	004630	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
19	11/05/2020	004631	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
20	11/05/2020	004632	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
21	11/05/2020	004633	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
22	11/05/2020	004634	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
23	11/05/2020	004635	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
24	11/05/2020	004636	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
25	11/05/2020	004637	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA

[illegible]

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	11/05/2020	004638	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
2	11/05/2020	004639	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
3	11/05/2020	004640	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
4	11/05/2020	004641	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
5	11/05/2020	004642	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
6	11/05/2020	004643	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
7	11/05/2020	004644	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
8	11/05/2020	004645	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
9	11/05/2020	004646	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
10	11/05/2020	004647	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
11	11/05/2020	004648	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
12	11/05/2020	004649	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
13	11/05/2020	004650	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
14	11/05/2020	004651	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
15	11/05/2020	004652	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
16	11/05/2020	004653	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
17	11/05/2020	004654	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
18	11/05/2020	004655	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
19	11/05/2020	004656	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
20	11/05/2020	004657	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
21	11/05/2020	004658	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
22	11/05/2020	004659	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
23	11/05/2020	004660	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
24	11/05/2020	004661	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
25	11/05/2020	004662	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA

[illegible]

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	11/05/2020	004663	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
2	11/05/2020	004664	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
3	11/05/2020	004665	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
4	11/05/2020	004666	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
5	11/05/2020	004667	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
6	11/05/2020	004668	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
7	11/05/2020	004669	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
8	11/05/2020	004670	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
9	11/05/2020	004671	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
10	11/05/2020	004672	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
11	11/05/2020	004673	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
12	11/05/2020	004674	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
13	11/05/2020	004675	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
14	11/05/2020	004676	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
15	11/05/2020	004677	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
16	11/05/2020	004678	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
17	11/05/2020	004679	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
18	11/05/2020	004680	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
19	11/05/2020	004681	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
20	11/05/2020	004682	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
21	11/05/2020	004683	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
22	11/05/2020	004684	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
23	11/05/2020	004685	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
24	11/05/2020	004686	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
25	11/05/2020	004687	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	11/05/2020	004688	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
2	11/05/2020	004689	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
3	11/05/2020	004690	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
4	11/05/2020	004691	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
5	11/05/2020	004692	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
6	11/05/2020	004693	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
7	11/05/2020	004694	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
8	11/05/2020	004695	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
9	11/05/2020	004696	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
10	11/05/2020	004697	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
11	11/05/2020	004698	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
12	11/05/2020	004699	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
13	11/05/2020	004700	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
14	11/05/2020	004701	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
15	11/05/2020	004702	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
16	11/05/2020	004703	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
17	11/05/2020	004704	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
18	11/05/2020	004705	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
19	11/05/2020	004706	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
20	11/05/2020	004707	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
21	11/05/2020	004708	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
22	11/05/2020	004709	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
23	11/05/2020	004710	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
24	11/05/2020	004711	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
25	11/05/2020	004712	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	11/05/2020	004713	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
2	11/05/2020	004714	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
3	11/05/2020	004715	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
4	11/05/2020	004716	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
5	11/05/2020	004717	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
6	11/05/2020	004718	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
7	11/05/2020	004719	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
8	11/05/2020	004720	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
9	11/05/2020	004721	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
10	11/05/2020	004722	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
11	11/05/2020	004723	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
12	11/05/2020	004724	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
13	11/05/2020	004725	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
14	11/05/2020	004726	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
15	11/05/2020	004727	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
16	11/05/2020	004728	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
17	11/05/2020	004729	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
18	11/05/2020	004730	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
19	11/05/2020	004731	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
20	11/05/2020	004732	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
21	11/05/2020	004733	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
22	11/05/2020	004734	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
23	11/05/2020	004735	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
24	11/05/2020	004736	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
25	11/05/2020	004737	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	11/05/2020	004738	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
2	11/05/2020	004739	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
3	11/05/2020	004740	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
4	11/05/2020	004741	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
5	11/05/2020	004742	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
6	11/05/2020	004743	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
7	11/05/2020	004744	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
8	11/05/2020	004745	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
9	11/05/2020	004746	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
10	11/05/2020	004747	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
11	11/05/2020	004748	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
12	11/05/2020	004749	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
13	11/05/2020	004750	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
14	11/05/2020	004751	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
15	11/05/2020	004752	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
16	11/05/2020	004753	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
17	11/05/2020	004754	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
18	11/05/2020	004755	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
19	11/05/2020	004756	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
20	11/05/2020	004757	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
21	11/05/2020	004758	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
22	11/05/2020	004759	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
23	11/05/2020	004760	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
24	11/05/2020	004761	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
25	11/05/2020	004762	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	11/05/2020	004763	NGUYỄN TUYẾT NGA - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
2	11/05/2020	004764	NGUYỄN TUYẾT NGA - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
3	11/05/2020	004765	NGUYỄN TUYẾT NGA - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
4	11/05/2020	004766	NGUYỄN TUYẾT NGA - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
5	11/05/2020	004767	NGUYỄN TUYẾT NGA - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
6	11/05/2020	004768	NGUYỄN TUYẾT NGA - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
7	11/05/2020	004769	NGUYỄN TUYẾT NGA - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
8	11/05/2020	004770	NGUYỄN TUYẾT NGA - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
9	11/05/2020	004771	NGUYỄN TUYẾT NGA - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
10	11/05/2020	004772	NGUYỄN TUYẾT NGA - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
11	11/05/2020	004773	NGUYỄN TUYẾT NGA - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
12	11/05/2020	004774	NGUYỄN TUYẾT NGA - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
13	11/05/2020	004775	NGUYỄN TUYẾT NGA - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
14	11/05/2020	004776	NGUYỄN TUYẾT NGA - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
15	11/05/2020	004777	NGUYỄN TUYẾT NGA - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
16	11/05/2020	004778	NGUYỄN TUYẾT NGA - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
17	11/05/2020	004779	NGUYỄN TUYẾT NGA - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
18	11/05/2020	004780	NGUYỄN TUYẾT NGA - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
19	11/05/2020	004781	NGUYỄN TUYẾT NGA - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
20	11/05/2020	004782	NGUYỄN TUYẾT NGA - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
21	11/05/2020	004783	NGUYỄN TUYẾT NGA - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
22	11/05/2020	004784	NGUYỄN TUYẾT NGA - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
23	11/05/2020	004785	NGUYỄN TUYẾT NGA - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
24	11/05/2020	004786	NGUYỄN TUYẾT NGA - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
25	11/05/2020	004787	NGUYỄN TUYẾT NGA - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA

[illegible]

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	11/05/2020	004788	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
2	11/05/2020	004789	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
3	11/05/2020	004790	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
4	11/05/2020	004791	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
5	11/05/2020	004792	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
6	11/05/2020	004793	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
7	11/05/2020	004794	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
8	11/05/2020	004795	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
9	11/05/2020	004796	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
10	11/05/2020	004797	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
11	11/05/2020	004798	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
12	11/05/2020	004799	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
13	11/05/2020	004800	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
14	11/05/2020	004801	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
15	11/05/2020	004802	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
16	11/05/2020	004803	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
17	11/05/2020	004804	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
18	11/05/2020	004805	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
19	11/05/2020	004806	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
20	11/05/2020	004807	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
21	11/05/2020	004808	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
22	11/05/2020	004809	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
23	11/05/2020	004810	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
24	11/05/2020	004811	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
25	11/05/2020	004812	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	11/05/2020	004813	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
2	11/05/2020	004814	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
3	11/05/2020	004815	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
4	11/05/2020	004816	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
5	11/05/2020	004817	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
6	11/05/2020	004818	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
7	11/05/2020	004819	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
8	11/05/2020	004820	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
9	11/05/2020	004821	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
10	11/05/2020	004822	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
11	11/05/2020	004823	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
12	11/05/2020	004824	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
13	11/05/2020	004825	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
14	11/05/2020	004826	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
15	11/05/2020	004827	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
16	11/05/2020	004828	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
17	11/05/2020	004829	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
18	11/05/2020	004830	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
19	11/05/2020	004831	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
20	11/05/2020	004832	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
21	11/05/2020	004833	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
22	11/05/2020	004834	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
23	11/05/2020	004835	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
24	11/05/2020	004836	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
25	11/05/2020	004837	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA

[illegible]

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	11/05/2020	004838	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
2	11/05/2020	004839	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
3	11/05/2020	004840	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
4	11/05/2020	004841	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
5	11/05/2020	004842	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
6	11/05/2020	004843	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
7	11/05/2020	004844	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
8	11/05/2020	004845	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
9	11/05/2020	004846	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
10	11/05/2020	004847	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
11	11/05/2020	004848	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
12	11/05/2020	004849	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
13	11/05/2020	004850	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - BIÊN ĐẢO VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA
14	11/05/2020	004851	LÊ THÔNG - TƯ LIỆU BIÊN ĐẢO VIỆT NAM
15	11/05/2020	004852	LÊ THÔNG - TƯ LIỆU BIÊN ĐẢO VIỆT NAM
16	11/05/2020	004853	LÊ THÔNG - TƯ LIỆU BIÊN ĐẢO VIỆT NAM
17	11/05/2020	004854	LÊ THÔNG - TƯ LIỆU BIÊN ĐẢO VIỆT NAM
18	11/05/2020	004855	LÊ THÔNG - TƯ LIỆU BIÊN ĐẢO VIỆT NAM
19	11/05/2020	004856	LÊ THÔNG - TƯ LIỆU BIÊN ĐẢO VIỆT NAM
20	11/05/2020	004857	LÊ THÔNG - TƯ LIỆU BIÊN ĐẢO VIỆT NAM
21	11/05/2020	004858	LÊ THÔNG - TƯ LIỆU BIÊN ĐẢO VIỆT NAM
22	11/05/2020	004859	LÊ THÔNG - TƯ LIỆU BIÊN ĐẢO VIỆT NAM
23	11/05/2020	004860	LÊ THÔNG - TƯ LIỆU BIÊN ĐẢO VIỆT NAM
24	11/05/2020	004861	LÊ THÔNG - CÁC HUYỆN ĐẢO Ở MIỀN BẮC
25	11/05/2020	004862	LÊ THÔNG - CÁC HUYỆN ĐẢO Ở MIỀN BẮC

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	11/05/2020	004863	LÊ THÔNG - CÁC HUYỆN ĐẢO Ở MIỀN BẮC
2	11/05/2020	004864	LÊ THÔNG - CÁC HUYỆN ĐẢO Ở MIỀN BẮC
3	11/05/2020	004865	LÊ THÔNG - CÁC HUYỆN ĐẢO Ở MIỀN BẮC
4	11/05/2020	004866	LÊ THÔNG - CÁC HUYỆN ĐẢO Ở MIỀN BẮC
5	11/05/2020	004867	LÊ THÔNG - CÁC HUYỆN ĐẢO Ở MIỀN BẮC
6	11/05/2020	004868	LÊ THÔNG - CÁC HUYỆN ĐẢO Ở MIỀN BẮC
7	11/05/2020	004869	LÊ THÔNG - CÁC HUYỆN ĐẢO Ở MIỀN BẮC
8	11/05/2020	004870	LÊ THÔNG - CÁC HUYỆN ĐẢO Ở MIỀN BẮC
9	11/05/2020	004871	LÊ THÔNG - CÁC HUYỆN ĐẢO Ở MIỀN TRUNG
10	11/05/2020	004872	LÊ THÔNG - CÁC HUYỆN ĐẢO Ở MIỀN TRUNG
11	11/05/2020	004873	LÊ THÔNG - CÁC HUYỆN ĐẢO Ở MIỀN TRUNG
12	11/05/2020	004874	LÊ THÔNG - CÁC HUYỆN ĐẢO Ở MIỀN TRUNG
13	11/05/2020	004875	LÊ THÔNG - CÁC HUYỆN ĐẢO Ở MIỀN TRUNG
14	11/05/2020	004876	LÊ THÔNG - CÁC HUYỆN ĐẢO Ở MIỀN TRUNG
15	11/05/2020	004877	LÊ THÔNG - CÁC HUYỆN ĐẢO Ở MIỀN TRUNG
16	11/05/2020	004878	LÊ THÔNG - CÁC HUYỆN ĐẢO Ở MIỀN TRUNG
17	11/05/2020	004879	LÊ THÔNG - CÁC HUYỆN ĐẢO Ở MIỀN TRUNG
18	11/05/2020	004880	LÊ THÔNG - CÁC HUYỆN ĐẢO Ở MIỀN TRUNG
19	11/05/2020	004881	LÊ THÔNG - CÁC HUYỆN ĐẢO Ở MIỀN NAM
20	11/05/2020	004882	LÊ THÔNG - CÁC HUYỆN ĐẢO Ở MIỀN NAM
21	11/05/2020	004883	LÊ THÔNG - CÁC HUYỆN ĐẢO Ở MIỀN NAM
22	11/05/2020	004884	LÊ THÔNG - CÁC HUYỆN ĐẢO Ở MIỀN NAM
23	11/05/2020	004885	LÊ THÔNG - CÁC HUYỆN ĐẢO Ở MIỀN NAM
24	11/05/2020	004886	LÊ THÔNG - CÁC HUYỆN ĐẢO Ở MIỀN NAM
25	11/05/2020	004887	LÊ THÔNG - CÁC HUYỆN ĐẢO Ở MIỀN NAM

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	2014	45,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2014	45,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2014	45,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2014	45,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2014	45,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2014	45,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2014	45,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2014	45,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2014	55,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2014	55,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2014	55,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2014	55,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2014	55,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2014	55,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2014	55,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2014	55,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2014	55,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2014	55,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2014	55,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2014	55,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2014	39,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2014	39,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2014	39,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2014	39,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2014	39,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2014	39,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2014	39,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2014	39,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2014	39,000	91(V)	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	11/05/2020	004888	LÊ THÔNG - CÁC HUYỆN ĐẢO Ở MIỀN NAM
2	11/05/2020	004889	LÊ THÔNG - CÁC HUYỆN ĐẢO Ở MIỀN NAM
3	11/05/2020	004890	LÊ THÔNG - CÁC HUYỆN ĐẢO Ở MIỀN NAM
4	11/05/2020	004891	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
5	11/05/2020	004892	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
6	11/05/2020	004893	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
7	11/05/2020	004894	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
8	11/05/2020	004895	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
9	11/05/2020	004896	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
10	11/05/2020	004897	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
11	11/05/2020	004898	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
12	11/05/2020	004899	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
13	11/05/2020	004900	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
14	11/05/2020	004901	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
15	11/05/2020	004902	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
16	11/05/2020	004903	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
17	11/05/2020	004904	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
18	11/05/2020	004905	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
19	11/05/2020	004906	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
20	11/05/2020	004907	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
21	11/05/2020	004908	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
22	11/05/2020	004909	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
23	11/05/2020	004910	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
24	11/05/2020	004911	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
25	11/05/2020	004912	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	11/05/2020	004913	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
2	11/05/2020	004914	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
3	11/05/2020	004915	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
4	11/05/2020	004916	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
5	11/05/2020	004917	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
6	11/05/2020	004918	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
7	11/05/2020	004919	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
8	11/05/2020	004920	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
9	11/05/2020	004921	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
10	11/05/2020	004922	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
11	11/05/2020	004923	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
12	11/05/2020	004924	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
13	11/05/2020	004925	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
14	11/05/2020	004926	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
15	11/05/2020	004927	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
16	11/05/2020	004928	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
17	11/05/2020	004929	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
18	11/05/2020	004930	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
19	11/05/2020	004931	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
20	11/05/2020	004932	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
21	11/05/2020	004933	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
22	11/05/2020	004934	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
23	11/05/2020	004935	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
24	11/05/2020	004936	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
25	11/05/2020	004937	NGUYỄN TUYẾT NGÀ - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	11/05/2020	004938	NGUYỄN TUYẾT NGA - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
2	11/05/2020	004939	NGUYỄN TUYẾT NGA - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
3	11/05/2020	004940	NGUYỄN TUYẾT NGA - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
4	11/05/2020	004941	NGUYỄN TUYẾT NGA - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
5	11/05/2020	004942	NGUYỄN TUYẾT NGA - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
6	11/05/2020	004943	NGUYỄN TUYẾT NGA - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
7	11/05/2020	004944	NGUYỄN TUYẾT NGA - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
8	11/05/2020	004945	NGUYỄN TUYẾT NGA - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
9	11/05/2020	004946	NGUYỄN TUYẾT NGA - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
10	11/05/2020	004947	NGUYỄN TUYẾT NGA - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
11	11/05/2020	004948	NGUYỄN TUYẾT NGA - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
12	11/05/2020	004949	NGUYỄN TUYẾT NGA - GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
13	13/05/2020	005037	ĐÌNH NGỌC HÙNG - CỎ GIANH VÀNG
14	13/05/2020	005038	ĐÌNH NGỌC HÙNG - CỎ GIANH VÀNG
15	13/05/2020	005039	ĐÌNH NGỌC HÙNG - CỎ GIANH VÀNG
16	13/05/2020	005040	ĐÌNH NGỌC HÙNG - CỎ GIANH VÀNG
17	13/05/2020	005043	LÊ THANH NGA - NHỮNG NGƯỜI SỐNG CÙNG TÔI
18	13/05/2020	005044	LÊ THANH NGA - NHỮNG NGƯỜI SỐNG CÙNG TÔI
19	13/05/2020	005045	LÊ THANH NGA - NHỮNG NGƯỜI SỐNG CÙNG TÔI
20	13/05/2020	005046	LÊ THANH NGA - NHỮNG NGƯỜI SỐNG CÙNG TÔI
21	13/05/2020	005047	LÊ THANH NGA - NHỮNG NGƯỜI SỐNG CÙNG TÔI
22	13/05/2020	005048	LÊ THANH NGA - NHỮNG NGƯỜI SỐNG CÙNG TÔI
23	13/05/2020	005049	LÊ THANH NGA - NHỮNG NGƯỜI SỐNG CÙNG TÔI
24	13/05/2020	005035	VÂN LONG - CHUYỆN NHỎ TRONG RỪNG
25	13/05/2020	004950	NGUYỄN NHẬT ÁNH - NỮ SINH

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	2013	35,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2013	35,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2013	35,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2013	35,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2013	35,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2013	35,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2013	35,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2013	35,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2013	35,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2013	35,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2013	35,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2013	35,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2013	35,000	91(V)	3							
Kim Đồng	HN	2006	14,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	14,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	14,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	14,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	9,500	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	9,500	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	9,500	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	9,500	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	9,500	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	9,500	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	9,500	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	9,500	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	11,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	15,000	V23	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	13/05/2020	004951	NGUYỄN NHẬT ÁNH - NỮ SINH
2	13/05/2020	004952	NGUYỄN NHẬT ÁNH - NỮ SINH
3	13/05/2020	004953	NGUYỄN NHẬT ÁNH - BỒ CÂU KHÔNG ĐƯA THU'
4	13/05/2020	004954	NGUYỄN NHẬT ÁNH - BỒ CÂU KHÔNG ĐƯA THU'
5	13/05/2020	004955	NGUYỄN NHẬT ÁNH - BỒ CÂU KHÔNG ĐƯA THU'
6	13/05/2020	004956	NGUYỄN NHẬT ÁNH - NHỮNG CÔ EM GÁI
7	13/05/2020	004957	NGUYỄN NHẬT ÁNH - NHỮNG CÔ EM GÁI
8	13/05/2020	004958	NGUYỄN NHẬT ÁNH - NHỮNG CÔ EM GÁI
9	13/05/2020	004959	NGUYỄN NHẬT ÁNH - NHỮNG CHÀNG TRAI XẤU TÍNH
10	13/05/2020	004960	NGUYỄN NHẬT ÁNH - NHỮNG CHÀNG TRAI XẤU TÍNH
11	13/05/2020	004961	NGUYỄN NHẬT ÁNH - NHỮNG CHÀNG TRAI XẤU TÍNH
12	13/05/2020	004962	NGUYỄN NHẬT ÁNH - THIÊN THẦN NHỎ CỦA TÔI
13	13/05/2020	004963	NGUYỄN NHẬT ÁNH - THIÊN THẦN NHỎ CỦA TÔI
14	13/05/2020	004964	NGUYỄN NHẬT ÁNH - THIÊN THẦN NHỎ CỦA TÔI
15	13/05/2020	004965	NGUYỄN NHẬT ÁNH - CÔ GÁI ĐẾN TỪ HÔM QUA
16	13/05/2020	004966	NGUYỄN NHẬT ÁNH - THẲNG QUỲ NHỎ
17	13/05/2020	004967	NGUYỄN NHẬT ÁNH - THẲNG QUỲ NHỎ
18	13/05/2020	004968	NGUYỄN NHẬT ÁNH - THẲNG QUỲ NHỎ
19	13/05/2020	004969	NGUYỄN NHẬT ÁNH - TRƯỚC VÒNG CHUNG KẾT
20	13/05/2020	004970	NGUYỄN NHẬT ÁNH - TRƯỚC VÒNG CHUNG KẾT
21	13/05/2020	004971	NGUYỄN NHẬT ÁNH - TRƯỚC VÒNG CHUNG KẾT
22	13/05/2020	004972	NGUYỄN NHẬT ÁNH - PHÒNG TRỌ BA NGƯỜI
23	13/05/2020	004973	NGUYỄN NHẬT ÁNH - BÀN CÓ NĂM CHỖ NGỒI
24	13/05/2020	004974	NGUYỄN NHẬT ÁNH - BÀN CÓ NĂM CHỖ NGỒI
25	13/05/2020	004975	NGUYỄN NHẬT ÁNH - CHÚ BÉ RẮC RỎI

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trẻ	TPHCM	2005	15,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	15,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	17,400	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	17,400	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	17,400	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	18,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	18,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	18,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	15,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	15,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	15,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	12,600	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	12,600	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	12,600	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	15,600	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2006	21,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2006	21,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2006	21,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	24,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	24,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	24,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	22,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	17,400	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	17,400	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	16,800	V23	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	13/05/2020	004976	NGUYỄN NHẬT ÁNH - CHÚ BÉ RẮC RỎI
2	13/05/2020	004977	NGUYỄN NHẬT ÁNH - CHÚ BÉ RẮC RỎI
3	13/05/2020	004978	NGUYỄN NHẬT ÁNH - QUÁN GÒ ĐI LÊN
4	13/05/2020	004979	NGUYỄN NHẬT ÁNH - QUÁN GÒ ĐI LÊN
5	13/05/2020	004980	NGUYỄN NHẬT ÁNH - BUỔI CHIỀU WINDOWS
6	13/05/2020	004981	NGUYỄN NHẬT ÁNH - BUỔI CHIỀU WINDOWS
7	13/05/2020	004982	NGUYỄN NHẬT ÁNH - HẠ ĐỎ
8	13/05/2020	004983	NGUYỄN NHẬT ÁNH - HẠ ĐỎ
9	13/05/2020	004984	NGUYỄN NHẬT ÁNH - HẠ ĐỎ
10	13/05/2020	004985	NGUYỄN NHẬT ÁNH - ÚT QUYÊN VÀ TÔI
11	13/05/2020	004986	NGUYỄN NHẬT ÁNH - ĐI QUA HOA CÚC
12	13/05/2020	004987	NGUYỄN NHẬT ÁNH - ĐI QUA HOA CÚC
13	13/05/2020	004988	NGUYỄN QUANG THIỀU - BÍ MẬT HỒ CÁ THẦN
14	13/05/2020	004989	NGUYỄN QUANG THIỀU - BÍ MẬT HỒ CÁ THẦN
15	13/05/2020	004990	NGHIÊM ĐA VĂN - SÙNG RƯỢU THỀ
16	13/05/2020	004991	NGHIÊM ĐA VĂN - SÙNG RƯỢU THỀ
17	13/05/2020	004992	NGUYỄN HUY TƯỜNG - TÌM MẸ
18	13/05/2020	004993	NGUYỄN HUY TƯỜNG - TÌM MẸ
19	13/05/2020	004994	XUÂN QUỲNH - BẦU TRỜI TRONG QUẢ TRÚNG
20	13/05/2020	004995	XUÂN QUỲNH - BẦU TRỜI TRONG QUẢ TRÚNG
21	13/05/2020	004996	XUÂN QUỲNH - BẦU TRỜI TRONG QUẢ TRÚNG
22	13/05/2020	004997	XUÂN QUỲNH - BẦU TRỜI TRONG QUẢ TRÚNG
23	13/05/2020	004998	XUÂN QUỲNH - BẦU TRỜI TRONG QUẢ TRÚNG
24	13/05/2020	004999	XUÂN QUỲNH - BẦU TRỜI TRONG QUẢ TRÚNG
25	13/05/2020	005000	XUÂN QUỲNH - BẦU TRỜI TRONG QUẢ TRÚNG

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trẻ	TPHCM	2005	16,800	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	16,800	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	23,400	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	23,400	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	21,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	21,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2006	16,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2006	16,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2006	16,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	12,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	21,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	21,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	23,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	23,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	54,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	54,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	23,500	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	23,500	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	14,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	14,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	14,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	14,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	14,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	14,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	14,000	V23	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	13/05/2020	005001	XUÂN QUỲNH - BẦU TRỜI TRONG QUẢ TRÚNG
2	13/05/2020	005002	XUÂN QUỲNH - BẦU TRỜI TRONG QUẢ TRÚNG
3	13/05/2020	005003	XUÂN QUỲNH - BẦU TRỜI TRONG QUẢ TRÚNG
4	13/05/2020	005004	XUÂN QUỲNH - BẦU TRỜI TRONG QUẢ TRÚNG
5	13/05/2020	005005	XUÂN QUỲNH - BẦU TRỜI TRONG QUẢ TRÚNG
6	13/05/2020	005006	ĐỊNH HẢI - BÀI CA TRÁI ĐẤT
7	13/05/2020	005007	ĐỊNH HẢI - BÀI CA TRÁI ĐẤT
8	13/05/2020	005008	HÀ ÂN - TRẮNG NƯỚC CHƯƠng DƯƠNG
9	13/05/2020	005009	HÀ ÂN - TRẮNG NƯỚC CHƯƠng DƯƠNG
10	13/05/2020	005010	PHAN THỊ THANH NHÀN - XÓM ĐỀ NGÀY ẤY
11	13/05/2020	005011	ĐOÀN GIỎI - ĐẤT RỪNG PHƯƠNG NAM
12	13/05/2020	005012	ĐOÀN GIỎI - ĐẤT RỪNG PHƯƠNG NAM
13	13/05/2020	005013	GIUYN VÉC-NƠ - HAI VẠN DẶM DƯỚI BIỂN
14	13/05/2020	005014	TÔ HOÀI - NHÀ CHỦ, ĐẢO HOANG, CHUYỆN NỎ THẦN
15	13/05/2020	005015	TÔ HOÀI - NHÀ CHỦ, ĐẢO HOANG, CHUYỆN NỎ THẦN
16	13/05/2020	005016	TÔ HOÀI - KÉP TƯ BÈN
17	13/05/2020	005017	VỖ QUẢNG - QUÊ NỘI
18	13/05/2020	005018	VỖ QUẢNG - QUÊ NỘI
19	13/05/2020	005019	STEVENSON - ĐẢO GIẤU VÀNG
20	13/05/2020	005020	STEVENSON - ĐẢO GIẤU VÀNG
21	13/05/2020	005021	XANH EXUPERY - QUÊ XỨ CON NGƯỜI
22	13/05/2020	005022	XANH EXUPERY - QUÊ XỨ CON NGƯỜI
23	13/05/2020	005023	THẠCH LAM - DƯỚI BÓNG HOÀNG LAN
24	13/05/2020	005024	SƠN TÙNG - BÚP SEN XANH
25	13/05/2020	005025	SƠN TÙNG - BÚP SEN XANH

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Kim Đồng	HN	2006	14,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	14,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	14,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	14,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	14,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	22,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	22,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	34,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	34,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	21,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	32,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	32,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	40,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	70,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	70,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	30,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	32,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	32,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	16,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	16,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	27,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	27,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	28,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	35,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	35,000	V23	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	13/05/2020	005026	SƠN TÙNG - BÚP SEN XANH
2	13/05/2020	005027	SƠN TÙNG - BÚP SEN XANH
3	13/05/2020	005028	PHÙNG QUẢN - TUỔI THƠ DỮ DỘI
4	13/05/2020	005029	PHÙNG QUẢN - TUỔI THƠ DỮ DỘI
5	13/05/2020	005030	PHÙNG QUẢN - TUỔI THƠ DỮ DỘI
6	13/05/2020	005031	PHÙNG QUẢN - TUỔI THƠ DỮ DỘI
7	13/05/2020	005032	PHẠM THỊ MINH THU - NHỮNG NỀ ĐƯỜNG BÉ THƠ
8	13/05/2020	005033	VĂN TÙNG - ĐỘI THIẾU NIÊN DU KÍCH THÀNH HUẾ
9	13/05/2020	005034	VĂN TÙNG - ĐỘI THIẾU NIÊN DU KÍCH THÀNH HUẾ
10	13/05/2020	005036	THANH QUẾ - THỊ TRẦN EM KẾT NGHĨA
11	13/05/2020	005041	HỒ PHƯƠNG - LÁ CỜ CHUẨN ĐO THẮM
12	13/05/2020	005042	HỒ PHƯƠNG - LÁ CỜ CHUẨN ĐO THẮM
13	13/05/2020	005050	TÔ HẢI VÂN - PHÉP MÀU CỦA MÈO CON
14	14/05/2020	005090	ĐÌNH NGỌC HÙNG - CỎ GIANH VÀNG
15	14/05/2020	005091	ĐÌNH NGỌC HÙNG - CỎ GIANH VÀNG
16	14/05/2020	005092	ĐÌNH NGỌC HÙNG - CỎ GIANH VÀNG
17	14/05/2020	005089	LÊ THANH NGÀ - NHỮNG NGƯỜI SỐNG CÙNG TÔI
18	14/05/2020	005074	NGUYỄN QUÝ THAO - KHUNG CỬA CHỮ
19	14/05/2020	005075	NGUYỄN QUÝ THAO - KHUNG CỬA CHỮ
20	14/05/2020	005141	NGUYỄN ĐỨC LINH - KIM THẦN KÊ
21	14/05/2020	005100	SONG MAI - NHÀ VẬT LÝ ANH-XTANH
22	14/05/2020	005125	SONG MAI - NHÀ HÓA HỌC MA-RI-QUI-RI
23	14/05/2020	005101	NHIỀU TÁC GIẢ - QUÀ TẶNG CỦA CUỘC SỐNG
24	14/05/2020	005099	THANH THANH - TRẦN TỬ NGANG ĐÓNG CỬA CỔ HỌC
25	14/05/2020	005093	NGUYỄN NHẬT ÁNH - QUÁN GÒ ĐI LÊN

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Kim Đồng	HN	2005	35,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	35,000	V23	3							
Văn học	HN	2013	110,000	V23	3							
Văn học	HN	2013	110,000	V23	3							
Văn học	HN	2013	110,000	V23	3							
Văn học	HN	2013	110,000	V23	3							
Văn học	HN	2013	110,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	13,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	16,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	16,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	16,500	V23	3							
Kim Đồng	HN	2004	10,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2004	10,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	18,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	14,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	14,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	14,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	9,500	V23	3							
Giáo dục	HN	2009	20,000	V23	3							
Giáo dục	HN	2009	20,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	6,500	V23	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	14,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	25,000	VN	3							
Trẻ	TPHCM	2006	14,000	VN	3							
Đà Nẵng	ĐN	2006	15,000	V13	3							
Trẻ	TPHCM	2005	23,400	V23	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	14/05/2020	005134	PHẠM THỊ MINH THU' - NHỮNG NỀ ĐƯỜNG BÉ THƠ
2	14/05/2020	005088	TÔ HẢI VÂN - PHÉP MÀU CỦA MÈO CON
3	14/05/2020	005051	MA VĂN KHÁNG - BÀ NGOẠI
4	14/05/2020	005052	MA VĂN KHÁNG - BÀ NGOẠI
5	14/05/2020	005053	NHIỀU TÁC GIẢ - ĐIỆN BIÊN PHỦ CỦA CHÚNG EM
6	14/05/2020	005054	NHIỀU TÁC GIẢ - ĐIỆN BIÊN PHỦ CỦA CHÚNG EM
7	14/05/2020	005055	NHIỀU TÁC GIẢ - ĐIỆN BIÊN PHỦ CỦA CHÚNG EM
8	14/05/2020	005056	NHIỀU TÁC GIẢ - ĐIỆN BIÊN PHỦ CỦA CHÚNG EM
9	14/05/2020	005057	NHIỀU TÁC GIẢ - ĐIỆN BIÊN PHỦ CỦA CHÚNG EM
10	14/05/2020	005058	LƯU CẨM VÂN - XIN LÀM CHIẾC LÁ REO
11	14/05/2020	005059	LƯU CẨM VÂN - XIN LÀM CHIẾC LÁ REO
12	14/05/2020	005060	LƯU CẨM VÂN - XIN LÀM CHIẾC LÁ REO
13	14/05/2020	005061	LƯU CẨM VÂN - XIN LÀM CHIẾC LÁ REO
14	14/05/2020	005062	LƯU CẨM VÂN - XIN LÀM CHIẾC LÁ REO
15	14/05/2020	005063	LƯU CẨM VÂN - XIN LÀM CHIẾC LÁ REO
16	14/05/2020	005064	LƯU CẨM VÂN - XIN LÀM CHIẾC LÁ REO
17	14/05/2020	005065	LƯU CẨM VÂN - XIN LÀM CHIẾC LÁ REO
18	14/05/2020	005066	LƯU CẨM VÂN - XIN LÀM CHIẾC LÁ REO
19	14/05/2020	005067	LƯU CẨM VÂN - XIN LÀM CHIẾC LÁ REO
20	14/05/2020	005068	NGỌC LAM - CÔ SẼ GIỮ CHO EM MÙA XUÂN
21	14/05/2020	005069	NGỌC LAM - CÔ SẼ GIỮ CHO EM MÙA XUÂN
22	14/05/2020	005070	NGỌC LAM - CÔ SẼ GIỮ CHO EM MÙA XUÂN
23	14/05/2020	005071	CAO HÒA BÌNH - NƠI BẮT ĐẦU CÓ GIÓ
24	14/05/2020	005072	CAO HÒA BÌNH - NƠI BẮT ĐẦU CÓ GIÓ
25	14/05/2020	005073	CAO HÒA BÌNH - NƠI BẮT ĐẦU CÓ GIÓ

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	14/05/2020	005076	TRƯƠNG THỊ BÍCH - MẠNH HƠN 113
2	14/05/2020	005077	TRƯƠNG THỊ BÍCH - MẠNH HƠN 113
3	14/05/2020	005078	TRƯƠNG THỊ BÍCH - MẠNH HƠN 113
4	14/05/2020	005079	ĐẶNG THÚY HẰNG - NGẮNG ĐẦU LÊN ĐI EM
5	14/05/2020	005080	ĐẶNG THÚY HẰNG - NGẮNG ĐẦU LÊN ĐI EM
6	14/05/2020	005081	ĐẶNG THÚY HẰNG - NGẮNG ĐẦU LÊN ĐI EM
7	14/05/2020	005082	CAO HÒA BÌNH - HOA MẪU ĐƠN
8	14/05/2020	005083	CAO HÒA BÌNH - HOA MẪU ĐƠN
9	14/05/2020	005084	CAO HÒA BÌNH - HOA MẪU ĐƠN
10	14/05/2020	005085	ĐẶNG THÚY HẰNG - MỘT MÌNH CHƠI TRỐN TÌM
11	14/05/2020	005086	ĐẶNG THÚY HẰNG - MỘT MÌNH CHƠI TRỐN TÌM
12	14/05/2020	005087	ĐẶNG THÚY HẰNG - MỘT MÌNH CHƠI TRỐN TÌM
13	14/05/2020	005094	LÊ THANH NGÀ - KỂ CHUYỆN ĐIỆN BIÊN PHỦ
14	14/05/2020	005095	LÊ THANH NGÀ - KỂ CHUYỆN ĐIỆN BIÊN PHỦ
15	14/05/2020	005096	LÊ THANH NGÀ - KỂ CHUYỆN ĐIỆN BIÊN PHỦ
16	14/05/2020	005097	LÊ THANH NGÀ - KỂ CHUYỆN ĐIỆN BIÊN PHỦ
17	14/05/2020	005098	LÊ THANH NGÀ - KỂ CHUYỆN ĐIỆN BIÊN PHỦ
18	14/05/2020	005102	NHIỀU TÁC GIẢ - LÒNG DỪNG CẢM
19	14/05/2020	005103	BÍCH NGÀ - LÒNG NHÂN ÁI
20	14/05/2020	005104	VŨ NGỌC CHÂU - SIÊNG NĂNG KIẾN TRÌ
21	14/05/2020	005105	LƯƠNG HÙNG - TÍNH LƯƠNG THIỆN
22	14/05/2020	005106	NGUYỄN HẠNH - TÍNH CHỊ EM
23	14/05/2020	005107	ĐÌNH NGỌC HÙNG - TIẾNG VỌNG ĐỒNG QUÊ
24	14/05/2020	005108	ĐÌNH NGỌC HÙNG - TIẾNG VỌNG ĐỒNG QUÊ
25	14/05/2020	005109	NGUYỄN HỮU LẬP - CHỮ LẠC

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	2009	20,000	V23	3							
Giáo dục	HN	2009	20,000	V23	3							
Giáo dục	HN	2009	20,000	V23	3							
Giáo dục	HN	2009	21,500	V23	3							
Giáo dục	HN	2009	21,500	V23	3							
Giáo dục	HN	2009	21,500	V23	3							
Giáo dục	HN	2009	20,000	V23	3							
Giáo dục	HN	2009	20,000	V23	3							
Giáo dục	HN	2009	20,000	V23	3							
Giáo dục	HN	2009	20,000	V23	3							
Giáo dục	HN	2009	19,000	V23	3							
Giáo dục	HN	2009	19,000	V23	3							
Giáo dục	HN	2009	19,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2009	11,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2009	11,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2009	11,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2009	11,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2009	11,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2009	11,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2015	12,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2016	12,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2015	12,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2015	12,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2015	20,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	11,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	11,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	8,500	V23	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	14/05/2020	005110	NGUYỄN HỮU LẬP - CHỮ LẠC
2	14/05/2020	005111	TRẦN THU HẰNG - CHÀNG THỢ GỖM
3	14/05/2020	005112	TRẦN THU HẰNG - CHÀNG THỢ GỖM
4	14/05/2020	005113	PHẠM THẮNG - ĐỘI THIẾU NIÊN TÌNH BÁO BẮT SẮT
5	14/05/2020	005114	PHẠM THẮNG - ĐỘI THIẾU NIÊN TÌNH BÁO BẮT SẮT
6	14/05/2020	005115	XUÂN SÁCH - PHẠM NGỌC ĐA
7	14/05/2020	005116	XUÂN SÁCH - PHẠM NGỌC ĐA
8	14/05/2020	005117	TÔ HOÀI - KIM ĐỒNG
9	14/05/2020	005118	TRẦN HOÀI DƯƠNG - GIÁC MƠ TUỔI THẦN TIÊN TẬP 1
10	14/05/2020	005119	TRẦN HOÀI DƯƠNG - GIÁC MƠ TUỔI THẦN TIÊN TẬP 2
11	14/05/2020	005120	TRẦN HOÀI DƯƠNG - GIÁC MƠ TUỔI THẦN TIÊN TẬP 3
12	14/05/2020	005121	VŨ THỊ LAN ANH - MÁI ẤM GIA ĐÌNH TẬP 1
13	14/05/2020	005122	VŨ THỊ LAN ANH - MÁI ẤM GIA ĐÌNH TẬP 2
14	14/05/2020	005123	VŨ THỊ LAN ANH - MÁI ẤM GIA ĐÌNH TẬP 3
15	14/05/2020	005124	VŨ THỊ LAN ANH - MÁI ẤM GIA ĐÌNH TẬP 4
16	14/05/2020	005126	NGUYỄN KIÊN - NHỮNG NGÀY ĐI LƯU ĐỘNG
17	14/05/2020	005127	NGUYỄN KIÊN - NHỮNG NGÀY ĐI LƯU ĐỘNG
18	14/05/2020	005128	TRẦN THỊ MỘNG DẦN - CẦU THỦ KHÔNG SỐ
19	14/05/2020	005129	TRẦN THỊ MỘNG DẦN - CẦU THỦ KHÔNG SỐ
20	14/05/2020	005130	NGUYỄN THÁI HẢI - THẰNG HEO SỮA
21	14/05/2020	005131	NGUYỄN THÁI HẢI - THẰNG HEO SỮA
22	14/05/2020	005132	BÙI TỰ LỰC - CÁI ỒNG PHỐC VÀ TRÁI BANH CHUỐI
23	14/05/2020	005133	BÙI TỰ LỰC - CÁI ỒNG PHỐC VÀ TRÁI BANH CHUỐI
24	14/05/2020	005135	VĨNH QUYÊN - MÁI NHÀ MƠ ƯỚC
25	14/05/2020	005136	VĨNH QUYÊN - MÁI NHÀ MƠ ƯỚC

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Kim Đồng	HN	2005	8,500	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	7,500	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	7,500	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	12,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	12,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	9,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	9,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	9,000	V23	3							
Giáo dục	HN	2011	20,000	V23	3							
Giáo dục	HN	2011	20,000	V23	3							
Giáo dục	HN	2011	25,000	V23	3							
Giáo dục	HN	2011	28,000	V23	3							
Giáo dục	HN	2012	32,000	V23	3							
Giáo dục	HN	2012	32,000	V23	3							
Giáo dục	HN	2012	32,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	10,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	10,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	5,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	5,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	8,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	8,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	7,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	7,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	6,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	6,000	V23	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	14/05/2020	005137	ĐỖ THỊ HIỀN HÒA - NGƯỜI CON GÁI SÔNG KINH THẦY
2	14/05/2020	005138	ĐỖ THỊ HIỀN HÒA - NGƯỜI CON GÁI SÔNG KINH THẦY
3	14/05/2020	005139	TUỔI HỒNG - VƯƠNG MIỆN CHO AI
4	14/05/2020	005140	TUỔI HỒNG - VƯƠNG MIỆN CHO AI
5	14/05/2020	005142	NGUYỄN QUỲNH - VƯỜN CỘC
6	14/05/2020	005143	NGUYỄN QUỲNH - VƯỜN CỘC
7	14/05/2020	005144	ĐÀN THÀNH - ĐỒ ĐỆ CỦA ĐƠN TỬ
8	14/05/2020	005145	ĐÀN THÀNH - ĐỒ ĐỆ CỦA ĐƠN TỬ
9	14/05/2020	005146	MAI PHƯƠNG - MÙA CHIM NGÓI BAY VỀ
10	14/05/2020	005147	MAI PHƯƠNG - MÙA CHIM NGÓI BAY VỀ
11	14/05/2020	005148	ĐÌNH THANH QUANG - TIẾNG GỌI ĐÀN
12	14/05/2020	005149	ĐÌNH THANH QUANG - TIẾNG GỌI ĐÀN
13	14/05/2020	005150	KHUÊ VIỆT TRƯỜNG - CHIẾC THUYỀN VÀNG
14	14/05/2020	005151	KHUÊ VIỆT TRƯỜNG - CHIẾC THUYỀN VÀNG
15	14/05/2020	005152	TÔ HOÀI - CỎ DẠI
16	14/05/2020	005153	NGUYỄN VĂN - LÀNG XƯA
17	14/05/2020	005154	NGUYỄN VĂN - LÀNG XƯA
18	14/05/2020	005155	PHẠM HUY THƠ - DÒNG SÔNG THẮNG BA
19	14/05/2020	005156	PHẠM HUY THƠ - DÒNG SÔNG THẮNG BA
20	14/05/2020	005157	LÊ VĂN NGUYỄN - BỤI ĐỜI
21	15/05/2020	005179	TOÀN ÁNH - TRUYỆN NGẮN LÀNG QUÊ
22	15/05/2020	005158	TÔ HOÀI - CỎ DẠI
23	15/05/2020	005159	ĐẶNG VƯƠNG HƯNG - NGUYỄN VĂN THẠC MÃI MÃI TUỔI HAI MƯƠI
24	15/05/2020	005160	ĐẶNG VƯƠNG HƯNG - NGUYỄN VĂN THẠC MÃI MÃI TUỔI HAI MƯƠI
25	15/05/2020	005161	ĐẶNG VƯƠNG HƯNG - NGUYỄN VĂN THẠC MÃI MÃI TUỔI HAI MƯƠI

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Kim Đồng	HN	2005	8,500	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	8,500	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	12,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	12,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	5,500	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	5,500	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	6,500	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	6,500	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	5,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	5,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	7,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	7,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	7,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	7,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	1998	10,500	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	10,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	10,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	5,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	5,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	1996	3,600	V23	3							
Văn nghệ	TPHCM	1996	9,000	V	3							
Trẻ	TPHCM	1998	10,500	V23	3							
Thanh niên	HN	2005	25,000	V23	3							
Thanh niên	HN	2005	25,000	V23	3							
Thanh niên	HN	2005	25,000	V23	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	15/05/2020	005162	ĐẶNG VƯƠNG HƯNG - NHẬT KÝ ĐẶNG THÙY TRÂM
2	15/05/2020	005163	ĐẶNG VƯƠNG HƯNG - NHẬT KÝ ĐẶNG THÙY TRÂM
3	15/05/2020	005164	ĐẶNG VƯƠNG HƯNG - NHẬT KÝ ĐẶNG THÙY TRÂM
4	15/05/2020	005165	TÔ HOÀI - NỖ THẦN TRUYỆN CỔ TÍCH
5	15/05/2020	005166	LÊ THANH NGÀ - TRUYỆN CỔ TÍCH BÂY GIỜ
6	15/05/2020	005167	CHÂU MINH - TRUYỆN NGẮN CHỌN LỘC
7	15/05/2020	005168	TRẦN CHIẾN - ĐƯỜNG ĐUA
8	15/05/2020	005169	NGUYỄN HOÀN - KHÔNG GIẾT HOÀNG HẬU
9	15/05/2020	005170	TRẦN THỊ THẮNG - MÙA HOA BUỔI
10	15/05/2020	005171	TRUNG HIẾU - MÙA CHUYỀN
11	15/05/2020	005172	NGUYỄN THỊ THIẾU ANH - HOÀI NIỆM
12	15/05/2020	005173	LÝ KHẮC CUNG - GIÓ SANG MÙA
13	15/05/2020	005174	TRẦN KHẢI THANH THỦY - KHÁT SÓNG
14	15/05/2020	005175	TRẦN KHẢI THANH THỦY - KHÁT SÓNG
15	15/05/2020	005176	TĂNG KIM NGÂN - CỔ TÍCH THẦN KỲ NGƯỜI VIỆT
16	15/05/2020	005177	PHÙNG ĐÌNH ẤM - MỘT THỜI ĐỂ NHỚ
17	15/05/2020	005178	ĐẶNG TIẾN HUY - TRĂNG KHUYẾT
18	15/05/2020	005180	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC - NGƯỜI MẪU
19	15/05/2020	005181	NGỌC LINH - NGÔI NHÀ THIẾU ĐÀN BÀ
20	15/05/2020	005182	ĐẶNG HẸN - HOA KỶ NIỆM
21	15/05/2020	005183	LÊ THANH NGÀ - TRUYỆN CỔ TÍCH MÀU HỒNG
22	15/05/2020	005184	QUÝ THỂ - CHIẾC TÀU TRONG CHAI
23	15/05/2020	005185	NGUYỄN THÁI HẢI - NHỮNG TRÁI SAO XOAY
24	15/05/2020	005186	BÍCH HẰNG - CA DAO VỀ HÀ NỘI
25	15/05/2020	005187	BÍCH HẰNG - CA DAO VỀ HÀ NỘI

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Hội nhà văn	HN	2005	43,000	V23	3							
Hội nhà văn	HN	2005	43,000	V23	3							
Hội nhà văn	HN	2005	43,000	V23	3							
Văn hóa dân tộc	HN	1997	24,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	1997	35,000	V23	3							
Hà Nội	HN	1994	27,000	V23	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	1997	20,000	V23	3							
Đồng Nai	TPHCM	1997	13,000	V23	3							
Hội nhà văn	HN	1996	14,000	V23	3							
Lao động	HN	1998	12,500	V24	3							
Thuận Hóa	HN	1997	20,000	V23	3							
Văn hóa dân tộc	HN	1998	28,500	V23	3							
Kim Đồng	HN	2004	10,500	V23	3							
Kim Đồng	HN	2004	10,500	V23	3							
Giáo dục	HN	1997	25,500	V23	3							
Quân đội nhân dân	HN	2002	28,000	V24	3							
Phụ Nữ	HN	1997	11,500	V23	3							
Văn học	HN	1996	12,000	V23	3							
Văn nghệ	TPHCM	1994	10,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	1997	10,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2009	44,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	1996	4,200	V23	3							
Đồng Nai	TPHCM	1995	6,000	V23	3							
Lao động	HN	1998	12,500	V21	3							
Lao động	HN	1998	12,500	V21	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	15/05/2020	005188	TÔ HOÀI - VƯỜN A DÍNH
2	15/05/2020	005189	QUÊ HƯƠNG - THƯ GỬI THỜI GIAN
3	15/05/2020	005190	NGUYỄN THỊ HỒNG - TRUYỆN NGẮN NỮ
4	15/05/2020	005191	TRẦN THỊ HƯƠNG - BẤT HẠNH KHÔNG CỦA RIÊNG AI
5	15/05/2020	005192	MƯỜNG MÁN - LÁ TƯƠNG TƯ
6	15/05/2020	005193	HOÀNG LAN ANH - ĐÔI HOA VÀNG
7	15/05/2020	005194	TRƯƠNG SỸ HÙNG - THẦN THOẠI VIỆT NAM
8	15/05/2020	005195	ĐÀO BÁ ĐOÀN - MẢNH VỠ
9	15/05/2020	005196	NGUYỄN KIM PHONG - HẠT NẮNG BÉ CON
10	15/05/2020	005197	NGUYỄN KIM PHONG - HẠT NẮNG BÉ CON
11	15/05/2020	005198	NGUYỄN KIM PHONG - HẠT NẮNG BÉ CON
12	15/05/2020	005199	HÀ THANH THỦY - NGHIỆT NGÃ
13	15/05/2020	005200	HOÀNG XUÂN - TRUYỆN TRANG LỘN
14	15/05/2020	005201	TRẦN MINH - LỜI TỎ TÌNH LÚC HOÀNG HÔN
15	15/05/2020	005202	THU HÀ - DẠ NGÂN NGUYỄN QUANG THÂN
16	15/05/2020	005203	VƯƠNG THÂN - TRĂM NỖI ÉO LE
17	15/05/2020	005204	SƠN NAM - DẠO CHƠI
18	15/05/2020	005205	KHÁNH CHI - CÔ ĐƠN
19	15/05/2020	005206	NGUYỄN TRÂN - MỘT MÙA KHÔ NỮA LẠI QUA ĐI
20	15/05/2020	005207	NGUYỄN NHẬT ÁNH - HẠ ĐỎ
21	15/05/2020	005208	HOÀNG NGỌC TUẤN - CÔ BÉ TREO MÙNG
22	15/05/2020	005210	NGUYỄN THỊ ANH THƯ - NGUYỄN KHẢI KÝ KÝ SỰ VÀ KỊCH
23	15/05/2020	005211	CAO LINH QUÂN - TIẾNG GỌI THIÊN HÀ
24	15/05/2020	005212	DƯƠNG DUY NGŨ - TÍCH THIỆN
25	15/05/2020	005213	NGUYỄN NGỌC TƯ - CÁNH ĐỒNG BẮT TẬN

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đồng Nai	TPHCM	2006	4,500	V23	3							
Công an nhân dân	HN	1998	18,500	V23	3							
Phụ Nữ	HN	1996	23,500	V23	3							
Lao động	HN	1997	38,000	V21	3							
Đồng Nai	TPHCM	1997	13,000	V23	3							
Văn nghệ	TPHCM	1998	10,500	V23	3							
Văn học	HN	1995	13,000	V23	3							
Hội nhà văn	HN	2011	90,000	V23	3							
Giáo dục	HN	2002	7,000	V23	3							
Giáo dục	HN	2008	9,500	V23	3							
Giáo dục	HN	2008	9,500	V23	3							
Văn hóa dân tộc	HN	1998	14,000	V23	3							
Thanh Hóa	HN	2005	8,000	V23	3							
Đồng Nai	TPHCM	1998	16,000	V23	3							
Phụ Nữ	HN	1997	17,000	V23	3							
Phụ Nữ	HN	1997	6,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	1994	16,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	1997	14,000	V23	3							
Lao động	HN	1998	16,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	1997	13,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	1996	11,000	V23	3							
Hội nhà văn	HN	2003	65,000	V23	3							
Thanh niên	HN	1996	13,000	V23	3							
Lao động	HN	1997	18,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2012	55,000	V23	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	15/05/2020	005214	NGUYỄN ANH THU - NGUYÊN HỒNG TÁC PHẨM CHỌN LỌC
2	15/05/2020	005215	THU PHONG - CHỦ NHẬT BUỒN
3	15/05/2020	005216	ĐÌNH MẠNH THOẠI - ÂM VANG CUỘC ĐỜI
4	15/05/2020	005217	NGUYỄN HỒNG - NHỮNG NGÀY THƠ ẤU
5	18/05/2020	000587	VŨ HẠNH - NGƯỜI VIỆT CAO QUÝ
6	18/05/2020	005222	VŨ HẠNH - NGƯỜI VIỆT CAO QUÝ
7	18/05/2020	005218	JAMES OLIVER CURWOOD - NHỮNG TÂM LÒNG CAO CẢ
8	18/05/2020	005219	QUỲNH GIAO - THỦY LINH
9	18/05/2020	005220	ANH CÔI - TRUYỆN VUI THỂ GIỚI TẬP 1
10	18/05/2020	005221	ANH CÔI - TRUYỆN VUI THỂ GIỚI TẬP 2
11	18/05/2020	005223	ANGTOAN GALANG - NGHÌN LẺ MỘT ĐÊM
12	18/05/2020	005224	LĂNG YÊN - HỌA MI TẮT TIẾNG
13	18/05/2020	005225	DIỆP TÂN - NGHIỆP CHUÔNG
14	18/05/2020	005226	MINH ANH - TRĂNG SOI ĐÁY NƯỚC
15	18/05/2020	005227	BÉC-ĐƯ KÉC-BA-BA-ÉP - NỀ-BÍT-ĐẮC
16	18/05/2020	005228	G.AMADO - TÊREDA
17	18/05/2020	005229	MIGHEN ANGHEN AXUTURIAX - MẮT NHỮNG NGƯỜI ĐÃ KHUẤT
18	18/05/2020	005230	LURI BÔNDAREP - TUYẾT BÔNG
19	18/05/2020	005231	MARIO PUZO - BỐ GIÀ
20	18/05/2020	005232	HOÀI NGUYỄN - TRUYỆN CỔ ĐẤT NƯỚC CHAMPHA
21	18/05/2020	005233	ENXA TORIOLE - HOA HỒNG MUA CHỊU
22	18/05/2020	005234	IVO ANĐRICH - CHIẾC CỜ TRÊN SÔNG ĐỜRINA
23	18/05/2020	005235	PHAN HỒNG TRUNG - KIM CỎ KỶ QUAN TẬP 1
24	18/05/2020	005236	NGÔ THỂ OANH - VAXILI SUCSIN
25	18/05/2020	005237	G.G.MACKET - NGƯỜI CHẾT TRÔI ĐẸP NHẤT TRẦN GIAN

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Hội nhà văn	HN	1997	41,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	1997	10,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	1997	7,000	V23	3							
Văn nghệ	TPHCM	1995	5,000	V23	3							
Văn hóa Sài Gòn	TPHCM	1992	5,000	371	3							
Văn hóa Sài Gòn	TPHCM	1992	5,000	371	3							
Kim Đồng	HN	1993	4,000	VN	3							
Văn nghệ	TPHCM	1998	5,000	VN	3							
Thanh niên	HN	2004	13,000	VN	3							
Thanh niên	HN	2004	9,000	VN	3							
Thanh niên	HN	2009	90,000	VN	3							
Hội nhà văn	HN	1998	18,000	VN	3							
Thế Giới	HN	1997	50,000	VN	3							
Quân đội nhân dân	HN	1998	42,000	VN	3							
Thanh niên	HN	1983	2,550	VN	3							
Thanh niên	HN	1985	4,500	VN	3							
Văn học	HN	1986	2,600	VN	3							
Thanh niên	HN	1988	6,700	VN	3							
Trẻ	TPHCM	1989	4,500	VN	3							
Thuận Hóa	HN	1997	17,500	VN	3							
Hội nhà văn	HN	1985	8,500	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	1986	5,500	VN	3							
Đồng Tháp	TPHCM	1997	5,500	VN	3							
Văn học	ĐN	1984	6,000	VN	3							
Đồng Nai	TPHCM	1987	3,500	VN	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	18/05/2020	005238	OKENNO ITVAN - TRIỂN LÃM HOA HỒNG
2	18/05/2020	005239	ĐÀO VĂN A - SỐ PHẦN CON NGƯỜI
3	18/05/2020	005240	ERICH MARIA REMARQUE - ĐÊM LISBON
4	18/05/2020	005241	VLADIMIA XÔLOVKHIN - MỘT GIỌT SƯƠNG
5	18/05/2020	005242	JAMES OLIVER CURWOOD - NHỮNG NGƯỜI SẮN VÀNG
6	18/05/2020	005243	TRẦN TRỌNG ĐĂNG ĐÀN - BÔNG HOA MÀU VÀNG NÂU
7	18/05/2020	005244	TSINGHIZ AITMATOP - SẾU ĐẦU MÙA
8	18/05/2020	005245	VIẾT LINH - HÀNH TINH KỶ LẠ
9	18/05/2020	005246	NGÔ TỰ LẬP - MỘNG DU VÀ NHỮNG TRUYỆN KHÁC
10	18/05/2020	005247	SUCSIN - MẶT TRỜI, ÔNG GIÀ VÀ CÔ GÁI
11	18/05/2020	005248	JANET DAILEY - CHỊ EM THÙ HẬN
12	18/05/2020	005249	NHI-CA-LAI A-XTO-ROP-XKI - THÉP ĐÃ TÔI THỂ ĐÁY
13	18/05/2020	005250	THANH PHƯƠNG - KHO TÀNG TRUYỆN CỔ TÍCH THẾ GIỚI
14	18/05/2020	005251	J.K.ROWLING - HARRY POTTER VÀ HOÀNG TỬ LAI
15	19/05/2020	005274	PHẠM QUỲNH HOA - RÈN LUYỆN KNS CHO HS - SỐNG HÒA HỢP VỚI MÔI TRƯỜNG
16	19/05/2020	005280	PHAN QUANG ĐỊNH - NHỮNG LOÀI CHIM
17	19/05/2020	001341	NGUYỄN HẠNH - THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT 1
18	19/05/2020	001342	NGUYỄN HẠNH - THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT 1
19	19/05/2020	001343	NGUYỄN HẠNH - THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT 1
20	19/05/2020	001344	NGUYỄN HẠNH - THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT 1
21	19/05/2020	005296	NGUYỄN HẠNH - THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT 1
22	19/05/2020	005297	NGUYỄN HẠNH - VƯƠNG QUỐC THỰC VẬT 2
23	19/05/2020	005298	NGUYỄN HẠNH - VƯƠNG QUỐC THỰC VẬT 2
24	19/05/2020	005299	NGUYỄN HẠNH - VƯƠNG QUỐC THỰC VẬT 2
25	19/05/2020	005300	NGUYỄN HẠNH - VƯƠNG QUỐC THỰC VẬT 2

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Văn học	HN	1985	1,000	VN	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	1985	1,000	VN	3							
Đồng Tháp	TPHCM	1988	6,500	VN	3							
Hội nhà văn	HN	1983	9,000	VN	3							
Kim Đồng	HN	1993	4,000	VN	3							
Văn nghệ	TPHCM	1986	3,000	VN	3							
Văn nghệ	TPHCM	1986	1,200	VN	3							
Đồng Nai	TPHCM	1996	6,500	VN	3							
Văn học	HN	1997	23,000	VN	3							
Hội nhà văn	HN	1987	1,250	VN	3							
Lao động	HN	1998	45,000	VN	3							
Văn học	HN	2009	69,000	VN	3							
Văn hóa dân tộc	HN	2005	90,000	VN	3							
Trẻ	TPHCM	2008	98,000	VN	3							
Giáo dục	HN	2010	20,000	39	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2003	20,000	5	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	5	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	5	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	5	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	5	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	5	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	5	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	5	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	5	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	5	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	5	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	19/05/2020	005301	NGUYỄN HẠNH - VƯƠNG QUỐC THỰC VẬT 2
2	19/05/2020	005302	NGUYỄN HẠNH - VƯƠNG QUỐC THỰC VẬT 2
3	19/05/2020	005327	NGUYỄN HẠNH - CON NGƯỜI VÀ SỰ SỐNG 1
4	19/05/2020	005328	NGUYỄN HẠNH - CON NGƯỜI VÀ SỰ SỐNG 1
5	19/05/2020	005329	NGUYỄN HẠNH - CON NGƯỜI VÀ SỰ SỐNG 1
6	19/05/2020	005330	NGUYỄN HẠNH - CON NGƯỜI VÀ SỰ SỐNG 1
7	19/05/2020	005320	NGUYỄN HẠNH - CON NGƯỜI VÀ SỰ SỐNG 2
8	19/05/2020	005321	NGUYỄN HẠNH - CON NGƯỜI VÀ SỰ SỐNG 2
9	19/05/2020	005322	NGUYỄN HẠNH - CON NGƯỜI VÀ SỰ SỐNG 2
10	19/05/2020	005323	NGUYỄN HẠNH - CON NGƯỜI VÀ SỰ SỐNG 2
11	19/05/2020	005324	NGUYỄN HẠNH - CON NGƯỜI VÀ SỰ SỐNG 2
12	19/05/2020	005325	NGUYỄN HẠNH - CON NGƯỜI VÀ SỰ SỐNG 2
13	19/05/2020	005326	NGUYỄN HẠNH - CON NGƯỜI VÀ SỰ SỐNG 2
14	19/05/2020	005335	NGUYỄN HẠNH - KHÁM PHÁ CUỘC SỐNG 1
15	19/05/2020	005336	NGUYỄN HẠNH - KHÁM PHÁ CUỘC SỐNG 1
16	19/05/2020	005337	NGUYỄN HẠNH - KHÁM PHÁ CUỘC SỐNG 1
17	19/05/2020	005338	NGUYỄN HẠNH - KHÁM PHÁ CUỘC SỐNG 1
18	19/05/2020	005331	NGUYỄN HẠNH - KHÁM PHÁ CUỘC SỐNG 2
19	19/05/2020	005332	NGUYỄN HẠNH - KHÁM PHÁ CUỘC SỐNG 2
20	19/05/2020	005333	NGUYỄN HẠNH - KHÁM PHÁ CUỘC SỐNG 2
21	19/05/2020	005334	NGUYỄN HẠNH - KHÁM PHÁ CUỘC SỐNG 2
22	19/05/2020	005315	NGUYỄN HẠNH - ĐẾN VỚI THIÊN NHIÊN 1
23	19/05/2020	005316	NGUYỄN HẠNH - ĐẾN VỚI THIÊN NHIÊN 1
24	19/05/2020	005317	NGUYỄN HẠNH - ĐẾN VỚI THIÊN NHIÊN 1
25	19/05/2020	005318	NGUYỄN HẠNH - ĐẾN VỚI THIÊN NHIÊN 1

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	19/05/2020	005319	NGUYỄN HẠNH - ĐẾN VỚI THIÊN NHIÊN 1
2	19/05/2020	005309	NGUYỄN HẠNH - ĐẾN VỚI THIÊN NHIÊN 2
3	19/05/2020	005310	NGUYỄN HẠNH - ĐẾN VỚI THIÊN NHIÊN 2
4	19/05/2020	005311	NGUYỄN HẠNH - ĐẾN VỚI THIÊN NHIÊN 2
5	19/05/2020	005312	NGUYỄN HẠNH - ĐẾN VỚI THIÊN NHIÊN 2
6	19/05/2020	005313	NGUYỄN HẠNH - ĐẾN VỚI THIÊN NHIÊN 2
7	19/05/2020	005314	NGUYỄN HẠNH - ĐẾN VỚI THIÊN NHIÊN 2
8	19/05/2020	001929	TRẦN KHẢI THANH THỦY - TỪ TRONG CỔ TÍCH
9	19/05/2020	005276	THIÊN THANH - VẼ ĐƠN GIẢN TẬP 9
10	19/05/2020	003760	PHAN ÁNH TUYẾT - NGHỆ THUẬT LÀM HOA GIẤY
11	19/05/2020	005279	PHAN ÁNH TUYẾT - NGHỆ THUẬT LÀM HOA GIẤY
12	19/05/2020	005209	BÙI CHÍ VINH - YÊU ĐIỀU THỰC NỮ
13	19/05/2020	005266	BÙI CHÍ VINH - YÊU ĐIỀU THỰC NỮ
14	19/05/2020	005252	SƠN NAM - BIỂN CỎ MIỀN TÂY
15	19/05/2020	005253	TRẦN NGỌC SINH - TẬP VĂN NGUYỄN NGỌC TỰ
16	19/05/2020	005254	NGUYỄN NHẬT ÁNH - KÍNH VẠN HOA TẬP 3
17	19/05/2020	005255	VÕ HỒNG - THƯƠNG MÁI TRƯỜNG XƯA
18	19/05/2020	005256	PHƯƠNG THANH - TRUYỆN KHÔI HẢI XƯA VÀ NAY
19	19/05/2020	005257	PHƯƠNG THANH - TRUYỆN KHÔI HẢI XƯA VÀ NAY
20	19/05/2020	005258	HỢP PHÓ - LIỀU THUỐC TIỀN
21	19/05/2020	005259	VƯƠNG TRUNG HIẾU - TRUYỆN TRẠNG VIỆT NAM
22	19/05/2020	005260	HỒNG NHẬT - CÁNH MỘNG BAY
23	19/05/2020	005261	TÔ HOÀI - MÙA HẠ ĐẾN MÙA XUÂN ĐI
24	19/05/2020	005262	VƯƠNG HỒNG SẼN - SÀI GÒN TẬP PÍN LỬ
25	19/05/2020	005263	TRẦN THẾ TUYẾN - HAI MƯƠI NĂM SAU

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	5	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	5	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	5	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	5	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	5	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	5	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	5	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	5	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	5	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	5	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	5	3							
Kim Đồng	HN	2005	11,000	V23	3							
Thanh niên	HN	2007	15,000	7	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2009	17,000	7	3							
Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	TPHCM	2009	17,000	7	3							
Kim Đồng	HN	2006	23,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	23,000	V23	3							
Văn học	HN	1995	15,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2011	42,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	75,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	1994	5,500	V23	3							
Thanh niên	HN	2003	15,000	V23	3							
Thanh niên	HN	2004	15,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	1996	5,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	1998	10,000	V23	3							
Văn nghệ	TPHCM	1997	12,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	1998	10,500	V23	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	1997	25,000	V23	3							
Văn nghệ	TPHCM	1994	12,000	V23	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	19/05/2020	005265	NGUYỄN VIỆN - HẠT CÁT MANG BÓNG ĐÊM
2	19/05/2020	005267	HOÀNG MINH TƯỜNG - CHUYỆN VỀ MỘT NGƯỜI THẦY
3	19/05/2020	005268	LÊ VÂN - DƯƠNG VĂN NỘI
4	19/05/2020	005269	NHƯ HIỀN - MÀU ĐEN ÁM ẢNH
5	19/05/2020	005270	PHƯƠNG VÂN - CHỈ MUỐN CÓ TÌNH YÊU
6	19/05/2020	005271	PHAN CỰ ĐỆ - TUYỂN TẬP NGUYỄN HỒNG TẬP 1
7	19/05/2020	005272	PHẠM CAO HOÀN - TRANG TRÍ NỘI NGOẠI THẤT THEO THẨM MỸ VÀ PHONG THỦY PHƯƠNG ĐÔNG
8	19/05/2020	005273	TRẦN KIỂM - KHOA HỌC QUẢN LÝ GIÁO DỤC MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN
9	19/05/2020	005277	THIÊN KIM - NGHỆ THUẬT KẾT HOA BẰNG VOAN
10	19/05/2020	005278	THIÊN KIM - NGHỆ THUẬT KẾT HOA BẰNG VOAN
11	19/05/2020	005281	NGUYỄN HẠNH - KHOA HỌC THƯỜNG THỨC
12	19/05/2020	005282	NGUYỄN HẠNH - KHOA HỌC THƯỜNG THỨC
13	19/05/2020	005283	NGUYỄN HẠNH - KHOA HỌC THƯỜNG THỨC
14	19/05/2020	005284	NGUYỄN HẠNH - KHOA HỌC THƯỜNG THỨC
15	19/05/2020	005285	NGUYỄN HẠNH - KHÁM PHÁ VŨ TRỤ
16	19/05/2020	005286	NGUYỄN HẠNH - KHÁM PHÁ VŨ TRỤ
17	19/05/2020	005287	NGUYỄN HẠNH - KHÁM PHÁ VŨ TRỤ
18	19/05/2020	005288	NGUYỄN HẠNH - KHÁM PHÁ VŨ TRỤ
19	19/05/2020	005289	NGUYỄN HẠNH - THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT 2
20	19/05/2020	005290	NGUYỄN HẠNH - THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT 2
21	19/05/2020	005291	NGUYỄN HẠNH - THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT 2
22	19/05/2020	005292	NGUYỄN HẠNH - THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT 2
23	19/05/2020	005293	NGUYỄN HẠNH - THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT 2
24	19/05/2020	005294	NGUYỄN HẠNH - THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT 2
25	19/05/2020	005295	NGUYỄN HẠNH - THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT 2

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trẻ	TPHCM	1998	10,500	V23	3							
Kim Đồng	HN	2007	14,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	11,000	V23	3							
Văn học	HN	1997	22,000	V23	3							
Văn hóa dân tộc	HN	1998	21,500	V23	3							
Văn học	HN	1985	20,000	V23	3							
Mỹ thuật	HN	1997	28,000	7	3							
Giáo dục	HN	2004	23,500	37	3							
Mỹ thuật	HN	2009	42,000	7	3							
Mỹ thuật	HN	2009	42,000	7	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	001	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	001	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	001	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	001	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	001	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	001	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	001	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	001	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	001	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	001	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	001	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	001	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	001	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	001	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	001	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	001	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	001	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	001	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	001	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	001	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	23/05/2020	005357	NGUYỄN NHẬT ÁNH - LÁ NẪM TRONG LÁ
2	23/05/2020	005362	NGỌC LINH - CUỘC SỐNG MUÔN MÀU 1
3	23/05/2020	005363	NGỌC LINH - CUỘC SỐNG MUÔN MÀU 1
4	23/05/2020	005361	CÚC HOA - DẤU CHÂN TRÊN TUYẾT
5	23/05/2020	005340	NGUYỄN HẠNH - VƯƠNG QUỐC THỰC VẬT 1
6	23/05/2020	005341	NGUYỄN HẠNH - VƯƠNG QUỐC THỰC VẬT 1
7	23/05/2020	005342	NGUYỄN HẠNH - VƯƠNG QUỐC THỰC VẬT 1
8	23/05/2020	005343	NGUYỄN HẠNH - VƯƠNG QUỐC THỰC VẬT 1
9	23/05/2020	005344	NGUYỄN HẠNH - VƯƠNG QUỐC THỰC VẬT 1
10	23/05/2020	005345	NGUYỄN HẠNH - VƯƠNG QUỐC THỰC VẬT 1
11	23/05/2020	005369	TRẦN KHẢI THANH THỦY - TỪ TRONG CỎ TÍCH
12	23/05/2020	005368	THIÊN THANH - VẼ ĐƠN GIẢN TẬP 8
13	23/05/2020	005339	BÙI TẮT TƯƠM - HOÀNG SA, TRƯỜNG SA KHÁT VỌNG HÒA BÌNH
14	23/05/2020	005346	VÕ VĂN LONG - LUẬT NGƯỜI KHUYẾT TẬT
15	23/05/2020	005347	VĂN NGỌC - BA TRĂM SÁU MƯƠI HAI 362 CÂU ĐÓ, TỤC NGŨ, CA DAO
16	23/05/2020	005348	PHAN VĂN AN - SỔ TAY BÍ THƯ CHI ĐOÀN
17	23/05/2020	005349	VŨ BỘI TUYỀN - DANH NHÂN KHOA HỌC KỸ THUẬT THẾ GIỚI
18	23/05/2020	005350	BÙI XUÂN MỸ - MỘT TRĂM 100 CÂU ĐÓ THÔNG MINH
19	23/05/2020	005351	NGUYỄN TIỀN HƯNG - TỪ TÒA BẠCH ỨC ĐẾN DINH ĐỘC LẬP
20	23/05/2020	005352	PHẠM THU YẾN - NĂM TRĂM LINH MỘT 501 CÂU ĐÓ DÀNH CHO HỌC SINH TIỂU HỌC
21	23/05/2020	005353	PHẠM THU YẾN - NĂM TRĂM LINH MỘT 501 CÂU ĐÓ DÀNH CHO HỌC SINH TIỂU HỌC
22	23/05/2020	005354	PHẠM THU YẾN - NĂM TRĂM LINH MỘT 501 CÂU ĐÓ DÀNH CHO HỌC SINH TIỂU HỌC
23	23/05/2020	005355	NGUYỄN NGỌC - NHỮNG CÂU ĐÓ DÀNH VUI CHO TRẺ EM
24	23/05/2020	005356	NGUYỄN HUỆ CHI - TRUYỆN TRUYỀN KỶ VIỆT NAM QUYỂN 3
25	23/05/2020	005358	NGUYỄN HẠNH - GIA ĐÌNH

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trẻ	TPHCM	2011	70,000	V	3							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2013	39,000	5	3							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2013	39,000	5	3							
Trẻ	TPHCM	2006	18,500	51	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	5	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	5	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	5	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	5	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	5	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	5	3							
Mỹ thuật	HN	2006	6,000	5	3							
Kim Đồng	HN	2005	11,000	V23	3							
Thanh niên	HN	2007	15,000	7	3							
Giáo dục	HN	2014	119,000	91(V)	3							
Giáo dục	HN	2011	119,000	34(V)	3							
Thanh Hóa	HN	2006	50,000	V21	3							
Trẻ	TPHCM	2009	14,000	373.03	3							
Thanh niên	HN	1997	24,000	001(N)	3							
Văn hóa - Thông tin	HN	2005	16,000	V21	3							
Trẻ	TPHCM	1996	23,000	V13	3							
Giáo dục	HN	2009	11,000	V21	3							
Giáo dục	HN	2009	11,000	V21	3							
Giáo dục	HN	2009	11,000	V21	3							
Giáo dục	HN	2010	11,000	V21	3							
Giáo dục	HN	1999	43,300	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2016	13,500	V23	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	23/05/2020	005359	NGUYỄN VĂN KHOA - CHUYỆN CƯỜI MÁY TÍNH
2	23/05/2020	005360	NGUYỄN VĂN KHOA - CHUYỆN CƯỜI MÁY TÍNH
3	23/05/2020	005364	BÍCH NGA - MẸ VÀ CON GÁI
4	23/05/2020	005365	BÍCH NGA - MẸ VÀ CON GÁI
5	23/05/2020	005366	BÍCH NGA - MẸ VÀ CON GÁI
6	23/05/2020	005367	BÍCH NGA - MẸ VÀ CON GÁI
7	23/05/2020	005370	NGUYỄN HẠNH - TÌNH YÊU THƯƠNG
8	23/05/2020	005371	TRIỆU ANH BA - DẠY TRẺ CÓ CHÍ TIẾN THỦ
9	23/05/2020	005372	TRẦN MẠNH HƯỜNG - TRUYỆN ĐỌC LỚP 2
10	23/05/2020	005373	TRẦN MẠNH HƯỜNG - TRUYỆN ĐỌC LỚP 2
11	23/05/2020	005374	TRẦN MẠNH HƯỜNG - TRUYỆN ĐỌC LỚP 2
12	23/05/2020	005375	TRẦN MẠNH HƯỜNG - TRUYỆN ĐỌC LỚP 3
13	23/05/2020	005376	TRẦN MẠNH HƯỜNG - TRUYỆN ĐỌC LỚP 3
14	23/05/2020	005377	TRẦN MẠNH HƯỜNG - TRUYỆN ĐỌC LỚP 3
15	25/05/2020	005378	NGUYỄN QUANG LẬP - TRUYỆN NGẮN VIỆT NAM THẾ KỶ XX GIAI ĐOẠN 1946-1975 TẬP 1
16	25/05/2020	005379	NGUYỄN QUANG LẬP - TRUYỆN NGẮN VIỆT NAM THẾ KỶ XX GIAI ĐOẠN 1946-1975 TẬP 2
17	25/05/2020	005380	NGUYỄN QUANG LẬP - TRUYỆN NGẮN VIỆT NAM THẾ KỶ XX GIAI ĐOẠN 1946-1975 TẬP 3
18	25/05/2020	005381	TÔ HOÀI - VÙ A DÍNH
19	25/05/2020	005382	MAURICE CAREME - HỒN BI THỦY TINH
20	25/05/2020	005383	MAURICE CAREME - HỒN BI THỦY TINH
21	25/05/2020	005384	ĐOÀN THỊ ĐIỂM - CHINH PHỤ NGÂM DIỄN CA
22	27/05/2020	005385	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 1
23	27/05/2020	005386	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 1
24	27/05/2020	005387	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 1
25	27/05/2020	005388	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 1

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Thanh niên	HN	2004	5,000	V23	3							
Thanh niên	HN	2004	5,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2006	15,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2006	15,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2006	15,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2006	15,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2006	15,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2016	13,500	V23	3							
Giáo dục	HN	2011	40,000	V23	3							
Giáo dục	HN	2012	18,000	V23	3							
Giáo dục	HN	2012	18,000	V23	3							
Giáo dục	HN	2012	18,000	V23	3							
Giáo dục	HN	2012	21,000	V23	3							
Giáo dục	HN	2012	21,000	V23	3							
Giáo dục	HN	2012	21,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2002	118,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2002	118,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2002	119,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2006	4,500	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	12,000	V23	3							
Kim Đồng	HN	2005	12,000	V23	3							
Văn học	HN	1987	3,000	V23	3							
Giáo dục	HN	2014	10,000	37	3							
Giáo dục	HN	2014	10,000	37	3							
Giáo dục	HN	2014	10,000	37	3							
Giáo dục	HN	2014	10,000	37	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	27/05/2020	005389	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 1
2	27/05/2020	005390	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 1
3	27/05/2020	005391	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 1
4	27/05/2020	005392	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 1
5	27/05/2020	005393	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 1
6	27/05/2020	005394	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 1
7	27/05/2020	005395	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 1
8	27/05/2020	005396	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 1
9	27/05/2020	005397	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 1
10	27/05/2020	005398	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 2
11	27/05/2020	005399	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 2
12	27/05/2020	005400	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 2
13	27/05/2020	005401	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 2
14	27/05/2020	005402	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 2
15	27/05/2020	005403	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 2
16	27/05/2020	005404	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 2
17	27/05/2020	005405	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 2
18	27/05/2020	005406	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 2
19	27/05/2020	005407	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 2
20	27/05/2020	005408	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 2
21	27/05/2020	005409	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 2
22	27/05/2020	005410	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 2
23	27/05/2020	005411	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 2
24	27/05/2020	005412	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 2
25	27/05/2020	005413	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 2

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	27/05/2020	005414	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 2
2	27/05/2020	005415	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 3
3	27/05/2020	005416	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 3
4	27/05/2020	005417	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 3
5	27/05/2020	005418	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 3
6	27/05/2020	005419	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 3
7	27/05/2020	005420	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 3
8	27/05/2020	005421	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 3
9	27/05/2020	005422	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 3
10	27/05/2020	005423	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 3
11	27/05/2020	005424	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 3
12	27/05/2020	005425	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 3
13	27/05/2020	005426	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 3
14	27/05/2020	005427	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 3
15	27/05/2020	005428	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 3
16	27/05/2020	005429	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 3
17	27/05/2020	005430	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 4
18	27/05/2020	005431	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 4
19	27/05/2020	005432	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 4
20	27/05/2020	005433	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 4
21	27/05/2020	005434	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 4
22	27/05/2020	005435	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 4
23	27/05/2020	005436	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 4
24	27/05/2020	005437	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 4
25	27/05/2020	005438	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 4

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	27/05/2020	005439	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 4
2	27/05/2020	005440	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 4
3	27/05/2020	005441	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 4
4	27/05/2020	005442	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 4
5	27/05/2020	005443	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 4
6	27/05/2020	005444	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 4
7	27/05/2020	005445	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 5
8	27/05/2020	005446	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 5
9	27/05/2020	005447	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 5
10	27/05/2020	005448	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 5
11	27/05/2020	005449	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 5
12	27/05/2020	005450	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 5
13	27/05/2020	005451	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 5
14	27/05/2020	005452	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 5
15	27/05/2020	005453	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 5
16	27/05/2020	005454	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 5
17	27/05/2020	005455	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 5
18	27/05/2020	005456	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 5
19	27/05/2020	005457	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 5
20	27/05/2020	005458	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 5
21	27/05/2020	005459	ĐỖ THÀNH TRUNG - GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 5
22	27/05/2020	005460	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 1/1
23	27/05/2020	005461	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 1/1
24	27/05/2020	005462	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 1/1
25	27/05/2020	005463	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 1/1

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	27/05/2020	005464	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 1/1
2	27/05/2020	005465	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 1/1
3	27/05/2020	005466	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 1/1
4	27/05/2020	005467	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 1/1
5	27/05/2020	005468	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 1/1
6	27/05/2020	005469	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 1/1
7	27/05/2020	005470	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 1/1
8	27/05/2020	005471	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 1/1
9	27/05/2020	005472	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 1/1
10	27/05/2020	005473	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 1/1
11	27/05/2020	005474	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 1/2
12	27/05/2020	005475	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 1/2
13	27/05/2020	005476	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 1/2
14	27/05/2020	005477	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 1/2
15	27/05/2020	005478	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 1/2
16	27/05/2020	005479	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 1/2
17	27/05/2020	005480	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 1/2
18	27/05/2020	005481	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 1/2
19	27/05/2020	005482	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 1/2
20	27/05/2020	005483	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 1/2
21	27/05/2020	005484	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 1/2
22	27/05/2020	005485	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 1/2
23	27/05/2020	005486	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 1/2
24	27/05/2020	005487	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 1/2
25	27/05/2020	005488	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 2/1

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	27/05/2020	005489	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 2/1
2	27/05/2020	005490	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 2/1
3	27/05/2020	005491	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 2/1
4	27/05/2020	005492	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 2/1
5	27/05/2020	005493	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 2/1
6	27/05/2020	005494	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 2/1
7	27/05/2020	005495	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 2/1
8	27/05/2020	005496	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 2/1
9	27/05/2020	005497	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 2/1
10	27/05/2020	005498	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 2/1
11	27/05/2020	005499	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 2/1
12	27/05/2020	005500	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 2/2
13	27/05/2020	005501	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 2/2
14	27/05/2020	005502	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 2/2
15	27/05/2020	005503	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 2/2
16	27/05/2020	005504	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 2/2
17	27/05/2020	005505	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 2/2
18	27/05/2020	005506	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 2/2
19	27/05/2020	005507	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 2/2
20	27/05/2020	005508	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 2/2
21	27/05/2020	005509	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 2/2
22	27/05/2020	005510	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 2/2
23	27/05/2020	005511	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 2/2
24	27/05/2020	005512	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 2/2
25	27/05/2020	005513	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 3/1

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	27/05/2020	005514	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 3/1
2	27/05/2020	005515	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 3/1
3	27/05/2020	005516	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 3/1
4	27/05/2020	005517	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 3/1
5	27/05/2020	005518	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 3/1
6	27/05/2020	005519	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 3/1
7	27/05/2020	005520	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 3/1
8	27/05/2020	005521	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 3/1
9	27/05/2020	005522	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 3/1
10	27/05/2020	005523	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 3/1
11	27/05/2020	005524	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 3/1
12	27/05/2020	005525	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 3/1
13	27/05/2020	005526	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 3/1
14	27/05/2020	005527	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 3/1
15	27/05/2020	005528	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 3/2
16	27/05/2020	005529	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 3/2
17	27/05/2020	005530	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 3/2
18	27/05/2020	005531	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 3/2
19	27/05/2020	005532	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 3/2
20	27/05/2020	005533	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 3/2
21	27/05/2020	005534	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 3/2
22	27/05/2020	005535	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 3/2
23	27/05/2020	005536	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 3/2
24	27/05/2020	005537	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 3/2
25	27/05/2020	005538	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 3/2

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	27/05/2020	005539	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 3/2
2	27/05/2020	005540	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 3/2
3	27/05/2020	005541	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 3/2
4	27/05/2020	005542	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 4/1
5	27/05/2020	005543	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 4/1
6	27/05/2020	005544	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 4/1
7	27/05/2020	005545	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 4/1
8	27/05/2020	005546	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 4/1
9	27/05/2020	005547	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 4/1
10	27/05/2020	005548	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 4/1
11	27/05/2020	005549	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 4/1
12	27/05/2020	005550	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 4/1
13	27/05/2020	005551	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 4/1
14	27/05/2020	005552	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 4/1
15	27/05/2020	005553	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 4/1
16	27/05/2020	005554	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 4/1
17	27/05/2020	005555	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 4/1
18	27/05/2020	005556	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 4/1
19	27/05/2020	005557	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 4/2
20	27/05/2020	005558	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 4/2
21	27/05/2020	005559	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 4/2
22	27/05/2020	005560	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 4/2
23	27/05/2020	005561	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 4/2
24	27/05/2020	005562	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 4/2
25	27/05/2020	005563	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 4/2

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	27/05/2020	005564	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 4/2
2	27/05/2020	005565	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 4/2
3	27/05/2020	005566	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 4/2
4	27/05/2020	005567	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 4/2
5	27/05/2020	005568	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 4/2
6	27/05/2020	005569	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 4/2
7	27/05/2020	005570	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 4/2
8	27/05/2020	005571	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 4/2
9	27/05/2020	005572	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 5/1
10	27/05/2020	005573	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 5/1
11	27/05/2020	005574	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 5/1
12	27/05/2020	005575	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 5/1
13	27/05/2020	005576	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 5/1
14	27/05/2020	005577	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 5/1
15	27/05/2020	005578	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 5/1
16	27/05/2020	005579	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 5/1
17	27/05/2020	005580	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 5/1
18	27/05/2020	005581	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 5/1
19	27/05/2020	005582	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 5/1
20	27/05/2020	005583	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 5/1
21	27/05/2020	005584	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 5/1
22	27/05/2020	005585	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 5/1
23	27/05/2020	005586	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 5/1
24	27/05/2020	005587	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 5/2
25	27/05/2020	005588	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 5/2

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	27/05/2020	005589	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 5/2
2	27/05/2020	005590	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 5/2
3	27/05/2020	005591	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 5/2
4	27/05/2020	005592	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 5/2
5	27/05/2020	005593	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 5/2
6	27/05/2020	005594	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 5/2
7	27/05/2020	005595	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 5/2
8	27/05/2020	005596	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 5/2
9	27/05/2020	005597	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 5/2
10	27/05/2020	005598	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 5/2
11	27/05/2020	005599	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 5/2
12	27/05/2020	005600	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 5/2
13	27/05/2020	005601	TRẦN NGỌC LAN - CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 5/2
14	10/06/2020	005605	NHIỀU TÁC GIẢ - TRÁI TIM NGƯỜI MẸ
15	10/06/2020	005604	NHIỀU TÁC GIẢ - TRÁI TIM CÓ ĐIỀU KỲ DIỆU
16	10/06/2020	005602	NHIỀU TÁC GIẢ - NHỮNG VÒNG TAY ÂU YẾM
17	10/06/2020	005607	HƯƠNG LAN - ĐÔI TAY CỦA MẸ
18	10/06/2020	005606	HOA ĐÀO - NIỀM KỶ VỌNG CỦA MẸ
19	10/06/2020	005603	NHIỀU TÁC GIẢ - QUÀ TẶNG CỦA CUỘC SỐNG
20	10/06/2020	005608	NHIỀU TÁC GIẢ - TÂM LÒNG NGƯỜI CHA
21	10/06/2020	005609	TRẦN TIỀN CAO ĐĂNG - TRÁI TIM NGƯỜI THẦY
22	10/06/2020	005610	NHIỀU TÁC GIẢ - ĐÓA HỒNG TẶNG MẸ
23	10/06/2020	005611	THY HUY - ĐÔI CÁNH THIÊN THẦN
24	23/06/2020	005625	PHẠM ĐÌNH THỰC - TOÁN CHUYÊN ĐỀ HÌNH HỌC LỚP 5
25	23/06/2020	005614	PHẠM ĐÌNH THỰC - EM MUỐN GIỎI TOÁN 5

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	2010	13,000	37	3							
Giáo dục	HN	2010	13,000	37	3							
Giáo dục	HN	2010	13,000	37	3							
Giáo dục	HN	2010	13,000	37	3							
Giáo dục	HN	2010	13,000	37	3							
Giáo dục	HN	2010	13,000	37	3							
Giáo dục	HN	2010	13,000	37	3							
Giáo dục	HN	2010	13,000	37	3							
Giáo dục	HN	2010	13,000	37	3							
Giáo dục	HN	2010	13,000	37	3							
Giáo dục	HN	2010	13,000	37	3							
Giáo dục	HN	2010	13,000	37	3							
Giáo dục	HN	2010	13,000	37	3							
Giáo dục	HN	2010	13,000	37	3							
Trẻ	TPHCM	2006	13,000	VN	3							
Trẻ	TPHCM	2006	14,000	VN	3							
Trẻ	TPHCM	2006	16,000	VN	3							
Trẻ	TPHCM	2006	17,000	VN	3							
Trẻ	TPHCM	2006	13,500	VN	3							
Trẻ	TPHCM	2006	14,000	VN	3							
Trẻ	TPHCM	2006	15,500	VN	3							
Trẻ	TPHCM	2006	13,500	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2006	16,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2005	14,500	V23	3							
Giáo dục	HN	2006	15,000	51	3							
Giáo dục	HN	2006	15,500	51	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	23/06/2020	005615	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 1/1
2	23/06/2020	005616	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 1/2
3	23/06/2020	005612	NGUYỄN ĐỨC TẤN - CHUYÊN ĐỀ SỐ THẬP PHẦN 5
4	23/06/2020	005617	HUỖNH BẢO CHÂU - BÀI TẬP NÂNG CAO TOÁN 5
5	23/06/2020	005622	NGUYỄN ĐỨC TẤN - NĂM TRĂM BÀI TOÁN CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO 5
6	23/06/2020	005620	NGUYỄN ĐỨC TẤN - ÔN LUYỆN VÀ KIỂM TRA TOÁN 5/1
7	23/06/2020	005621	NGUYỄN ĐỨC TẤN - ÔN LUYỆN VÀ KIỂM TRA TOÁN 5/2
8	23/06/2020	005627	PHẠM ĐÌNH THỰC - VỞ BÀI TẬP NÂNG CAO TỰ LUẬN VÀ TRẮC NGHIỆM TOÁN 5/1
9	23/06/2020	005619	NGÔ LONG HẬU - ÔN TẬP VÀ NÂNG CAO TOÁN TIỂU HỌC 5
10	23/06/2020	005618	NGÔ LONG HẬU - NĂM TRĂM 500 BÀI TOÁN CHỌN LỌC TIỂU HỌC 5
11	23/06/2020	005613	NGUYỄN VĂN NHO - BỒI DƯỠNG TOÁN LỚP 5 THEO CHỦ ĐỀ CÁC BÀI TOÁN VỀ HÌNH VUÔNG, HÌNH CHỮ NHẬT VÀ HÌNH TAM GIÁC
12	23/06/2020	005623	TRẦN HUỖNH THỔNG - TUYỂN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 5
13	23/06/2020	005624	HUỖNH BẢO CHÂU - TUYỂN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 4&5
14	23/06/2020	005626	NGUYỄN ĐỨC TẤN - CHUYÊN ĐỀ PHÂN SỐ-TỈ SỐ 4&5
15	12/08/2020	005628	ĐÀO TIẾN THI - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 2
16	12/08/2020	005629	ĐÀO TIẾN THI - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 2
17	12/08/2020	005630	ĐÀO TIẾN THI - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 2
18	12/08/2020	005631	ĐÀO TIẾN THI - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 2
19	12/08/2020	005632	ĐÀO TIẾN THI - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 2
20	12/08/2020	005633	PHẠM KIM CHUNG - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 3
21	12/08/2020	005634	PHẠM KIM CHUNG - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 3
22	12/08/2020	005635	PHẠM KIM CHUNG - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 3
23	12/08/2020	005636	PHẠM KIM CHUNG - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 3
24	12/08/2020	005637	ĐÀO TIẾN THI - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 4
25	12/08/2020	005638	ĐÀO TIẾN THI - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 4

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	2012	20,000	51	3							
Giáo dục	HN	2012	20,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	14,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	17,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	22,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	13,500	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	13,500	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2009	16,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2006	16,000	51	3							
Đại học sư phạm	HN	2005	18,000	51	3							
Giáo dục	HN	2008	15,500	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2007	18,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	19,000	51	3							
Đại học Quốc gia TP Hồ	TPHCM	2006	16,000	51	3							
Giáo dục	HN	2009	15,000	37	3							
Giáo dục	HN	2009	15,000	37	3							
Giáo dục	HN	2009	15,000	37	3							
Giáo dục	HN	2009	15,000	37	3							
Giáo dục	HN	2009	15,000	37	3							
Giáo dục	HN	2009	16,000	37	3							
Giáo dục	HN	2009	16,000	37	3							
Giáo dục	HN	2009	16,000	37	3							
Giáo dục	HN	2009	16,000	37	3							
Giáo dục	HN	2009	19,000	37	3							
Giáo dục	HN	2009	19,000	37	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	12/08/2020	005639	ĐÀO TIẾN THI - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 4
2	12/08/2020	005640	ĐÀO TIẾN THI - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 4
3	12/08/2020	005641	ĐÀO TIẾN THI - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 4
4	12/08/2020	005642	ĐÀO TIẾN THI - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 4
5	12/08/2020	005643	ĐÀO TIẾN THI - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 4
6	12/08/2020	005644	ĐÀO TIẾN THI - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 4
7	12/08/2020	005645	TRINH ĐÌNH DŨNG - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 5
8	12/08/2020	005646	TRINH ĐÌNH DŨNG - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 5
9	12/08/2020	005647	TRINH ĐÌNH DŨNG - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 5
10	12/08/2020	005648	TRINH ĐÌNH DŨNG - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 5
11	12/08/2020	005649	TRINH ĐÌNH DŨNG - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 5
12	12/08/2020	005650	ĐÀO TIẾN THI - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC CẤP TIỂU HỌC
13	12/08/2020	005651	ĐÀO TIẾN THI - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC CẤP TIỂU HỌC
14	12/08/2020	005652	ĐÀO TIẾN THI - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC CẤP TIỂU HỌC
15	12/08/2020	005653	ĐÀO TIẾN THI - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC CẤP TIỂU HỌC
16	12/08/2020	005654	ĐÀO TIẾN THI - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC CẤP TIỂU HỌC
17	12/08/2020	005655	ĐÀO TIẾN THI - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC CẤP TIỂU HỌC
18	12/08/2020	005656	ĐÀO TIẾN THI - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC CẤP TIỂU HỌC
19	12/08/2020	005657	ĐÀO TIẾN THI - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC CẤP TIỂU HỌC
20	12/08/2020	005658	ĐÀO TIẾN THI - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC CẤP TIỂU HỌC
21	20/08/2020	005695	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ CẤP TIỂU HỌC LỚP 2
22	20/08/2020	005667	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC LỚP 2
23	20/08/2020	005668	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC LỚP 3
24	20/08/2020	005669	HOÀNG HÒA BÌNH - GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG TRONG CÁC MÔN HỌC LỚP 3
25	20/08/2020	005670	PHẠM QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 1

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	2009	19,000	37	3							
Giáo dục	HN	2009	19,000	37	3							
Giáo dục	HN	2009	19,000	37	3							
Giáo dục	HN	2009	19,000	37	3							
Giáo dục	HN	2009	19,000	37	3							
Giáo dục	HN	2009	19,000	37	3							
Giáo dục	HN	2009	19,000	37	3							
Giáo dục	HN	2009	18,000	37	3							
Giáo dục	HN	2009	18,000	37	3							
Giáo dục	HN	2009	18,000	37	3							
Giáo dục	HN	2009	18,000	37	3							
Giáo dục	HN	2009	18,000	37	3							
Giáo dục	HN	2009	18,000	37	3							
Giáo dục	HN	2011	87,000	37	3							
Giáo dục	HN	2011	87,000	37	3							
Giáo dục	HN	2011	87,000	37	3							
Giáo dục	HN	2011	87,000	37	3							
Giáo dục	HN	2011	87,000	37	3							
Giáo dục	HN	2011	87,000	37	3							
Giáo dục	HN	2011	87,000	37	3							
Giáo dục	HN	2011	87,000	37	3							
Giáo dục	HN	2011	87,000	37	3							
Giáo dục	HN	2011	87,000	37	3							
Giáo dục	HN	2013	12,500	37	3							
Giáo dục	HN	2011	27,000	371	3							
Giáo dục	HN	2010	25,000	371	3							
Giáo dục	HN	2010	25,000	371	3							
Giáo dục	HN	2014	23,000	371	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	20/08/2020	005671	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 1
2	20/08/2020	005672	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2
3	20/08/2020	005673	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2
4	20/08/2020	005674	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2
5	20/08/2020	005675	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2
6	20/08/2020	005676	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2
7	20/08/2020	005679	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 3
8	20/08/2020	005680	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 3
9	20/08/2020	005681	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 3
10	20/08/2020	005682	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 3
11	20/08/2020	005683	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 3
12	20/08/2020	005684	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 4
13	20/08/2020	005685	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 4
14	20/08/2020	005686	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 4
15	20/08/2020	005687	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 4
16	20/08/2020	005688	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 5
17	20/08/2020	005689	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 5
18	20/08/2020	005690	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 5
19	20/08/2020	005691	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 5
20	20/08/2020	005692	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 5
21	20/08/2020	005659	HUỲNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 1/2
22	20/08/2020	005660	HUỲNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 2/1
23	20/08/2020	005661	HUỲNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 2/1
24	20/08/2020	005662	HUỲNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 2/1
25	20/08/2020	005663	HUỲNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 2/2

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	20/08/2020	005665	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 5/1
2	20/08/2020	005664	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 4/2
3	20/08/2020	005666	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 5/2
4	20/08/2020	005677	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KỸ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 4
5	20/08/2020	005678	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KỸ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 4
6	20/08/2020	005693	NGUYỄN QUÝ THAO - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ CẤP TIỂU HỌC LỚP 1
7	20/08/2020	005694	NGUYỄN QUÝ THAO - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ CẤP TIỂU HỌC LỚP 1
8	20/08/2020	005696	HUỖNH THỊ KIM TRANG - ĐỀ KIỂM TRA TOÁN 2
9	20/08/2020	005697	HUỖNH THỊ KIM TRANG - ĐỀ KIỂM TRA TOÁN 2
10	20/08/2020	005698	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 2/1
11	20/08/2020	005699	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 2/1
12	20/08/2020	005700	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 2/1
13	20/08/2020	005701	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 2/1
14	20/08/2020	005702	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 2/2
15	20/08/2020	005703	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 3/1
16	20/08/2020	005704	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 3/1
17	20/08/2020	005705	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 3/1
18	20/08/2020	005706	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 3/2
19	20/08/2020	005707	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 3/2
20	20/08/2020	005708	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 3/2
21	20/08/2020	005709	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 4/1
22	20/08/2020	005710	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 4/1
23	20/08/2020	005711	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 4/1
24	20/08/2020	005712	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 4/1
25	20/08/2020	005713	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 4/1

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	20/08/2020	005714	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 4/2
2	20/08/2020	005715	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 4/2
3	20/08/2020	005716	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 4/2
4	20/08/2020	005717	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 4/2
5	20/08/2020	005718	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 5/1
6	20/08/2020	005719	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 5/1
7	20/08/2020	005720	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 5/1
8	20/08/2020	005721	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 5/2
9	20/08/2020	005722	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 5/2
10	20/08/2020	005723	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 5/2
11	20/08/2020	005724	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 5/2
12	21/08/2020	005725	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 3/1
13	21/08/2020	005726	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 3/1
14	21/08/2020	005727	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 3/1
15	21/08/2020	005728	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 3/2
16	21/08/2020	005729	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 3/2
17	21/08/2020	005730	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 3/2
18	21/08/2020	005731	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 3/2
19	21/08/2020	005732	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 3/2
20	21/08/2020	005733	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 3/2
21	21/08/2020	005734	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 4/1
22	21/08/2020	005737	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 5/1
23	21/08/2020	005738	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 5/1
24	21/08/2020	005739	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 5/1
25	21/08/2020	005740	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 5/1

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	21/08/2020	005741	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 5/2
2	21/08/2020	005742	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 5/2
3	21/08/2020	005743	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 5/2
4	21/08/2020	005744	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 5/2
5	21/08/2020	005735	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 4/2
6	21/08/2020	005736	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 4/2
7	24/08/2020	000798	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 1
8	24/08/2020	000799	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 1
9	24/08/2020	000800	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 1
10	24/08/2020	005745	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 1
11	24/08/2020	005746	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 1
12	24/08/2020	005747	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 1
13	24/08/2020	005748	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 1
14	24/08/2020	005749	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 1
15	24/08/2020	005750	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 1
16	24/08/2020	005751	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 1
17	24/08/2020	005752	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 1
18	24/08/2020	005753	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 1
19	24/08/2020	005754	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 1
20	24/08/2020	005755	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 1
21	24/08/2020	005756	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 1
22	24/08/2020	005757	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 2
23	24/08/2020	005758	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 2
24	24/08/2020	005759	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 2
25	24/08/2020	005760	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 2

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	24/08/2020	005761	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 2
2	24/08/2020	005762	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 2
3	24/08/2020	005763	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 2
4	24/08/2020	005764	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 2
5	24/08/2020	005765	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 2
6	24/08/2020	005766	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 2
7	24/08/2020	005767	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 2
8	24/08/2020	005769	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 5 TẬP 1
9	24/08/2020	005770	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 5 TẬP 1
10	24/08/2020	005771	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 5 TẬP 1
11	24/08/2020	005772	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 5 TẬP 1
12	24/08/2020	005773	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 5 TẬP 1
13	24/08/2020	005774	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 5 TẬP 1
14	24/08/2020	005775	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 5 TẬP 1
15	24/08/2020	005776	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 5 TẬP 2
16	24/08/2020	005777	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 5 TẬP 2
17	24/08/2020	005778	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 5 TẬP 2
18	24/08/2020	005779	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 5 TẬP 2
19	24/08/2020	005780	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 5 TẬP 2
20	24/08/2020	005781	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 5 TẬP 2
21	24/08/2020	005782	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 5 TẬP 2
22	24/08/2020	005783	LÊ NGỌC ĐIỆP - RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 5 TẬP 2
23	07/09/2020	005790	VŨ VĂN DƯƠNG - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ CẤP TIỂU HỌC LỚP 3
24	07/09/2020	005791	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 1
25	07/09/2020	005792	PHAN QUỐC VIỆT - THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 1

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	07/09/2020	005793	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 1/1
2	07/09/2020	005794	HUỖNH THỊ KIM TRANG - LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 1/1
3	07/09/2020	005785	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 2/2
4	07/09/2020	005784	Hoàng Trường Giang - LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 2/1
5	07/09/2020	005786	ĐÀO TIẾN THI - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 2
6	07/09/2020	005787	ĐÀO TIẾN THI - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC CẤP TIỂU HỌC
7	07/09/2020	005788	ĐÀO TIẾN THI - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC CẤP TIỂU HỌC
8	07/09/2020	005789	NGUYỄN QUÝ THAO - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ CẤP TIỂU HỌC LỚP 2
9	07/09/2020	005795	ĐÀO TIẾN THI - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 3
10	09/11/2020	005796	Trần Cao Bội Ngọc - Tiếng Anh 1 Family and friends (National Edition) - Student Book
11	09/11/2020	005797	Trần Cao Bội Ngọc - Tiếng Anh 1 Family and friends (National Edition) - Student Book
12	09/11/2020	005798	Trần Cao Bội Ngọc - Tiếng Anh 1 Family and friends (National Edition) - Student Book
13	09/11/2020	005799	Trần Cao Bội Ngọc - Tiếng Anh 1 Family and friends (National Edition) - Student Book
14	09/11/2020	005800	Trần Cao Bội Ngọc - Tiếng Anh 1 Family and friends (National Edition) - Student Book
15	09/11/2020	005801	Trần Cao Bội Ngọc - Tiếng Anh 1 Family and friends (National Edition) - Student Book
16	09/11/2020	005802	Trần Cao Bội Ngọc - Tiếng Anh 1 Family and friends (National Edition) - Student Book
17	09/11/2020	005803	Trần Cao Bội Ngọc - Tiếng Anh 1 Family and friends (National Edition) - Student Book
18	09/11/2020	005804	Trần Cao Bội Ngọc - Tiếng Anh 1 Family and friends (National Edition) - Student Book
19	09/11/2020	005805	Trần Cao Bội Ngọc - Tiếng Anh 1 Family and friends (National Edition) - Student Book
20	09/11/2020	005806	Trần Cao Bội Ngọc - Tiếng Anh 1 Family and friends (National Edition) - Work Book
21	09/11/2020	005807	Trần Cao Bội Ngọc - Tiếng Anh 1 Family and friends (National Edition) - Work Book
22	09/11/2020	005808	Trần Cao Bội Ngọc - Tiếng Anh 1 Family and friends (National Edition) - Work Book
23	09/11/2020	005809	Trần Cao Bội Ngọc - Tiếng Anh 1 Family and friends (National Edition) - Work Book
24	09/11/2020	005810	Trần Cao Bội Ngọc - Tiếng Anh 1 Family and friends (National Edition) - Work Book
25	09/11/2020	005811	Trần Cao Bội Ngọc - Tiếng Anh 1 Family and friends (National Edition) - Work Book

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	2012	20,000	51	3							
Giáo dục	HN	2012	20,000	51	3							
Giáo dục	HN	2017	16,000	4(V)	3							
Giáo dục	HN	2018	16,000	4(V)	3							
Giáo dục	HN	2016	22,000	37	3							
Giáo dục	HN	2011	8,700	37	3							
Giáo dục	HN	2011	8,700	37	3							
Giáo dục	HN	2015	15,000	371	3							
Giáo dục	HN	2016	22,000	37	3							
Giáo dục	HN	2020	79,000	4(A)	3							
Giáo dục	HN	2020	79,000	4(A)	3							
Giáo dục	HN	2020	79,000	4(A)	3							
Giáo dục	HN	2020	79,000	4(A)	3							
Giáo dục	HN	2020	79,000	4(A)	3							
Giáo dục	HN	2020	79,000	4(A)	3							
Giáo dục	HN	2020	79,000	4(A)	3							
Giáo dục	HN	2020	79,000	4(A)	3							
Giáo dục	HN	2020	79,000	4(A)	3							
Giáo dục	HN	2020	79,000	4(A)	3							
Giáo dục	HN	2020	79,000	4(A)	3							
Giáo dục	HN	2020	71,000	4(A)	3							
Giáo dục	HN	2020	71,000	4(A)	3							
Giáo dục	HN	2020	71,000	4(A)	3							
Giáo dục	HN	2020	71,000	4(A)	3							
Giáo dục	HN	2020	71,000	4(A)	3							
Giáo dục	HN	2020	71,000	4(A)	3							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	09/11/2020	005812	Trần Cao Bội Ngọc - Tiếng Anh 1 Family and friends (National Edition) - Work Book
2	09/11/2020	005813	Trần Cao Bội Ngọc - Tiếng Anh 1 Family and friends (National Edition) - Work Book
3	09/11/2020	005814	Trần Cao Bội Ngọc - Tiếng Anh 1 Family and friends (National Edition) - Work Book
4	09/11/2020	005815	Trần Cao Bội Ngọc - Tiếng Anh 1 Family and friends (National Edition) - Work Book
5	09/11/2020	005816	Naomi Simmons - Family and friends 3 (Special Edition) - Student Book
6	09/11/2020	005817	Naomi Simmons - Family and friends 3 (Special Edition) - Student Book
7	09/11/2020	005818	Naomi Simmons - Family and friends 3 (Special Edition) - Work Book
8	09/11/2020	005819	Naomi Simmons - Family and friends 3 (Special Edition) - Work Book
9	09/11/2020	005820	Nguyễn Trường Giang - Đề kiểm tra tham khảo môn tiếng Anh 2
10	09/11/2020	005821	Nguyễn Trường Giang - Đề kiểm tra tham khảo môn tiếng Anh 2
11	09/11/2020	005822	Nguyễn Trường Giang - Đề kiểm tra tham khảo môn tiếng Anh 3
12	09/11/2020	005823	Nguyễn Trường Giang - Đề kiểm tra tham khảo môn tiếng Anh 3
13	09/11/2020	005824	Nguyễn Trường Giang - Đề kiểm tra tham khảo môn tiếng Anh 4
14	09/11/2020	005825	Nguyễn Trường Giang - Đề kiểm tra tham khảo môn tiếng Anh 4
15	09/11/2020	005826	Nguyễn Trường Giang - Đề kiểm tra tham khảo môn tiếng Anh 5
16	09/11/2020	005827	Nguyễn Trường Giang - Đề kiểm tra tham khảo môn tiếng Anh 5
17	09/11/2020	005828	Phạm Trí Thiện - Bộ đề kiểm tra đánh giá đầu ra tiếng Anh tiểu học tập 1
18	09/11/2020	005829	Phạm Trí Thiện - Bộ đề kiểm tra đánh giá đầu ra tiếng Anh tiểu học tập 1
19	09/11/2020	005830	Phạm Trí Thiện - Bộ đề kiểm tra đánh giá đầu ra tiếng Anh tiểu học tập 2
20	09/11/2020	005831	Phạm Trí Thiện - Bộ đề kiểm tra đánh giá đầu ra tiếng Anh tiểu học tập 2
21	25/12/2020	005832	Nguyễn Hạnh - Tình thầy trò
22	25/12/2020	005833	Nguyễn Hạnh - Gia đình
23	25/12/2020	005834	Nguyễn Hạnh - Tình mẫu tử
24	25/12/2020	005835	Nguyễn Hạnh - Lòng hiếu thảo
25	25/12/2020	005836	Nguyễn Hạnh - Tình cha

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	2020	71,000	4(A)	3							
Giáo dục	HN	2020	71,000	4(A)	3							
Giáo dục	HN	2020	71,000	4(A)	3							
Giáo dục	HN	2020	71,000	4(A)	3							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2020	95,000	4(A)	3							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2020	95,000	4(A)	3							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2020	70,000	4(A)	3							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2020	70,000	4(A)	3							
Giáo dục	HN	2020	44,000	4(A)	3							
Giáo dục	HN	2020	44,000	4(A)	3							
Giáo dục	HN	2020	39,000	4(A)	3							
Giáo dục	HN	2020	39,000	4(A)	3							
Giáo dục	HN	2020	50,000	4(A)	3							
Giáo dục	HN	2020	50,000	4(A)	3							
Giáo dục	HN	2016	55,000	4(A)	3							
Giáo dục	HN	2016	55,000	4(A)	3							
Giáo dục	HN	2018	49,000	4(A)	3							
Giáo dục	HN	2018	49,000	4(A)	3							
Giáo dục	HN	2018	49,000	4(A)	3							
Giáo dục	HN	2018	49,000	4(A)	3							
Trẻ	TPHCM	2019	30,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2019	30,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2019	30,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2019	30,000	V23	3							
Trẻ	TPHCM	2019	30,000	V23	3							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	25/12/2020	005837	Nguyễn Hạnh - Tình thân ái
2	25/12/2020	005838	Nguyễn Hạnh - Tình chị em
3	25/12/2020	005839	Nguyễn Hạnh - Tình yêu thương
4	25/12/2020	005840	Lương Hùng - Tình yêu tự do và hòa bình
5	25/12/2020	005841	Lương Hùng - Lòng trung thực
6	25/12/2020	005842	Lương Hùng - Lòng vị tha
7	25/12/2020	005843	Lương Hùng - Lòng quyết tâm
8	25/12/2020	005844	Lương Hùng - Tình bạn
9	25/12/2020	005845	Lương Hùng - Lòng thương người
10	25/12/2020	005846	Lương Hùng - Lòng dũng cảm
11	25/12/2020	005847	Lương Hùng - Siêng năng kiên trì
12	25/12/2020	005848	Lương Hùng - Lòng biết ơn
13	25/12/2020	005849	Lương Hùng - Lòng yêu thương
14	25/12/2020	005850	Lương Hùng - Khát vọng và ước mơ
15	25/12/2020	005851	Hà Yên - Mạnh mẽ
16	25/12/2020	005852	Hà Yên - Yêu thương
17	25/12/2020	005853	Hà Yên - Hiếu thảo
18	25/12/2020	005854	Hà Yên - Ước mơ
19	25/12/2020	005855	Hà Yên - Tự tin
20	25/12/2020	005856	Hà Yên - Kiên trì
21	25/12/2020	005857	Hà Yên - Quan tâm
22	25/12/2020	005858	Hà Yên - Tha thứ
23	25/12/2020	005859	Hà Yên - Công bằng
24	25/12/2020	005860	Hà Yên - Thật thà
25	25/12/2020	005861	Hà Yên - Lịch sự

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	25/12/2020	005862	Hà Yên - Từ tế
2	25/12/2020	005863	Phạm Thị Thúy - Kỹ năng phòng vệ dành cho học sinh
3	10/11/2021	005864	Lê Ngọc Diệp - Em tập viết đúng, viết đẹp 1/1
4	10/11/2021	005865	Lê Ngọc Diệp - Em tập viết đúng, viết đẹp 1/1
5	10/11/2021	005866	Lê Ngọc Diệp - Em tập viết đúng, viết đẹp 1/1
6	10/11/2021	005867	Lê Ngọc Diệp - Em tập viết đúng, viết đẹp 1/1
7	10/11/2021	005868	Lê Ngọc Diệp - Em tập viết đúng, viết đẹp 1/1
8	10/11/2021	005869	Lê Ngọc Diệp - Em tập viết đúng, viết đẹp 1/1
9	10/11/2021	005870	Lê Ngọc Diệp - Em tập viết đúng, viết đẹp 1/1
10	10/11/2021	005871	Lê Ngọc Diệp - Em tập viết đúng, viết đẹp 1/1
11	10/11/2021	005872	Lê Ngọc Diệp - Em tập viết đúng, viết đẹp 1/1
12	10/11/2021	005873	Lê Ngọc Diệp - Em tập viết đúng, viết đẹp 1/1
13	10/11/2021	005874	Lê Ngọc Diệp - Em tập viết đúng, viết đẹp 1/1
14	10/11/2021	005875	Lê Ngọc Diệp - Em tập viết đúng, viết đẹp 1/1
15	10/11/2021	005876	Lê Ngọc Diệp - Em tập viết đúng, viết đẹp 1/1
16	10/11/2021	005877	Lê Ngọc Diệp - Em tập viết đúng, viết đẹp 1/1
17	10/11/2021	005878	Lê Ngọc Diệp - Em tập viết đúng, viết đẹp 1/1
18	10/11/2021	005879	Lê Ngọc Diệp - Em tập viết đúng, viết đẹp 1/2
19	10/11/2021	005880	Lê Ngọc Diệp - Em tập viết đúng, viết đẹp 1/2
20	10/11/2021	005881	Lê Ngọc Diệp - Em tập viết đúng, viết đẹp 1/2
21	10/11/2021	005882	Lê Ngọc Diệp - Em tập viết đúng, viết đẹp 1/2
22	10/11/2021	005883	Lê Ngọc Diệp - Em tập viết đúng, viết đẹp 1/2
23	10/11/2021	005884	Lê Ngọc Diệp - Em tập viết đúng, viết đẹp 1/2
24	10/11/2021	005885	Lê Ngọc Diệp - Em tập viết đúng, viết đẹp 1/2
25	10/11/2021	005886	Lê Ngọc Diệp - Em tập viết đúng, viết đẹp 1/2

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	10/11/2021	005887	Lê Ngọc Điệp - Em tập viết đúng, viết đẹp 1/2
2	10/11/2021	005888	Lê Ngọc Điệp - Em tập viết đúng, viết đẹp 1/2
3	10/11/2021	005889	Lê Ngọc Điệp - Em tập viết đúng, viết đẹp 1/2
4	10/11/2021	005890	Lê Ngọc Điệp - Em tập viết đúng, viết đẹp 1/2
5	10/11/2021	005891	Lê Ngọc Điệp - Em tập viết đúng, viết đẹp 1/2
6	10/11/2021	005892	Lê Ngọc Điệp - Em tập viết đúng, viết đẹp 1/2
7	10/11/2021	005893	Lê Ngọc Điệp - Em tập viết đúng, viết đẹp 1/2
8	10/11/2021	005894	Trần Cao Bội Ngọc - Tiếng Anh 2 Family and friends (National Edition) - Student Book
9	10/11/2021	005895	Trần Cao Bội Ngọc - Tiếng Anh 2 Family and friends (National Edition) - Student Book
10	10/11/2021	005896	Trần Cao Bội Ngọc - Tiếng Anh 2 Family and friends (National Edition) - Student Book
11	10/11/2021	005897	Trần Cao Bội Ngọc - Tiếng Anh 2 Family and friends (National Edition) - Student Book
12	10/11/2021	005898	Trần Cao Bội Ngọc - Tiếng Anh 2 Family and friends (National Edition) - Student Book
13	10/11/2021	005899	Trần Cao Bội Ngọc - Tiếng Anh 2 Family and friends (National Edition) - Work Book
14	10/11/2021	005900	Trần Cao Bội Ngọc - Tiếng Anh 2 Family and friends (National Edition) - Work Book
15	10/11/2021	005901	Trần Cao Bội Ngọc - Tiếng Anh 2 Family and friends (National Edition) - Work Book
16	10/11/2021	005902	Trần Cao Bội Ngọc - Tiếng Anh 2 Family and friends (National Edition) - Work Book
17	10/11/2021	005903	Trần Cao Bội Ngọc - Tiếng Anh 2 Family and friends (National Edition) - Work Book
18	21/12/2021	005904	Nguyễn Thị Vân Hương - Hoạt động Giáo dục kỹ năng lớp 1
19	21/12/2021	005905	Nguyễn Thị Vân Hương - Hoạt động Giáo dục kỹ năng lớp 1
20	21/12/2021	005906	Nguyễn Thị Vân Hương - Hoạt động Giáo dục kỹ năng lớp 1
21	21/12/2021	005907	Nguyễn Thị Vân Hương - Hoạt động Giáo dục kỹ năng lớp 1
22	21/12/2021	005908	Nguyễn Thị Vân Hương - Hoạt động Giáo dục kỹ năng lớp 1
23	21/12/2021	005909	Nguyễn Thị Vân Hương - Hoạt động Giáo dục kỹ năng lớp 1
24	21/12/2021	005910	Nguyễn Thị Vân Hương - Hoạt động Giáo dục kỹ năng lớp 1
25	21/12/2021	005911	Nguyễn Thị Vân Hương - Hoạt động Giáo dục kỹ năng lớp 1

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục	HN	2021	20,000	4(V)	4							
Giáo dục	HN	2021	20,000	4(V)	4							
Giáo dục	HN	2021	20,000	4(V)	4							
Giáo dục	HN	2021	20,000	4(V)	4							
Giáo dục	HN	2021	20,000	4(V)	4							
Giáo dục	HN	2021	20,000	4(V)	4							
Giáo dục	HN	2021	20,000	4(V)	4							
Giáo dục	HN	2021	20,000	4(V)	4							
Giáo dục	HN	2021	79,000	4(A)	4							
Giáo dục	HN	2021	79,000	4(A)	4							
Giáo dục	HN	2021	79,000	4(A)	4							
Giáo dục	HN	2021	79,000	4(A)	4							
Giáo dục	HN	2021	79,000	4(A)	4							
Giáo dục	HN	2021	79,000	4(A)	4							
Giáo dục	HN	2021	71,000	4(A)	4							
Giáo dục	HN	2021	71,000	4(A)	4							
Giáo dục	HN	2021	71,000	4(A)	4							
Giáo dục	HN	2021	71,000	4(A)	4							
Giáo dục	HN	2021	71,000	4(A)	4							
Giáo dục	HN	2021	71,000	4(A)	4							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2021	27,000	371	4							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2021	27,000	371	4							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2021	27,000	371	4							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2021	27,000	371	4							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2021	27,000	371	4							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2021	27,000	371	4							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2021	27,000	371	4							
Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2021	27,000	371	4							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	21/12/2021	005912	Nguyễn Thị Vân Hương - Hoạt động Giáo dục kỹ năng lớp 2
2	21/12/2021	005913	Nguyễn Thị Vân Hương - Hoạt động Giáo dục kỹ năng lớp 2
3	21/12/2021	005914	Nguyễn Thị Vân Hương - Hoạt động Giáo dục kỹ năng lớp 2
4	21/12/2021	005915	Nguyễn Thị Vân Hương - Hoạt động Giáo dục kỹ năng lớp 2
5	21/12/2021	005916	Nguyễn Thị Vân Hương - Hoạt động Giáo dục kỹ năng lớp 2
6	21/12/2021	005917	Nguyễn Thị Vân Hương - Hoạt động Giáo dục kỹ năng lớp 2
7	21/12/2021	005918	Nguyễn Thị Vân Hương - Hoạt động Giáo dục kỹ năng lớp 2
8	21/12/2021	005919	Nguyễn Thị Vân Hương - Hoạt động Giáo dục kỹ năng lớp 2
9	21/12/2021	005920	Đào Thái Lai - Tin học 1
10	21/12/2021	005921	Đào Thái Lai - Tin học 1
11	21/12/2021	005922	Đào Thái Lai - Tin học 1
12	21/12/2021	005923	Đào Thái Lai - Tin học 1
13	21/12/2021	005924	Đào Thái Lai - Tin học 1
14	21/12/2021	005925	Đào Thái Lai - Tin học 1
15	21/12/2021	005926	Đào Thái Lai - Tin học 1
16	21/12/2021	005927	Đào Thái Lai - Tin học 1
17	21/12/2021	005928	Đào Thái Lai - Tin học 2
18	21/12/2021	005929	Đào Thái Lai - Tin học 2
19	21/12/2021	005930	Đào Thái Lai - Tin học 2
20	21/12/2021	005931	Đào Thái Lai - Tin học 2
21	21/12/2021	005932	Đào Thái Lai - Tin học 2
22	21/12/2021	005933	Đào Thái Lai - Tin học 2
23	21/12/2021	005934	Đào Thái Lai - Tin học 2
24	21/12/2021	005935	Đào Thái Lai - Tin học 2
25	22/12/2021	005936	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Pupil's Book)

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	22/12/2021	005937	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Pupil's Book)
2	22/12/2021	005938	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Pupil's Book)
3	22/12/2021	005939	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Pupil's Book)
4	22/12/2021	005940	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Pupil's Book)
5	22/12/2021	005941	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Pupil's Book)
6	22/12/2021	005942	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Pupil's Book)
7	22/12/2021	005943	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Pupil's Book)
8	22/12/2021	005944	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Pupil's Book)
9	22/12/2021	005945	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Pupil's Book)
10	22/12/2021	005946	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Pupil's Book)
11	22/12/2021	005947	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Pupil's Book)
12	22/12/2021	005948	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Pupil's Book)
13	22/12/2021	005949	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Pupil's Book)
14	22/12/2021	005950	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Pupil's Book)
15	22/12/2021	005951	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Pupil's Book)
16	22/12/2021	005952	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Pupil's Book)
17	22/12/2021	005953	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Pupil's Book)
18	22/12/2021	005954	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Workbook)
19	22/12/2021	005955	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Workbook)
20	22/12/2021	005956	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Workbook)
21	22/12/2021	005957	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Workbook)
22	22/12/2021	005958	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Workbook)
23	22/12/2021	005959	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Workbook)
24	22/12/2021	005960	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Workbook)
25	22/12/2021	005961	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Workbook)

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	22/12/2021	005962	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Workbook)
2	22/12/2021	005963	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Workbook)
3	22/12/2021	005964	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Workbook)
4	22/12/2021	005965	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Workbook)
5	22/12/2021	005966	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Workbook)
6	22/12/2021	005967	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Workbook)
7	22/12/2021	005968	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Workbook)
8	22/12/2021	005969	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Workbook)
9	22/12/2021	005970	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Workbook)
10	22/12/2021	005971	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move (Workbook)
11	22/12/2021	005972	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Pupil's Book)
12	22/12/2021	005973	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Pupil's Book)
13	22/12/2021	005974	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Pupil's Book)
14	22/12/2021	005975	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Pupil's Book)
15	22/12/2021	005976	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Pupil's Book)
16	22/12/2021	005977	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Pupil's Book)
17	22/12/2021	005978	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Pupil's Book)
18	22/12/2021	005979	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Pupil's Book)
19	22/12/2021	005980	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Pupil's Book)
20	22/12/2021	005981	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Pupil's Book)
21	22/12/2021	005982	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Pupil's Book)
22	22/12/2021	005983	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Pupil's Book)
23	22/12/2021	005984	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Pupil's Book)
24	22/12/2021	005985	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Pupil's Book)
25	22/12/2021	005986	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Pupil's Book)

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	22/12/2021	005987	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Pupil's Book)
2	22/12/2021	005988	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Pupil's Book)
3	22/12/2021	005989	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Pupil's Book)
4	22/12/2021	005990	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Workbook)
5	22/12/2021	005991	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Workbook)
6	22/12/2021	005992	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Workbook)
7	22/12/2021	005993	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Workbook)
8	22/12/2021	005994	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Workbook)
9	22/12/2021	005995	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Workbook)
10	22/12/2021	005996	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Workbook)
11	22/12/2021	005997	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Workbook)
12	22/12/2021	005998	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Workbook)
13	22/12/2021	005999	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Workbook)
14	22/12/2021	006000	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Workbook)
15	22/12/2021	006001	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Workbook)
16	22/12/2021	006002	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Workbook)
17	22/12/2021	006003	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Workbook)
18	22/12/2021	006004	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Workbook)
19	22/12/2021	006005	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Workbook)
20	22/12/2021	006006	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Workbook)
21	22/12/2021	006007	Hoàng Tăng Đức - Tiếng Anh 2 Macmillan Next Move (Workbook)
22	27/09/2022	006008	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học chính tả 1/1
23	27/09/2022	006009	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học chính tả 1/1
24	27/09/2022	006010	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học chính tả 1/1
25	27/09/2022	006011	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học chính tả 1/1

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	27/09/2022	006012	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học chính tả 1/1
2	27/09/2022	006013	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học chính tả 1/2
3	27/09/2022	006014	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học chính tả 1/2
4	27/09/2022	006015	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học chính tả 1/2
5	27/09/2022	006016	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học chính tả 1/2
6	27/09/2022	006017	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học chính tả 1/2
7	27/09/2022	006018	KHÚC THÀNH CHÍNH - Vở thực hành Toán 1/1
8	27/09/2022	006019	KHÚC THÀNH CHÍNH - Vở thực hành Toán 1/1
9	27/09/2022	006020	KHÚC THÀNH CHÍNH - Vở thực hành Toán 1/1
10	27/09/2022	006021	KHÚC THÀNH CHÍNH - Vở thực hành Toán 1/1
11	27/09/2022	006022	KHÚC THÀNH CHÍNH - Vở thực hành Toán 1/1
12	27/09/2022	006023	KHÚC THÀNH CHÍNH - Vở thực hành Toán 1/2
13	27/09/2022	006024	KHÚC THÀNH CHÍNH - Vở thực hành Toán 1/2
14	27/09/2022	006025	KHÚC THÀNH CHÍNH - Vở thực hành Toán 1/2
15	27/09/2022	006026	KHÚC THÀNH CHÍNH - Vở thực hành Toán 1/2
16	27/09/2022	006027	KHÚC THÀNH CHÍNH - Vở thực hành Toán 1/2
17	27/09/2022	006028	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Kiểm tra, đánh giá năng lực tiếng việt 1/1
18	27/09/2022	006029	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Kiểm tra, đánh giá năng lực tiếng việt 1/1
19	27/09/2022	006030	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Kiểm tra, đánh giá năng lực tiếng việt 1/1
20	27/09/2022	006031	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Kiểm tra, đánh giá năng lực tiếng việt 1/1
21	27/09/2022	006032	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Kiểm tra, đánh giá năng lực tiếng việt 1/1
22	27/09/2022	006033	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Kiểm tra, đánh giá năng lực tiếng việt 1/2
23	27/09/2022	006034	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Kiểm tra, đánh giá năng lực tiếng việt 1/2
24	27/09/2022	006035	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Kiểm tra, đánh giá năng lực tiếng việt 1/2
25	27/09/2022	006036	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Kiểm tra, đánh giá năng lực tiếng việt 1/2

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục		2020	30,000	4(V)	5							
Giáo dục		2020	30,000	4(V)	5							
Giáo dục		2020	30,000	4(V)	5							
Giáo dục		2020	30,000	4(V)	5							
Giáo dục		2020	30,000	4(V)	5							
Giáo dục		2020	30,000	4(V)	5							
Giáo dục		2020	30,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	25,000	51	5							
Giáo dục		2021	25,000	51	5							
Giáo dục		2021	25,000	51	5							
Giáo dục		2021	25,000	51	5							
Giáo dục		2021	25,000	51	5							
Giáo dục		2021	25,000	51	5							
Giáo dục		2021	25,000	51	5							
Giáo dục		2021	25,000	51	5							
Giáo dục		2021	25,000	51	5							
Giáo dục		2021	25,000	51	5							
Giáo dục		2021	25,000	51	5							
Giáo dục		2020	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2020	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2020	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2020	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2020	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2020	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2020	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2020	35,000	4(V)	5							
Giáo dục		2020	35,000	4(V)	5							
Giáo dục		2020	35,000	4(V)	5							
Giáo dục		2020	35,000	4(V)	5							
Giáo dục		2020	35,000	4(V)	5							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	27/09/2022	006037	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Kiểm tra, đánh giá năng lực tiếng việt 1/2
2	27/09/2022	006038	NGUYỄN ĐỨC MẠNH - Bài tập thực hành toán 1/1
3	27/09/2022	006039	NGUYỄN ĐỨC MẠNH - Bài tập thực hành toán 1/1
4	27/09/2022	006040	NGUYỄN ĐỨC MẠNH - Bài tập thực hành toán 1/1
5	27/09/2022	006041	NGUYỄN ĐỨC MẠNH - Bài tập thực hành toán 1/1
6	27/09/2022	006042	NGUYỄN ĐỨC MẠNH - Bài tập thực hành toán 1/1
7	27/09/2022	006043	NGUYỄN ĐỨC MẠNH - Bài tập thực hành toán 1/2
8	27/09/2022	006044	NGUYỄN ĐỨC MẠNH - Bài tập thực hành toán 1/2
9	27/09/2022	006045	NGUYỄN ĐỨC MẠNH - Bài tập thực hành toán 1/2
10	27/09/2022	006046	NGUYỄN ĐỨC MẠNH - Bài tập thực hành toán 1/2
11	27/09/2022	006047	NGUYỄN ĐỨC MẠNH - Bài tập thực hành toán 1/2
12	27/09/2022	006048	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành tiếng việt 1/1
13	27/09/2022	006049	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành tiếng việt 1/1
14	27/09/2022	006050	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành tiếng việt 1/1
15	27/09/2022	006051	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành tiếng việt 1/1
16	27/09/2022	006052	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành tiếng việt 1/1
17	27/09/2022	006053	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành tiếng việt 1/1
18	27/09/2022	006054	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành tiếng việt 1/1
19	27/09/2022	006055	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành tiếng việt 1/1
20	27/09/2022	006056	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành tiếng việt 1/1
21	27/09/2022	006057	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành tiếng việt 1/1
22	27/09/2022	006058	NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN - Bài tập thực hành đọc hiểu tiếng việt 1
23	27/09/2022	006059	NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN - Bài tập thực hành đọc hiểu tiếng việt 1
24	27/09/2022	006060	NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN - Bài tập thực hành đọc hiểu tiếng việt 1
25	27/09/2022	006061	NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN - Bài tập thực hành đọc hiểu tiếng việt 1

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	27/09/2022	006062	NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN - Bài tập thực hành đọc hiểu tiếng việt 1
2	27/09/2022	006063	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành chính tả 1
3	27/09/2022	006064	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành chính tả 1
4	27/09/2022	006065	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành chính tả 1
5	27/09/2022	006066	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành chính tả 1
6	27/09/2022	006067	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành chính tả 1
7	27/09/2022	006068	KHÚC THÀNH CHÍNH - Bài tập phát triển năng lực học toán cho học sinh lớp 1/1
8	27/09/2022	006069	KHÚC THÀNH CHÍNH - Bài tập phát triển năng lực học toán cho học sinh lớp 1/1
9	27/09/2022	006070	KHÚC THÀNH CHÍNH - Bài tập phát triển năng lực học toán cho học sinh lớp 1/1
10	27/09/2022	006071	KHÚC THÀNH CHÍNH - Bài tập phát triển năng lực học toán cho học sinh lớp 1/1
11	27/09/2022	006072	KHÚC THÀNH CHÍNH - Bài tập phát triển năng lực học toán cho học sinh lớp 1/1
12	27/09/2022	006073	KHÚC THÀNH CHÍNH - Bài tập phát triển năng lực học toán cho học sinh lớp 1/2
13	27/09/2022	006074	KHÚC THÀNH CHÍNH - Bài tập phát triển năng lực học toán cho học sinh lớp 1/2
14	27/09/2022	006075	KHÚC THÀNH CHÍNH - Bài tập phát triển năng lực học toán cho học sinh lớp 1/2
15	27/09/2022	006076	KHÚC THÀNH CHÍNH - Bài tập phát triển năng lực học toán cho học sinh lớp 1/2
16	27/09/2022	006077	KHÚC THÀNH CHÍNH - Bài tập phát triển năng lực học toán cho học sinh lớp 1/2
17	27/09/2022	006078	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học từ và câu 1/1
18	27/09/2022	006079	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học từ và câu 1/1
19	27/09/2022	006080	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học từ và câu 1/1
20	27/09/2022	006081	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học từ và câu 1/1
21	27/09/2022	006082	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học từ và câu 1/1
22	27/09/2022	006083	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học từ và câu 1/2
23	27/09/2022	006084	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học từ và câu 1/2
24	27/09/2022	006085	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học từ và câu 1/2
25	27/09/2022	006086	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học từ và câu 1/2

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	27/09/2022	006087	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học từ và câu 1/2
2	27/09/2022	006088	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Vui học tiếng việt 1/1
3	27/09/2022	006089	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Vui học tiếng việt 1/1
4	27/09/2022	006090	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Vui học tiếng việt 1/1
5	27/09/2022	006091	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Vui học tiếng việt 1/1
6	27/09/2022	006092	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Vui học tiếng việt 1/1
7	27/09/2022	006093	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Vui học tiếng việt 1/2
8	27/09/2022	006094	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Vui học tiếng việt 1/2
9	27/09/2022	006095	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Vui học tiếng việt 1/2
10	27/09/2022	006096	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Vui học tiếng việt 1/2
11	27/09/2022	006097	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Vui học tiếng việt 1/2
12	27/09/2022	006098	ĐÌNH VĂN HỮU - Vui học cùng chữ viết 1/1
13	27/09/2022	006099	ĐÌNH VĂN HỮU - Vui học cùng chữ viết 1/1
14	27/09/2022	006100	ĐÌNH VĂN HỮU - Vui học cùng chữ viết 1/1
15	27/09/2022	006101	ĐÌNH VĂN HỮU - Vui học cùng chữ viết 1/1
16	27/09/2022	006102	ĐÌNH VĂN HỮU - Vui học cùng chữ viết 1/1
17	27/09/2022	006103	ĐÌNH VĂN HỮU - Vui học cùng chữ viết 1/2
18	27/09/2022	006104	ĐÌNH VĂN HỮU - Vui học cùng chữ viết 1/2
19	27/09/2022	006105	ĐÌNH VĂN HỮU - Vui học cùng chữ viết 1/2
20	27/09/2022	006106	ĐÌNH VĂN HỮU - Vui học cùng chữ viết 1/2
21	27/09/2022	006107	ĐÌNH VĂN HỮU - Vui học cùng chữ viết 1/2
22	27/09/2022	006108	TRẦN DIÊN HIỀN - Ôn luyện và đánh giá năng lực toán 1/1
23	27/09/2022	006109	TRẦN DIÊN HIỀN - Ôn luyện và đánh giá năng lực toán 1/1
24	27/09/2022	006110	TRẦN DIÊN HIỀN - Ôn luyện và đánh giá năng lực toán 1/1
25	27/09/2022	006111	TRẦN DIÊN HIỀN - Ôn luyện và đánh giá năng lực toán 1/1

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục		2020	32,000	4(V)	5							
Giáo dục		2020	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2020	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2020	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2020	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2020	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2020	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2020	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2020	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2020	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2020	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2022	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2022	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2022	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2022	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2022	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2022	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2022	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2022	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2022	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2022	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2022	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2020	30,000	51	5							
Giáo dục		2020	30,000	51	5							
Giáo dục		2020	30,000	51	5							
Giáo dục		2020	30,000	51	5							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	27/09/2022	006112	TRẦN DIỄN HIỀN - Ôn luyện và đánh giá năng lực toán 1/1
2	27/09/2022	006113	HUỖNH THỊ KIM TRANG - Vui học toán 1/2
3	27/09/2022	006114	HUỖNH THỊ KIM TRANG - Vui học toán 1/2
4	27/09/2022	006115	HUỖNH THỊ KIM TRANG - Vui học toán 1/2
5	27/09/2022	006116	HUỖNH THỊ KIM TRANG - Vui học toán 1/2
6	27/09/2022	006117	HUỖNH THỊ KIM TRANG - Vui học toán 1/2
7	27/09/2022	006118	HUỖNH THỊ KIM TRANG - Vui học toán 2/2
8	27/09/2022	006119	HUỖNH THỊ KIM TRANG - Vui học toán 2/2
9	27/09/2022	006120	HUỖNH THỊ KIM TRANG - Vui học toán 2/2
10	27/09/2022	006121	HUỖNH THỊ KIM TRANG - Vui học toán 2/2
11	27/09/2022	006122	HUỖNH THỊ KIM TRANG - Vui học toán 2/2
12	27/09/2022	006123	HUỖNH THỊ KIM TRANG - Vui học toán 2/1
13	27/09/2022	006124	HUỖNH THỊ KIM TRANG - Vui học toán 2/1
14	27/09/2022	006125	HUỖNH THỊ KIM TRANG - Vui học toán 2/1
15	27/09/2022	006126	HUỖNH THỊ KIM TRANG - Vui học toán 2/1
16	27/09/2022	006127	HUỖNH THỊ KIM TRANG - Vui học toán 2/1
17	27/09/2022	006128	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành từ và câu 2/1
18	27/09/2022	006129	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành từ và câu 2/1
19	27/09/2022	006130	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành từ và câu 2/1
20	27/09/2022	006131	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành từ và câu 2/1
21	27/09/2022	006132	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành từ và câu 2/1
22	27/09/2022	006133	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành từ và câu 2/2
23	27/09/2022	006134	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành từ và câu 2/2
24	27/09/2022	006135	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành từ và câu 2/2
25	27/09/2022	006136	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành từ và câu 2/2

[illegible]

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	27/09/2022	006137	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành từ và câu 2/2
2	27/09/2022	006138	NGUYỄN ĐỨC MẠNH - Bài tập thực hành toán 2/1
3	27/09/2022	006139	NGUYỄN ĐỨC MẠNH - Bài tập thực hành toán 2/1
4	27/09/2022	006140	NGUYỄN ĐỨC MẠNH - Bài tập thực hành toán 2/1
5	27/09/2022	006141	NGUYỄN ĐỨC MẠNH - Bài tập thực hành toán 2/1
6	27/09/2022	006142	NGUYỄN ĐỨC MẠNH - Bài tập thực hành toán 2/1
7	27/09/2022	006143	NGUYỄN ĐỨC MẠNH - Bài tập thực hành toán 2/2
8	27/09/2022	006144	NGUYỄN ĐỨC MẠNH - Bài tập thực hành toán 2/2
9	27/09/2022	006145	NGUYỄN ĐỨC MẠNH - Bài tập thực hành toán 2/2
10	27/09/2022	006146	NGUYỄN ĐỨC MẠNH - Bài tập thực hành toán 2/2
11	27/09/2022	006147	NGUYỄN ĐỨC MẠNH - Bài tập thực hành toán 2/2
12	27/09/2022	006148	NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN - Bài tập thực hành đọc hiểu tiếng việt 2/1
13	27/09/2022	006149	NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN - Bài tập thực hành đọc hiểu tiếng việt 2/1
14	27/09/2022	006150	NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN - Bài tập thực hành đọc hiểu tiếng việt 2/1
15	27/09/2022	006151	NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN - Bài tập thực hành đọc hiểu tiếng việt 2/1
16	27/09/2022	006152	NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN - Bài tập thực hành đọc hiểu tiếng việt 2/1
17	27/09/2022	006153	NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN - Bài tập thực hành đọc hiểu tiếng việt 2/2
18	27/09/2022	006154	NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN - Bài tập thực hành đọc hiểu tiếng việt 2/2
19	27/09/2022	006155	NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN - Bài tập thực hành đọc hiểu tiếng việt 2/2
20	27/09/2022	006156	NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN - Bài tập thực hành đọc hiểu tiếng việt 2/2
21	27/09/2022	006157	NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN - Bài tập thực hành đọc hiểu tiếng việt 2/2
22	27/09/2022	006158	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành tiếng việt 2/1
23	27/09/2022	006159	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành tiếng việt 2/1
24	27/09/2022	006160	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành tiếng việt 2/1
25	27/09/2022	006161	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành tiếng việt 2/1

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	27/09/2022	006162	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành tiếng việt 2/1
2	27/09/2022	006163	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành tiếng việt 2/2
3	27/09/2022	006164	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành tiếng việt 2/2
4	27/09/2022	006165	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành tiếng việt 2/2
5	27/09/2022	006166	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành tiếng việt 2/2
6	27/09/2022	006167	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành tiếng việt 2/2
7	27/09/2022	006168	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học từ và câu 2/1
8	27/09/2022	006169	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học từ và câu 2/1
9	27/09/2022	006170	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học từ và câu 2/1
10	27/09/2022	006171	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học từ và câu 2/1
11	27/09/2022	006172	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học từ và câu 2/1
12	27/09/2022	006173	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học từ và câu 2/2
13	27/09/2022	006174	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học từ và câu 2/2
14	27/09/2022	006175	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học từ và câu 2/2
15	27/09/2022	006176	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học từ và câu 2/2
16	27/09/2022	006177	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học từ và câu 2/2
17	27/09/2022	006178	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học cùng chữ viết 2/1
18	27/09/2022	006179	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học cùng chữ viết 2/1
19	27/09/2022	006180	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học cùng chữ viết 2/1
20	27/09/2022	006181	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học cùng chữ viết 2/1
21	27/09/2022	006182	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học cùng chữ viết 2/1
22	27/09/2022	006183	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học cùng chữ viết 2/2
23	27/09/2022	006184	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học cùng chữ viết 2/2
24	27/09/2022	006185	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học cùng chữ viết 2/2
25	27/09/2022	006186	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học cùng chữ viết 2/2

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục		2021	35,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	35,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	35,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	35,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	35,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	35,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	35,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	32,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	32,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	32,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	32,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	32,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	32,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	32,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	32,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	32,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	32,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	32,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	32,000	4(V)	5							
Giáo dục		2022	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2022	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2022	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2022	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2022	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2022	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2022	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2022	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2022	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2022	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2022	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2022	25,000	4(V)	5							

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	27/09/2022	006187	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học cùng chữ viết 2/2
2	27/09/2022	006188	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học chính tả 2/1
3	27/09/2022	006189	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học chính tả 2/1
4	27/09/2022	006190	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học chính tả 2/1
5	27/09/2022	006191	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học chính tả 2/1
6	27/09/2022	006192	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học chính tả 2/1
7	27/09/2022	006193	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học chính tả 2/2
8	27/09/2022	006194	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học chính tả 2/2
9	27/09/2022	006195	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học chính tả 2/2
10	27/09/2022	006196	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học chính tả 2/2
11	27/09/2022	006197	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học chính tả 2/2
12	27/09/2022	006198	KHÚC THÀNH CHÍNH - Vở thực hành Toán 2/1
13	27/09/2022	006199	KHÚC THÀNH CHÍNH - Vở thực hành Toán 2/1
14	27/09/2022	006200	KHÚC THÀNH CHÍNH - Vở thực hành Toán 2/1
15	27/09/2022	006201	KHÚC THÀNH CHÍNH - Vở thực hành Toán 2/1
16	27/09/2022	006202	KHÚC THÀNH CHÍNH - Vở thực hành Toán 2/1
17	27/09/2022	006203	KHÚC THÀNH CHÍNH - Vở thực hành Toán 2/2
18	27/09/2022	006204	KHÚC THÀNH CHÍNH - Vở thực hành Toán 2/2
19	27/09/2022	006205	KHÚC THÀNH CHÍNH - Vở thực hành Toán 2/2
20	27/09/2022	006206	KHÚC THÀNH CHÍNH - Vở thực hành Toán 2/2
21	27/09/2022	006207	KHÚC THÀNH CHÍNH - Vở thực hành Toán 2/2
22	27/09/2022	006208	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành chính tả 2/1
23	27/09/2022	006209	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành chính tả 2/1
24	27/09/2022	006210	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành chính tả 2/1
25	27/09/2022	006211	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành chính tả 2/1

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục		2022	25,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	35,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	35,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	35,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	35,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	35,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	35,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	35,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	35,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	35,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	35,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	35,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	35,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	35,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	40,000	51	5							
Giáo dục		2021	40,000	51	5							
Giáo dục		2021	40,000	51	5							
Giáo dục		2021	40,000	51	5							
Giáo dục		2021	40,000	51	5							
Giáo dục		2021	40,000	51	5							
Giáo dục		2021	40,000	51	5							
Giáo dục		2021	40,000	51	5							
Giáo dục		2021	40,000	51	5							
Giáo dục		2021	40,000	51	5							
Giáo dục		2021	40,000	51	5							
Giáo dục		2021	40,000	51	5							
Giáo dục		2021	28,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	28,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	28,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	28,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	28,000	4(V)	5							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	27/09/2022	006212	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành chính tả 2/1
2	27/09/2022	006213	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành chính tả 2/2
3	27/09/2022	006214	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành chính tả 2/2
4	27/09/2022	006215	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành chính tả 2/2
5	27/09/2022	006216	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành chính tả 2/2
6	27/09/2022	006217	XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - Bài tập thực hành chính tả 2/2
7	27/09/2022	006218	NGUYỄN VĂN TÙNG - Bài tập thực hành tập làm văn 2
8	27/09/2022	006219	NGUYỄN VĂN TÙNG - Bài tập thực hành tập làm văn 2
9	27/09/2022	006220	NGUYỄN VĂN TÙNG - Bài tập thực hành tập làm văn 2
10	27/09/2022	006221	NGUYỄN VĂN TÙNG - Bài tập thực hành tập làm văn 2
11	27/09/2022	006222	NGUYỄN VĂN TÙNG - Bài tập thực hành tập làm văn 2
12	27/09/2022	006223	KHÚC THÀNH CHÍNH - Bài tập phát triển năng lực học toán cho học sinh lớp 2/1
13	27/09/2022	006224	KHÚC THÀNH CHÍNH - Bài tập phát triển năng lực học toán cho học sinh lớp 2/1
14	27/09/2022	006225	KHÚC THÀNH CHÍNH - Bài tập phát triển năng lực học toán cho học sinh lớp 2/1
15	27/09/2022	006226	KHÚC THÀNH CHÍNH - Bài tập phát triển năng lực học toán cho học sinh lớp 2/1
16	27/09/2022	006227	KHÚC THÀNH CHÍNH - Bài tập phát triển năng lực học toán cho học sinh lớp 2/1
17	27/09/2022	006228	KHÚC THÀNH CHÍNH - Bài tập phát triển năng lực học toán cho học sinh lớp 2/2
18	27/09/2022	006229	KHÚC THÀNH CHÍNH - Bài tập phát triển năng lực học toán cho học sinh lớp 2/2
19	27/09/2022	006230	KHÚC THÀNH CHÍNH - Bài tập phát triển năng lực học toán cho học sinh lớp 2/2
20	27/09/2022	006231	KHÚC THÀNH CHÍNH - Bài tập phát triển năng lực học toán cho học sinh lớp 2/2
21	27/09/2022	006232	KHÚC THÀNH CHÍNH - Bài tập phát triển năng lực học toán cho học sinh lớp 2/2
22	27/09/2022	006233	TRỊNH CAM LY - Vui học viết văn 2/1
23	27/09/2022	006234	TRỊNH CAM LY - Vui học viết văn 2/1
24	27/09/2022	006235	TRỊNH CAM LY - Vui học viết văn 2/1
25	27/09/2022	006236	TRỊNH CAM LY - Vui học viết văn 2/1

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục		2021	28,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	28,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	28,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	28,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	28,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	28,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	28,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	35,000	8	5							
Giáo dục		2021	35,000	8	5							
Giáo dục		2021	35,000	8	5							
Giáo dục		2021	35,000	8	5							
Giáo dục		2021	35,000	8	5							
Giáo dục		2021	35,000	8	5							
Giáo dục		2021	35,000	51	5							
Giáo dục		2021	35,000	51	5							
Giáo dục		2021	35,000	51	5							
Giáo dục		2021	35,000	51	5							
Giáo dục		2021	35,000	51	5							
Giáo dục		2021	35,000	51	5							
Giáo dục		2021	35,000	51	5							
Giáo dục		2021	35,000	51	5							
Giáo dục		2021	35,000	51	5							
Giáo dục		2021	35,000	51	5							
Giáo dục		2021	27,000	8	5							
Giáo dục		2021	27,000	8	5							
Giáo dục		2021	27,000	8	5							
Giáo dục		2021	27,000	8	5							
Giáo dục		2021	27,000	8	5							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	27/09/2022	006237	TRỊNH CAM LY - Vui học viết văn 2/1
2	27/09/2022	006238	TRỊNH CAM LY - Vui học viết văn 2/2
3	27/09/2022	006239	TRỊNH CAM LY - Vui học viết văn 2/2
4	27/09/2022	006240	TRỊNH CAM LY - Vui học viết văn 2/2
5	27/09/2022	006241	TRỊNH CAM LY - Vui học viết văn 2/2
6	27/09/2022	006242	TRỊNH CAM LY - Vui học viết văn 2/2
7	27/09/2022	006243	NGUYỄN THỊ BÍCH - Vui đọc thơ văn 2/1
8	27/09/2022	006244	NGUYỄN THỊ BÍCH - Vui đọc thơ văn 2/1
9	27/09/2022	006245	NGUYỄN THỊ BÍCH - Vui đọc thơ văn 2/1
10	27/09/2022	006246	NGUYỄN THỊ BÍCH - Vui đọc thơ văn 2/1
11	27/09/2022	006247	NGUYỄN THỊ BÍCH - Vui đọc thơ văn 2/1
12	27/09/2022	006248	NGUYỄN THỊ BÍCH - Vui đọc thơ văn 2/2
13	27/09/2022	006249	NGUYỄN THỊ BÍCH - Vui đọc thơ văn 2/2
14	27/09/2022	006250	NGUYỄN THỊ BÍCH - Vui đọc thơ văn 2/2
15	27/09/2022	006251	NGUYỄN THỊ BÍCH - Vui đọc thơ văn 2/2
16	27/09/2022	006252	NGUYỄN THỊ BÍCH - Vui đọc thơ văn 2/2
17	27/09/2022	006253	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học tiếng việt 2/1
18	27/09/2022	006254	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học tiếng việt 2/1
19	27/09/2022	006255	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học tiếng việt 2/1
20	27/09/2022	006256	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học tiếng việt 2/1
21	27/09/2022	006257	NGUYỄN HOÀNG LY - Vui học tiếng việt 2/1
22	27/09/2022	006258	NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN - Kết bạn với loài vật
23	27/09/2022	006259	NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN - Kết bạn với loài vật
24	27/09/2022	006260	NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN - Kết bạn với loài vật
25	27/09/2022	006261	NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN - Khắc họa người em yêu

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục		2021	27,000	8	5							
Giáo dục		2021	27,000	8	5							
Giáo dục		2021	27,000	8	5							
Giáo dục		2021	27,000	8	5							
Giáo dục		2021	27,000	8	5							
Giáo dục		2021	27,000	8	5							
Giáo dục		2021	27,000	8	5							
Giáo dục		2021	35,000	8	5							
Giáo dục		2021	35,000	8	5							
Giáo dục		2021	35,000	8	5							
Giáo dục		2021	35,000	8	5							
Giáo dục		2021	35,000	8	5							
Giáo dục		2021	35,000	8	5							
Giáo dục		2021	35,000	8	5							
Giáo dục		2021	35,000	8	5							
Giáo dục		2021	35,000	8	5							
Giáo dục		2021	35,000	8	5							
Giáo dục		2021	30,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	30,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	30,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	30,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	30,000	4(V)	5							
Giáo dục		2021	30,000	4(V)	5							
Giáo dục		2020	32,000	8	5							
Giáo dục		2020	32,000	8	5							
Giáo dục		2020	32,000	8	5							
Giáo dục		2020	32,000	8	5							

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	27/09/2022	006262	NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN - Khắc họa người em yêu
2	27/09/2022	006263	NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN - Khắc họa người em yêu
3	27/09/2022	006264	NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN - Thì thầm với loài cây
4	27/09/2022	006265	NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN - Thì thầm với loài cây
5	27/09/2022	006266	NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN - Thì thầm với loài cây
6	27/09/2022	006267	NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN - Tạo hình những người bạn
7	27/09/2022	006268	NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN - Tạo hình những người bạn
8	27/09/2022	006269	NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN - Tạo hình những người bạn
9	27/09/2022	006270	NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN - Kí họa cảnh thiên nhiên
10	27/09/2022	006271	NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN - Kí họa cảnh thiên nhiên
11	27/09/2022	006272	NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN - Kí họa cảnh thiên nhiên
12	27/09/2022	006273	HUỲNH VĂN SƠN - Văn hóa học đường dành cho học sinh lớp 1
13	27/09/2022	006274	HUỲNH VĂN SƠN - Văn hóa học đường dành cho học sinh lớp 1
14	27/09/2022	006275	HUỲNH VĂN SƠN - Văn hóa học đường dành cho học sinh lớp 1
15	27/09/2022	006276	HUỲNH VĂN SƠN - Văn hóa học đường dành cho học sinh lớp 2
16	27/09/2022	006277	HUỲNH VĂN SƠN - Văn hóa học đường dành cho học sinh lớp 2
17	27/09/2022	006278	HUỲNH VĂN SƠN - Văn hóa học đường dành cho học sinh lớp 2
18	27/09/2022	006279	HUỲNH VĂN SƠN - Văn hóa học đường dành cho học sinh lớp 3
19	27/09/2022	006280	HUỲNH VĂN SƠN - Văn hóa học đường dành cho học sinh lớp 3
20	27/09/2022	006281	HUỲNH VĂN SƠN - Văn hóa học đường dành cho học sinh lớp 3
21	27/09/2022	006282	HUỲNH VĂN SƠN - Văn hóa học đường dành cho học sinh lớp 4
22	27/09/2022	006283	HUỲNH VĂN SƠN - Văn hóa học đường dành cho học sinh lớp 4
23	27/09/2022	006284	HUỲNH VĂN SƠN - Văn hóa học đường dành cho học sinh lớp 4
24	27/09/2022	006285	HUỲNH VĂN SƠN - Văn hóa học đường dành cho học sinh lớp 5
25	27/09/2022	006286	HUỲNH VĂN SƠN - Văn hóa học đường dành cho học sinh lớp 5

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	27/09/2022	006287	HUỖNH VĂN SƠN - Văn hóa học đường dành cho học sinh lớp 5
2	27/09/2022	006288	TRẦN CAO BỘI NGỌC - Tiếng Anh 3 Family and friends (National Edition) - Student Book
3	27/09/2022	006289	TRẦN CAO BỘI NGỌC - Tiếng Anh 3 Family and friends (National Edition) - Student Book
4	27/09/2022	006290	TRẦN CAO BỘI NGỌC - Tiếng Anh 3 Family and friends (National Edition) - Student Book
5	27/09/2022	006291	TRẦN CAO BỘI NGỌC - Tiếng Anh 3 Family and friends (National Edition) - Student Book
6	27/09/2022	006292	TRẦN CAO BỘI NGỌC - Tiếng Anh 3 Family and friends (National Edition) - Student Book
7	27/09/2022	006293	TRẦN CAO BỘI NGỌC - Tiếng Anh 3 Family and friends (National Edition) - Student Book
8	27/09/2022	006294	TRẦN CAO BỘI NGỌC - Tiếng Anh 3 Family and friends (National Edition) - Student Book
9	27/09/2022	006295	TRẦN CAO BỘI NGỌC - Tiếng Anh 3 Family and friends (National Edition) - Work Book
10	27/09/2022	006296	TRẦN CAO BỘI NGỌC - Tiếng Anh 3 Family and friends (National Edition) - Work Book
11	27/09/2022	006297	TRẦN CAO BỘI NGỌC - Tiếng Anh 3 Family and friends (National Edition) - Work Book
12	27/09/2022	006298	TRẦN CAO BỘI NGỌC - Tiếng Anh 3 Family and friends (National Edition) - Work Book
13	27/09/2022	006299	TRẦN CAO BỘI NGỌC - Tiếng Anh 3 Family and friends (National Edition) - Work Book
14	27/09/2022	006300	TRẦN CAO BỘI NGỌC - Tiếng Anh 3 Family and friends (National Edition) - Work Book
15	27/09/2022	006301	TRẦN CAO BỘI NGỌC - Tiếng Anh 3 Family and friends (National Edition) - Work Book
16	03/10/2022	006302	ĐINH THỊ XUÂN DUNG - Ôn tập, đánh giá định kì môn toán lớp 2
17	03/10/2022	006303	ĐINH THỊ XUÂN DUNG - Ôn tập, đánh giá định kì môn toán lớp 2
18	03/10/2022	006304	ĐINH THỊ XUÂN DUNG - Ôn tập, đánh giá định kì môn toán lớp 2
19	03/10/2022	006305	ĐINH THỊ XUÂN DUNG - Ôn tập, đánh giá định kì môn toán lớp 2
20	03/10/2022	006306	ĐINH THỊ XUÂN DUNG - Ôn tập, đánh giá định kì môn toán lớp 2
21	03/10/2022	006307	TRỊNH CAM LY - Ôn tập, đánh giá định kì môn tiếng việt lớp 2
22	03/10/2022	006308	TRỊNH CAM LY - Ôn tập, đánh giá định kì môn tiếng việt lớp 2
23	03/10/2022	006309	TRỊNH CAM LY - Ôn tập, đánh giá định kì môn tiếng việt lớp 2
24	03/10/2022	006310	TRỊNH CAM LY - Ôn tập, đánh giá định kì môn tiếng việt lớp 2
25	03/10/2022	006311	TRỊNH CAM LY - Ôn tập, đánh giá định kì môn tiếng việt lớp 2

XUẤT BẢN			Đơn giá	Môn loại	Số vào sổ tổng quát	Ngày vào sổ biên xuất bản	NĂM KIỂM KÊ					Ghi chú
Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					2018	2019	2020	2021	2022	
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Giáo dục		2020	22,000	37	5							
Giáo dục		2022	97,000	4(N)	5							
Giáo dục		2022	97,000	4(N)	5							
Giáo dục		2022	97,000	4(N)	5							
Giáo dục		2022	97,000	4(N)	5							
Giáo dục		2022	97,000	4(N)	5							
Giáo dục		2022	97,000	4(N)	5							
Giáo dục		2022	97,000	4(N)	5							
Giáo dục		2022	86,000	4(N)	5							
Giáo dục		2022	86,000	4(N)	5							
Giáo dục		2022	86,000	4(N)	5							
Giáo dục		2022	86,000	4(N)	5							
Giáo dục		2022	86,000	4(N)	5							
Giáo dục		2022	86,000	4(N)	5							
Giáo dục		2022	86,000	4(N)	5							
Giáo dục		2021	40,000	51	5							
Giáo dục		2021	40,000	51	5							
Giáo dục		2021	40,000	51	5							
Giáo dục		2021	40,000	51	5							
Giáo dục		2021	40,000	51	5							
Giáo dục		2022	40,000	4(V)	5							
Giáo dục		2022	40,000	4(V)	5							
Giáo dục		2022	40,000	4(V)	5							
Giáo dục		2022	40,000	4(V)	5							
Giáo dục		2022	40,000	4(V)	5							